NĂM THỨ MƯỜI • # 107 • MARCH 1998

THẾ KỶ 21

1022 ACACIA PARKWAY #A GARDEN GROVE CA 92840 • TEL (714) 638-9510 • FAX (714) 638-1944

Số Tân Niên

MỘT NƠI CHUYÊN NGHIỆP · UY TÍN VỀ LÀM ĐẸP CHO CẢ PHÁI NỮ & NAM

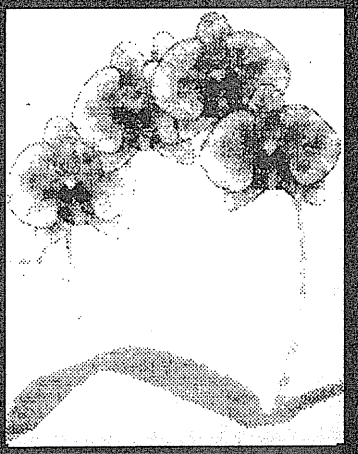

AC COSMETIC SURGERY

MEDICAL CENTER

BÁC SĨ NGUYỄN DUY CUNG, M.D.

Hội viên thực thụ Hàn Lâm Viện Giải Phẫu Thẩm Mỹ Hoa Kỳ
Bác sĩ tham vấn Hội Giải Phẫu Thẩm Mỹ Quốc Tế (ISPARS)
Giáo sư Danh Dự Hội Giải Phẫu Thẩm Mỹ Tây Ban Nha (SECE).
Nguyên Giáo Sư Giải Phẫu Đại Học Y Khoa Sài Gòn.
Tốt Nghiệp bằng Giải Phẫu Thẩm Mỹ Quốc Tế

GIẢI PHẪU THẨM MỸ TẠI TRUNG TÂM - MÁY MÓC TỐI TÂN - GÂY MÊ AN TOÀN

Medical Board Permit number: FNP 25036

Nếu Bạn Muốn Có:

MỘT ĐÔI MẮT ĐẸP
MỘT NÉT MŨI THANH
MỘT CHIẾC CẰM XINH
MỘT ĐÔI MÔI QUYẾN RŨ
MỘT BỘ NGỰC HẤP DẪN
MỘT LÀN DA TƯƠI TRẺ
MỘT CHIẾC BỤNG THON
MỘT THÂN HÌNH LÝ TƯỞNG
SỬA CÁC TẬT BẨM SINH...

Tất cả sẽ được như ý khi
đến với AC Medical Center

GIẢI PHẪU TỔNG QUÁT

Có Bác sĩ chuyên môn Giải Phẫu chữa bệnh Trĩ, Mạch Lươn, Cột ống dẫn tinh, Cắt da qui đầu, cắt bướu sửa các vết sẹo. Giải Phẫu không đau, có kỹ thuật gây mê an toàn. Có thể ra về trong ngày

Xin liên lạc cô Xuân Uyên
để được giải đáp thỏa dáng:

☎ **(714) 848-9889**

Toll Free 1-888-842-6691
Pager: (714) 218-1561
17672 Beach Blvd., Suite A&B
Huntington Beach, CA 92647
(Giữa Slater và Talbert)

Một bộ Video để xem, để nhớ và để tặng cho người yêu...

Chủ Đề:

ĐÀN BÀ

Là một kiệt tác của vũ trụ (Alfred De Musset)

Một trà một rượu một đàn bà
Ba cái lăng nhăng nó quấy ta
Chừa được thứ nào hay thứ ấy
Có chăng chừa rượu với chừa trà

(Tú Xương)

Vì trần gian không thể thiếu ĐÀN BÀ
Khách yêu nhạc không thể thiếu VIDEO

PARIS BY NIGHT 43

Điều khiển chương trình:
NGUYỄN NGỌC NGẠN - NGUYỄN CAO KỲ DUYÊN

Một chương trình ca vũ nhạc tuyệt vời với sự góp mặt:
Ái Vân, Như Quỳnh, Lưu Bích, Thanh Lan, Hương Lan, Hoàng Lan, Thùy Dương, Thanh Hà, Lynda Trang Đài, Hồng Đào, Trang Thanh Lan, Trúc Lam, Trúc Linh, Mỹ Huyền, Thiên Kim, Don Hồ, Thế Sơn, Nguyễn Hưng, Mạnh Đình, Tommy Ngô, Hoài Nam, Ban nhạc M.F.L và vũ đoàn Paris By Night

Giá $28 1 Bộ

Xin liên lạc: **THÚY NGA**

MỸ & CANADA: **P.O. Box 2174 Westminster, CA 92683**
Tel: (714) 893-2860 / Fax: (714) 891-9673
ÂU CHÂU: **44 Ave., D'Ivry - 75013 - Paris France. Tel: 01-45-83-34-30**
ÚC: **323 Chapel Rd. - Bankstown - N.S.W 2200 - Australia.**
Tel: (02) 796-7227

QUÀ TẶNG ĐẦY Ý NGHĨA

Một món quà tặng bạn bè, người thân mà suốt năm vẫn nhận được đều đều, suốt đời vẫn thưởng thức được, đó là **một năm báo THẾ KỶ 21.**

Nhân dịp đầu xuân, quý vị độc giả có thể tặng bất cứ ai một năm báo *Thế Kỷ 21* với giá đặc biệt, nếu người được tặng chưa phải độc giả dài hạn của TK 21.

PHIẾU TẶNG BÁO

Họ tên người tặng: .....

Họ tên người nhận: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....
Một năm báo *Thế Kỷ 21* (12 số) bắt đầu từ số .....
Giá đặc biệt: Bớt 10% so với giá bình thường.
Xin tham khảo nơi Phiếu Dài Hạn (Subscription Form) dưới đây.

TẠP CHÍ THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

PHIẾU DÀI HẠN
SUBSCRIPTION FORM

Họ tên / *Full name:*..... *ĐT. / Phone:*.....
Địa chỉ / *Address:*.....
Tôi đặt mua **Thế Kỷ 21** / *I would like The Ky 21 delivered to me:*
□ 06 số / *issues* □ 12 số / *issues* □ 24 số / *issues* Bắt đầu từ số / *Starting from issue #*.....

Gửi Bulk Rate	□ 1 năm / 1 year US$50.00	□ 2 năm / 2 years US$90.00
Gửi First Class:	□ 1 năm / 1 year US$64.00	□ 2 năm / 2 years US$120.00
Gửi ngoài nước Mỹ (Air Mail) CANADA	□ 1 năm / 1 year US$68.00	□ 2 năm / 2 years US$130.00
ÂU CHÂU / *EUROPE*	□ 1 năm / 1 year US$90.00	□ 2 năm / 2 years US$170.00
Á, ÚC CHÂU / *ASIA & AUSTRALIA*	□ 1 năm / 1 year US$106.00	□ 2 năm / 2 years US$196.00

GHI CHÚ / *NOTES:*

(1) Giá biểu này có hiệu lực từ ngày 15 tháng Giêng 1998. / *Effective from January 15, 1998.*
(2) Ngân phiếu, hoặc lệnh phiếu, xin trả bằng Mỹ Kim, đề tên "THẾ KỶ 21." / *Checks, or money orders, in US funds, pay to "THE KY 21."*
(3) Giá biểu *bulk rate* chỉ dùng trong nước Mỹ mà thôi. Phải mất từ một tới ba tuần báo mới tới nơi. / *Bulk rate is good for US addresses only. It takes from one to three weeks to reach destination.*
(4) Nếu thay đổi địa chỉ, xin thông báo trước, và gửi kèm nhãn gửi báo. / *Please let us know in advance when you change address. Attach your label.*
(5) Số báo đầu tiên và số báo cuối cùng in trên nhãn gửi báo. / *The first and the last subscribed issues are printed on the label.*

11022 ACACIA PKWY #A, GARDEN GROVE CA 92840 USA ■ TEL. (714) 638-9510 FAX (714) 638-1944

Ngôi làng thế giới ngày càng thu nhỏ... trong khi thời gian trôi nhanh...

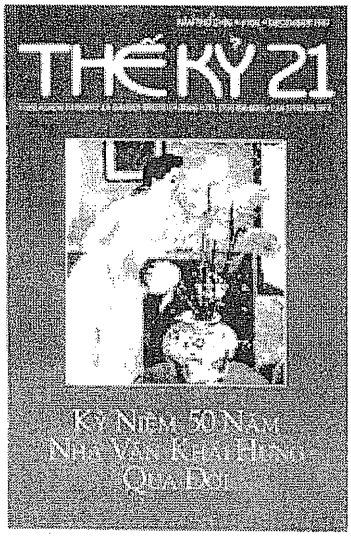

— Muốn theo dõi và tìm hiểu những diễn biến thời sự
— Muốn cùng đi tìm những giải pháp về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội cho cộng đồng và đất nước
— Muốn thưởng thức những sáng tác văn học nghệ thuật mới nhất

Hãy tìm đọc: Tạp chí Thế Kỷ 21

Tạp chí Thế Kỷ 21 là tờ báo ra hàng tháng, kể từ đầu năm 1998 có sự hợp tác với chương trình phát thanh VNCR, phát hành khắp thế giới, có những bài liên quan đến đời sống của người Việt trong nước cũng như ngoài nước, và nhiều tin tức hữu ích cho độc giả mọi lứa tuổi.

• Liên lạc với tòa báo để đặt mua dài hạn hoặc đăng quảng cáo, xin gọi cô Phan Mỹ Sương (714) 538-9510.
• Giá mỗi số US$4.00 — mua dài hạn $40.00 một năm, gửi bulk-rate. Giá hạng nhất: trong nước Mỹ US$52.00; Canada US$56.00; Âu Châu US$76.00; Á, Úc US$86.00.

Thư từ, tiền bạc, bài vở gửi về THẾ KỶ 21
11022 Acacia Parkway #A, Garden Grove CA 92840 USA.
Tel (714) 638-9510. Fax (714) 638-1944.
E-mail theky@kicon.com
WWW homepage: http//kicon.com/theky21

Công Ty Điện Toán Chuyên Về Những Dịch Vụ Internet

KICON

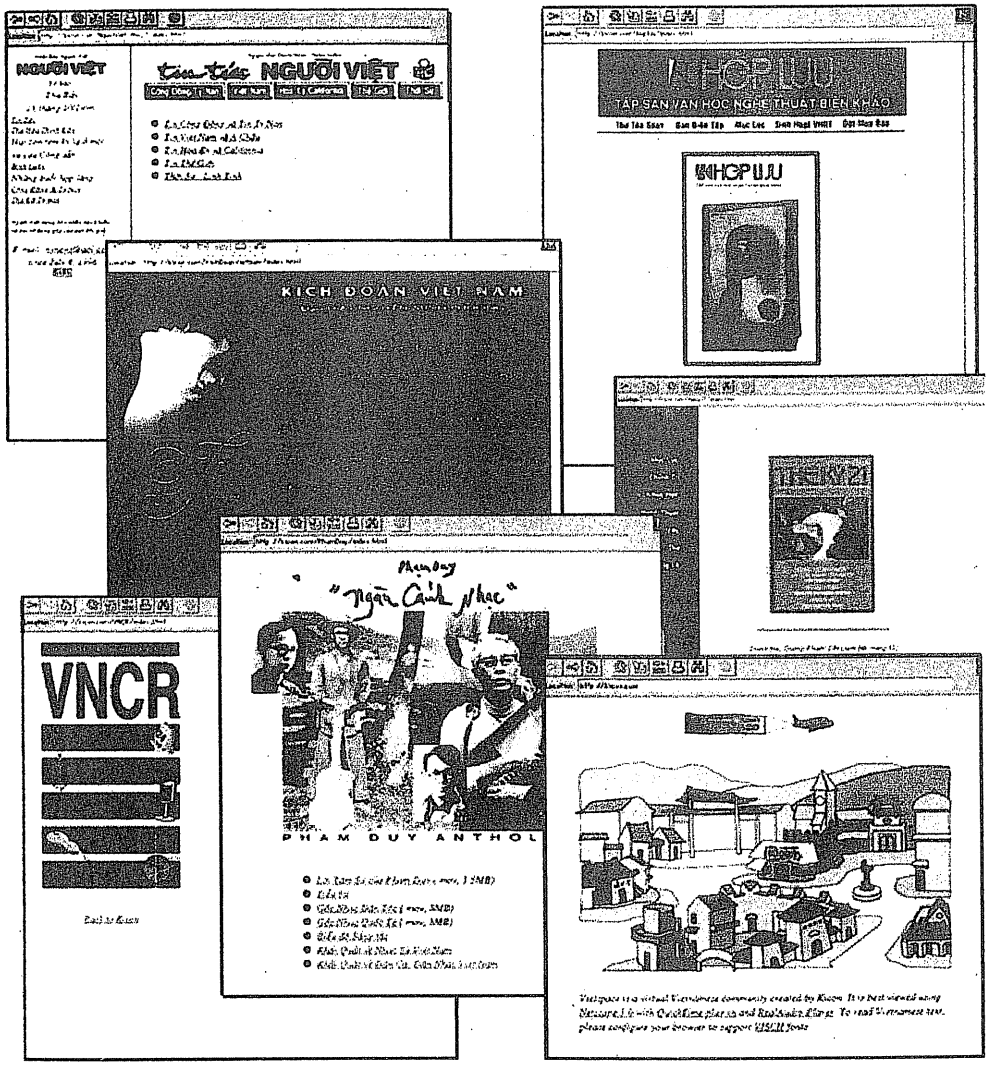

Kicon đảm nhận các dịch vụ đưa các cơ sở thương mại, hội đoàn, báo chí trên toàn thế giới lên mạng lưới Internet với những kỹ thuật điện toán mới nhất, một cách mỹ thuật và hiệu quả nhất.

12866 Main St., Suite 101, Garden Grove, CA 92840, Tel 714-590-3080, Fax 714-590-3084

http://kicon.com

NỮ BÁC SĨ NHA KHOA
NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG

14265 BROOKHURST ST., GARDEN GROVE, CA 92643

(Giữa Westminster và Hazard, bên cạnh nhà hàng Tứ Hải)

(714) 531- 2773

¤ ***Tất cả dịch vụ nha khoa đều được thực hiện tỉ mỉ, thận trọng nên kết quả rất tốt đẹp.***
¤ ***Suốt 10 năm qua, văn phòng luôn cố gắng chăm sóc chu đáo cho quý thân chủ được thực hiện tối đa những dịch vụ cho phép của Bảo Hiểm & Medi-Cal.***

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SÁT TRÙNG HỮU HIỆU ĐỂ NGĂN NGỪA TRUYỀN NHIỄM

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- ***TRỊ BỆNH NƯỚU RĂNG***
- ***LÀM RĂNG GIẢ CÁC LOẠI***
- ***NHA KHOA THẨM MỸ***
- ***NHA KHOA NHI ĐỒNG***

GIỜ LÀM VIỆC: THỨ HAI - THỨ BẢY: 10AM - 7PM □ CHỦ NHẬT NGHỈ

CHÚ Ý: Văn Phòng Nha Sĩ Ngọc Sương vẫn ở địa chỉ cũ, từ hơn 10 năm nay, bên cạnh nhà hàng Tứ Hải

VNCR

Việt Nam California Radio

11022 Acacia Parkway, Garden Grove CA 92840
ĐT: (714) 534-9430; 534-9431; 534-9432 • FAX: (714) 534-9433
E-mail vncr@kicon.com • Web http://kicon.com/vncr (real audio)

• VNCR **phát thanh** hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu, mỗi ngày hai buổi — sáng từ 5 giờ đến 7 giờ; chiều từ 12 giờ đến 4 giờ — trên làn sóng 106.3 FM (nghe được từ bắc Los Angeles đến nam Orange County). Chương trình gồm tin tức, bình luận, phóng sự, phỏng vấn, ca nhạc, đọc truyện, và các mục đặc biệt về y tế, pháp luật, giáo dục, gia đình, thanh niên, văn học nghệ thuật, v.v...

• Kể từ tháng Giêng 1998,VNCR hợp tác với tạp chí *Thế Kỷ 21* để gửi tới độc giả những **bài** đặc sắc đã phát thanh trên VNCR trong một tháng, của các biên tập viên và xướng ngôn viên đang được mến chuộng như Hoàng Trọng Thụy, Hồng Nga, Y Sa, Becky Ngô, Quỳnh Giao, Hương Thơ, Ngô Mạnh Thu, Vũ Huy Thục, Lê Nguyên Phương, Simone Nga, và các cộng tác viên từ nhiều nơi trên thế giới như Nam Chi (Úc), Nguyễn Hữu Chung (Canada), Lan Hương (Moscow), Trần Ngọc Tuấn (Tiệp), v.v...

• Từ giữa năm 1996, VNCR đã "**lên lưới**," qua hệ thống của công ty điện toán Kicon, để thính giả ở bất cứ nơi đâu trên trái đất, miễn là có máy điện toán gắn thêm một vài phụ kiện âm thanh, có thể nghe được chương trình VNCR vào đúng lúc phát thanh, hoặc nghe lại trong *archive* suốt 24 giờ một ngày, bảy ngày một tuần. Bấm vào địa chỉ web: http://kicon.com/vncr.

• Theo yêu cầu của nhiều thính giả, VNCR ghi lại vào băng cát-xét một số chương trình phát thanh, như một loại "**báo nói**." Quý độc giả muốn có các băng "báo nói" chỉ cần gọi điện thoại, gửi điện thư, hay viết thư về Đài, kèm theo một khoản lệ phí dịch vụ nho nhỏ (từ $5.00 đến $10.00 tùy theo thời lượng mỗi băng).

TRẦN ĐẠI LỘC — ẢNH

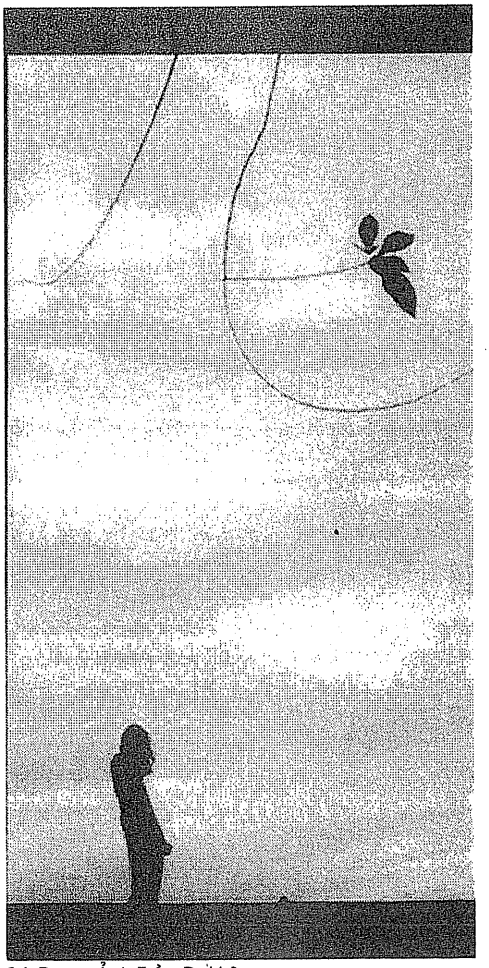

Cô Đơn -- Ảnh Trần Đại Lộc

Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ (VAALA) dự trù in và phát hành một cuốn sách mỹ thuật: "TRẦN ĐẠI LỘC — ẢNH."

Trần Đại Lộc vốn là Phó Chủ Tịch của Hội VAALA. Anh mất ngày 30 tháng Chín 1997, thọ 56 tuổi.

Ngoài tài chụp ảnh — sau khi tốt nghiệp nhiều khóa nhiếp ảnh nghệ thuật ở Hội Việt Mỹ Saigon — anh còn soạn ca khúc, và cắm hoa nghệ thuật. Nhưng anh được biết đến nhiều, và được yêu mến, qua các hoạt động phục vụ xã hội và tuổi trẻ.

Hội VAALA sưu tập một số ảnh nghệ thuật, trong đó có nhiều bức đã đoạt giải ở trong nước trước 1975, cùng một số tài liệu nói về cuộc đời của Trần Đại Lộc, để giới thiệu một tài năng văn học nghệ thuật Việt Nam với bốn phương.

Mời quý độc giả và thân hữu yểm trợ dự án in tập sách "TRẦN ĐẠI LỘC — ẢNH," bằng cách đặt mua trước, với giá 20 mỹ kim một cuốn. Sách khổ 8 1/2 x 11 ins, giấy mịn, bìa màu, chừng 100 trang. Sách sẽ in xong vào cuối tháng Mười Hai 1997, và ra mắt vào dịp làm lễ bách nhật (100 ngày) của anh Lộc.

Xin quý thân hữu điền vào phiếu kèm theo thư này, gửi về cùng ngân phiếu hoặc lệnh phiếu trả cho VAALA, phần memo ghi "Trần Đại Lộc." Nếu phiếu nhận được trước ngày 30 tháng Mười Một, nhà xuất bản sẽ in tên của quý vị trong danh sách ân nhân ở cuối sách.

PHIẾU ĐẶT MUA ALBUM "TRẦN ĐẠI LỘC - ẢNH"

Yêu cầu gửi cho tôi khi sách in xong:..... cuốn với giá US$20.00 một cuốn.
Tôi kèm theo đây chi/lệnh phiếu mang số tiền:.....
Tôi biết rằng số tiền trên là tiền sách, kể cả công đóng gói và cước phí hạng tư trong nước Mỹ, và tàu thủy ngoài nước Mỹ. Nếu tôi mua sau khi sách in xong, tôi sẽ phải trả US$25.00 một cuốn. Nếu tôi muốn sách được gửi bằng hạng nhất thì tôi sẽ phải thêm US$3.00 trong nước Mỹ, hoặc US$7.00 ngoài nước Mỹ, cho 1 cuốn.

Họ tên:.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:..... Fax:.....

- Ở Pháp: 120FF -- gửi về Trần Bích Nga, 13 Place de Frenaie, 94470 Boissy St Léger.
- Ở Úc: A$28.00 -- gửi về Bình Anson, 1 Parwich Rise, Carine WA 6020.
- Ở Đức: 34DM -- gửi về Nguyen Phi Hung, Stadtspakasse Dortmund, Bankleitzahl 440 501 99, Konto-Nr. 622016893.
- Ở Canada: C$28.00 -- gửi về Hoàng Chiều Nhân, 3895 Beriot, Brossard, Québec J4Z 2W8.
- Ở Mỹ và các nơi khác: chi/lệnh phiếu USD gửi về Hội, VAALA, 11022 Acacia Pky #A, Garden Gorve CA 92640.

Tranh bìa: Ngọc Dũng
Trình bày bìa: Nguyễn Đồng và Nguyễn Thị Hợp
Minh họa: Ngọc Dũng, Thái Tuấn, Vũ Thái Hòa, Nguyễn Thị Hợp, Đinh Cường
Hí họa: Hiếu Đệ
Hình ảnh: Anh Thành, Nguyễn Bá Khanh, Lê Tam Ca

MỤC LỤC

Số 107 . Tháng Ba 1998

TƯỞNG NIỆM MAI THẢO

40 Tưởng nhớ Mai Thảo - **Thế Kỷ 21**
42 Nhớ về Mai Thảo - **Nguyễn Sỹ Tế**
45 Vĩnh biệt anh, Mai Thảo - **Võ Phiến**
46 Về một địa chỉ mới - **Trần Mộng Tú**
48 Vĩnh biệt Mai Thảo - **Doãn Quốc Sỹ**
49 Viết văn trở lại - **Mai Thảo**
50 Tư cách Mai Thảo - **Thụy Khuê**
50 Mai Thảo giờ ở đâu - **Nguyễn Thị Vinh**
51 Death of a writer - **Nguyễn Kỳ Phong**

CHÍNH TRỊ - THỜI SỰ

13 Tướng Lê Khả Phiêu lên Tổng bí thư, Trần Độ, Phan Đình Diệu... góp ý kiến - **Ngô Nhân Dụng**
18 Đảng Cộng sản Việt Nam và ông Lê Khả Phiêu - **Nguyễn Hữu Chung**
22 Tình hình đất nước và vai trò của đảng Cộng sản - **Trần Độ**
35 Về yêu cầu đổi mới trong giai đoạn hiện nay - **Phan Đình Diệu**

TÀI LIỆU - VĂN HỌC

61 Nhìn lại vụ án Nhân Văn Giai Phẩm cách đây 40 năm - **Hoàng Tiến**
86 Tình yêu lớn trên đất nhỏ - **Ng. D.**
89 Thử đi tìm về những nguồn tư liệu nôm thơ Hồ Xuân Hương - **Nguyễn Ngọc Bích**

KHOA HỌC - ÂM NHẠC

57 Vũ trụ và con người - **Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh**
103 Lê Văn Khoa trên đường đưa nhạc Việt vào dòng thế giới - **Hoàng Trọng Thụy** thực hiện phỏng vấn

VĂN

72 Chiếc phong cầm của bố tôi - **Dương Như Nguyện**
82 Rồi mưa cũng trở về - **Nguyễn Thị Thanh Bình**
92 Hạnh phúc - **Song Thao**
97 Hoa xuân ở Hòa Lan - **Phạm Xuân Đài**

THƠ

65. Về làng - **Nguyễn Duy. 71.** Người khát vọng bầu trời - **Hoàng Phủ. 75.** Nắng rớt vườn xuân - **Nhất Uyên. 84.** Ngao du luân hồi - **Nguyễn Mạnh Hào. 99** Buồn rơi - **Trần Yên Hòa**

MỤC THƯỜNG LỆ

8 Mùa Xuân đến mà không ai biết cả - **Vương Hữu Bột**
9 Bạn đọc viết
11 Tòa soạn và bạn đọc - **Phạm Phú Minh**
12 Hộp thư Trị sự - **Phan Mỹ Sương**
52 Sổ tay
109 Vòng Chân trời Văn học Nghệ thuật - **Lê Tam Ca**
115 Sách báo trong tháng - **Phạm Xuân Đài**

TẠP CHÍ THẾ KỶ 21

Tạp chí ra hàng tháng.
Cty Người Việt sáng lập (1989).
Hội VAALA bảo trợ.

11022 Acacia Pkwy #A
Garden Grove CA 92840 USA
Tel: (714) 638-9510
Fax: (714) 638-1944
E-mail: **theky21@kicon.com**
Web: **http://kicon.com/theky21**

Hội Đồng Quản Trị:
Đỗ Quý Toàn, Đỗ Ngọc Yến, Hà Tường Cát, Hoàng Ngọc Tuệ , Lê Đình Điểu, Lý Văn Chương, Ngô Mạnh Thu, Nguyễn Phước Quan, Phạm Phú Minh, Phạm Quốc Bảo, Tống Hoàng, Trần Văn Ngô

Chủ nhiệm:
Đỗ Ngọc Yến (1989-91)
Lê Đình Điểu (1991-96)
Phạm Phú Minh (1997-)
Chủ bút:
Vương Hữu Bột

Bài gửi cho Thế Kỷ 21 xin viết trên một mặt giấy. Nếu gửi bằng đĩa, xin để ở dạng ASCII và kèm theo bản in. Bài gửi cho nhiều báo xin ghi rõ để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng, không trả lại bản thảo. Tòa soạn nhuận sắc, nếu cần. Bài đăng trên Thế Kỷ 21 không nhất thiết phản ảnh quan điểm của nhóm Chủ trương. Trích đăng bài của Thế Kỷ 21 phải có sự đồng ý của tòa soạn, và ghi rõ ở đầu hoặc cuối bài: Trích Thế Kỷ 21.

Trị sự:
Văn phòng trưởng & Phát hành:
Vũ Duy Tự
Quảng cáo:
Phan Mỹ Sương
Ngân phiếu đề: THE KY 21

Đại diện phát hành:
Bắc Cali: *Bùi Duy Thuyết*
(408) 225-2199
Đông HK: *Nguyễn Văn Khanh*
(703) 379-8976
Pháp:
Lê Tất Luyện: 01 45 83 19 12
Ph. Thu Hương 01 39 84 00 84
Tr. T. Diệu Tâm: 01 45 70 72 35
Hòa Lan: *Nguyễn Quyết Thắng*
0229 231 666
Đức: *Nguyễn Phi Hùng*
02371 43 9238
Canada: *Hoàng Chiều Nhân*
(514) 445-0529
Western Australia: *Bình Anson*
(61- 8) 9448-0637

ISSN 1056-4640

MÙA XUÂN ĐẾN MÀ KHÔNG AI BIẾT CẢ!

VƯƠNG HỮU BỘT

Ở những xứ vùng địa cực như Nga, Canada, Na Uy, mùa đông khắc nghiệt, trong mấy tháng trời côn trùng thảo mộc bị vùi lấp dưới băng tuyết, tưởng như đang biến mất vĩnh viễn. Rồi đến mùa xuân, tuyết biến mất, cỏ xanh hớn hở, cây trổ những búp lá dậy thì. Phút chốc lớn lên như thổi, cỏ cây thành những thiếu nữ thanh tân. Sống trong cảnh bốn mùa hoành tráng đó, người ta dễ nhận ra thiên nhiên có những sức mạnh vượt xa khả năng hạn hẹp của con người.

Chắc nhờ chiêm ngưỡng và hòa mình trong thiên nhiên quanh ông nên Boris Pasternàk mới viết, "Người ta không trông thấy lịch sử chuyển động, cũng như không ai trông thấy cỏ mọc."

Lịch sử chuyển biến vượt trên khả năng kiểm soát của loài người, điều này, một thế kỷ trước Pasternàk, Karl Marx đã từng kinh ngạc nhận ra. Nhưng Marx là con người của thành thị, vào thời kỳ các tiến bộ kỹ thuật đang thay đổi xã hội và cách suy nghĩ của người ta. Nhưng lúc đó hiểu biết của loài người về khoa học còn rất sơ khai. Cách Marx nhìn lịch sử chuyển động còn chịu ảnh hưởng của lối Newton nhìn vũ trụ như bộ máy. Marx không phải là một nhà khoa học. Ở Đông Âu người ta nói đùa rằng nếu là một nhà khoa học, chắc ông đã đem chủ nghĩa Cộng sản thử cho chuột bạch trước khi đề nghị thử cho người. Nếu là khoa học gia chắc ông sẽ viết: "Lịch sử là lịch sử của đấu tranh giai cấp, trong các điều kiện sau đây ..."

Quả thật, khó lòng giải thích lịch sử loài người bằng một động cơ duy nhất, như căn cứ vào sự thay đổi các dụng cụ sản xuất. Khi nhìn thấy lịch sử thay đổi như thiên nhiên, Pasternàk đã, theo lối nói bây giờ, đi từ mô hình vật lý sang mô hình sinh học. Khi mùa xuân tới, cây cỏ hồi sinh, chúng ta ngẩn ngơ tán thán tính chất huyền diệu của sự sống. Như Hàn Mạc Tử viết,

Người ơi, người ơi, sự lạ đêm qua
Mùa xuân đến mà không ai biết cả!

Ở nước ta, có dấu hiệu mùa xuân đang tới. Những biến chuyển đã tích lũy từ lâu, đã bắt đầu không biết tự lúc nào, như các biến cố lẻ loi, tản mác, khi xảy ra tưởng chừng không liên hệ đến nhau, nhưng khi tích tụ lại thì báo hiệu mùa xuân đang tới thật. Khi những đồng bào lam lũ ở Thái Bình đứng dậy đòi được đối sử nhân đạo hơn, họ đâu đọc báo Wall Street để biết rằng cùng lúc đó hệ thống tài chánh ở nhiều nước Á Đông đang rạn nứt chỉ chờ ngày tan rã.

Đồng bào ở 52 thôn xã Thái Bình, khi bầy tỏ những phẫn uất tích tụ từ mấy chục năm qua, chắc cũng khích động những những nhà trí thức như Trần Độ, Hoàng Hữu Nhân, Phan Đình Diệu, Hoàng Minh Chính để họ viết những bài phát biểu làm sôi nổi dư luận trong mấy tháng nay. Nông dân Việt Nam vẫn đóng vai quyết định lịch sử. Các nhà trí thức chứng kiến cơn khủng hoảng tài chánh ở Á đông đã nhìn thấy mối liên hệ giữa chế độ chính trị lạc hậu và nền tảng kinh tế mong manh, suy yếu, họ lại có cơ hội nhìn ngẫm thân phận đồng bào mình. Họ chỉ có một lời thiết tha, là muốn cho dân ta đỡ khổ thì phải dân chủ hóa.

Những biến chuyển đó báo hiệu mùa xuân đang tới, gió đã đổi chiều. Như trong bài thơ của Văn Thao nhắc lại lời thân phụ mình, nhạc sĩ Văn Cao: "Con ơi, gió đã chuyển."

Tờ báo của tất cả mọi người

Một điều ước mong là sửa soạn vào thế kỷ 21 thì *Thế Kỷ 21* sẽ biến đổi thành một tờ nguyệt san của mọi từng lớp lưu vong (và quốc nội sau này): Tờ báo sẽ có hai phần, một phần bác học, và một phần đại chúng. Bác học là những bài tham khảo chính trị, xã hội, khoa học... cao độ như hiện nay, còn phần đại chúng sẽ hấp dẫn cho mọi trình độ văn hóa, và ích lợi cho đời sống thực tế hàng ngày; còn văn học phần đại chúng là những truyện ngắn truyện dài hấp dẫn, đến nỗi mọi người nóng ruột chờ ngày ra báo. Ảo mộng chăng? Một tờ báo mà tác giả chuyên gia viết cho tác giả chuyên gia khác đọc thì tương lai không sáng sủa lắm, trừ khi sống nhờ phụ cấp chính quyền. Tôi còn nhớ ngày xưa thân mẫu tôi ra cửa ngóng chờ ngày phát hành "Phong Hóa" hay "Tiểu Thuyết Thứ Bẩy." Bà hàng xóm cũng mua riêng đọc, không chuyền tay nhau. Mong rằng ngày nay trong những buổi đi phố, người ta sẽ thấy việc ghé vào tiệm sách tìm mua tờ Thế Kỷ 21 như là một việc cần thiết và vui thú, trước khi vào tiệm phở để thưởng thức một tô phở thơm ngon...

Trúc Viên Lạng Bùi Văn Nhẫm
(Paris, Pháp Quốc)

Lại "Hoài niệm Khái Hưng"

Trước hết tôi xin thành thực cám ơn độc giả Từ Mai đã có nhã ý nối thêm sáu câu vào bài Hoài Niệm của tôi để bài được đầy đủ. Sự đóng góp quý giá của ông (hay bà, cô?) đã nói lên thiện cảm của một độc giả đối với bài thơ. Thực ra thì do nhà báo mà "Đợi Chờ" đã không được in nghiêng như tên các tác phẩm khác, nên "Đợi Chờ" đã không được ông nhận ra. Khi gửi "Hoài Niệm" đi rồi, tôi cũng biết là còn thiếu một số tác phẩm khác của Khái Hưng, nhưng đành chịu vì sợ trễ. Bây giờ thì tôi cũng xin được bổ sung "Hoài Niệm" bằng những câu sau đây:

...
Dẫy đầy bất *Hạnh* một lời thiệt thân
Tình tuyệt vọng (1), Bóng giai nhân
Thoát ly tưởng thoát, *Băn khoăn* vẫn hằng.
Cổ kim *Đồng bệnh* tương lân
Nước cờ *Tráng sĩ Tiêu Sơn* đi nhầm.
...

(1) Bài thơ nổi tiếng dịch từ Sonnet của Arvers

Võ Doãn Nhẫn *(San Diego, CA)*

Hiểu sai

Thế Kỷ 21 số 104 (Dec.97) có điểm cuốn sách *Lỗ Tấn và Truyện Xưa Viết Lại* của tôi. Tôi thất vọng vì vô tình hay cố ý người điểm sách đã gây nghi ngờ cho người đọc về công việc của tác/dịch giả khi người điểm sách hiểu sai tựa sách Ku Shih Hsin Pien là tên tác giả.

Thực ra Ku Shih Hsin Pien là phiên âm Anh ngữ của Cố Sự Tân Biên. Và cuốn tiếng Anh mà người điểm sách nghi có phần giới thiệu có phần giới thiệu thì không hề có phần đó. Tôi, Nguyễn Vy Khanh, làm ba việc dịch, chú thích và giới thiệu. Phần tiếng Anh ở đầu sách nói trên của tôi nhằm giúp các cơ quan thư viện như Library of Congress hiểu cuốn đó là gì vậy thôi, một việc rất thường thấy trên thị trường xuất bản Âu Mỹ.

Nguyễn Vy Khanh *(Montreal, Canada)*

Thật ra thì người điểm sách không vô tình hay cố ý gây nghi ngờ cho người đọc về công việc của tác/dịch giả cuốn Lỗ Tấn và Truyện Xưa Viết Lại, *người điểm sách chỉ đặt ra một nghi vấn là trong bản tiếng Anh có phần giới thiệu tác giả và tác phẩm hay không mà thôi (trong khi đó lại hiểu lầm Ku Shih Hsin Pien là tên tác giả cuốn tiếng Anh, nhưng sự hiểu lầm này không ảnh hưởng gì đến nghi vấn vừa nêu). Nay, với sự giải thích của tác/dịch giả Nguyễn Vy Khanh thì mọi việc rất rõ ràng: chính ông, bên cạnh phần văn dịch, đã viết toàn bộ lời giới thiệu tác giả, tác phẩm và phần chú thích trong cuốn sách về Lỗ Tấn này, mà bài điểm sách trong Thế Kỷ 21 số 104 đã có nhận xét rằng:* Phần giới thiệu tác giả, tác phẩm và chú thích được thực hiện rất công phu, cẩn thận.

Lư sơn hay Lô sơn

Trong bài viết "Lư Sơn yên vũ Triết giang triều" đăng trên Thế Kỷ 21 số 104, tháng 12, 1997, văn hữu Nhất Uyên đã nhận định:

1. Lô sơn yên tỏa (Lô sơn khói tỏa) là sai.

2. Lư sơn yên vũ (Lư sơn khói mưa) là đúng và Lư sơn là núi Đầu Lừa.

Bài viết đó làm tôi nhớ đến một giai thoại văn chương giữa Tô Đông Pha và Vương An Thạch, hai vị đại văn hào đã được người Trung Hoa tôn kính vào "Bát Đại Gia" của họ. Tính tình của hai ông trái ngược nhau: Tô thì hào sảng, bộc trực, còn Vương thì uyên bác, thâm trầm.

Vương An Thạch là người có hùng tâm, đại chí. Ông thi đỗ sớm, nhưng không nhận chức ngay. Ông để ra một thời gian dài gần hai mươi năm để du lịch, học hỏi địa hình địa vật, phong tục tập quán, văn chương văn hóa khắp miền. Sau khi tự nhận thấy mình đã có đủ bản lãnh, ông mới chấp chánh và được phong làm Tể Tướng.

Trong lúc du học ở đảo Hải Nam, ông có làm một bài thơ, trong đó có hai câu rất lạ:

Minh nguyệt sơn đầu *khiếu*
Hoàng khuyển ngọa hoa *tâm*
Dịch nghĩa:
Trăng sáng *hót* đầu núi
Chó vàng nằm (trong) *lòng* hoa

Thi hào Tô Đông Pha, khi đọc, thấy không vừa ý nên đã sửa lại hai chữ cho thơ có ý nghĩa hơn. Ông sửa là:

Minh nguyệt sơn đầu *chiếu*
Hoàng khuyển ngọa hoa *âm*
Dịch nghĩa:
Trăng sáng *rọi* đầu núi
Chó vàng nằm (dưới) *bóng* hoa

Chuyện sửa thơ đến tai Vương An Thạch nhưng ông không hề lên tiếng. Vương Tể tướng chỉ bổ nhiệm Tô Thi hào làm những chức quan tốt, nhưng chuyển đổi thành một vòng, từ Kinh đô xa dần về tận miền cực Nam, rồi lại trở về Kinh đô.

Khi đến làm quan ở Nam Hải được một thời gian, Tô Đông Pha mới khám phá ra là: ở địa phương này có loại chim tên là Minh Nguyệt, hay hót trên đầu núi và có một loại sâu tên là Hoàng Khuyển, chỉ thích nằm trong lòng hoa. Lúc ấy Tô Đông Pha mới biết là mình bồng bột và thấy được cái thâm trầm của Vương An Thạch.

Cách xử sự của Vương làm Tô khâm phục và sau này hai người thành bạn tương kính nhau mặc dù trái ngược về tính tình lẫn chính kiến.

Lư sơn hay Lô sơn trong thơ của Tô Đông Pha không phải là núi "đầu lừa" mà là núi có hình của cái "Lư hương." Núi này rất khác thường, khi có nắng chiếu vào nó bốc khói như lò hương đang đốt. Vì lẽ đó người địa phương gọi núi là Lô Sơn. (Chữ Lư chỉ cái lò hương tĩnh, chữ Lô chỉ cái lò hương động, đang tỏa khói. Chữ Lô viết giống chữ Lư nhưng có thêm bộ Hỏa).

Vì khác lạ nên Lô sơn đã là đề tài gây hứng cho nhiều thi hào, văn gia. Mỗi nhà cảm một cách.

Có lẽ vì thấy núi có hình Lư hương đang tỏa khói, mà Tô Đông Pha đã nghĩ đến Phật nên đã làm bài thơ có Phật tính và Thiền tính như văn hữu Nhất Uyên đã trình bày.

Tuy nhiên, vì đã học được cái hay của Vương nên Tô đã dùng đúng tên địa phương mà viết là:

"Lô Sơn yên tỏa Triết giang triều"

Thực ra từ mấy thế kỷ trước, Lý Bạch đã đến thăm Lô Sơn và cũng đã dùng tên địa phương để làm bài thơ:

"Vọng Lô sơn bộc bố thủy"
Nhật chiếu Hương Lô sinh tử yên
Dao khan bộc bố quải tiền xuyên
Phi lưu trực hạ tam thiên xích
Nghi thị Ngân Hà lạc Cửu Thiên
Dịch nghĩa:
"Ngóng thác nước Lô sơn"
Nắng rọi Hương Lô khói tía bay
Xa trông dòng thác trước sông bầy
Nước bay thẳng xuống ba nghìn thước
Tưởng giải Ngân Hà tuột khỏi mây.

Chính vì hình ảnh lò hương khổng lồ đang tỏa khói, cộng thêm thác đổ ầm ầm và sóng sông cuồn cuộn mà bài thơ đã đem cho ta (và cả Lý Bạch) cái cảm giác hãi hùng của con người nhỏ bé trước cái bao la, vĩ đại của đất trời.

Khi biết tôn trọng và xử dụng đúng ngôn ngữ, danh xưng địa phương, thơ văn đã nói lên được cái mà ta gọi là "Hồn Thiêng Sông Núi."

Thực vậy, bài hát *"Trường ca sông Lô"* của Văn Cao sẽ không còn cuồn cuộn sóng nếu sông Lô bị đổi thành sông lư (có thể chỉ thấy lửng lờ), và câu thơ *"Sông Mã gầm lên khúc độc hành"* của Quang Dũng sẽ không gầm lên được nếu sông Mã bị đổi thành sông ngựa (có thể chỉ nghe lóc cóc).

Các ý kiến trên đây được viết chỉ với mục đích duy nhất là muốn giữ gìn cái "hồn thiêng sông núi" trong thơ văn, tuyệt đối không có ý châm biếm hay thất lễ.

Tâm Hoa *(Mission Viejo, CA)*

Đánh giá báo Xuân

Tôi đã nhận báo Xuân trước Tết một tuần. Nội dung thật phong phú, trình bày rất trang nhã, tóm lại là một tờ báo Xuân thật hay. Hôm nay trả tiền báo, thấy báo đã lên giá. Mà lên là phải: giá trị tờ báo đã tăng thì giá tiền cũng phải tăng theo giá trị của nó chứ!

Tháng 10/97 tôi có ghé qua Quận Cam mấy ngày mà không có dịp thăm Thế Kỷ 21, thật đáng tiếc.

Tôi bị mất số báo 89, Sept. 96, tôi nghĩ có lẽ một người bạn đãng trí lại chơi và đã "cầm nhầm" mang về và quên trả lại gia chủ, vì thế tôi không đủ đóng vào bộ cho năm 96 được. Nếu quý vị còn số báo Thế Kỷ 21 đó xin gửi cho tôi (xin cho biết giá và cước phí để hoàn trả.)

Xin chúc mọi người trong Tòa soạn an khang trong năm mới.

Ông Bà Pham Tu Lap
(Baton Rouge, LA)

Cám ơn sự đánh giá của ông bà về tờ báo và lời chúc năm mới. Số 89 tòa báo vẫn còn, sẽ xin gửi đến để ông bà đóng tập, giá tiền sẽ ghi trong hóa đơn kèm theo báo. Lúc nào ông bà lại có dịp qua Quận Cam, xin mời ghé đến thăm Tòa soạn. Kính.

Từ Cuba vọng về quê hương

Trên đường về sau khi tham dự Hội nghị về Văn Học châu Mỹ La Tinh họp tại Đại học Florida Miami, tôi lại ghé thủ phủ San Juan, Puerto Rico. Đứng trên pháo đài bên cạnh những cỗ súng đại bác xưa, hướng mắt nhìn về phương xa, tôi hồi tưởng đến hai quốc gia dành được độc lập trễ nhất trong lịch sử Nam Mỹ để thoát khỏi ách thống trị của người Tây Ban Nha: Cuba và Porto Rico. Riêng P.R. nơi tôi đang thăm viếng hiện cũng đã thấy ánh sáng của đường hầm sắp ló dạng, còn Cuba, — đảo khổng lồ cách đó vài trăm dặm, xưa kia hòn ngọc của vùng biển Antilles, người chị mỹ miều của P.R. trên văn đàn và lịch sử cách mạng — vẫn còn chìm đắm trong sự khổ đau vì một nhóm người làm cách mạng lỗi thời trước bước tiến của nhân loại đã bắt đầu sửa soạn cho thế kỷ 21 rồi! Cuba đến với chúng ta ngày trước bên nhà qua âm nhạc và hình ảnh. Tôi còn nhớ mãi bản *Voyage à Cuba* và *Qué rico vacilon* theo nhịp điệu guaracha mambo biến thể thành chachacha. Nhạc Việt ta với nỗi u buồn nhờ ở cung bậc sáng tác theo điệu habanera tức bolero chậm. Vô tình nhạc Cuba đã du nhập vào nhiều sáng tác trữ tình của ta. Ngày hôm nay những biến thể mới (cũng đã gần hai thập niên!) như salsa, merengue từ đảo chị em Porto Rico và C.H. Dominicana đã làm say mê toàn thế giới. Cuba, Việt Nam đã vô tình gắn liền với nhau theo định mệnh phũ phàng để đi vào thảm khốc điêu tàn.

... Tôi say mê Cuba vì tiếng nhạc lời thơ, vì những hình ảnh tuyệt vời nhắc lại đất nước ta. Cũng rừng núi đó, sông thác, ao hồ, nhưng không phải dãy Alpe hay sông Mississippi, mà là những cụm rừng tre, hoa phượng vĩ, đàn vịt chiều trên con đê bên cạnh những thửa ruộng êm lành, thêm vào đó những hàng dừa bát ngát chạy dài đến chân trời. Mỗi lần nghe bản *Guantanamera* thơ của nhà cách mạng chân chính *José Marti* được phổ nhạc, tôi lại nhớ đến *Làng Tôi, Ngày Trở Về*... Giờ đây hoàn toàn cô đơn trên đất khách, tâm tư tôi lại tràn ngập những nhớ nhung...

(Viết tại San Juan, P.R.)
Nguyễn Quý Nhơn *(France)*

Đính chính

Do sơ suất khi lay out, một số tiểu tựa của bài *Young Vietnamese of The Diaspora* của tác giả Nguyễn Gia Tiến đăng trên TK 21 số 104 đã không được in đậm như đúng ra phải làm như thế đối với các tiểu tựa. Đó là:

- Trang 99, cột 1, dòng 10 từ dưới lên: **Independence war 1946-1954 and hijacked victory.**
- Trang 100, cột 1, dòng 6 từ dưới lên: **The legitime defence of a betrayed and stranded South Vietnam (1960-1975).**

Chân thành cáo lỗi cùng tác giả và độc giả.

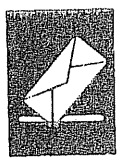

TÒA SOẠN VÀ BẠN ĐỌC

Tháng qua Tòa soạn nhận được bài vở của các tác giả sau:

Ngô Nguyên Dũng, Trần Huy Sao, Nguyễn Đức Tường, TV An Cựu, Võ Doãn Nhẫn, Tản Viên Cư Sĩ Phan Đình Diệm, Nguyễn Tấn Hưng, Trần Mộng Tú, Trần Chung Ngọc, Nguyễn Mạnh Hùng, Hạnh Cơ, Trần Đăng

Vũ, Đoàn Phi Long, Phan Thị Đỗ Quyên, Nguyễn Hữu Lợi, Phạm Xuân Hy, Phạm Ngọc Khôi, Dung Nham, Hồ Phan Thiết, Trần Huy Sao, Phương Bối, Nam Dao, Nguyễn Mạnh Tiến, Võ Quang Yến, Nguyễn Kỳ Phong, Thế Uyên, Vũ Thụy Hoàng, Nguyễn Minh Cần, Minh Hân, Lâm Lễ Trinh, Nhất Uyên, Trần Yên Hòa.

Lý Không Minh *(Internet)*: Đã nhận được bài của bạn qua Internet, nhưng xin bạn gửi cho một bản in trên giấy vì một số câu đã bị biến dạng không đọc được. Khi có được đầy đủ bản văn thì bài ấy sẽ được đăng trong một số tới. Thân.

Nguyễn Đức Tường *(Aylmer, Canada)*: Cám ơn anh nhiều về những cái không tên. Sẽ đăng. Rất vui thấy anh hài lòng với những minh họa đi với truyện trước. Chọn minh họa cho thích hợp với nhân vật trong truyện là việc làm thú vị nhưng cũng đầy may rủi, vì hoàn toàn dựa vào trí tưởng tượng, hợp được ý tác giả là rất may mắn. Tác giả bức minh họa khuôn mặt thiếu nữ ấy hiện sống tại miền Đông Hoa Kỳ. Mong anh viết đều.

Trần Đức *(New York, NY)*: Cuốn sách của ông gửi xuất bản đã hơn hai năm, vì thế chúng tôi không giới thiệu trên mục Sách Báo Trong Tháng là nơi chỉ giới thiệu sách mới. Có khi sách cũ mới tái bản cũng được giới thiệu, khi sự xuất hiện của nó đem lại sự mới mẻ đáng chú ý cho quần chúng độc giả (ví dụ một cuốn sách có giá trị mà tuyệt bản đã lâu, ngày nay ít người biết tới). Mong ông thông cảm. Kính.

Phạm Xuân Hy *(Paris, France)*: Vì năm nay Tết đến sớm nên các bài anh gửi khi đến nơi thì báo xuân đã in xong rồi. Sẽ đăng dần trong năm chứ không để chờ đến... số Xuân năm tới. Các anh bên NV gửi lời thăm hỏi và cám ơn anh. Thân.

Phạm Tử Thiên *(Fortworth, TX)*: Đã nhận được hai bài anh gửi về Đặng Huy Trứ và *những con số 5 lịch sử*. Đang xem. Cám ơn anh đã có ý tìm thêm nguồn tài liệu cho tờ báo. Thỉnh thoảng có gì mới xin anh cứ gửi về. Chúc khỏe và vui.

CÁO LỖI: Vì phải đăng ngay những bài và tài liệu liên quan đến thời sự nóng bỏng từ Việt Nam, số này Thế Kỷ 21 phải tạm gác lại nhiều bài đã dự định đăng. Xin cáo lỗi cùng các tác giả và quý độc giả.

Hộp thư tri sự

PHAN MỸ SƯƠNG

Độc giả gia hạn và độc giả mới: Phạm Nguyên Hồng (El Paso TX), Nguyễn Tấn Hồng (CANADA), Nghiêm Xuân Hy (Garden Grove CA), Đỗ Văn Nhân (Nashua NH), Nguyễn Hữu Phúc (Westminster CA), Nguyễn Gia Tiến (SWITZERLAND), Đỗ Văn Khánh (San Gabriel CA), Hậu N Vũ (Coronado CA), Vũ Anh (Tallahassee FL), Liêm T Hà (Omaha NE), Đặng Đức Nghiêm (Westminster CA), Tiêu Như Mỹ (Rosemead CA), Phan Kim Nhựt (Los Angeles CA), Lang Ngọc Võ (Torrance CA), Phan Mạnh Lương (Lake Forest CA), Đức Văn Lê (Van Nuys CA), Luận Đức Nguyễn (Jacksonville FL), Hạnh Đoàn (Charlotte NC), Nguyễn Hoàng Anh (France), Nguyễn Văn Quýnh (Clearwater FL), Hoàng Thị Trang (Los Angeles CA), Nguyễn Tiến Du (Upland CA), Trần Ngọc Châu (Woodland Hills CA), Sang Lê (Westminster CA), Đoàn Thế Hoàng (Lincoln NE), Dương Thiệu Hùng (Severn MD), Thế Uyên (Seattle WA), Bích Đào (FRANCE), Medex Drugs (San Jose CA), NP Vietnamese Books (AUSTRALIA), Nguyễn Hoàng Hưng (AUSTRALIA), Bib Int Langues Orientales (FRANCE),Lê Khắc Ngọc Túy (San Jose CA), Nguyễn Xuân Nghệ (Philadelphia PA), Trần Đình Lâm (Falls Church VA), Phạm Văn Đồng (Simi Valley CA), Vũ Uyên Giang (Charlotte NC), Tân Hoàng (San Jose CA), Lư Hồng Phượng (AUSTRALIA), Lữ Thị Kim Thanh (Livermore CA), Nguyễn Đức Mai (Sunnyville CA), Lê Ngọc Chấn (FRANCE), Nghĩa Kiều (WEST GERMANY), Thuận Hứa (Florissant MO), Lâm H Ứng (Tigard OR), City Of Charles Sturt Library (AUSTRALIA), Tuân Đình Trần (Arlington TX), Nguyễn Thị Dung (Montreal CANADA),Lê Thị Thu Nga (Montreal CANADA), Tôn Trần (Irvine CA), Tường D Nguyễn (CANADA), Phạm T Lập (Baton Rouge LA), Phạm Trung (Holland OH), Dương P Tấn (Fortsmith AR), Thompson T Nguyễn (N Hollywood CA), Cần Đ Dân (Winnetka CA), Thích Minh Đức (Redwood CA), Phan V Thương (Bellvue WA). Nguyễn Ngọc Danh (Sacramento CA).●

TƯỚNG LÊ KHẢ PHIÊU LÊN TỔNG BÍ THƯ TRẦN ĐỘ, PHAN ĐÌNH DIỆU... GÓP Ý KIẾN

NGÔ NHÂN DỤNG

Ông Lê Khả Phiêu chính thức lên cầm quyền, việc đầu tiên ông phải lo không phải là chuyện nước, mà là chuyện đảng. Có lẽ cũng rút kinh nghiệm của thời sứ quân Thế kỷ 16, trước hết cần phải "yên lòng chư tướng," ông Lê Khả Phiêu đã đến gắn lon Thượng tướng cho hai ông Bộ trưởng: Phạm Văn Trà (Quốc phòng) và Lê Minh Hương (Nội vụ.) Báo chí trong nước loan tin các buổi lễ thăng cấp của hai vị tướng kiêm bộ trưởng này mà không nhắc gì đến sự có mặt của Chủ tịch nước Trần Đức Lương và Thủ tướng Phan Văn Khải. Chắc là họ vắng mặt, và đó là một hiện tượng lạ. Vì nếu họ có mặt mà không được nói đến còn lạ hơn.

Nhưng có nhiều dấu hiệu cho thấy ông Lê Khả Phiêu chưa được bàn giao công việc. Theo tuần báo Kinh tế Viễn đông (FEER) thì các buổi họp của năm vị trong Thường Vụ Bộ chính trị gần đây có đến sáu người, vì ông Đỗ Mười vẫn có mặt với tính cách cố vấn. Tờ báo này cho biết ông Mười ngồi đầu bàn, và khi mọi người phát biểu ý kiến đều hướng về phía ông ta. Tờ báo FEER có uy tín quốc tế chắc đã thấy tin đó xác thực mới loan báo. Theo một nguồn tin khác (từ Tháng 12 năm 97) thì đến mùa hè năm nay ông Đỗ Mười mới chính thức trao quyền cho ông Lê Khả Phiêu. Người ta có cảm tưởng rằng ông Đỗ Mười đang tự cho mình vai trò Thái Thượng Hoàng, bắt chước ông Đặng Tiểu Bình ở Trung Quốc ngày xưa. Nhưng tầm cỡ của ông Mười chắc không thể so sánh với ông Đặng.

Từ tháng Mười Hai, trước khi Thượng tướng Lê Khả Phiêu lên chức Tổng Bí Thư đảng Cộng Sản Việt Nam, nhiều ý kiến đòi đổi mới thêm, cả về kinh tế lẫn chính trị đã được nêu lên. Đó là những bài góp ý của các ông Trần Độ, Phan Đình Diệu, Hoàng Hữu Nhân, mà sau khi các đài RFI và BBC loan tin, người dân khắp nước đua nhau tìm đọc và sao lại. Những ý kiến đó phát xuất từ những người đòi đổi mới, có thể là một cách thúc đẩy và hỗ trợ ông Tổng bí thư mới nếu ông ta muốn thay đổi thật.

Nhưng các ý kiến đó, nhất là từ các đảng viên lão thành như Tướng Trần Độ và ông Hoàng Hữu Nhân, cựu Ủy viên Trung ương, cựu Bí thư Thành ủy Hải Phòng, cũng phát xuất từ mối lo cho sự tồn vong của đảng và chỗ đứng của họ trong lịch sử. Mối lo đó có thật từ lâu, nhưng bây giờ trở thành cấp thiết chính vì các vụ nổi dậy của nông dân. Ông Trần Độ gốc người Thái Bình nên cũng hiểu rõ nỗi lòng của người dân Thái Bình khi họ nổi lên đuổi cán bộ đảng và chính quyền khỏi hơn 50 làng xã trong cái nôi của cách mạng đó. Khi những người trung lưu trí thức ở thành thị bất mãn về chế độ độc tài thì nỗi bất mãn đó chưa "trở thành hiện thực." Nhưng khi nông dân đã nổi dậy thì người ta biết lịch sử đã chuyển động. Như trong một bài thơ của người con của nhạc sĩ Văn Cao viết về cha: "Có ngày cha tôi bảo - Con ơi, gió đã chuyển."

Trung tướng Trần Độ viết một bài dài hơn 54,000 chữ gửi cho đảng và "các người quan

tâm." Đồng thời, Giáo sư Phan Đình Diệu cũng đưa ra một bài phát biểu tại một Hội nghị của Chủ tịch đoàn Mặt trận Tổ Quốc trung ương. Vì vậy trong bài này chúng tôi đặc biệt góp ý kiến về lá thư Trần Độ và bài phát biểu của Phan Đình Diệu. Trước hết là lá thư Trần Độ.

Từ bỏ chủ nghĩa Mác Lê

"Phát triển kinh tế buộc (đảng Cộng Sản) phải từ bỏ sự lựa chọn theo 'hệ tư tưởng' do đảng đề xướng và thực chất là do đảng áp đặt lên toàn xã hội," Ông Trần Độ nói thẳng, "Giữ vai trò độc tôn của chủ nghĩa Mác-Lênin chỉ đưa tới sự trì trệ về trí tuệ."

Đây là lần đầu tiên một đảng viên cộng sản, từng ngồi ở một địa vị cao nhất, thú nhận rằng đảng Cộng Sản đã "áp đặt" chủ nghĩa Mác-Lênin lên toàn thể xã hội Việt Nam. Từ lâu nay đảng luôn luôn nói họ "được nhân dân tín nhiệm trao cho vai trò lãnh đạo." Một hậu quả của tình trạng áp đặt đó là làm cho kinh tế suy kiệt.

Ai cũng biết chủ trương bảo vệ các xí nghiệp quốc doanh, dùng cán bộ đảng và nhà nước làm kinh tế, sẽ đưa đến bế tắc, nhưng ông Trần Độ nói với các lý lẽ giản dị mà đảng viên ít học nhất cũng hiểu được: "Mọi người đều biết khu vực kinh tế quốc doanh thua lỗ như thế nào, ... nó trở thành một nguồn tham ô lãng phí ghê gớm như thế nào."

Những câu hỏi mà ông Trần Độ nêu lên đều đơn giản như vậy:

- Tại sao không đẩy lùi được tham nhũng mà còn để nó tha hồ hoành hành rầm rộ đầy thách thức như hiện nay?
- Tại sao người dân (Thái Bình) chống lại đảng, đứng lên đấu tranh để bảo vệ quyền lợi của mình?
- Tại sao đường lối đổi mới phân hóa xã hội, giúp cho kẻ làm giầu bất chính?

Câu trả lời, là vì không có dân chủ. Ông Trần Độ xác nhận một điều nhiều người đã biết: "không cải cách chính trị thì cải cách kinh tế sẽ bế tắc." Ông nêu đề nghị dân chủ hoá trong nhu cầu phát triển kinh tế: "Dân chủ hóa là điều kiện không thể thiếu, điều kiện đầu tiên để bảo đảm sự phát triển kinh tế..." Hiến pháp hiện nay cũng nói có tự do báo chí, tự do tín ngưỡng, v.v., nhưng luật lệ về báo chí thì dành độc quyền cho đảng xuất bản báo, còn các giáo hội thì phải có đảng ban phép lành mới được hoạt động. Vì vậy, ông Trần Độ xác định: "Tôi nhấn mạnh mấy chữ 'thể chế dân chủ' nghĩa là các quyền dân chủ được 'thể chế hóa' về mặt pháp luật một cách đầy đủ..." Trần Độ còn nhấn mạnh: "Cần phải thừa nhận nhân loại hiện nay có những giá trị dân chủ chung mà ta nhất thiết phải thực hiện." Ông cũng công nhận rằng những quyền tự do, dân chủ, nhân quyền, chế độ nhà nước pháp quyền, v.v. "là những cái chúng ta chưa làm và cũng chưa biết cách làm, cần phải học tập."

Trong bài phỏng vấn của đài BBC sau đó, ông Trần Độ đã mạnh mẽ bác bỏ luận cứ quen thuộc của những người lãnh đạo đảng, từ các cố vấn như Nguyễn Văn Linh, đến cựu Tổng bí thư Đỗ Mười, họ thường đe rằng nếu có dân chủ thì sẽ có hỗn loạn. Họ có thể dùng lối nói đó để đàn áp những người trí thức như Hà Sĩ Phu, các văn nghệ sĩ như Dương Thu Hương, Bùi Minh Quốc, sẵn sàng dùng còng số tám để "giữ ổn định." Ông Trần Độ khẳng định dân chủ không có nghĩa là xáo trộn, có dân chủ vẫn có ổn định.

Còn Điều Bốn Hiến pháp?

Nhưng muốn dân ta sống dân chủ phải làm thế nào? Trong Hiến pháp Mỹ cũng nói đến các quyền tự do ngôn luận, tự do Tôn giáo, v.v. Nhưng những người sáng lập nước Mỹ đã cẩn thận thêm vào điều Tu chính án số Một, nói hai năm rõ mười rằng "Quốc hội không được làm các đạo luật xâm phạm đến quyền tự do ngôn luận, tự do tôn giáo, v.v." Từ đó đến nay, mỗi khi dân Mỹ thấy quyền của mình bị xúc phạm thì đều lấy Tu chính án đó ra cãi. Ông Trần Độ, biết rằng những lời hô hào suông là vô nghĩa, trong bài phỏng vấn sau đó, cũng nói cần phải xây dựng thể chế dân chủ bằng việc "xét lại hiến pháp" và làm những luật lệ bảo vệ các quyền tự do.

Nhưng còn một điều cần nói mà ông Trần Độ chưa dám nói, đó là phải xóa bỏ Điều Bốn trong bản Hiến pháp năm 1992, dành quyền lãnh đạo cho đảng Cộng Sản Việt Nam.

Vì Điều Bốn xác định Đảng lãnh đạo nên sinh ra hậu quả như chính ông Trần Độ viết, "người dân tự nhiên thấy trên đầu mình (ngồi) chễm chệ những vị tai to mặt lớn thiếu nhân cách, thiếu cả khả năng." Trước khi xóa bỏ Điều Bốn đó, những cải cách mà ông Trần Độ đề nghị khó lòng thực hiện được, dù chính những đề nghị đó còn thiếu sót.

Có hai thứ quyền cơ bản để xây dựng thể

chế dân chủ là quyền tự do phát biểu ý kiến và quyền tự do hội họp. Trong bài của Trần Độ ông nhắc đến cả hai, nhưng mới đề nghị thực hành một, là quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí và xuất bản.

Nhưng tự do hội họp quan trọng không kém. Khi giáo phận Xuân Lộc bị ngăn cản không cho tổ chức sinh hoạt của giáo dân, khi các tăng ni thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất bị bắt giam hay quản thúc, và bị ngăn cản trong lúc đi làm việc từ thiện, đó là những hành động xâm phạm quyền tự do lập hội và hội họp. Vì đảng vẫn độc quyền và kiểm soát lẫn nhau. Quyền tự do lập hội sẽ mở cửa cho sự phát triển của xã hội công dân, và đó là cơ bản của các quốc gia dân chủ. Cả nước ta cần phải "học tập dân chủ" mà cách giản dị nhất là cho phép người dân tự họp nhau lại tự do và tự nguyện giải quyết các nhu cầu chung. Ở các nước cộng sản thì ngay việc lập một cái hội chơi tem hay hội trồng hoa lan cũng bị đảng nhòm ngó và đòi lãnh đạo, do đó người dân không có thói quen quan trọng nhất của đời sống dân chủ, là người dân họp nhau lại tự lo và tự lãnh trách nhiệm khi có các nhu cầu, sở thích, hoặc những hoài bão giống nhau.

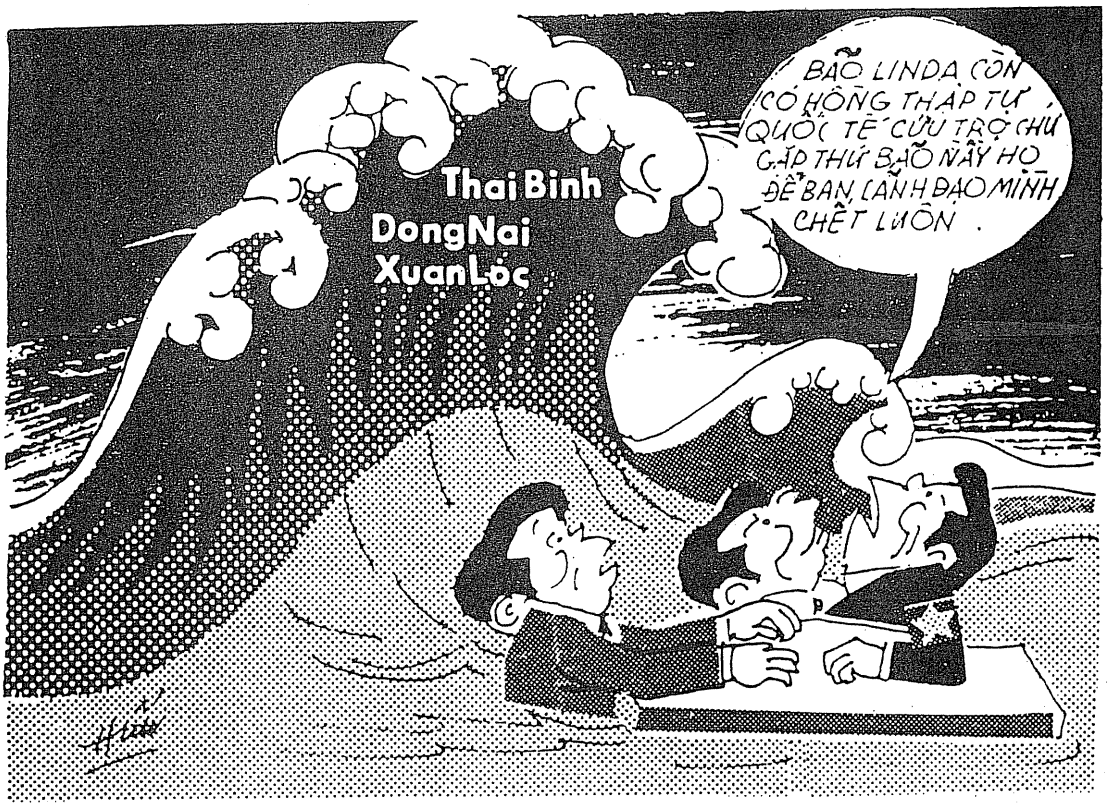

lãnh đạo, đòi lãnh đạo từ chuyện cứu đói đến chuyện thờ cúng.

Về việc cải cách bầu cử, ông Trần Độ tỏ ra chưa có kinh nghiệm nào về sinh hoạt dân chủ, nhưng đó không phải là lỗi ở ông. Các đề nghị "đề cử nhiều vòng" của ông cũng chỉ thay đổi hình thức bên ngoài, vì trong thực tế đảng Cộng Sản vẫn có thể thao túng tất cả các vòng giới thiệu, nhân danh quyền lãnh đạo ghi trong Điều Bốn của hiến pháp. Đó là biểu hiện của chủ trương "dân chủ tập trung."

Ông Trần Độ chưa nhận ra rằng một bản chất của Dân chủ là sự phân tản quyền lực trong xã hội để tạo ra các đối trọng cân bằng Xã hội công dân là đối trọng lớn trước quyền lực của nhà nước, giúp cho nhà nước trở thành dân chủ.

Ông Trần Độ chưa thấy cần soạn ra những luật lệ về đảng chính trị (một quyền tự do hiệp hội) trước khi bàn đến cải cách bầu cử. Nếu chưa có các đảng chính trị hoạt động tự do thì thay đổi phương cách ứng cử, bầu cử cũng không tạo ra thể chế dân chủ.

Nhưng trước khi nói đến tự do chính trị thì người dân Việt Nam cần đòi hỏi ngay những quyền "tự do dân sự" và "tự do kinh tế" mà lá thư của ông Trần Độ cũng chưa đề cập tới. Chúng ta có thể hiểu rằng ông mới chỉ nêu lên

"các việc cần làm ngay" mà thôi.

Người dân một nước có quyền tự do kinh tế khi, thứ nhất, tài sản của họ được bảo vệ nếu đã thủ đắc một cách hợp pháp, và thứ hai, họ có quyền tự do mua, bán, trao đổi tài sản một cách tự do và không bị ép buộc, qua các hợp đồng được cả xã hội công nhận và bảo vệ. Hiện nay đa số dân Việt Nam chưa được hưởng các quyền tự do kinh tế đó. Đất đai vẫn thuộc quyền nhà nước có thể bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào — hãy hỏi dân Thọ Đà và dân Trà Cổ, Đồng Nai thì rõ. Chế độ hiện nay cũng bất chấp các hợp đồng thương mại, ngay đối với giới được ưu đãi nhất là tư bản ngoại quốc — hãy coi gương công ty American Rice. Người lao động ở Việt Nam vẫn chưa có quyền lập nghiệp đoàn độc lập bên ngoài đảng, chính Điều Bốn Hiến pháp tước đoạt quyền dân sự và quyền kinh tế của công nhân. Và đặc biệt là điều lệ của đảng Cộng Sản cấm các đảng viên kinh doanh, một điều rõ ràng sai với hiến pháp nói rằng các công dân được tự do làm việc để sinh sống.

Trong những năm 1990-91 ở Liên xô cũ, có những người ra đường gài trên ngực áo một cái "mề đay" viết con số 2 bị gạch chéo. Họ đã nêu một đòi hỏi chính trị: Hãy xóa bỏ điều số 2 trong bản hiến pháp Liên xô, điều 2 này cũng dành độc quyền lãnh đạo quốc gia cho đảng Cộng Sản. Người Việt Nam bây giờ cũng cần phát động một phong trào tương tự.

Thay đổi cả lối tư duy

Trước đây đã nhiều nhà trí thức ở Việt Nam đòi hỏi đảng Cộng Sản phải thay đổi về chính trị, nhưng lá thư Trần Độ là một tài liệu quan trọng vì tính cách thiết thực trong các nhận xét và cách trình bầy của ông. Tuy nhiên, giống như hầu hết những bài viết của các nhà trí thức khác ở trong nước, phần phân tích tình trạng bế tắc của đất nước rất sâu sắc, còn phần trình bầy những giải pháp thì phần lớn còn chưa rõ ràng, vì chính các tác giả chưa có kinh nghiệm sống hoặc nghiên cứu rộng rãi về các thể chế dân chủ đã áp dụng trên thế giới.

Một điều đáng chú ý khác của lá thư Trần Độ là trong cách diễn tả các ý kiến. Một "lý thuyết gia Mác xít" lâu năm như ông, bây giờ đã trình bầy các ý tưởng cụ thể của mình mà không cần viện dẫn đến Mác xít, ông cũng đã bỏ luôn thói quen lý luận dài dòng theo kiểu cách Mác xít. Ông Trần Độ đã bênh vực các ý kiến, đề nghị của mình bằng những lời lẽ và bằng chứng giản dị, thực tế, đi thẳng vào lòng người, thay vì đi qua sách vở. Đây cũng là một sự "lột xác" đáng kể, chứng tỏ ông tự cởi trói khỏi thói quen tư duy nặng nề lý thuyết của người Mác xít Việt Nam. Chính các nhà trí thức như Hà Sĩ Phu, Lữ Phương còn chú trọng đến lý thuyết quá nhiều, khiến các đề nghị của họ không thể phổ biến rộng rãi như lá thư Trần Độ.

Nhưng dù sao ông Trần Độ vẫn chưa có kinh nghiệm sống dân chủ. Cách đề cập đến các vấn đề thực tế của ông chứng tỏ điều đó. Trình bầy về tự do ngôn luận khi trả lời đài BBC chẳng hạn, ông Trần Độ coi đó như một thể thức "giúp cho các cơ quan có trách nhiệm thu nhận được nhiều ý kiến." Thực ra tự do ngôn luận không phải chỉ để "góp ý kiến" với các người cầm quyền. Tự do ngôn luận là một diễn trình giúp cho toàn thể nhân dân một nước góp ý kiến với nhua, tạo nên cuộc tranh đua tự do giữa các ý kiến, và trong đó mọi người đều bình đẳng như nhau. Đó là căn bản của tinh thần dân chủ. Nó không giống như những "kiến nghị" mà cấp dưới nộp lên cấp trên, kiểu như khi Trung ương đảng gửi dự thảo cương lĩnh cho các đảng viên để tham khảo trước các đại hội.

Một thí dụ đó cho thấy hiểu biết về dân chủ của ông Trần Độ vẫn còn giới hạn. Nhưng dù sao chúng ta không thể phủ nhận thái độ can đảm trí thức của ông khi công khai đòi từ bỏ chủ nghĩa Mác-Lênin.

Phan Đình Diệu đòi Dân chủ

Bài phát biểu của ông Phan Đình Diệu mạnh mẽ hơn lá thư Trần Độ về cách diễn tả cũng như trong những lời phê phán và các đề nghị dân chủ hóa. Cũng như Trần Độ, ông Phan Đình Diệu nêu ra mâu thuẫn cơ bản giữa đổi mới kinh tế với "cái gọi là định hướng xã hội chủ nghĩa" như ông viết.

Chúng ta đều biết chế độ độc tài sinh ra tham nhũng. Giáo sư Phan Đình Diệu phân tích một cách chặt chẽ hơn Tướng Trần Độ rất nhiều, khi ông vạch rõ rằng chính mâu thuẫn nêu trên là nguyên nhân của những tệ nạn tham nhũng, các vụ buôn lậu, v.v. Vì "Một thị trường non yếu lại nửa kín nửa mở...rất thuận lợi cho thế lực độc quyền mặc sức thi thố các mánh khóe trao đổi và bán chác quyền lực... tham nhũng, buôn lậu, hối lộ tràn lan, càng kêu gọi chống lại càng phát triển trầm trọng."

Phân tích các hậu quả của chế độ chuyên

chế, ông Phan Đình Diệu nêu ra từ lãnh vực kinh tế, vai trò của nhà nước, và đặc biệt nhìn vào đời sống của giai cấp công nhân. Về mặt kinh tế, một hậu quả của chủ trương lấy quốc doanh làm chủ đạo là bóp nghẹt giới kinh doanh tư. Ông Phan Đình Diệu nói rõ hơn ông Trần Độ về vai trò của doanh nhân. Ông Trần Độ đã khuyến cáo "chúng ta không nên sợ có giai cấp tư sản, mà phải tạo mọi điều kiện để hình thành một tầng lớp kinh doanh giỏi." Ông Phan Đình Diệu nói rõ hơn, "Những doanh nhân có nghị lực, có tâm huyết, có trí thức và năng lực sáng tạo... khó có thể xuất hiện từ những người lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước, vốn là những công chức để tuân theo cách quản lý quan liêu của bộ máy hành chánh nhà nước."

Sau lãnh vực kinh tế, những phê bình của ông Phan Đình Diệu hướng đến vai trò của nhà nước. Ở đây chúng ta thấy các suy tưởng của ông có mạch lạc, đúng cách diễn tả của một nhà toán học. Vì đảng Cộng Sản độc quyền chỉ đạo từ Quốc hội, tòa án, cho tới các đoàn thể quần chúng, tất cả đã biến "thành một hệ thống thừa hành chỉ thị của bộ phận quyền lực trong đảng. 'Dân chủ', luật pháp cũng biến thành các công cụ phục vụ..." Và ông Phan Đình Diệu đưa ra quan niệm về nhà nước dân chủ, "Nhà nước không còn là công cụ của đấu tranh giai cấp (theo chủ nghĩa Lênin) ... không thể là công cụ của một đảng cai trị ... mà chức năng chủ yếu là kiến tạo một môi trường pháp lý ... thuận lợi cho mọi người dân được tự do phát huy mọi năng lực và trí tuệ..." Điều đáng chú ý nhất là ông Phan Đình Diệu quan niệm "Nhà nước cũng phải tính toán sòng phẳng với dân theo kiểu một doanh nghiệp." Ít có nhà lý luận nào ở Việt Nam có lối nhìn "kinh tế thị trường" rõ rệt như vậy.

Những đòi hỏi cải cách của ông Phan Đình Diệu cũng đầy đủ hơn ông Trần Độ. Ông đã đòi các quyền tự do ngôn luận và báo chí, tự do lập hội, tự do ứng cử và bầu cử thật sự. Ông nói thẳng rằng ngày nay mà còn nói chuyện "đảng là đội tiền phong của giai cấp công nhân" thì vô ích và vô nghĩa. Chính những người trong đảng đang bóc lột giai cấp công nhân.

Có thể nói rằng bài phát biểu của Phan Đình Diệu là một bước tiến bộ sau lá thư của Trần Độ. Ông Phan Đình Diệu đóng vai một người ở ngoài đảng, không những thế ông đã từ chối khi được đề nghị vào đảng, khi còn làm ở Viện khoa học. Những người đã tiếp xúc với Phan Đình Diệu cho biết ngoài bộ óc suy nghĩ tinh tế của một nhà toán học, ông còn có sự khôn ngoan của một người có thể sống trong môi trường chính trị. Khi ông bị gạt ra khỏi chức Phó Viện trưởng Viện Khoa học sau những lời chỉ trích đảng, nhiều người hoan hô, và khi ông nhận làm Phó chủ tịch M.T.T.Q. thì những người đồng chí phản kháng như Bùi Minh Quốc cũng phản đối. Nhưng chính nhờ cái diễn đàn của tổ chức bù nhìn này mà ông Phan Đình Diệu đã có cơ hội cho nổ thêm một trái bom đang làm rung chuyển chế độ cộng sản ở Việt Nam.

Hiện nay ông Hoàng Minh Chính đang đưa ra đề nghị một "hội nghị Tiểu Diên Hồng" bao gồm cả thành phần phản kháng ở trong nước lẫn người Việt Nam ở nước ngoài. Nhưng trước khi có một thứ hội nghị như vậy thì các nhà trí thức trong nước cần phải được đọc, được nghe các ý kiến từ người Việt Nam ở nước ngoài. Và người Việt ở nước ngoài cũng phải thẳng thắn bầy tỏ ý kiến không ngần ngại. Một Tiểu Diên Hồng thực sự đã bắt đầu, khi mọi người có thành tâm và kính trọng lẫn nhau.

Ông Lê Khả Phiêu chắc đã đọc các ý kiến của Trần Độ và Phan Đình Diệu. Hy vọng rằng ông cũng mở cửa đón nhận các lá thư của Hoàng Hữu Nhân và Phan Đình Diệu đang được phổ biến. Dù có hay không có một Tiểu Diên Hồng thì điều mà ông Trần Độ nói ra vẫn đúng: Nếu đảng Cộng Sản Việt Nam không đổi mới triệt để thì đảng sẽ sụp đổ, không thể cứu chữa được. Mà đất nước sẽ chìm đắm theo.●

(Bài này tiếp theo bài Thời Sự trong số Xuân Thế Kỷ 21

* Đối với nhiều người, kinh nghiệm giống như cái đèn treo ở đuôi thuyền, chỉ rọi sáng con đường mà thuyền đã đi qua.
— Coleridge

* Người nông dân càng ngu đần thì con ngựa càng hiểu anh ta dễ hơn.
— Chekhov

* Kẻ hiểu biết càng ít thì vâng lời càng nhiều.
— Farquhar

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ ÔNG LÊ KHẢ PHIÊU

NGUYỄN HỮU CHUNG

Người viết bài này vốn là một kẻ nhà quê. Lúc nhỏ, chuyện đi học chỉ là nghề tay trái. Nghề tay mặt là đi bắt cá, mò tôm. Nhờ vậy mà học được một điều quan trọng, đó là: khi bắt cá, phải bắt đằng đầu vì khi mình đụng con cá, thấy nguy, nó vọt tới; còn bắt tôm thì phải bắt đằng đuôi vì con tôm khi thấy nguy thì nó búng lùi. Tôm búng lùi thì rất nhanh, nhưng bơi tới thì rất chậm. Lý do là vì cái vỏ cứng ngắc của nó khiến nó không thể uốn mình phóng tới.

Tuy cùng chung sống trong một môi trường nhưng hai giống vật lại có phản xạ khác nhau hoàn toàn. Nếu tôm, cá có suy nghĩ và lý luận thì chắc cái logic của những con cá hoàn toàn khác cái logic của những con tôm khi bàn về sách lược cứu nước. Người ta có thể so sánh trường hợp này với trường hợp của những người Cộng sản và những người Không Cộng sản, ở chỗ cái logic của hai phe hoàn toàn khác nhau. Nói thế, tôi không có ý chê cái logic của người Cộng sản là sai. Nó đúng trong cái hệ tư tưởng của nó.

Tôi cũng không có ý bàn về chuyện những người Không Cộng sản bị người Cộng sản gạt không biết bao nhiêu lần, mà chỉ bàn về chuyện suy nghĩ và phản ứng khác nhau. Sở dĩ có phản ứng khác nhau là vì người Không Cộng sản thường tôn trọng những giá trị cổ truyền của xã hội, trong khi chân lý của người Cộng sản là giáo điều Macxit và những biện chứng Lêninit của giáo điều này. Người Không Cộng sản không phải là không ăn cắp hay nói láo, nhưng sợ người khác biết mình ăn cắp hay nói láo, vì những giá trị tinh thần của tập thể; trong khi đó người Cộng sản không sợ mang tiếng ăn cắp hay nói láo nếu ăn cắp hay nói láo có lợi cho đảng, vì tập thể của họ không lên án mà lại còn tuyên dương. Người Không Cộng sản không phải ai cũng yêu nước (những tên bán nước thời nào cũng có), nhưng ai cũng sợ mang tiếng phản quốc; trong khi người Cộng sản không quan tâm tới chuyện này vì họ có những biện chứng giáo điều để biện minh cho bất cứ hành động nào của đảng Cộng sản. Thí dụ như đảng ngăn chặn việc đổi mới kinh tế để phát triển đất nước là một hành động phản quốc, nhưng đảng đã biện minh bằng lập luận cần giữ đúng "định hướng xã hội chủ nghĩa." (Định hướng xã hội chủ nghĩa ở đây thực chất chỉ là quyền lợi của đảng viên).

Xin nêu vài nhận định:

1. Đầu tháng Tư năm 1975, nhiều người mà tôi gặp ở Saigon, người Việt lẫn người ngoại quốc, có nói rằng Cộng sản Bắc Việt sẽ không bao giờ tấn công Saigon vì làm như vậy sẽ mất chẳng những số tiền bồi thường chiến tranh ba tỷ đôla cho miền Bắc mà luôn cả những số tiền lớn lao để tái thiết miền Nam mà thế giới sẽ đổ vào. Quý vị đó đã nói như vậy vì nghĩ rằng đảng Cộng sản Việt Nam có nhớ tới nước Việt Nam khi họ lấy một quyết định. Đó chỉ vì không biết rằng người Cộng sản không có cùng một văn hóa với mình.

2. Cách đây tám năm, khi đảng Cộng sản Việt Nam bắt đầu đổi mới kinh tế và hé cửa cho người ngoại quốc đầu tư, đa số người Việt Nam và hầu như tất cả người ngoại quốc đã nghĩ rằng đảng Cộng sản Việt Nam sẽ làm đổi mới chánh trị song song hay theo sau đổi mới kinh tế, vì những liên hệ chặt chẽ giữa chánh trị, luật pháp và kinh tế khiến cái logic nó phải như vậy, và đảng Cộng sản Việt Nam không có cách nào khác. Nhưng đảng Cộng sản Việt Nam đã làm ngược lại. Bên cạnh một ông Thủ tướng Võ Văn Kiệt làm công tác

hành pháp đổi mới kinh tế đã có một ông Tổng bí thư Đỗ Mười kềm chế, coi chừng, sợ ông Thủ tướng lỡ bước, mất định hướng Xã hội chủ nghĩa. Qua những sự kiện trong tám năm qua, ai cũng thấy rằng việc đổi mới kinh tế rõ ràng không phải là một hành động vì nhu cầu phát triển đất nước, mà chỉ là một hành động cứu nguy cho đảng Cộng sản Việt Nam khi Liên bang Sô viết cúp viện trợ, và nó không thể làm di hại đến địa vị độc tôn của đảng và các đảng viên. Do đó, đảng Cộng sản Việt Nam đã không theo cái logic của nền kinh tế thị trường nói riêng và của cả thế giới nói chung. Ngược lại, họ đã theo cái logic bảo vệ đảng thể hiện qua các hành động tích cực như bóp nghẹt tự do dân chủ, củng cố các xí nghiệp quốc doanh, v.v..., và các hành động tiêu cực như không chịu thiết lập một xã hội luật pháp phân minh. Hôm nay thì mọi người đã thấy rõ thâm ý của đảng Cộng sản Việt Nam và không ai còn lên giọng ca theo ông Tổng bí thư Đỗ Mười là đảng Cộng sản sẽ cho đổi mới chánh trị khi kinh tế phát triển, cho nên ta hãy đoàn kết và ủng hộ đảng Cộng sản.

Về điểm nầy, tôi có nói với nhiều người rằng: bạn có thể ủng hộ đảng Cộng sản Việt Nam vì thán phục họ hay vì cái lợi của riêng bạn, nhưng xin bạn đừng nói rằng bạn ủng hộ đảng Cộng sản Việt Nam để phát triển đất nước. Nói thế là bạn tự dối gạt và dối gạt người khác. Bạn cứ về Việt Nam làm ăn, buôn bán, thăm viếng, giúp đỡ thân nhân, bạn bè, v.v... (điều đó tốt vì nó đẩy mạnh diễn biến hòa bình), nhưng xin bạn đừng nói rằng vì đất nước mà bạn ủng hộ chế độ Cộng sản độc tài đang thống trị nước Việt Nam. Chế độ đó, rõ rệt, đang ngăn trở sự phát triển của Việt Nam.

3. Cách nay vài tháng, ở Việt Nam đã có một cuộc đổi mới nhân sự. Ông Phan Văn Khải thay ông Võ Văn Kiệt làm Thủ tướng, và ông Trần Đức Lương thay ông Lê Đức Anh làm Chủ tịch nhà nước. Hai ông nầy là những người tương đối trẻ và được các quan sát viên ngoại quốc coi là có đầu óc cởi mở. Sự việc xảy ra trong lúc Việt Nam đang trải qua một cơn khủng hoảng kinh tế trầm trọng như các nước Á châu khác và mọi người đều thấy rằng Việt Nam cần phải đổi mới một cách tích cực hơn, nghiêm chỉnh hơn mới mong được các định chế tài chánh quốc tế như IMF giúp đỡ, mới mong có đầu tư ngoại quốc, mới mong được Hoa kỳ cho quy chế tối huệ quốc (MFN), v.v..., để thoát qua cơn khủng hoảng. Dựa trên cái logic đó, người ta đoán rằng khi ông Đỗ Mười ra đi, người thay thế ông sẽ là một người đổi mới,... để có một ê kíp đổi mới hầu phát triển đất nước. Người ta nói rằng ứng viên Lê Khả Phiêu là một người bảo thủ, không có hy vọng. Người ta nêu ra tên ông Nguyễn Văn An, trưởng ban tổ chức, chức vụ mà hồi xưa ông Lê Đức Thọ nắm. Nhưng rồi, vào Đại hội Bốn của Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam vào tháng Mười Hai 1997, ông Lê Khả Phiêu đã được chọn thay ông Đỗ Mười ở chức vụ Tổng bí thư. Tuy thất vọng, nhưng những người đó lại đưa ra những lập luận khác để bảo vệ cái logic đổi mới, đó là ông Lê Khả Phiêu "có thể" là một người cởi mở, rằng ông ta biết lắng nghe, rằng ông ta là người dám lấy quyết định, v.v...

Tôi không biết nhiều về ông Lê Khả Phiêu, nhưng tôi biết rõ về đảng Cộng sản Việt Nam, cái đảng đã chọn ông ta, và tôi thấy rằng đây cũng chỉ là một cú búng lùi của con tôm khi nó thấy nguy. Đảng Cộng sản Việt Nam biết rõ có khủng hoảng kinh tế, biết đang có áp lực nặng từ phía các giới kinh doanh (mà người đại diện bán chánh thức là ông Lý Quang Diệu), từ các định chế tài chánh quốc tế (như WB, IMF) để phải cải tổ, và biết rằng hậu quả của cải tổ sẽ làm hao mòn nền móng đảng. Hoàn cảnh bắt phải làm, nhưng cái logic của họ khiến họ phải có một ông Tổng Bí thư bảo thủ để lọc lừa, kềm chế hành pháp trong công tác kinh tế. Họ đã chọn ông Lê Khả Phiêu. Ông nầy là một đảng viên Cộng sản giáo điều, qua tiểu sử của ông và qua những diễn văn ông đọc trong mấy năm qua. Trong suốt hơn 45 năm đi lính từ binh nhì lên thượng tướng, nghề chuyên môn của ông là tuyên truyền, nói giáo điều để binh sĩ tin tưởng mà chiến đấu. Ông không có một công tác hay một kinh nghiệm quản lý nào khác. Chắc chắn ông ta là một người khéo léo, nhưng tôi nghi ngờ bản lãnh và trình độ của ông ta.

Ngoài ra, còn một lý do quan trọng khiến đảng Cộng sản chọn ông Lê Khả Phiêu làm Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam cho tới ngày hôm nay, là đảng của đa số những người học lực phổ thông thấp. Họ muốn ông lãnh tụ của họ cũng là một người giống như họ. Họ không gần gũi và không tin những người học nhiều, nhất là học của Tây phương, dù đó là Pháp, Mỹ hay Nga. Đây lă một điểm khác biệt giữa đảng Cộng sản Việt Nam và đảng Cộng sản Trung quốc. Bên Trung quốc, Mao là một

quản thủ thư viện, Chu Ân Lai và Đặng Tiểu Bình từng sống ở Pháp nhiều năm, Giang Trạch Dân và Lý Bằng là hai kỹ sư tốt nghiệp bên Nga. Những lãnh tụ lớn của đảng Cộng sản Việt Nam, trừ Hồ Chí Minh, đều là những người học lực phổ thông cấp tiểu học như Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, đến Đỗ Mười, rồi bây giờ Lê Khả Phiêu (tôi không biết nhiều về Trần Phú và Lê Hồng Phong). Điều nầy không có nghĩa là họ hoàn toàn dốt và chỉ có trình độ tiểu học. Họ đã học thêm rất nhiều qua các trường đảng, qua các lớp chỉnh huấn, qua những buổi học tập tổ gần như mỗi ngày, và nhiều người đã đạt được một trình độ lý luận nào đó. Nhưng rất tiếc, những người nầy chỉ thông hiểu một thứ kinh điển, chỉ nhuần nhuyễn một loại kỹ thuật đấu tranh mà không có văn hóa tổng quát hay hiểu biết khoa học để có thể cai trị một xứ 70 triệu người trong thời buổi cách mạng truyền thông, thế giới liên lập, mỗi nước đều chịu ảnh hưởng của nhau một cách trực tiếp.

Câu hỏi đặt ra là chuyện gì sẽ xảy ra trong những ngày tới và ông Lê Khả Phiêu sẽ có khả năng làm gì?

Ông Bùi Tín, một cựu đảng viên Cộng sản đang tị nạn ở Paris, khi trả lời phỏng vấn về ông Lê Khả Phiêu, có lớn tiếng nhắn với ông Lê Khả Phiêu rằng "cờ đã đến tay, xin ông phất cho thật mạnh." Có một số người cũng có chút ít hy vọng như ông Tín. Riêng tôi, rất tiếc tôi không chia sẻ niềm hy vọng đó. Tôi không thấy một ý muốn đổi mới chánh trị nào nơi đảng Cộng sản Việt Nam và ông Lê Khả Phiêu. Tôi thấy, nếu họ có làm một thay đổi nào đó trong tương lai thì đó là chuyện làm vào lúc thập tử, nhất sanh. Tôi không nói rằng trong đảng Cộng sản không có những người thấy vấn đề hay những người có lo âu cho đất nước. Nhưng tôi thấy đó chỉ là trường hợp những người đã bỏ đảng hay những người không còn nắm chức vụ quan trọng. Tôi không đồng ý với lập luận rằng có nhiều người như vậy trong giới lãnh đạo đương quyền và giới nầy chia ra làm hai phe bảo thủ và đổi mới. Dĩ nhiên có người trẻ và người già, có những người học hỏi nhiều hơn và hiểu biết thế giới hơn người khác, nhưng giữa đảng và đất nước thì tôi không tin là có một phe vì đất nước mà chấp nhận một sự hy sinh nào đó của đảng.

Đảng Cộng sản Việt Nam, qua đại hội 8 và qua Ban Chấp hành Trung Ương của nó, là một đảng thủ cựu mà mục tiêu duy nhất là sự tồn tại của chính nó. Người Cộng sản rất tin tưởng vào bộ máy đàn áp của họ. Họ tin tưởng vào chỗ dựa tinh thần là Trung quốc. Họ tin nơi sự ủng hộ của ASEAN và Hoakỳ vì vị thế chiến lược của Việt Nam. Theo tôi thấy, họ đang bám trụ. Do đó, một cuộc thay đổi chánh trị ở Việt Nam sẽ không đến từ bên trong đảng Cộng sản mà sẽ đến từ bên ngoài, từ dân chúng.

Tôi đồng ý là họ có những lợi điểm đó. Nhưng tôi thấy hoàn cảnh kinh tế và xã hội VN không sáng sủa, và tuy rằng quỹ tiền tệ quốc tế sẽ giúp Việt Nam trong năm nay cũng như họ đã và đang giúp các nước Á châu khác, Việt Nam sẽ không thoát khỏi cuộc khủng hoảng trầm kha. Tôi nói khủng hoảng trầm kha vì có hai vấn đề nội tại, đó là vấn đề kinh tế quốc doanh và vấn đề tham nhũng. Ông Lê Khả Phiêu chủ trương kinh tế quốc doanh là chủ đạo trong khi kinh tế quốc doanh là cha đẻ của tham nhũng, là trở ngại lớn của đầu tư và phát triển. Còn tham nhũng, nó đã trưởng thành đến độ nó đã trở thành người phụng dưỡng cho chế độ nầy. Ai cũng biết rằng đảng sai, nhưng vì sao lại cứ theo đảng? Chỉ vì quyền lợi. Bỏ tham nhũng thì còn lý do gì hy sinh cho đảng, chống đỡ cho đảng?!

Vì khủng hoảng trầm kha và phen nầy họ sẽ không thấy phép lạ của những năm 1990 vì các nhà đầu tư Á châu đang bị phá sản, chắc chắn rồi sẽ có một cuộc bùng nổ ở các đô thị.

Hiện tại, tôi không thấy và tôi cũng không tin bất cứ ai nói rằng ông Lê Khả Phiêu sẽ là người "phất cờ," hay nói rõ hơn là ông có khả năng tránh cho nước Việt Nam một cuộc khủng hoảng toàn diện. Việc ông Lê Khả Phiêu bắt tay những nhân vật lão thành nầy, thảo luận với những nhân vật đối lập kia sẽ chẳng giúp ổn định được tình hình. Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ đối phó với cuộc khủng hoảng toàn diện cách nào thì cũng không ai biết. Ông Lê Khả Phiêu, người Tổng bí thư nhiều uy thế chắc chắn sẽ có một tiếng nói quyết định. Chỉ khi đó mới thấy ông ta quyết định đúng hay sai.

Nhưng thế nào là một quyết định đúng?

Đúng hay sai tùy thuộc chỗ đứng của từng người. Trên quan điểm của một đảng viên Cộng sản thì đúng có nghĩa là làm thế nào để bảo toàn đảng hay để đảng bị thiệt hại tối thiểu. Điều đúng nầy sẽ không đúng trên quan điểm của quyền lợi đất nước Việt Nam vì kinh nghiệm mấy chục năm qua cho thấy quyền lợi của đảng Cộng sản và quyền lợi của nước Việt Nam mâu thuẫn nhau. Điều logic nhất là trong tình trạng suy sụp nặng, đảng Cộng sản Việt Nam phải biết lùi bước. Nhưng lùi bao nhiêu bước thì đảng Cộng sản và ông Lê Khả Phiêu khó mà biết được.

Về phía những người đối nghịch với đảng Cộng sản thì trách nhiệm của họ trong giai đoạn lịch sử đó không phải là chạy theo đảng Cộng sản để hủy diệt nó, mà là vận dụng chánh trị để nước Việt Nam tiến tới một nước tự do dân chủ, có khả năng mang lại công bằng, cơm no, áo ấm và tự do cho mọi người. Nhưng trước những trở lực của đảng Cộng sản, thực hiện việc đổi mới chánh trị cho đất nước bắt buộc phải gây tác hại cho đảng Cộng sản và rất có thể là trong đầu óc nhiều người, việc triệt hạ đảng Cộng sản tự nó là một ưu tiên chứ không phải chỉ là hậu quả của việc xây dựng những cơ chế mới. Theo tôi nghĩ thì những người đối nghịch Cộng sản cần dựa vào cán cân lực lượng mà hành động, không gây những tổn hại vô ích cho con người, nhưng cũng không rụt rè khiến kết quả không mỹ mãn. Trên thực tế, vì thiếu dữ kiện, khó mà tính toán cho đúng.

Ngoài ra còn cần phải có lãnh đạo và lãnh đạo trầm tĩnh và sáng suốt.

Viễn ảnh Việt Nam vô cùng hỗn tạp và khó khăn, và tôi không thấy một người hay một nhóm nào có khả năng lượng định tình hình cho đúng và có khả năng hành động cho đúng. Về phía đảng Cộng sản, tôi thấy ông Lê Khả Phiêu không có khả năng làm điều đó, một mặt vì quá trình đào tạo của ông, mặt khác vì những tín hiệu sai lạc từ nhiều phía khiến đảng Cộng sản cứ cố thủ. Về phía đối nghịch với đảng Cộng sản thì vấn đề lại còn phức tạp hơn vì không có lãnh đạo và không có tổ chức hợp nhất. Những khuynh hướng khác nhau, những địa phương khác nhau sẽ mạnh ai nấy làm. Khó mà tránh bạo động và hỗn loạn.

Kết quả cuộc tranh chấp nào cũng dựa vào cán cân lực lượng của đôi bên, nhưng đứng trên phương diện con người thì không phải chỉ có kết quả mà còn phải nghĩ đến cái giá của nó, đến những thiệt hại về nhân mạng và tài sản gây ra. Không phải ai cũng như người Cộng sản, cái gì cũng bằng mọi giá, bất cứ giá nào... Tôi có nói với một vài người bạn rằng đảng Cộng sản mà tôi đang thấy sẽ chỉ chịu thay đổi chánh trị thật sự khi họ ở vào tình trạng tuyệt vọng. Khi đó sẽ khó có một giải pháp chánh trị tốt. Muốn có một giải pháp chánh trị tốt, nghĩa là các phe đối nghịch biết phải gặp nhau ở điểm nào để thỏa thuận và tìm cách tránh những bất ngờ đau đớn của lịch sử, thì cách duy nhất là để dân chúng bày tỏ ước muốn và quan điểm của họ. Đảng Cộng sản Việt Nam cần biết rõ là bao nhiêu người trong dân chúng chống họ và những bế tắc của họ là những gì, và họ phải lùi bao nhiêu bước. Phe đối nghịch Cộng sản cũng cần biết những điều đó để biết mình phải tiến tới bao nhiêu, biết cái gì cần phá hủy, cái gì không. Kinh nghiệm cho thấy, sự thay đổi chánh trị của các nước trong Liên bang sô viết và các nước Cộng sản khác ở Âu châu mang nhiều hình thái khác nhau, ít hay nhiều hủy hoại khác nhau, và những xã hội mới, những chế độ chánh trị mới, những nền kinh tế mới ở mỗi xứ tốt xấu khác nhau, phần lớn tùy thuộc vào khả năng phát biểu của người dân của mỗi xứ. Dân chúng phải có khả năng phát biểu và được phát biểu trước khi tình thế rơi vào chỗ hỗn loạn. Một người như ông Lê Khả Phiêu có khả năng thấy và vận động cho điều đó trước khi hỗn loạn bắt đầu hay không? Tôi muốn hy vọng, nhưng tôi không dám.●

Montréal, tháng Hai 1988

TÌNH HÌNH ĐẤT NƯỚC VÀ VAI TRÒ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN

TRẦN ĐỘ

Đầu Tháng Hai, bài viết của ông Trần Độ từ trong nước gửi ra, nhan đề "Tình hình đất nước và vai trò của Đảng" đã được truyền qua Internet đi khắp nơi. Đài phát thanh VNCR và nhật báo Người Việt *tại California, loan báo và đăng nguyên văn lá thư đó sớm nhất. Sau đó hai ngày hãng thông tấn AFP và đài RFI tại Pháp mới loan tin. Một phái viên của Đài Á châu Tự Do (RFA), do Quốc hội Mỹ cấp ngân khoản, đã đến xin phỏng vấn nhưng ông Trần Độ khước từ, ông còn trả lại danh thiếp của bà này. Đài BBC đã hoãn một tuần mới phát thanh cuộc phỏng vấn Trần Độ vì lý do lịch sự: trong thời gian đó ông Nguyễn Mạnh Cầm, Phó thủ tướng kiêm Ngoại trưởng Việt Nam đang thăm London. Trong cuộc phỏng vấn của đài BBC ông Trần Độ nhắc lại nhiều ý kiến trong lá thư nhưng nói thêm rằng lá thư này không phải là ý kiến của một mình ông mà còn có một tập thể. Ông cũng đề nghị phải "xét lại và hoàn chỉnh" bản Hiến pháp hiện hành, tuy không nói rõ hoàn chỉnh như thế nào. Sau đây là bài viết của ông Trần Độ, 74 tuổi, nguyên Trung tướng từng giữ các chức vụ trong Tổng Cục Chính trị, Ban Văn hóa tư tưởng của Đảng Cộng Sản và Phó Chủ tịch Quốc hội.*

*

Kính gửi:
- Đảng
- Quốc Hội
- Chính Phủ
- Và các bạn quan tâm

Tôi xin gửi một bài viết của tôi. Đây không phải là một bài viết ngẫu hứng về một vấn đề cụ thể mà là những ý nghĩ được tích lũy từ lâu về đất nước và về Đảng, là ý kiến góp với tất cả các Hội Nghị Trung Ương và đại hội 9 sắp tới. Đây là những giọt máu vắt ra từ trong tim một người từ nhiều chục năm nay. Đó là một người chỉ khát khao được phát biểu và được thảo luận về đất nước và về đảng.

Thân Kính

*

TÌNH HÌNH ĐẤT NƯỚC VÀ VAI TRÒ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN

Một

Một lần nữa, nhìn thẳng vào sự thật

1. Cách đây chưa lâu, qua các phương tiện thông tin đại chúng, tình hình đất nước được mô tả như đang "ở trên con đường thắng lợi to lớn," như "đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội," như "đầy khởi sắc," "đầy khích lệ," "đầy phấn khởi," "đầy hứa hẹn,"... và đang "chuyển sang giai đoạn phát triển mới, thực hiện hiện đại hóa, công nghiệp hóa." Thế rồi, những ngày gần đây, cũng lại qua các phương tiện thông tin đại chúng, người ta nghe thấy nào sự tăng trưởng kinh tế đã "chững lại," nào đời sống nhiều vùng, đặc biệt ở nông thôn, gặp nhiều khó khăn, nào tệ nạn xã hội, đặc biệt là nạn tham nhũng, đang có chiều hướng tăng lên... Những biến động ở Thái Bình và một vài nơi khác được nói tới một cách hết sức dè dặt,

nhưng cũng đủ cho thấy đất nước đang trải qua những bất ổn mới. Một vài tờ báo muốn thông tin đúng sự thật của tình hình đã bị phê phán hoặc cấm đoán (như tờ *Tiền Phong* sau một loạt bốn bài viết về Thái Bình đã phải "Xin lỗi bạn đọc" vì bài viết chưa thật "sát hợp với thực tế," trong khi thật ra chỉ mới nói lên một phần nhỏ sự thật đã và đang xảy ra). Trong dư luận xã hội, nổi lên những băn khoăn lớn: Thế này là như thế nào? Đất nước đang đi lên hay đang dừng lại? Mặt sáng là chính hay là mặt tối là chính?

Rõ ràng ở đây có vấn đề, mà lại là vấn đề rất cơ bản: đánh giá tình hình như thế nào đây? Kinh nghiệm lịch sử đã cho chúng ta nhiều bài học về mặt này. Đánh giá đúng thì hành động đúng, ngược lại, đánh giá không đúng sẽ đẩy tới những hành động không tránh khỏi sai lầm. Chúng ta còn nhớ như in bài học của đại hội VI của Đảng: công cuộc đổi mới chỉ có thể đề ra và tiến hành một cách mạnh mẽ dưới khẩu hiệu lay động lòng người: "Nhìn thẳng vào sự thật," dù trước đó chưa lâu, những bài ca "thắng lợi," "tiến lên" vẫn được hát ồn ào trên các phương tiện thông tin đại chúng. Với bài học còn nóng hổi ấy, tôi rất hoan nghênh việc thủ tướng Phan Văn Khải đã nhắc lại phương châm "Nhìn thẳng vào sự thật" trong báo cáo tại kỳ họp thứ hai của Quốc hội khóa X vừa rồi. Đúng là chỉ có theo phương châm này, chúng ta mới phân tích được đúng tình hình hiện nay của đất nước.

2. Vậy, tình hình đất nước hiện nay là như thế nào?

Nói cho đúng, qua mười năm đổi mới, đất nước đã có nhiều thay đổi tích cực và sự đánh giá về một số thắng lợi trong công cuộc đổi mới có cơ sở. Tôi xin phép không nêu lại những thắng lợi có thật đó ở đây, không phải vì tôi "quên" hoặc "coi nhẹ," mà là vì những thắng lợi đó đã được nói quá nhiều (quá đầy đủ) trên các diễn đàn chính thức. Chỉ nói riêng trong lĩnh vực kinh tế, ai lại không vui mừng khi biết rằng, với chính sách "mở cửa" của ta, các nhà đầu tư nước ngoài và các tổ chức tài chính quốc tế đã rót hàng tỷ đô la vào để giúp ta tạo dựng những cơ cấu hạ tầng ban đầu, những doanh nghiệp liên doanh... hoặc nước ta từ chỗ phải nhập khẩu lương thực, bây giờ đã có thể xuất khẩu hàng năm 2-3 triệu tấn gạo? Mức sống vật chất nói chung đúng là có khá lên đối với một bộ phận dân cư không nhỏ, vân vân và vân vân.

Điều đáng nói là lẽ ra, bên cạnh sự nêu cao những thắng lợi đó, chúng ta phải phân tích một cách tỉnh táo ngay từ đầu những mặt xấu, những mâu thuẫn đã lộ rõ hay còn tiềm ẩn, những nguy cơ lớn đối với bất ổn định và phát triển mà bây giờ chúng ta đang thấy rõ những điều đó nổi lên thành mặt chủ yếu của tình hình đất nước.

Chỉ cần đặt ra một số câu hỏi đơn giản là đủ thấy như thế.

— Tại sao luôn luôn nhấn mạnh "kinh tế quốc doanh là chủ đạo," trong khi đó là một khu vực kém hiệu quả nhất và là những "ổ" tham nhũng ghê gớm nhất?

— Tại sao không huy động được nguồn vốn trong nước (như đã dự tính là phải tương đương với nguồn vốn vay mượn từ nước ngoài) để từ 1996 đến năm 2000 phải có số vốn 40-50 tỷ đô la, điều kiện không thể thiếu để đưa GDP đầu người lên 400 đô la một năm vào năm 2000?

— Tại sao có hiện tượng các nhà đầu tư nước ngoài trở nên dè dặt hơn trong việc đưa vốn vào nước ta, thậm chí một số doanh nghiệp nước ngoài còn rút vốn đi?

— Tại sao không đẩy lùi được nạn tham nhũng có hiệu quả, mà còn để nó tha hồ hoành hành một cách rầm rộ và đầy thách thức cũng giống như hiện nay?

— Tại sao người dân, trong hoàn cảnh mức sống có tăng lên, không thiết tha góp công, góp của vào công cuộc xây dựng đất nước như Đảng không ngừng kêu gọi? Thậm chí ở một số nơi người dân còn chống lại các tổ chức Đảng và đứng lên đấu tranh (không thể dùng cách nói nào khác hơn) để bảo vệ quyền lợi của mình?

— Tại sao đường lối đổi mới và mở cửa đã đưa tới một sự phân hóa xã hội sâu sắc đến thế, đưa đến sự làm giàu bất chính và đầy thách thức của một bộ phận nhỏ — chủ yếu là trong cán bộ, đảng viên có chức như thế?

(Nhân đây tôi xin nói rằng: cần phải đánh giá hết ý nghĩa của những biến động đã và đang xảy ra ở Thái Bình. Có thể nói đây là lần đầu tiên có hàng vạn nông dân tự tập hợp lại để tranh đấu chống "cường hào mới" một cách mạnh mẽ và đều khắp như vậy. Nông dân Thái Bình, như tôi đã trực tiếp thể nghiệm, từ lâu vốn là một cơ sở xã hội vững chắc của Đảng trong đấu tranh cách mạng, kháng chiến và xây dựng đất nước. Thế mà chính những người

nông dân ấy bây giờ lại quay lưng lại với các tổ chức cơ sở Đảng (cũng tức là với Đảng) để tự bảo vệ, điều mà tôi chưa bao giờ hình dung nổi. Tôi e rằng những biến động ở Thái Bình có thể báo hiệu một tình trạng nguy hiểm hơn nhiều với Đảng, nếu không nghiêm túc rút ra những bài học đúng đắn (và đau đớn nữa) từ tình hình đó.

— Tại sao để cai trị đất nước, ta cần nhiều bộ máy đồ sộ đến thế, mà các cuộc vận động (chống tham nhũng, buôn lậu, tệ nạn xã hội) đều hầu như không có hiệu quả?

Vâng, chỉ cần đặt ra bấy nhiêu câu hỏi thôi cũng đủ thấy rằng tình hình đất nước hiện nay không chỉ có những thắng lợi, những thành công, mà còn hiện ra dưới những bộ mặt ngược lại, khiến cho những người dân bình thường lấy làm lo ngại trước một cuộc khủng hoảng xã hội mới, có thể còn nghiêm trọng hơn lần trước nhiều.

Tôi không phải là nhà tiên tri, tôi chỉ nêu ra một giả thuyết có thể có, để cùng nhau suy nghĩ. Dù sao cũng không thể lẩn tránh vấn đề. Phải đặt nó ra một cách thẳng thắn và xin nhắc lại, theo hướng "Nhìn thẳng vào sự thật."

Hai

Nguyên nhân ở đâu?

Tình hình chung của xã hội hiện nay là: tuy đã đạt được những thành tựu quan trọng về mặt tăng trưởng kinh tế (mà những thành tựu này cũng cần được đánh giá đúng mức, không thổi phồng lên theo "chủ nghĩa thành tích," một căn bệnh cũ muốn tái phát trong những điều kiện mới, tinh vi hơn, như trên báo chí có nhắc tới), nhưng nước ta vẫn là một nước nghèo khổ và lạc hậu, với những nguy cơ tụt hậu ngày càng lớn, với những hỗn loạn kinh tế và xã hội ngày càng tăng. Hai mục tiêu trước mắt thường được nhắc đi nhắc lại là ỔN ĐỊNH và PHÁT TRIỂN trên thực tế đang trở thành những cái đích ngày càng xa hơn. Cộng vào đó, cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ trong vùng Đông Nam Á và Đông Á đang gây ra thêm nhiều khó khăn mới, thậm chí những đình đốn mới, khiến xã hội không yên. Nhìn chung, không khí xã hội đã mất đi sự hứng khởi ban đầu, thay vào đó là tình trạng lo âu, chán nản đang choán lấy nhiều tầng lớp dân cư rộng lớn. Mối nguy hiểm là ở chỗ những tiềm năng bên trong (nội lực) không được phát huy và chúng ta ngày càng lệ thuộc hơn vào những nguồn vốn bên ngoài đang dần dần co hẹp lại. Trong khi đó, những tệ nạn xã hội lại phát triển mạnh mẽ tới mức không thể khắc phục được (ma túy, tham nhũng chẳng hạn), số người làm giàu nhanh chóng một cách bất chính (trong đó khá nhiều người dựa vào chức quyền) cùng với tình trạng bần cùng hóa của một bộ phận dân cư ngày càng lớn (chủ yếu ở nông thôn) đang gây ra một tâm lý bất mãn ngày càng sâu rộng trong xã hội. Tất cả những điều có thể đưa tới những biến động và xung đột xã hội thật khó lường, như tình hình Thái Bình cho thấy.

Đứng trước tình hình ấy, rất nhiều người tâm huyết (trong đó có những cán bộ cách mạng lão thành từng gắn bó cả cuộc đời với sự nghiệp giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội) đang băn khoăn tìm hiểu những nguyên nhân đưa tới tình hình ấy. Muốn hay không đã xuất hiện những nhận thức khác nhau về xã hội hiện nay. Nhưng những tiếng nói ấy chỉ bó hẹp trong những trao đổi ý kiến trong từng nhóm nhỏ.

Lẽ ra, trong một hoàn cảnh như vậy, cần có những trao đổi thẳng thắn, xây dựng thật rộng rãi trên báo chí, trong các tổ chức xã hội, cả trong Đảng nữa. Nhưng trớ trêu thay, lúc này lại thấy xuất hiện nhiều sự cấm đoán hơn trong lĩnh vực ngôn luận. Rất nhiều nguy cơ có thể tránh được, nếu như những vấn đề của đất nước được đem bàn một cách cởi mở để huy động được sức mạnh trí tuệ của dân tộc. Một số người viện cớ không để cho kẻ thù xen vào công việc nội bộ của ta, nhưng trên thực tế hầu hết những mặt tiêu cực của xã hội hiện nay là do chính "ta" gây ra. (Một điều thật buồn cười là, đã có người giữ cương vị quan trọng nói rằng "kẻ địch gây ra nạn tham nhũng để phá hoại đất nước ta," trong khi chính những người được giao trách nhiệm điều tra những biến động ở Thái Bình, chẳng hạn, đã báo cáo là không thấy có bàn tay kẻ thù đứng đằng sau những chống đối của nông dân Thái Bình). Vậy mà ta vẫn cho rằng ta rất dân chủ và "xin nhiều ý kiến" mọi người. Tôi không ngây thơ tưởng rằng hiện nay không có "kẻ thù" nữa, nhưng đừng cường điệu điều đó để rồi nhìn ai cũng ra "kẻ thù." Và kinh nghiệm cho thấy rằng "kẻ thù" chỉ có thể thâm nhập và phá hoại ta được, khi chính chúng ta tự bưng bít sự thật, giống như một người mắc bệnh lại bưng bít căn bệnh của mình. Nếu chúng ta để cho "kẻ thù" nắm lấy

ngọn cờ "sự thật" thì chúng ta sẽ ngày càng rơi vào tình trạng hiểm nghèo vì giấu bệnh và không cho ai chẩn đoán cả. Tôi chưa nói tới một điều đáng lo ngại nữa là để cho những kẻ cơ hội chủ nghĩa nhảy ra hạ bệ, nói xấu lung tung, đánh đấm lung tung, bạ ai cũng coi là "kẻ thù," gây hỗn loạn trong giới trí thức, văn nghệ sĩ, và tiếc thay có cả một tờ báo của ngành công an đang làm "bệ phóng" cho những kẻ đó.

Xin trở lại với câu hỏi: Tình trạng xã hội đáng lo ngại như đã nói trên đây là do đâu? Tôi không có tham vọng phân tích đầy đủ về vấn đề này, chỉ xin nêu ra một số ý kiến:

1. Mặc dầu tuyên bố mục tiêu của nước ta hiện nay là "phát triển kinh tế, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh," nhưng vẫn nhấn mạnh "kiên trì định hướng xã hội chủ nghĩa." Như vậy, nảy sinh một mâu thuẫn không thể giải quyết được, bởi vì cả về lý thuyết lẫn về thực tiễn, kinh tế thị trường — điều kiện tất yếu để phát triển kinh tế — không thể đi đôi với định hướng xã hội chủ nghĩa được. Cuối cùng, hoặc mặt này loại bỏ mặt kia, hoặc đẻ ra một trạng thái kinh tế hỗn loạn, không ra kinh tế thị trường, cũng không ra kinh tế xã hội chủ nghĩa. Thực tế nhiều năm qua cho thấy rằng: nền kinh tế của ta chỉ mới khởi sắc được ít lâu, rồi dần dần "chững lại" thậm chí bế tắc, và hỗn loạn. Cơ cấu "năm thành phần kinh tế" không thể trở thành hiện thực khi vẫn nhấn mạnh *kinh tế quốc doanh là chủ đạo.* Mọi người đều biết khu vực kinh tế quốc doanh ấy đã thua lỗ như thế nào, hằng năm nhà nước phải cấp cho nó những khoản trợ cấp to lớn như thế nào, và nó trở thành một nguồn tham ô, lãng phí ghê gớm như thế nào? Không thể bỏ kinh tế quốc doanh vì trong một số lĩnh vực nào đó nó vẫn còn là cần thiết, nhưng đặt nó thành chỉ đạo thì chỉ có nghĩa là triệt tiêu hoặc làm suy yếu các thành phần kinh tế khác, nhất là kinh tế tư nhân. Người ta rất ngại nói tới phát triển kinh tế tư nhân vì như vậy là "đi trệch hướng xã hội chủ nghĩa." Do đó, kinh tế quốc doanh thì trở thành một gánh nặng tài chính của nhà nước, trong khi những khả năng phát triển của các thành phần kinh tế khác thì bị kìm hãm. Nguồn vốn không tạo ra được từ kinh tế quốc doanh, còn nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác thì không được khơi dậy. Đã nhiều năm rồi, nhà nước đề ra huy động nguồn vốn "trong dân" nhưng cho đến nay có thể nói nguồn vốn ấy vẫn "ngủ yên." Người ta rất sợ đầu tư vào các lĩnh vực hoạt động kinh tế, vì những cuộc cải tạo kinh tế trước đây cũng như "định hướng xã hội chủ nghĩa" hiện nay, làm cho người ta lo sợ khi bỏ vốn ra. Điều rất nguy hiểm nữa là với "định hướng xã hội chủ nghĩa" kia, Nhà nước rất rộng tay trong việc cấp tín dụng cho khu vực kinh tế quốc doanh, khiến cho tín dụng không thu hồi được, các ngân hàng đứng trước nguy cơ phá sản.

Làm thế nào để phát triển kinh tế khi không có nguồn vốn bên trong làm một chỗ dựa cơ bản? Mở cửa cho đầu tư nước ngoài, đi vay nước ngoài và các tổ chức tài chính quốc tế ư? Đúng là hiện nay chúng ta đang làm như vậy. Như vậy là đúng và cần thiết. Nhưng, một mặt, vốn đầu tư, đầu tư nhiều hay ít không phụ thuộc vào ta, mà vào những điều kiện làm ăn sinh lãi trên thị trường (kinh nghiệm nhiều nước Đông Á và Đông Nam Á cho thấy các nhà đầu tư sẵn sàng rút vốn rất nhanh một khi họ không kiếm lãi được, đẩy nền kinh tế các nước đó vào cơn nguy khốn chưa từng thấy). Mặt khác, không thể thu hút đầu tư nước ngoài, nếu không tạo ra môi trường đầu tư có lợi, mà môi trường đầu tư ấy cũng phải đáp ứng với yêu cầu của các nhà đầu tư và các tổ chức tài chính quốc tế. Và như đã biết, những yêu cầu này là của kinh tế thị trường tự do trên thế giới, ngược lại với "định hướng xã hội chủ nghĩa." Càng cố duy trì định hướng này, nguồn đầu tư bên ngoài càng co lại. Nguồn vốn bên ngoài nếu không mất thì không còn đáng kể.

Chúng ta phải làm một sự lựa chọn (khá khắc nhiệt đối với những người chủ trương "định hướng xã hội chủ nghĩa") để có những điều kiện cần thiết cho sự phát triển kinh tế, và sự lựa chọn này không thể được thực hiện theo lối nói nhập nhằng "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa." Giữa hai cái, phải chọn lấy một, không thể "bắt cá hai tay." Lấy sự phát triển kinh tế của đất nước hay lấy định hướng xã hội chủ nghĩa? Câu trả lời sẽ không khó, *nếu lấy lợi ích đất nước mà không phải lấy lợi ích của Đảng làm đầu.* Nói cách khác, sự phát triển kinh tế buộc phải từ bỏ sự lựa chọn theo "hệ tư tưởng" do đảng đề xướng và thực chất là do đảng áp đặt lên toàn xã hội. Kéo dài tình trạng nước đôi, đất nước sẽ không có điều kiện phát triển bình thường, thay vào đó chỉ là một sự hỗn loạn có lợi cho những kẻ "đục nước béo cò," không có lợi gì

cho tuyệt đại đa số dân cả.

Trên đây tôi chỉ đưa ra một ví dụ về nguồn vốn để chứng minh. Còn có thể chứng minh bằng nhiều ví dụ khác.

2. Sự phát triển kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh thế giới và trong nước đầy biến động hiện nay, bắt buộc phải có chiến lược phát triển thích hợp và được mọi người, ít ra là của đa số nhân dân, tán thành. Cho đến nay, chúng ta chưa có một chiến lược như vậy. Nói cho đúng, Đảng đã đưa ra chiến lược "phát triển kinh tế, công nghiệp hóa và hiện đại hóa." Nhưng ngoài những câu chữ chung chung, chưa có một chiến lược cụ thể và thích hợp có lợi cho toàn dân tộc. Và trên thực tế, những người cầm quyền đưa nước ta đi theo mô hình những "con hổ," "con rồng" ở các nước Đông Á và Đông Nam Á (Hàn quốc, Thái Lan, Malaysia...). Chiến lược phát triển kinh tế theo con đường xã hội chủ nghĩa (mô hình "xô viết") trước đây đã đẩy đất nước vào một thảm trạng kinh tế và xã hội, và bây giờ việc theo đuổi theo "mô hình" những con hổ, con rồng cũng chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành cả. Làm thế nào để phát triển kinh tế, để hiện đại hóa một cách phù hợp với những xu thế chung của thời đại, cũng như với những điều kiện lịch sử và văn hóa nước ta, làm thế nào để mỗi người dân (không trừ một khu vực nào, dù là thành thị hay nông thôn, dù là miền xuôi hay miền ngược, dù là phía bắc hay phía nam) đều hào hứng góp phần tham gia và đều được hưởng những thành quả của hiện đại hóa — đó không phải là những bài toán dễ giải quyết. Chỉ có huy động được **sức mạnh trí tuệ** của mọi tầng lớp xã hội, thậm chí của các cá nhân, mới có thể làm được điều đó. Và như vậy, không phải chỉ có một phương án giải quyết mà có thể có rất nhiều phương án khác nhau.

Hiện nay, chúng ta gần như chỉ có một phương án và phương án ấy được coi là độc tôn, chỉ vì đó là phương án của Đảng. Không ai được phép đề xướng những phương án khác, không ai được thảo luận một cách tự do về phương án duy nhất đã được đưa ra. Đó là nói về chiến lược phát triển chung, chưa nói tới những chiến lược cụ thể trong từng lĩnh vực. Tôi tin rằng trong nhân dân ta, nhất là trong giới trí thức (kể cả trong và ngoài nước), có rất nhiều ý kiến hay, mà nếu được nói lên, được cọ xát với nhau, được tranh cãi tự do, thì sẽ phá vỡ được sự bế tắc về trí tuệ, do đó sẽ có lợi cho việc tìm kiếm một con đường đi thích hợp cho đất nước lúc này. Nói cách khác, đời sống trí tuệ chưa được cởi mở, gánh nặng độc tôn còn đè nặng lên đầu óc con người, những ý kiến khác với chính thống bị coi là "chống đối," đó **Chính là một trong những nguyên nhân quan trọng đưa tới tình trạng gần như tắc tị về chiến lược phát triển hiện nay.**

3. Về mặt quyền lực, tuy trên các văn bản chính thức đều nói quyền lực chính trị nước ta "do dân, vì dân, và của dân," rồi "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra," nhưng trên thực tế không phải như vậy. Tất cả mọi cái đều do Đảng — nói cho đúng, do những đảng viên có chức có quyền quyết định. Việc bầu các cơ quan đại diện của dân, kể cả cơ quan quyền lực tối cao, đều vẫn thực hiện theo lối "đảng cử, dân bầu" quen thuộc, tuy có "cải biên" đôi chút. Ngay các cơ quan dân cử ấy cũng chỉ làm một việc thường được gọi là "thể chế hóa về mặt nhà nước" các quyết định của đảng. Các cơ quan đảng có toàn quyền từ trên xuống dưới không chịu bất cứ một sự kiểm soát nào về mặt pháp luật cả. Do đó, đẻ ra tình trạng mà không thể nào nói khác hơn là tình trạng "Đảng trị" trong một chế độ toàn trị. Hiến pháp quy định sự lãnh đạo độc tôn của Đảng, nhưng không hề quy định những trách nhiệm pháp lý của Đảng đối với nhân dân. Đảng làm đúng dân nhờ. Đảng làm sai dân chịu. Mà trên thực tế, như kinh nghiệm hàng chục năm cho thấy, không phải bao giờ Đảng cũng đúng cả. Đấy là tình trạng Đảng giữ **quyền lực độc tôn, không có cơ chế giám sát, không có lực lượng nào giám sát.** Đấy chính là nguồn gốc của sự lộng quyền, tham nhũng mà không có một vận động chống đối nào thực hiện được.

Trước đây, trong nhiều nghị quyết của Đảng đã có nói tới việc tách đảng ra khỏi các công việc quản lý của nhà nước, nhưng lời hứa trịnh trọng ấy đã bị lãng quên, và đâu vẫn hoàn đấy. Trong nhiều nghị quyết của Đảng cũng có nói tới "cải cách chính trị" đi đôi với "cải cách kinh tế." Và có nói thêm "cải cách kinh tế đi trước" nhưng rồi sẽ phải tiến hành "cải cách chính trị" nhưng lại thấy mất tăm, thay vào đó là "cải cách hành chính" mà suốt nhiều năm qua vẫn chưa đi tới đâu.

Theo tôi, **cải cách kinh tế hiện nay đang đòi hỏi phải có cải cách chính trị một cách mạnh mẽ.** Và nếu không cải cách chính trị, thì cải cách kinh tế sẽ bế tắc, đất nước vẫn nằm mãi trong chế độ đảng trị đã lỗi thời, và vai trò

lãnh đạo cũng như uy tín của Đảng sẽ bị suy yếu không cứu vãn được. Việc tập trung toàn bộ quyền lực vào tay các cơ quan lãnh đạo của Đảng , đang làm cho chính Đảng bị thoái hóa, biến chất, những đảng viên nắm quyền lực trở thành một tầng lớp thống trị mới trong xã hội với những lợi ích riêng, đối lập với lợi ích nhân dân. Có thể nói rằng nhiều đảng viên có chức có quyền, đã thật sự trở thành "những tư bản mới" đầu cơ quyền lực, biến quyền lực thành của cải, và gây ra một mâu thuẫn xã hội ngày càng gay gắt, có thể đưa tới những bùng nổ xã hội (như tình hình Thái Bình cho thấy).

4. Cuối cùng, nhưng lại là nguyên nhân quan trọng nhất, là ở bản thân đảng. Vì trong xã hội và trong chế độ ta, Đảng là người lãnh đạo tất cả, thống lĩnh tất cả, quyết định tất cả, nên mọi thành công hay không thành công phải tìm nguyên nhân ở Đảng. Đúng là nhiều khó khăn gặp phải trên con đường phát triển kinh tế, và xã hội là bắt nguồn từ những điều kiện khách quan (thế giới, khu vực) và cả những hoàn cảnh lịch sử - văn hóa của xã hội nước ta. Nhưng vai trò lãnh đạo của Đảng chính là ở chỗ phân tích những điều kiện thuận lợi và khó khăn khách quan để có những chủ trương nhạy bén kịp thời. Thực tiễn cho thấy trong nhiều trường hợp, Đảng đã không làm được như thế, không giành được thế chủ động, mà chạy theo sự phát triển của tình hình một cách thụ động.

Hiện nay, nổi bật lên mấy điểm sau đây có liên quan tới vai trò lãnh đạo của đảng:

— Đảng chưa có một chiến lược phát triển xã hội (bao gồm cả kinh tế) một cách thích hợp, như đã nói ở điểm 1. Nếu hỏi các đảng viên chiến lược phát triển đất nước hiện nay là thế nào, chắc chắn đại đa số sẽ không thể trả lời được, ngoài mấy câu chữ chung chung là "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh," "công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa." Chừng nào chưa làm rõ, tất nhiên là phải đúng, những khái niệm đó thì chưa thể thoát khỏi tình trạng thụ động về mặt lãnh đạo được. Xin lấy một ví dụ: thế nào là dân giàu nước mạnh? "dân" là ai, là tất cả mọi người hay chỉ một bộ phận nhỏ nào đó? Giàu là thế nào? là nhiều của cải, hay còn phải giàu về trí tuệ, văn hóa? Thế nào là "nước mạnh"? chỉ phát triển kinh tế mà thôi không xây dựng được một xã hội công dân, trong đó mỗi người dân có điều kiện để thực sự làm chủ vận mệnh của mình, trở thành chủ thể đích thực của đất nước, thì nước có mạnh không, và xét đến cùng, có phát triển kinh tế được không? Rồi những khái niệm còn rắc rối hơn: "công nghiệp hóa," "hiện đại hóa," thì càng tù mù hơn nữa. Người ta đang hô lên những khẩu hiệu không có nội dung xác thực.

— Cho đến nay, Đảng vẫn giữ vai trò lãnh đạo độc quyền, độc tôn của mình đối với xã hội và đất nước, khiến cho mọi xu hướng dân chủ xã hội bị ngăn cản. Tôi vẫn tán thành và ủng hộ vai trò lãnh đạo chính trị của Đảng, tôi thấy vai trò đó là cần thiết. Nhưng lãnh đạo không có nghĩa là thống trị, Đảng lãnh đạo không có nghĩa là đảng trị. Kinh nghiệm lịch sử trong nước và trên thế giới đã chứng minh rằng mọi sự độc quyền, độc tôn đều đưa tới thoái hóa, ruỗng nát, tắc tị, không những của cơ thể xã hội mà cả của cơ thể Đảng nữa.

— Một bộ phận lớn đảng viên, trước hết là trong số đảng viên có chức quyền, nắm quyền lực, đã thực sự trở thành lực cản đối với sự phát triển mọi mặt của đất nước, kể cả trong lĩnh vực kinh tế. Không có gì khổ và nhục cho bằng khi người dân "tự nhiên" thấy trên đầu mình chễm chệ những vị tai to mặt lớn thiếu nhân cách, thiếu trình độ hiểu biết, hay như thường nói, thiếu cả đức lẫn tài. Chừng nào còn những người như thế cứ thay nhau nắm giữ và lũng đoạn bộ máy Đảng và Nhà nước, chừng đó các nguồn sinh khí trong đảng và trong xã hội không thể khơi lên được. Nhưng những nguồn sinh khí ấy vẫn tồn tại, vẫn tăng lên cùng với dân trí, nên đến một lúc nào đó sẽ bùng lên mạnh mẽ, có muốn dập tắt cũng không được.

— Trong nội bộ đảng, vẫn duy trì cái gọi là "chế độ tập trung dân chủ" mà hầu hết các đảng cộng sản trên thế giới đã từ bỏ, vì về thực chất, sự tập trung quyền lực bao giờ cũng đưa tới chỗ triệt tiêu dân chủ. Nhiều lắm, dân chủ chỉ trở thành "đồ rởm," chỉ có tác dụng trang trí cho sự tập trung quyền lực.

— Về hệ tư tưởng, ta vẫn giữ vai trò độc tôn của chủ nghĩa Mac-Lenin không những trong Đảng mà còn cả trong toàn xã hội. Tôi hoàn toàn thừa nhận vai trò chủ nghĩa Mac-Lenin trong lịch sử cách mạng nước ta, nó đã có những đóng góp quan trọng. Nhưng hiện nay, ngoài chủ nghĩa Mac-Lenin ra còn có nhiều trào lưu tư tưởng rất đáng nghiên cứu và tiếp thụ một cách phù hợp với những điều kiện của nước ta. Giữ vai trò độc tôn của chủ

nghĩa Mac-Lenin chỉ đưa tới sự trì trệ về trí tuệ.

Có thể còn những nguyên nhân khác nữa, nhưng tôi xin dừng lại ở đây, vì chỉ mấy nguyên nhân nói trên cũng đủ để giải thích tại sao tình hình đất nước đang lâm vào một trạng thái khủng hoảng mới, gay go hơn, nguy hiểm hơn, cho xã hội, cho đất nước và cho cả sự nghiệp của đảng.

Ba

Làm gì?

Trong nhiều cuộc trao đổi về tình hình đất nước, câu hỏi cuối cùng thường được đặt ra là: "Làm gì?" Làm gì để đất nước tránh được khủng hoảng và tiếp tục phát triển ổn định và nhanh chóng? Làm gì để vừa có một trạng thái xã hội cởi mở, mọi người dân cùng nhau xúm vào xây dựng đất nước, lại vừa bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của đảng trong xã hội? Nói đúng hơn, đảng phải thay đổi sự lãnh đạo của mình như thế nào để có thể lãnh đạo thành công sự phát triển xã hội, để bảo đảm vai trò được mọi người thừa nhận của mình?

Những câu trả lời thật không đơn giản, và không ai có thể trả lời được — dù là cấp lãnh đạo cao nhất đi nữa — những câu hỏi trên. Một yêu cầu hết sức cấp bách, có tầm quan trọng sống còn là phải **huy động sức mạnh trí tuệ toàn dân tộc.** Có lúc cũng đã nghe thấy nói tới điều này trong các bài phát biểu này khác của một số vị lãnh đạo, nhưng rồi không những sức mạnh trí tuệ không được phát huy mà còn bị đè nén nhiều hơn.

Trong các văn kiện của Đảng vẫn có nói: **Cần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.** Tôi cho rằng cần đổi mới như sau: từ bỏ phương thức toàn diện, tuyệt đối, triệt để mà thay bằng phương thức giữ vai trò **Lãnh đạo về chính trị, còn lại Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận phải có nhiệm vụ và quyền hạn độc lập của mình.** Ai cũng hiểu rằng, sức mạnh trí tuệ của toàn dân tộc chỉ có thể được phát huy trên nền tảng những thể chế dân chủ, không có những thể chế này thì không thể có sự tồn tại của sức mạnh trí tuệ nữa, chứ không phải chỉ là không thể phát huy. Tôi nhấn mạnh mấy chữ "thể chế dân chủ," nghĩa là các quyền dân chủ được thể chế hóa về mặt pháp luật một cách đầy đủ và bắt buộc mọi người phải tuân theo những thể chế ấy. Mọi lời hô hào về "ý thức dân chủ" về "vai trò làm chủ" của nhân dân đều trở thành vô nghĩa nếu không có những thể chế dân chủ vững chắc.

Xin nhấn mạnh: ĐỂ THOÁT KHỎI TÌNH TRẠNG NẶNG NỀ HIỆN NAY VÀ BẢO ĐẢM CHO TƯƠNG LAI SÁNG SỦA CỦA ĐẤT NƯỚC, THÌ MỘT ĐIỀU CƠ BẢN, MỘT ĐIỀU THEN CHỐT, MỘT ĐIỀU QUYẾT ĐỊNH LÀ PHẢI THỰC SỰ DÂN CHỦ HÓA, THỰC SỰ THỰC HÀNH DÂN CHỦ ĐỂ CHO NHÂN DÂN CÓ QUYỀN LỰC THỰC SỰ TRONG KHI THỰC HIỆN QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA MÌNH.

Muốn thế, trước hết phải thay đổi tư duy về dân chủ, ít ra trên mấy điểm sau đây:

— Một: Trong quan niệm về dân chủ, không nên cứng nhắc chia ra: "dân chủ tư sản" và "dân chủ vô sản," và cho rằng hai cái đó cứ phải loại trừ nhau. Phải thừa nhận rằng, dù đã có và đang có nhiều hạn chế, nhưng các nước phát triển, mà ta thường gọi là các nước "tư bản phương Tây" đã có nhiều thành công về xây dựng và hoàn thiện chế độ dân chủ, đáng để ta nghiên cứu. Không phải các nước đó làm gì ta cũng làm theo, nhưng không phải cái gì họ làm đều là phản động, là xấu xa, là lừa bịp cả. Dân chủ ở các nước đó không được ai ban phát cho, nó là thành quả đấu tranh của các tầng lớp nhân dân rộng lớn trong nhiều thế kỷ liền. Các quyền tự do, dân chủ, các quyền con người, nhà nước pháp quyền, v.v... là những cái chúng ta chưa làm và cũng chưa biết cách làm, cần phải học tập. Cần phải thừa nhận **nhân loại hiện nay có những giá trị dân chủ chung** mà ta nhất thiết phải thực hiện để bảo đảm quyền lực và quyền lợi gắn liền với trách nhiệm của nhân dân. Chúng ta phải lưu tâm học tập Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã coi trọng các giá trị dân chủ của nhân loại, đã trích dẫn hai câu quan trọng về dân chủ và nhân quyền từ hai bản Tuyên bố và Tuyên ngôn của cách mạng Mỹ và Cách mạng Pháp thế kỷ XVIII, để mở đầu bản Tuyên ngôn độc lập của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chúng ta phải tiếp tục suy nghĩ, như bác Hồ đã suy nghĩ, về vấn đề thực thi dân chủ ở nước ta ngày nay. (Tôi dám khẳng định: nếu trong những ngày đầu cách mạng, chúng ta không nêu cao chế độ dân chủ, thì không thể tập hợp được các tầng lớp nhân dân đông đảo. Không lẽ chúng ta chỉ nói dân chủ mà không làm dân chủ như đã hứa thủa ban đầu?)

— Hai: Ta thường tự hào "chế độ ta là chế

độ dân chủ cao gấp nhiều lần dân chủ tư sản." Vậy ta phải thực hành điều đó rõ rệt. Không thể để xẩy ra tình trạng những người sống trong xã hội ta cứ cảm thấy bị gò bó, không thoải mái bằng sống trong các xã hội tư bản. Nhiều cán bộ lãnh đạo của nước ta sang thăm các nước tư bản về, đều phải nhận xét rằng, đời sống người dân các nước ấy vừa cởi mở, tự do hơn, vừa tuân theo pháp luật một cách nghiêm túc hơn. Mọi người được pháp luật bảo vệ, không để cho các quyền tự do dân chủ của mình bị xâm phạm. Trong khi đó thì ở nước ta, luật pháp đã thiếu lại không nghiêm minh, nhiều người có trách nhiệm bảo vệ luật pháp lại vi phạm luật pháp đến mức nghiêm trọng (trong những năm gần đây, ngồi ghế bị cáo trước các tòa án ngày càng có nhiều cán bộ công an, kiểm tra và cả tòa án nữa). Có lúc ta đề xướng "Nhà nước pháp quyền" (có thêm mấy chữ xã hội chủ nghĩa), nhưng chưa kịp hiểu đó là cái gì thì lại "thu hồi," hoặc chỉ nhắc tới hời hợt và chiếu lệ, ở đây, cần phải khắc phục một quan niệm sai lầm là: sợ có dân chủ thì mất kỷ cương, đưa tới hỗn loạn. Ngược lại mới đúng, thiếu dân chủ mới chính là nguyên nhân đưa tới mất kỷ cương, hỗn loạn. CÒN DÂN CHỦ, VỚI LUẬT PHÁP RÕ RÀNG VÀ NGHIÊM MINH LẠI LÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM SỰ ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI. Thực hành dân chủ tới nơi tới chốn, sẽ tước bỏ ngọn cờ dân chủ và nhân quyền của những "thế lực thù nghịch." Ngọn cờ đó phải thuộc về chúng ta.

— Ba: Nước ta trong nhiều thập niên liền quen sống trong những điều kiện chiến tranh, người dân sẵn sàng phục tùng sự chỉ huy từ trên xuống để thực hiện "tất cả cho chiến thắng." Người dân đã tự nguyện thu hẹp, thậm chí hy sinh những quyền tự do dân chủ của mình. Đây là việc ta hoãn lại một món nợ đã vay của dân, đến thời hạn, ta phải trả nợ sòng phẳng. Trong hoàn cảnh hòa bình xây dựng đất nước hiện nay, chế độ mà người dân từng hy sinh để bảo vệ phải thực hiện trọn vẹn phương châm "do dân, của dân, vì dân" không thể để chế độ trở thành "do một nhóm nhỏ, vì một nhóm nhỏ, của một nhóm nhỏ." Nếu không làm như vậy, người dân sẽ không coi chế độ là của mình nữa.

— Bốn: Gần đây có người đề xướng rằng phải làm kinh tế trước đã, rồi sau đó mới nói tới dân chủ. Thực tế cho thấy hoàn toàn ngược lại. Trong hoàn cảnh đất nước nghèo khổ và lạc hậu như nước ta, muốn xây dựng đất nước, phải huy động toàn bộ nội lực. Không thể huy động nội lực được, khi người dân không có các quyền dân chủ, dù là tối thiểu. Người dân phải có quyền biết và quyết định mình phải đóng góp những gì, bao nhiêu, những đóng góp của mình (vay vốn bên ngoài cuối cùng cũng là sự đóng góp của dân) được chi vào những gì, có hợp lý hay không, và những đóng góp của mình sẽ mang lại cho mình những gì. Không thể để của xã hội cho một số ít người thao túng. Tệ nạn tham nhũng gần như vô phương cứu chữa hiện nay chính là do sự thao túng ấy đẻ ra.

Kinh nghiệm nóng hổi của một số nước Đông Á và Đông Nam Á đã cho thấy sự thao túng tài chính - tiền tệ của một nhóm người (liên kết giữa một số quan chức chính phủ và những ngân hàng đầu sỏ thành một hệ thống khép kín) là một trong những nguyên nhân sụp đổ của các nền kinh tế tưởng chừng rất mạnh. Các cuộc khủng hoảng đó, như đã thấy, chính là do thiếu dân chủ, do dân chủ nửa vời, do không có những thể chế dân chủ đầy đủ để mỗi người dân có thể kiểm soát được những hoạt động tài chính - tiền tệ.

Đúng là dân chủ không thể xây dựng trong mỗi ngày. Phải hàng chục năm, thậm chí hàng trăm năm mới xây dựng được những thể chế dân chủ vững chắc. Nhưng đó không phải là lý do để trì hoãn việc xây dựng các thể chế dân chủ và thực thi dân chủ.

Tình hình đất nước đang đòi hỏi dân chủ hóa một cách bức thiết. Tôi không nói rằng dân chủ hóa là thuốc trị bách bệnh, còn phải làm những việc khác nữa mới đưa đất nước lên con đường phát triển như mọi người đều mong muốn, mới rửa được cái nhục nghèo khổ và tụt hậu. Nhưng **dân chủ hóa là điều kiện không thể thiếu, điều kiện đầu tiên** để đảm bảo sự phát triển của đất nước. Khi người dân không có tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập hội, tức những quyền tự do tối thiểu của một chế độ dân chủ, thì mọi bàn luận về sự phát triển của đất nước, về hiện đại hóa đất nước chỉ là vô ích.

Bởi vì, như đã nói ở trên, chỉ có những quyền tự do này mới tạo nên được sức mạnh trí tuệ toàn dân tộc, và chỉ có sức mạnh này mới đưa tới sự phát triển của đất nước.

Tất cả những điều tôi vừa nói là hoàn toàn phù hợp với Hiến pháp 1992 của nước ta, trong đó đã quy định rõ các quyền tự do ấy.

Vấn đề bây giờ là nghiêm chỉnh thực hiện Hiến pháp này.

Bốn

Một vài điều tóm tắt và kết luận

1. Về tình hình

1. Ta cần có một cái nhìn tổng quát về *tình trạng đất nước*. Đất nước ta vốn là một trong số ít nước nghèo khó và lạc hậu nhất thế giới, lại phải trải qua hơn 30 năm chiến tranh tàn khốc liên miên. Thêm vào đó do nhiều lý do, những năm đầu của thập niên 80 đất nước ta đã ở bên bờ vực thẳm. Cuộc đổi mới khởi phát từ năm 1986 đã đưa nước ta ra xa khỏi bờ vực thẳm đó. Hơn 10 năm ta đã có một số thành tích và tiến bộ, nhưng về cơ bản **nước ta vẫn là một đất nước nghèo khổ và lạc hậu.** Một số thay đổi tốt ở một số thành phố chỉ mới là dấu hiệu của một bước tiến bộ bước đầu. Nhưng đó là những điều kiện tốt đẹp để ta đưa đất nước ta phát triển lên!

Ta đang phát triển một cách đầy ngập ngừng bất trắc và phức tạp, xã hội ta đang gặp phải những tệ nạn và bệnh hoạn nguy hiểm. Tinh thần chung các tầng lớp nhân dân là thiếu lòng tin, thờ ơ, nặng về vị kỷ, thiếu một hùng khí yêu nước để đẩy đất nước lên. Cần phải nhìn tình hình với con mắt khách quan, toàn cục và bình tĩnh như vậy, từ đó mà xem xét, toan tính bước đi lên cho thật thích hợp.

2. Ta đang đứng trước hai nguy cơ hiểm ác:

a) Nếu không ra khỏi cái bùng nhùng, bệnh hoạn thì sẽ bị sụp đổ, mà là một sự sụp đổ không ai cứu nổi.

b) Nếu cứ để bùng nhùng kéo dài thì tình hình xã hội sẽ mất ổn định ngày càng lớn, Đảng lại buộc phải đối phó, đàn áp và cuối cùng **cũng tan rã.** Nguy cơ hiện nay là cực kỳ nghiêm trọng, không phải là nhận định bốn nguy cơ "nhẹ nhàng" như trước.

- Tụt hậu ư? KHông phải nguy cơ mà là ta đang tụt thật.

- Tham nhũng ư? Không phải là nguy cơ mà đang là quốc nạn.

- Kẻ thù bên ngoài ư? Không có gì rõ rệt, chỉ có ta đang tự làm hại ta.

- Chệch hướng ư? Hướng nào? Hướng tư bản chủ nghĩa ư? - Thế là phản động, phản cách mạng? - Hướng xã hội chủ nghĩa ư? Đấy là thất bại, là ngõ cụt! Ta đã có hướng rõ đâu mà chệch, **ta đang chuệnh choạng.**

3. Hội nghị trung ương 4 đề ra "phát huy nội lực" đó là một tiền đề đúng. Nhưng phải nâng khẩu hiệu đó lên thành ra những tư tưởng chiến lược và tư tưởng chung, không phải ở mức chiến thuật cứu nguy, không phải chỉ là kinh tế. Cần quan niệm:

— Nội lực gồm kinh tế (vốn trong dân, tài năng kinh doanh, tài nguyên đất nước, lao động), chính trị, văn hóa (tự do, dân chủ thật sự và rõ ràng), trí tuệ và tài năng (cũng yêu cầu tự do dân chủ). Vì vậy, phát huy nội lực phải dân chủ hóa mạnh mẽ, dân chủ hóa mạnh mẽ sẽ tạo nên hùng khí yêu nước, rửa nhục nghèo khổ, lạc hậu, tài năng nở rộ, nội lực sẽ phát triển mạnh mẽ.

— Ta không nên sợ có giai cấp tư sản, mà phải tạo mọi điều kiện để hình thành một tầng lớp kinh doanh giỏi. Đó cũng là một nội lực.

Trên cơ sở quan niệm đó, mà điều chỉnh hướng đi cho phù hợp với các trào lưu và kinh nghiệm thế giới. Chắc chắn ta sẽ tiến mạnh không cần nhiều khẩu hiệu.

Muốn được như vậy, thì Đảng là yếu tố quyết định: Đảng phải tổ chức thảo luận những vấn đề chung và có nhiều phương án.

Cần xác định một tư tưởng chỉ đạo bao trùm cao nhất là "Phát triển đất nước là thiêng liêng nhất, cao nhất, hơn bất cứ cái gì khác." Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng cũng cần nằm trong tư tưởng chỉ đạo đó và đảng cần làm tròn vai trò quyết định của mình bằng cách **phải kiên quyết, chủ động tự đổi mới.** Như thế, vai trò của Đảng càng được bảo đảm, không những thế, càng được nâng cao! Xin nói tiếp về Đảng:

Nói về Đảng

1. Cần khẳng định là Đảng cộng sản Việt Nam đã có vai trò tuyệt vời trong cuộc đấu tranh giành độc lập và thống nhất nước nhà. Giai đoạn này Đảng được tổ chức và hoạt động theo những nguyên lý xây dựng đảng chiến đấu. Điều đó đã tạo cho Đảng một sức mạnh chiến đấu vô địch và Đảng đã cùng nhân dân chiến đấu oanh liệt giành thắng lợi lớn.

Những nguyên lý phù hợp với tình thế cách mạng võ trang và chiến tranh thì như thế. Nhưng trong tình thế xây dựng trong hòa bình mà máy móc áp dụng những nguyên lý đó thì tạo ra nhiều yếu tố làm suy yếu sức mạnh của Đảng và làm cho Đảng xa dần nhân dân, mất dần lòng tin trong nhân dân.

2. Nay có câu hỏi của nhiều thế hệ đặt ra (và nhiều hơn là ở thế hệ lão thành) là: Tại sao Đảng bay giờ khác Đảng ngày xưa? Cái khác rõ ràng là:

a) Ngày xưa **Đảng với dân là một**, nguyện vọng, ý chí của từng đảng viên cũng là ý chí, nguyện vọng của mỗi người dân. Đảng sống trong dân, Đảng là dân, dân nuôi Đảng, bảo vệ Đảng, chia sẻ ngọt bùi, chia đạn, chia máu với Đảng. Vì vậy thật tốt đẹp. Ai đã sống qua đều tha thiết, tiếc nuối mối quan hệ đó.

b) Ngày nay **Đảng với dân là hai**. Đảng là ai? Đảng là những người cai trị có quyền lực, cai trị dân và dân vẫn như ngày xưa, là những người bị cai trị, thấp cổ bé họng.

Ngay trong Đảng cũng chia thành hai: Một lớp đảng viên lãnh đạo có quyền lực và quyền lực cao hơn, còn đa số đảng viên thường vẫn chỉ sống với nguyên tắc dân chủ tập trung: chỉ biết quán triệt các đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, và chấp hành vô điều kiện. Không có điều kiện bàn bạc, và không thể bàn luận gì được (kể cả các đảng viên lão thành).

Tại sao lại có tình hình **một thành hai** như vậy?

Xin tạm thời lý giải:

1. Trước đây, nhiệm vụ chung của mọi người là đấu tranh cho độc lập, thống nhất. Ngày nay, người có nhiệm vụ lãnh đạo, cai trị, người có nhiệm vụ phục tùng sự cai trị.

2. Lẽ ra, từ chỗ **Đảng - Dân**, giành được chính quyền rồi thì Đảng cần thiết phải có một thời gian là **Đảng - Nhà nước**, rồi khi Nhà nước đã lớn mạnh thì Đảng lại phải tách ra và trở lại là **Đảng - Dân**, chỉ làm việc lãnh đạo chính trị thôi, còn việc quản lý, cai trị và chuyên môn là việc của nhà nước, để nhà nước làm, mà trong Nhà nước cũng đã có nhiều đảng viên rồi. Nhưng ta đã không làm thế, ta cứ làm **Đảng - Nhà nước** mãi.

Thật là phúc lớn cho đất nước và cho cả những đảng viên đã suốt đời vì Đảng, nếu Đảng nhìn rõ tình hình, tự mình đổi mới, tự mình chủ động cải cách, nếu không hậu quả thật khó lường.

Thêm vào đó, các đảng viên của nước ta, đặc biệt các đảng viên có vị trí lãnh đạo cao, đều bị tiêm nhiễm rất nặng nề (mà không biết) tâm lý tiểu nông (nhỏ nhen, tủn mủn, kèn cựa, ganh tỵ) và tâm lý thói xấu của xã hội phong kiến (hiếu danh, đẳng cấp). Thế trong cuộc sống cứ "đảng hóa" và "Lenin hóa" các tâm lý và thói xấu đó để "đấu tranh." Vì vậy, không thể chấm dứt được tình trạng "mất đoàn kết" và các thứ vận động "xây dựng đảng" đều trở thành hình thức một cách thảm hại. Ta có rất nhiều "đảng bộ trong sạch, vững mạnh" mà tình hình tệ nạn, bệnh hoạn xã hội, không giảm lại cứ tăng lên.

3. Khi **Đảng - Dân** (Đảng và Dân là một) thì phương thức lãnh đạo của Đảng là toàn diện, triệt để. Nay phải "thay đổi phương thức lãnh đạo," như nhiều nghị quyết của Đảng đã nói thì phương thức lãnh đạo của Đảng cần đổi mới.

Tiếc thay, hiện nay Đảng là **Đảng trị, lại độc tôn**, không có bất cứ một cơ chế giám sát nào, không có bất cứ một lực lượng giám sát nào, kể cả những người ở trong Đảng. Đã độc tôn thì tất yếu đi tới lộng quyền.

Cần phải thực hiện phương thức:

ĐẢNG CHỈ NÊN LÀ LÃNH ĐẠO CHÍNH TRỊ, còn các tổ chức khác: Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận phải có nhiệm vụ và công việc của mình. Các tổ chức đó phải độc lập giải quyết lấy việc của mình. Sinh hoạt của Đảng trước đây chủ yếu là "quán triệt, chấp hành" thì nay sinh hoạt Đảng nên chủ yếu là bàn luận, thảo luận trong Đảng, thảo luận với Dân (qua tự do ngôn luận, tự do báo chí, xuất bản).

Như vậy, vai trò của Đảng không giảm, không mất, mà lại càng được củng cố và nâng cao. Nếu cứ giữ mãi cảnh **Đảng - Nhà Nước** thì dân ngày càng xa Đảng, uy tín và vai trò của Đảng ngày càng thấp và mất dần.

Hiện nay, có thể nói một cách chắc chắn rằng, không có một thế lực nào ở trong nước hay ngoài nước có thể phá được Đảng cộng sản Việt Nam. Chỉ có Đảng tự mình không thích ứng làm suy yếu mình thôi.

Muốn giải quyết các vấn đề trên thì việc cốt tử là phải dân chủ hóa. Dân chủ hóa là làm từng bước, có những việc "cần làm ngay." Xin kèm đây một phụ lục về hai việc cần làm ngay.

Cuối 1997 đầu 1998

TRẦN ĐỘ

PHỤ LỤC

HAI VIỆC CẦN LÀM NGAY ĐỂ THỰC HÀNH DÂN CHỦ

Để thực hiện một nền dân chủ tiến bộ làm cho đất nước có thể sánh ngang với thế giới, không cần làm nhiều việc phức tạp, cần nhiều thời gian mà chỉ cần làm hai việc đơn giản rất hiện thực và khả thi, đó là những điều đã ghi trong Hiến pháp, mà ta chưa thực hiện.

1- Ban hành một chế độ, một bộ luật về tự do tư tưởng, tự do ngôn luận và do đó tất yếu là

hợp với sự tùy tiện của những người có quyền lực quyết định: "Yêu nhau củ ấu cũng tròn," thay vào đó nên đề ra "yêu cầu," đại để như:

Yêu cầu về đức:

- Không phản quốc, không phạm tội, hoặc đã phạm tội nhưng đã được xóa án
- Có tinh thần tận tụy với công việc
- Có tinh thần tích cực học tập luôn cầu tiến
- Có tinh thần khiêm nhường, thân ái và quý trọng mọi người
- Ăn ở tử tế với ông bà, cha mẹ, vợ con, và những người xung quanh.
- Hiểu biết và tôn trọng đạo lý làm người
- Có lòng trung thực, năng động trong công việc, biết chịu trách nhiệm về ý kiến của mình

Yêu cầu về tài

- Có trình độ học vấn, có trình độ kiến thức, chuyên môn, có kinh nghiệm trong công tác chuyên môn
- Có tinh thần khiêm tốn, trách nhiệm cao đối với công việc
- Có năng lực thuyết phục và động viên, thu hút mọi người say sưa với công tác chung.
- Có chính kiến rõ ràng về các công việc mình phụ trách.
- Về tuổi, nên yêu cầu đối với cấp toàn quốc, đại biểu cần trên 40 tuổi, đối với cấp dưới và cơ sở, yêu cầu trên 30 tuổi, không nên tính chuyện "cơ cấu" những người ứng cử trên dưới 20 tuổi, thực chất là hình thức thực hiện trẻ hóa một cách máy móc.

Những yêu cầu trên không cần phân ra phần đức phần tài, vì theo yêu cầu đó đều là những yêu cầu về phẩm chất một cán bộ lãnh đạo và quản lý, những phẩm chất đó đều cần có những chứng thực cụ thể: thể hiện trong hành động hàng ngày của công việc đang phụ trách, ý kiến dư luận của những đồng nghiệp và của những công nhân viên dưới quyền, tuyệt nhiên không thể là một nhận xét suông của một người hay một cơ quan nào!

- Những người ứng cử tự do, được quyền độc lập với các cơ quan quyền lực, tùy theo sự quan trọng của từng cơ quan từng cấp mà người ấy ứng cử, người ấy phải được một số chữ ký ủng hộ việc ứng cử của người ấy. Sau đó tên người ấy được nhập vào danh sách giới thiệu và được tham gia lựa chọn qua các vòng.

Như vậy mới thật cụ thể cái gọi là "làm chủ của dân." Nhân dân thực sự tham gia giới thiệu người ứng cử và được bầu cử thực sự tự do, thực sự có sự làm chủ, sự lựa chọn của mình. Thực hiện việc này chỉ cần thời gian chuẩn bị lâu hơn, còn không có bất cứ sự bất tiện và sự giả dối nào.

Thực hiện việc dân chủ còn nhiều việc phải làm. Trên đây là hai việc có thể làm được ngay và hoàn toàn có thể làm được không có bất cứ một sự phiêu lưu, mạo hiểm nào. Nếu ta thật sự tin vào nhân dân, thì ta không sợ bất cứ một ý kiến xấu nào được dân chấp nhận, không sợ dân bỏ qua một âm mưu nào bằng lời và bằng người của các loại kẻ địch.

Tất nhiên còn rất nhiều việc làm để hoàn thiện một nền dân chủ mới, dân chủ xã hội chủ nghĩa. Nhưng đây là hai việc cụ thể cần làm ngay và có thể làm được ngay, ít nhất là nó ngăn ngừa được những suy nghĩ và hành động làm tổn thương đến nền dân chủ của chúng ta mà bác Hồ và toàn dân ta đã tốn bao xương máu để xây dựng nên như ngày nay. Cần rất thấm thía sâu sắc lời nói của Chủ Tịch Hồ Chí Minh là:

"Độc lập mà không có tự do, hạnh phúc thì độc lập cũng không có ý nghĩa."

Muốn có tự do, hạnh phúc phải có dân chủ!●

VỀ YÊU CẦU TIẾP TỤC ĐỔI MỚI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Phát biểu ý kiến tại Hội Nghị Đoàn Chủ Tịch mở rộng
Ủy Ban Trung Ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam
ngày 12, 13 năm 1997 tại Hà Nội.
(Tiểu đề do tòa soạn Thế Kỷ 21 đặt)

PHAN ĐÌNH DIỆU

Vấn đề tiếp tục công cuộc đổi mới để đẩy mạnh sự phát triển kinh tế xã hội ở nước ta vốn đã được đặt ra thường xuyên từ hơn mười năm nay, hiện nay trước những biến chuyển của tình hình mới nó lại càng trở nên cấp thiết, đòi hỏi chúng ta phải nghiêm túc đánh giá lại những gì đã qua để tìm những giải pháp tích cực cho giai đoạn mới.

Tôi hoan nghênh bản báo cáo chuẩn bị cho Hội nghị TƯ Đảng lần thứ IV sắp tới do đồng chí Lê Đăng Doanh trình bày, bản báo cáo đã đề cập một cách thẳng thắn đến nhiều vấn đề cơ bản của tình hình hiện nay và đã có sự phân tích tương đối sâu sắc. Tôi hy vọng là từ những phân tích đó sẽ có thể đi đến các giải pháp thực sự đáp ứng các đòi hỏi mới của sự phát triển đất nước. Dưới đây tôi xin góp thêm một số ý kiến về việc phân tích tình hình và hướng tìm giải pháp cho việc tiếp tục đổi mới.

Chúng ta đang sống trong một thời đại của những chuyển biến sâu sắc và hết sức nhanh chóng trên toàn thế giới trên khắp mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội. Sự chuyển hướng sang một nền kinh tế mới trong đó các yếu tố thông tin và trí tuệ ngày càng giữ một vai trò quyết định, sự diễn biến mau lẹ của quá trình thế giới hóa nền kinh tế thị trường với sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt vốn xuất phát từ yêu cầu của các nước công nghiệp phát triển nhất, đã nhanh chóng tác động đến mọi nước trên thế giới, lôi cuốn cả thế giới vào trong cùng một dòng chảy mà bất kỳ nước nào, dầu không muốn cũng khó có cách gì tránh né được. Để hòa nhập được vào trong dòng chảy đó và vươn lên, chúng ta đã hiểu rằng cần phải đổi mới tư duy, tiếp nhận những cách suy nghĩ, những quan niệm mới về thời cuộc, học tập kinh nghiệm từ nhiều phía đối với việc tổ chức nền kinh tế xã hội v.v... Cải cách kinh tế theo hướng phát triển kinh tế thị trường và cải cách chính trị theo hướng từng bước, dân chủ hóa xã hội về nguyên tắc đã được xem là nội dung cơ bản của đổi mới, cùng nhằm mục đích là phát huy tối đa mọi nguồn năng lực và tài nguyên, lao động, trí tuệ của toàn dân tộc để làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Phải đổi mới toàn diện cả kinh tế lẫn chính trị

Từ cuối những năm 80, trước yêu cầu cấp thiết của việc thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng toàn diện của đất nước, Đảng đã chấp nhận một số chủ trương đổi mới, đặc biệt về kinh tế, đồng thời Đảng giữ quyền lãnh đạo trong công cuộc đổi mới. Điều đó đã có tác động giữ cho công cuộc đổi mới bước đầu được tiến hành trong điều kiện tương đối ổn định, đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng, nền kinh tế thị trường được hình thành dần, đời

sống của một bộ phận dân cư được cải thiện rõ rệt.

Nhưng rồi rất nhanh chóng, tình hình đã làm bộc lộ rõ một mâu thuẫn cơ bản: yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường một cách đầy đủ, trong điều kiện hiện đại với nhiều thách thức và cạnh tranh gay gắt, đòi hỏi sự đổi mới toàn diện cả về kinh tế lẫn chính trị đã xung đột với vị trí lãnh đạo độc quyền của một đảng cộng sản tuy có chấp nhận một số nội dung đổi mới nhưng vẫn kiên trì các nguyên tắc chuyên chính vô sản, đấu tranh giai cấp và cái gọi là "định hướng xã hội chủ nghĩa." (cái định hướng này được giải thích tùy tiện, khi thì như là "dân giàu, nước mạnh" để ai cũng có thể chấp nhận song các tài liệu chính thức thì vẫn là kinh tế quốc doanh là chủ đạo, xây dựng chế độ sở hữu công cộng và sở hữu tập thể và chuyên chính một đảng...) Đáng lẽ đảng đẩy mạnh hơn nữa quá trình tự đổi mới để phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế thị trường và dân chủ hóa xã hội thì tiếc thay, với danh nghĩa duy trì sự ổn định chính trị Đảng vẫn tiếp tục củng cố sự lãnh đạo độc quyền với các nguyên tắc nói trên. Và như vậy mâu thuẫn cơ bản kể trên không được giải quyết một cách thỏa đáng theo yêu cầu khách quan của sự phát triển mà lại được kềm chế lại dưới sức mạnh chuyên chế để bảo đảm quyền lãnh đạo duy nhất của đảng. Điều này đã được thể hiện từ Đại hội VII và một cách rõ ràng dứt khoát hơn tại Đại hội VIII của Đảng. Đảng liên tiếp khẳng định là Đảng cầm quyền lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối Nhà nước và xã hội. Mâu thuẫn bị kiềm chế và dồn nén không được giải quyết theo hướng tích cực thì đã quay trở lại biến thành một sức mạnh phá phách từ bên trong bằng mọi kiểu kết hợp các tiêu cực của một thị trường hỗn loạn và một độc quyền toàn trị không giới hạn. Đó có thể xem là nét đặc trưng chủ yếu của tình hình kinh tế xã hội ở nước ta trong những năm gần đây, đang tạo ra những khó khăn to lớn cho sự phát triển tiếp tục của đất nước.

Thị trường hỗn loạn và độc quyền toàn trị sinh ra tham nhũng, buôn lậu

Tình trạng nói trên được biểu hiện rõ rệt trên mọi mặt của đời sống đất nước trong những năm vừa qua. Trước hết là tệ nạn tham nhũng tràn lan tàn phá mọi thành quả khiêm tốn của những cố gắng xây dựng đất nước mà chưa có cách nào khắc phục được. Một thị trường còn non yếu lại nửa kín nửa mở không biến được thành nơi phát huy và ganh đua của các tài năng kinh doanh nhưng lại rất thuận lợi cho việc thế lực độc quyền mặc sức tự do thi thố các mánh khóe trao đổi và bán chác quyền lực. Đó là đặc điểm chính của quốc nạn tham nhũng, buôn lậu, hối lộ tràn lan, càng kêu gọi chống lại càng phát triển trầm trọng.

Một số vụ tham nhũng bị đưa ra xét xử đã làm dân chúng bàng hoàng về qui mô của tội phạm nhưng cũng dám khả nghi khả năng trừng trị tận gốc và truy tố các đường dây hối lộ đến một lúc nào đó trở đi thì thường trở nên mờ mịt.

Về kinh tế, tuy có nói đến kinh tế nhiều thành phần nhưng ngay trong văn kiện Đại hội VIII cách đề cập đến cũng đã khá phân biệt đối xử. Trong bài trình bày của đ/c Lê Đăng Doanh đã nói khá rõ tình hình làm ăn thua lỗ của đại đa số các doanh nghiệp quốc doanh và nhiều vị đã phát biểu nêu rõ tình trạng tham nhũng hối lộ tại các doanh nghiệp đó. Chấp nhận kinh tế thị trường, có các doanh nhiệp, có các ngân hàng, có các cơ cấu tài chính..., đáng lẽ các cơ cấu và tổ chức đó phải được có đầy đủ trách nhiệm và quyền chủ động hoạt động kinh doanh theo cơ chế thị trường nhưng chúng lại được quản lý và chỉ đạo tuân theo ý muốn chủ quan của lãnh đạo nên tình trạng làm ăn kém hiệu quả, thiếu năng động và sáng tạo, tạo điều kiện cho tiêu cực tham nhũng đi đến đổ vỡ v.v...là tất nhiên.

Trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp tư nhân đã được khẳng định trên khắp thế giới là năng động nhất, chính vì vậy mà ngày nay việc tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước không những được thực hiện ở các nước xã hội chủ nghĩa cũ mà cả ở các nước tư bản vốn đã từng có một khu vực quốc doanh rộng lớn. Thậm chí để tăng cường năng lực cạnh tranh trong giai đoạn thương mại điện tử của quá trình thế giới hóa nền kinh tế hiện nay, nhiều vị lãnh đạo các nước đã xem việc các doanh nghiệp tư nhân giữ vị trí dẫn đầu là một nguyên tác bảo đảm cho sự thành công. Ở nước ta trong bước đầu phát triển kinh tế thị trường, các doanh nghiệp tư nhân mới được hình thành và nói chung còn non yếu, tuy vậy cũng đã góp phần tạo nên những yếu tố năng động trong nền kinh tế. Nhưng trước thái độ ghẻ lạnh và kỳ thị của Đảng (đã từng có những chỉ thị cấm đảng viên làm kinh tế tư bản tư nhân) và trăm thứ phiền hà do các cơ

quan nhà nước gây ra, nhiều tâm huyết và năng lực sớm bị thui chột, rồi đến nỗi hiện nay, như nhiều nhà quan sát nước ngoài nhận xét và lấy làm lạ là hầu như không thấy có một doanh nhân có tầm cỡ, có ý đồ lâu dài xây dựng một cái gì đáng kể cho nền kinh tế đất nước. Trong điều kiện không được khuyến khích như vậy, một điều khá tự nhiên là người ta chỉ có thể đầu tư cho những việc có lợi ích ngắn hạn, có tính chất ăn xổi ở thì, thậm chí làm ăn gian dối, móc ngoặc với các phần tử tiêu cực trong cơ quan nhà nước để trục lợi.

Chúng ta phải thấy rằng đất nước có giàu mạnh lên được hay không, nền kinh tế có tạo nên những điểm sáng đặc sắc có sức cạnh tranh trên thị trường hay không, chủ yếu là tùy thuộc ở chỗ ta có xây dựng được các doanh nghiệp mạnh, năng động với những doanh nhân có nghị lực, có tâm huyết, có tri thức và năng lực sáng tạo hay không. Những doanh nhân như vậy khó có thể xuất hiện từ những người lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước vốn là những công chức nhà nước để tuân theo cách quản lý quan liêu của bộ máy hành chính nhà nước. Khu vực kinh tế tư nhân với những đặc thù của nó nếu được thực sự khuyến khích để tự do phát triển sẽ có thể là nơi cống hiến cho đất nước những doanh nhân như vậy. Ngoài ra, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi an toàn về pháp lý và có những ưu tiên cần thiết đối với các khu vực kinh tế này, đặc biệt là trong những ngành mũi nhọn, cũng sẽ có tác động thu hút các nguồn vốn trong nước cho sự nghiệp xây dựng đất nước, không để các nguồn vốn này bị tồn đọng vô ích hoặc chi tiêu hoang phí.

Năng lực và phẩm chất của nhà nước thoái hóa rõ rệt

Một hệ quả trầm trọng nữa của việc kéo dài tình trạng lãnh đạo độc quyền là sự thoái hóa rõ rệt cả về năng lực, phẩm chất và uy tín của bộ máy Nhà nước, Đảng, hay đúng hơn là một bộ phận nhỏ nắm giữ quyền lực của Đảng tự quy định là lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối Nhà nước và xã hội, đã đề ra các nguyên tắc khá chi tiết về việc hệ thống Đảng ủy cho ý kiến chỉ đạo đối với các hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, tòa án, Viện Kiểm Sát cho đến các đoàn thể quần chúng, trên thực tế đã biến toàn bộ thể chế Nhà nước thành một hệ thống thừa hành chỉ thị của một bộ phận quyền lực trong Đảng. "Dân chủ," luật pháp cũng biến thành những công cụ phục vụ cho sự thừa hành đó, và tất nhiên trong điều kiện như vậy mọi tài năng, tâm huyết, bản lĩnh nếu không trở thành vô hiệu thì cũng bị bào mòn cho vừa khung cửa quyền lực. Và trong mọi cấp, mọi ngành xuất hiện ngày càng nhiều những kẻ ăn bám theo chế độc quyền với đủ tính chất nịnh bợ, dối trá, tham nhũng, quan liêu, hống hách, cửa quyền... Hiệu lực của bộ máy Nhà nước bị giảm sút thậm chí nhiều chủ trương tích cực, đứng đắn cũng bị chính những người trong bộ máy biến báo và lợi dụng cho lợi ích cá nhân nên không được thi hành đến nơi đến chốn, dân tình ta thán vì mọi thứ cũng nhiều v.v...

Vì Đảng đặc biệt nắm toàn quyền quyết định trong khâu tổ chức cán bộ, nên trong cơ chế lựa chọn những cán bộ chủ chốt hiện nay, việc sắp xếp thực chất chỉ được tiến hành trong một phạm vi hẹp, tự sắp xếp cho nhau và cho những người tùy thuộc trong trật tự quyền lực. Cả dân tộc thực tế là đứng ngoài sự lựa chọn đó. Và vì vậy, không ít những kẻ bỗng chốc leo lên những vị trí chủ chốt, đầy quyền lực, nhưng ngoài việc lo giữ ghế và tìm cách leo cao hơn thì chẳng có mấy tài năng và tâm huyết để làm được việc có ích cho đất nước.

Tôi không có tham vọng phát biểu ý kiến đầy đủ về mọi mặt khó khăn trong tình hình phát triển kinh tế xã hội của nước ta hiện nay. Tại hội nghị này, nhiều vị đã phát biểu và phân tích sâu sắc về các vấn đề như: hiệu quả của việc sử dụng vốn đầu tư nước ngoài và tình hình công nợ, cách thức quyết định khi chưa có đủ căn cứ vững chắc cho các dự án đầu tư lớn, tình hình giáo dục và khoa học chậm được cải thiện, sự bất bình đẳng trong xã hội gia tăng, đặc biệt là đời sống cực kỳ khó khăn của đại đa số nông dân và công nhân, v.v... Dĩ nhiên, tất cả tình hình khó khăn đó đều có nguyên nhân khách quan là nước ta bước vào thời kỳ đổi mới từ những hậu quả chưa được khắc phục của chiến tranh và từ sự nghèo nàn lạc hậu vốn có của nền kinh tế. Những thách thức của quá trình hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới lại quá nghiệt ngã, phải chấp nhận hội nhập trong khi chưa tạo được những ưu thế cạnh tranh đáng kể. Chắc chắn không ai có thể phủ nhận những khó khăn khách quan là cực kỳ to lớn. Tuy nhiên, điều đáng nói ở đây là trước những khó khăn khách quan và những thách thức nghiệt

ngã, ta chưa huy động được mọi khả năng về tài nguyên, về lao động và trí tuệ của dân tộc để làm thành sức mạnh đưa đất nước tiến lên. Mà một nguyên nhân cơ bản là chưa có được giải pháp thỏa đáng để giải quyết mâu thuẫn giữa yêu cầu phát triển kinh tế thị trường và dân chủ hóa xã hội với việc duy trì sự lãnh đạo độc quyền của Đảng Cộng sản.

Thời đại hiện nay đang có những chuyển biến sâu sắc về kinh tế và xã hội. Và trong sự chuyển biến đó, vai trò của nhà nước cũng có nhiều thay đổi. Nhà nước không còn là công cụ của đấu tranh giai cấp, mà phải tiến tới là nhà nước của sự tăng trưởng kinh tế, của các tiến bộ công nghệ và của thị trường. Nhà nước phải là nhà nước của toàn dân, mà chức năng chủ yếu là kiến tạo một môi trường pháp lý và những điều kiện thuận lợi cho mọi người dân tự do phát huy mọi năng lực và trí tuệ của mình để tiến hành các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội, đồng thời đóng vai trò là người trọng tài công minh điều hòa mọi xung đột lợi ích của các công dân trong xã hội. Nhà nước không còn là nhà nước cai trị, lại càng không thể là công cụ của một Đảng cai trị. Theo một ý nghĩa nào đó, Nhà nước cũng cần phải tính toán sòng phẳng với dân theo kiểu một doanh nghiệp: những sản phẩm do bộ máy nhà nước làm ra (các quyết định, chính sách, các biện pháp quản lý, điều hành...) phải được đánh giá và phán xét với chất lượng, hiệu quả. Nếu hiệu quả quá thấp so với chi phí thì cần phải xử lý. Ngày nay, không thể có một bộ phận nào chiếm đặc quyền lãnh đạo, làm ra sản phẩm gì dân tộc cũng phải chấp nhận, nói xuôi nói ngược gì dân cũng phải nghe như lời vàng ý ngọc. Trong điều kiện nước ta, đã đến lúc không thể vin vào lý do trung thành để áp đặt một ý thức hệ lỗi thời cho xã hội, không thể dựa vào những hào quang dĩ vãng của một thế hệ đi trước để khẳng định vị trí độc tôn cho một lớp người tự xưng là kế thừa trong hiện tại, không thể buộc mọi người chấp nhận có con đường được lựa chọn một lần cho mãi mãi.

Cần phải có tự do báo chí, tự do lập hội, tự do bầu cử

Cuộc sống hiện tại có những yêu cầu của hiện tại và phải do những người của hiện tại cùng nhau góp sức tìm cách giải quyết trong sự bình đẳng. Yêu cầu của hiện tại là phải tiếp tục đổi mới sâu rộng hơn nữa theo hướng chấp nhận đầy đủ kinh tế thị trường và dân chủ hóa xã hội. Chấp nhận kinh tế thị trường, xóa bỏ sự quản lý bao cấp của các cơ quan hành chính Nhà nước đối với các doanh nghiệp, tạo điều kiện bình đẳng đối với các chủ thể kinh doanh, khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân và ưu tiên tạo thuận lợi cho các doanh nhân tài năng có khả năng tạo nên các ưu thế cho kinh tế quốc gia, từ đó huy động được mạnh mẽ các nguồn đầu tư trong nước cả về vốn cũng như về năng lực trí tuệ.

Một nhân tố cơ bản của nền kinh tế mới trên phạm vi thế giới là thông tin và trí tuệ cho nên việc tự do hóa trao đổi thông tin, tăng cường giáo dục nâng cao dân trí, đưa thông tin và tri thức đến mọi người đồng thời tăng cường các yếu tố thông tin trong hiện đại hóa các ngành sản xuất dịch vụ hiện có và phát triển các ngành sản xuất, dịch vụ mới là những cơ hội cần được chú ý đặc biệt. Mà để tận dụng được những cơ hội này thì kinh tế tư nhân, do tính năng động và linh hoạt của nó, là thích hợp hơn cả. Để tạo ra một nền kinh tế năng động, một xã hội năng động hãy để cho toàn xã hội tham gia vào việc quyết định các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ... còn Nhà nước thì cần đủ năng lực để quản lý vĩ mô, bảo đảm cho xã hội một môi trường an ninh và thuận lợi là chủ yếu.

Yêu cầu dân chủ hóa chính trị cũng đã trở nên hết sức bức thiết. Những tư tưởng mới, những quan điểm mới vốn là những nguồn giá trị hỗ trợ cho việc làm ra của cải và sự giàu có trong giai đoạn mới nhưng nếu trái với sự hiểu biết của Đảng đều bị cấm đoán.

Yêu cầu hiện đại hóa xã hội đòi hỏi phải thực hiện các quyền tự do dân chủ tối thiểu như tự do ngôn luận, tự do tư tưởng, tự do báo chí, rồi tự do lập hội, tự do ứng cử và bầu cử thật sự. Tiếc rằng trong các văn kiện Đại hội VIII của Đảng cũng như trong các chủ trương gần đây, Đảng nói đến đổi mới nhưng chưa hề có ý định tự đổi mới để đáp ứng các yêu cầu nói trên. Cũng cần phải nhìn nhận một thực tế là đối với một bộ máy tổ chức chặt chẽ và một lực lượng chuyên chính thừa hưởng được từ trong quá khứ, bộ máy quyền lực của Đảng hiện nay vẫn có đủ sức mạnh khống chế xã hội dưới quyền cai trị của mình để thực hiện sự đổi mới nửa vời dưới danh nghĩa bảo vệ sự ổn định, không đi chệch hướng, giữ vững vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, thực hiện định hướng xã hội chủ nghĩa v.v và v.v...

Quan chức Đảng bốc lột công nhân, nông dân

Thực ra thì trong xã hội ta hiện nay nói mãi những chuyện cách mạng xã hội chủ nghĩa, vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, Đảng là đội tiên phong của giai cấp... đã trở nên vô ích và vô nghĩa, khi mà trong thực tế, trong cái xã hội mà giai cấp công nhân được mang danh là nhà lãnh đạo, thì công nhân và nông dân vẫn là những tầng lớp có cuộc sống khốn khó nhất. Trong khi lớn tiếng chống bóc lột thì những người đáng gọi là bóc lột chủ yếu hiện nay lại chính là một bộ phận khá lớn những quan chức có quyền lực Đảng. Cần phải thẳng thắn mà thừa nhận rằng đất nước ta không thể giàu lên được, đời sống nhân dân lao động của nước ta không thể khấm khá lên được bằng đấu tranh giai cấp, bằng chuyên chính vô sản, bằng kinh tế Nhà nước và bằng những lời lẽ mị dân được đâu.

Cho nên nếu Đảng tiếp tục củng cố sự lãnh đạo độc quyền của mình bằng sức mạnh chuyên chế thì đất nước khó mà tiến được hơn nữa, nguy cơ của tụt hậu và khủng hoảng khó mà tránh khỏi.

Con đường thoát ra cho đất nước lúc này là Đảng thật sự tự đổi mới một cách triệt để, để mở đường cho dân tộc đẩy mạnh đổi mới theo những hướng nói trên. Đảng triệt để đổi mới là đổi mới về mục tiêu, về cơ sở lý luận và tư tưởng, về phương thức tổ chức và đặc biệt về cách xác định vị trí của mình trong dân tộc. Không cần băn khoăn về tính giai cấp, về vai trò tiên phong giai cấp của mình vì như trên đã nói, những chuyện đó đã trở nên vô nghĩa. Cái cần quan tâm và giữ vững là có tiếp tục giữ vững vai trò tiên phong dân tộc trong bước chuyển biến lịch sử quan trọng nay hay không.

Kết luận:

Dẫu biết rằng vô cùng khó khăn nhưng là một người dân của đất nước, tôi cũng hy vọng rằng sớm muộn Đảng, với nhiều năng lực và trí tuệ vốn tiềm tàng trong đội ngũ của mình sẽ thực sự thực hiện cuộc đổi mới của mình, tạo điều kiện cho đất nước ta, dân tộc ta phát huy được mọi tiềm năng, tài nguyên, sức lực và trí tuệ để nhanh chóng nâng cao thân phận của mình, sánh vai bình đẳng cùng các dân tộc khác khi bước sang thế kỷ mới.●

MEDEX DRUGS

NHÀ THUỐC TÂY VIỆT NAM CÓ ĐỦ MẶT HÀNG VÀ DỊCH VỤ NHƯ LONG'S DRUGS, PAYLESS, WALGREENS...

405 E. Santa Clara Street, San Jose, CA 95113

Tel: (408) 292-8244

* Bán thuốc theo toa Bác sĩ. Nhận Medi-Cal và các loại bảo hiểm PPO, HMO kể cả Life Guard, Aetna, Cigna, HealthNet, PruCare, Prudential...
* Siêu thị bán đủ các loại đồ dùng hàng ngày với giá hạ.
* Thực phẩm có nhận Food Stamps.
* Nhận phiếu Sữa của chương trình WIC.
* Bán: Vé số cạo, Keno, Super LOTTO; Vé xe buýt cho County.
* Bán Money Order dùng trong nước và ngoài Hoa Kỳ.
* Chuyển Điện phiếu đi khắp nơi trên thế giới kể cả về Việt Nam.
* Nhận đánh FAX về Việt Nam.
* Trạm thu ngân cho PG&E và AT&T: Nhận thâu tiền Điện; Điện Thoại.
* Có máy rửa phim tại chỗ: Nhận sang hình lấy liền (One Hour Photo)

GIỜ MỞ CỬA: Thứ Hai - Thứ Bảy: 9AM - 8PM. Chủ Nhật: 9AM - 6PM

TƯỞNG NHỚ

MAI THẢO

1927-1998

THẾ KỶ 21 và các cộng tác viên từ số Ra Mắt đến nay:

ÁI CẦM - ÁI KHANH - ANN PHONG - ÂU DƯƠNG THỆ - BABUI - BẮC PHONG - BÉ KÝ - BÍCH HUYỀN - BÍCH XUÂN - BÌNH ANSON - BÙI BẢO TRÚC - BÙI BÍCH HÀ - BÙI DIỄM - BÙI DUY THUYẾT - BÙI DƯƠNG CHI - BÙI ĐỒNG TRIỀU - BÙI GIÁNG - BÙI HẠNH NGHI - BÙI KHÁNH ĐẢN - BÙI NGỌC TÔ - BÙI TĨNH - BÙI VĂN PHÚ - BÙI VĨNH PHÚC - BÙI XUÂN QUANG - BỬU KHẢI - BỬU SAO - CAO BÁ MINH - CAO ĐỘNG KHÁNH - CAO HOÀNG - CAO THỊ NGUYỆT LÃNG - CAO TIÊU - CAO XUÂN HUY - CAO XUÂN TỨ - CHÂN PHƯƠNG - CHÂU ĐÌNH AN - CHU BÁ YÊN - CHU TẤT TIẾN - CHU VIỆT - CỔ NGƯ - CUNG TIỄN - DIỄM CHÂU - DOÃN QUỐC SỸ - DU TỬ LÊ - DUY LAM - DUY THANH - DƯƠNG CỰ - DƯƠNG ĐỨC NHỰ - DƯƠNG KIỀN - DƯƠNG KIM - DƯƠNG NHƯ NGUYỆN - DƯƠNG PHỤC - DƯƠNG PHƯỚC LUYẾN - DƯƠNG PHƯỚC TẤN - DƯƠNG THÀNH VŨ - ĐÀM KIỀU LINH JULIE - ĐÀM MỸ LINH - ĐÀM TRUNG PHÁP - ĐÀO MỘNG NAM - ĐÀO THẠCH BÍCH - ĐÀO TRUNG ĐẠO - ĐẶNG KHÁNH - ĐẶNG HIỀN - ĐẶNG MĨ LỘC - ĐẶNG PHÚ PHONG - ĐẶNG PHỦNG QUÁN - ĐẶNG TRẦN HUÂN - ĐINH CƯỜNG - ĐINH PHỤNG TIẾN - ĐINH QUANG ANH THÁI - ĐINH T.D. - ĐINH TUẤN - ĐINH VĨNH PHÚC - ĐINH XUÂN QUÂN - ĐINH XUÂN THÁI - ĐỊNH NGUYÊN - ĐOÀN NHẬT - ĐOÀN TAM - ĐOÀN THANH LIÊM - ĐOÀN XUÂN KIỆN - ĐỖ KH. - ĐỖ NGỌC YẾN - ĐỖ QUANG NGHĨA - ĐỖ QUÝ TOÀN - ĐỖ QUYÊN - ĐỖ THÁI NHIÊN - ĐỖ THÌ KÊNH G - ĐỖ THÔNG MINH - ĐỖ VIỆT ANH - ĐÔNG NGUYÊN - GIANG HỮU TUYÊN - HÀ DƯƠNG CỰ - HÀ DƯƠNG DỰC - HÀ DƯƠNG TƯỜNG - HÀ KỲ LAM - HÀ QUANG XƯƠNG - HÀ THÚC SINH - HÀ THƯỢNG NHÂN - HÀ TRUNG - HÀ TƯỜNG CÁT - HẠ ĐỎ - HẠ QUYÊN - HÀN SONG TƯỜNG - HẠNH CƠ - HANSEL-HA PHAM - HẠO NHIÊN - HIẾU ĐỆ - HOÀNG CHIỀU NHÂN - HOÀNG CHÍNH - HOÀNG DU THỤY - HOÀNG ĐỒNG - HOÀNG HẢI THỦY - HOÀNG KHỞI PHONG - HOÀNG LIÊN - HOÀNG MAI ĐẠT - HOÀNG NGỌC BIÊN - HOÀNG NGỌC HỮU - HOÀNG NGỌC TUỆ - HOÀNG NHA TRANG - HOÀNG QUY - HOÀNG THỊ CHU - HOÀNG THỤY AN - HOÀNG TIẾN BẢO - HOÀNG TRỌNG THỤY - HOÀNG TỪ DƯƠNG - HOÀNG VŨ - HOÀNG XUÂN SƠN - HOÀNG XUÂN TRƯỜNG - HỒ ĐẮC VŨ - HỒ ĐÌNH NGHIÊM - HỒ MINH DŨNG - HỒ PHỐ LAI - HỒ THÀNH ĐỨC - HỒ TRƯỜNG AN - HỒ VĂN ĐỒNG - HỒNG KHẮC KIM MAI - HỒNG NGA - HUỆ THU - HUY ANH - HUY TRÂM - HUỲNH HÙNG - HUỲNH HỮU ỦY - HUỲNH LIỄU NGẠN - HƯƠNG ALASKA - KHẢ VI - KHẢI SƠN - KHÁNH TRƯỜNG - KHOA HỮU - KHƯƠNG BỬU - KIỀM THÊM - KIỆT TẤN - KIỀU DUY VĨNH - KIM BỒNG - LÃ PHẠM KHOAN - LẠI HỮU ĐỨC - LẠI MẠNH CƯỜNG - LẠI NHƯ BẰNG - LẠN HƯƠNG - LÂM HOÀI THI - LÂM LỄ TRINH - LÂM TRIẾT - LÊ BI - LÊ CẨM THẠCH - LÊ DOÃN KIM - LÊ DUY LINH - LÊ ĐẠI LÃNG - LÊ ĐÌNH ĐIỂU - LÊ ĐÌNH THÔNG - LÊ GIANG TRẦN - LÊ HOÀNG ÂN - LÊ HÙNG - LÊ KIM ĐÍNH - LÊ MẠNH HÙNG - LÊ NGỌC CHÂN - LÊ NGỌC MINH - LÊ NGUYÊN PHƯƠNG - LÊ PHÚC - LÊ TÀI ĐIỂN - LÊ TẤT ĐIỀU - LÊ TẤT LUYỆN - LÊ THÁI BẰNG - LÊ THỊ HUỆ - LÊ THỊ THẨM VÂN - LÊ THIỆN TÙNG - LÊ THIỆP - LÊ THỌ GIÁO - LÊ THỤY - LÊ THỤY VI - LÊ TUẤN HÙNG - LÊ VĂN - LÊ VĂN HƯNG - LÊ VĂN LÂN - LÊ VĂN TIẾN - LỆ HẰNG - LUÂN HOÁN - LƯU HY LẠC - LƯU NGUYỄN - LƯU NGUYỄN ĐẠT - LƯU TRUNG KHẢO - LƯU TRƯỜNG KHÔI - LƯU VĂN VỊNH - LÝ KIẾN TRÚC - LÝ MINH HÀO - LÝ VĂN CHƯƠNG - MAI TRUNG TĨNH - MARY THIÊN YÊN LÊ - MINH HÂN - MIRANDA ARANA - NAM PHƯƠNG - NGHIÊU ĐỀ - NGHIÊU MINH - NGHUYỄN THỊ NGỌC NHUNG - NGỌC DŨNG - NGỌC THỦY - NGÔ BẢO - NGÔ ĐÌNH VẬN - NGÔ HOÀI VIỆT - NGÔ LÊ TRỌNG TÚ - NGÔ MẠNH THU - NGÔ NGUYÊN DŨNG - NGÔ THANH TÙNG - NGÔ THẾ VINH - NGÔ VĂN NAM - NGÔ VƯƠNG TOẠI - NGU YÊN - NGUYÊN

Đám tang nhà văn ngày 17 tháng Giêng 1998, tại Westminster, California. *Ảnh Anh Thành*

KHAI - NGUYÊN NGHĨA - NGUYÊN PHONG - NGUYÊN SA - NGUYỄN ANH TUẤN - NGUYỄN BÁ PHÚC - NGUYỄN BÁ TRẠC - NGUYỄN BÁ TÙNG - NGUYỄN BÍCH - NGUYỄN CẨM - NGUYỄN CHÍ KHAM - NGUYỄN CHÍ THIỆN - NGUYỄN ĐẠI BẰNG - NGUYỄN ĐAN CHỊ - NGUYỄN ĐĂNG NGỌC - NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG - NGUYỄN ĐĂNG TRÚC - NGUYỄN ĐÌNH HOÀ - NGUYỄN ĐÔNG THÁI - NGUYỄN ĐỒNG - NGUYỄN ĐỨC BẠT NGÀN - NGUYỄN ĐỨC QUANG - NGUYỄN ĐỨC TÂM - NGUYỄN ĐỨC TƯỜNG - NGUYỄN GIA ÂN - NGUYỄN GIA KIỂNG - NGUYỄN HÀN THƯ - NGUYỄN HIẾN - NGUYỄN HÒA HIỆP - NGUYỄN HOÀI VÂN - NGUYỄN HOÀNG NAM - NGUYỄN HÙNG VŨ - NGUYỄN HUỲNH MAI - NGUYỄN HƯNG QUỐC - NGUYỄN HƯƠNG - NGUYỄN HỮU - NGUYỄN HỮU CHUNG - NGUYỄN HỮU NGUYÊN - NGUYỄN HỮU NHẬT - NGUYỄN HỮU TRÍ - NGUYỄN KẾT - NGUYỄN KHẢ LỘC - NGUYỄN KHẮC HOẠCH - NGUYỄN KHẮC NHÂN - NGUYỄN KỲ PHONG - NGUYỄN LÊ HỒNG HƯNG - NGUYỄN LƯƠNG TUYÊN - NGUYỄN LÝ TƯỞNG - NGUYỄN MAI PHƯƠNG - NGUYỄN MẠNH - NGUYỄN MẠNH TRINH - NGUYỄN MINH - NGUYỄN MINH CẦN - NGUYỄN MỘNG GIÁC - NGUYỄN NGỌC BÍCH - NGUYỄN NGỌC NGẠN - NGUYỄN NGUYÊN THANH - NGUYỄN PHAN CẢNH - NGUYỄN PHÚC BỬU TẬP - NGUYỄN PHƯỚC - NGUYỄN PHƯỚC QUAN - NGUYỄN QUANG - NGUYỄN QUANG VINH - NGUYỄN QUÍ NHƠN - NGUYỄN QUỐC NGÂN - NGUYỄN QUỐC TUẤN - NGUYỄN QUỲNH - NGUYỄN SƠN - NGUYỄN SỸ TẾ - NGUYỄN TẤN HƯNG - NGUYỄN TẤN TÀI - NGUYỄN THANH TRANG - NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH - NGUYỄN THỊ HOÀNG BẮC - NGUYỄN THỊ HỢP - NGUYỄN THỊ LONG AN - NGUYỄN THỊ MINH THÚY - NGUYỄN THỊ MỸ HUYỀN - NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN - NGUYỄN THỊ THANH BÌNH - NGUYỄN THỊ VINH - NGUYỄN THỊ XUÂN SƯƠNG - NGUYỄN THIÊN ÂN - NGUYỄN THIỆN CƠ - NGUYỄN THIỆN ĐẠO - NGUYỄN THIỆU NHÂN - NGUYỄN THIỆU GIANG - NGUYỄN THUYẾT PHONG - NGUYỄN TIẾN ĐỨC - NGUYỄN TRỌNG KHÔI - NGUYỄN TRUNG DŨNG - NGUYỄN TUẤN KHANH - NGUYỄN TUYÊN - NGUYỄN TƯ - NGUYỄN TƯỜNG GIANG - NGUYỄN TƯỜNG PHONG - NGUYỄN VĂN BA - NGUYỄN VĂN CƯỜNG - NGUYỄN VĂN KHẢNH - NGUYỄN VĂN KHÔI - NGUYỄN VĂN NGỌC - NGUYỄN VĂN SÂM - NGUYỄN VĂN THỌ - NGUYỄN VĂN TRUNG - NGUYỄN VIẾT KHÁNH - NGUYỄN VIỆT - NGUYỄN XUÂN HOÀNG - NGUYỄN XUÂN NGHĨA - NGUYỄN XUÂN QUANG - NGUYỄN XUÂN THIỆP - NGUYỄN XUÂN THỤ - NGUYỄN Ý THUẦN - NGUYỆT TRÌ - NHÃ CA - NHẤT TUẤN - NHUỆ HỒNG - NHƯ CHI - ÔNG TIẾN HƯNG - PHẠM ANH DŨNG - PHẠM BĂNG HỒ - PHẠM CAO DƯƠNG - PHẠM CÔNG THIỆN - PHẠM DUY - PHẠM ĐỖ THĂNG LONG - PHẠM GIA HÒA - PHẠM GIA LINH - PHẠM HỒNG ÂN - PHẠM HUY SẢNH - PHẠM KIM KHÔI - PHẠM MINH DUNG - PHẠM NGỌC LÂN - PHẠM NGUYÊN LƯƠNG - PHẠM PHAN LONG - PHẠM PHÚ MINH - PHẠM QUÂN KHẢNH - PHẠM QUỐC BẢO - PHẠM TĂNG - PHẠM THỊ HOÀI - PHẠM THỊ NGỌC - PHẠM TIẾN - PHẠM TRẦN - PHẠM TRỌNG CHÁNH - PHẠM TRỌNG LỆ - PHẠM VĂN HẢI - PHẠM VĂN LƯU - PHẠM VIỆT CƯỜNG - PHẠM XUÂN CẢNH - PHẠM XUÂN HY - PHẠM XUÂN TÍCH - PHAN CÁC CHIÊU HẰNG - PHAN ĐỖ QUYÊN - PHAN HUY ĐẠT - PHAN LẠC TIẾP - PHAN LÂM HƯƠNG - PHAN MỸ SƯƠNG - PHAN NGUYÊN - PHAN NHẬT NAM - PHAN NHƯ HUYÊN - PHAN QUỐC SƠN - PHAN THANH TÂM - PHAN THỊ TRỌNG TUYÊN - PHAN VĂN HUẤN - PHẤN NGUYỄN BARKER - PHILIP BLACKBURN - PHÓ NGỌC VĂN - PHÙNG NGUYÊN - PHỤNG NGHI - PHƯƠNG NGHĨA - PHƯƠNG TRIỀU - QUẢN MỸ LAN - QUANG UYÊN - QUẾ CHI - QUỲNH GIAO - RUTH TALOVICH - SONG THAO - SUZIE VƯƠNG - TẠ THÁI - TẠ TỴ - TÂN ANH - TÂN DƯƠNG - TÂN VĂN HỒNG - THÁI THỤY VY - THÁI TÚ HẠP - THÁI TUẤN - THÁI VĂN KIỂM - THANG MẠ - THANH NGUYÊN - THANH TRÚC - THÀNH XUÂN HỒNG - THẢO TRƯỜNG - THẾ DŨNG - THẾ GIANG - THẾ UYÊN - THÍCH NHẤT HẠNH - THIỆN HỶ - THỤY KHUÊ - THỤY LỮ - THƯỜNG QUÁN - TIỂU SAN - TIỂU UYÊN - TÔ THÙY YÊN - TÔN LẬP - TÔN NỮ HỶ KHƯƠNG - TÔN THẤT THIỆN - TÔN THẤT TIẾT - TỐNG HOÀNG - TRÀ LŨ - TRANG CHÂU - TRẦM PHỤC KHẮC - TRẦN SA - TRẦN CHÍ TRUNG - TRẦN CHUNG NGỌC - TRẦN CÔNG NGHỊ - TRẦN CÔNG SUNG - TRẦN CÔNG TỨ - TRẦN DẠ TỪ - TRẦN DANH SẠN - TRẦN DIỆU HẰNG - TRẦN DOÃN NHO - TRẦN ĐÌNH QUÂN - TRẦN GIA PHỤNG - TRẦN HOÀI THƯ - TRẦN HUY BÍCH - TRẦN HUỲNH CHÂU - TRẦN KHẢ VI - TRẦN KHÁNH TRIỀU - TRẦN LONG HỒ - TRẦN MINH HIỀN - TRẦN MINH TÙNG - TRẦN MỘNG TÚ - TRẦN NGỌC - TRẦN NGỌC BÁU - TRẦN NGỌC TUẤN - TRẦN NHƯ HÙNG - TRẦN QUÁN NIỆM - TRẦN QUANG HẢI - TRẦN QUÍ PHIỆT - TRẦN THANH HIỆP - TRẦN THÀNH - TRẦN THỊ KIM LAN - TRẦN THỊ THỨC - TRẦN THIỆN HIỆP - TRẦN THU MIÊN - TRẦN TRÚC GIANG - TRẦN TRUNG TÍN - TRẦN TUẤN - TRẦN VĂN ÂN - TRẦN VĂN KHÊ - TRẦN VĂN LÊN - TRẦN VĂN NAM - TRẦN VĂN NGÔ - TRẦN VĂN LỆ - TRẦN VŨ - TRẦN XUÂN THÀNH - TRIỀU HOA ĐẠI - TRỊNH CUNG - TRỊNH NHẬT - TRỊNH Y THƯ - TRÚC CHI - TRÙNG DƯƠNG - TRÙNG QUANG - TRƯƠNG ANH THỤY - TRƯƠNG BỬU GIÁM - TRƯƠNG VŨ - TUẤN HUY - TÚY HỒNG - TƯỞNG NĂNG TIẾN - VẠN GIÃ - VANN PHAN - VĂN THANH - VI KHUÊ - VIÊN LINH - VIÊN PHONG - VÕ DOÃN NHÂN - VÕ ĐÌNH - VÕ ĐÌNH TUYẾT - VÕ ĐÔNG PHA - VÕ KỲ ĐIỆN - VÕ LONG TRIỀU - VÕ NHÂN TRÍ - VÕ PHIẾN - VÕ QUANG YÊN - VÕ TÁ HÂN - VÕ TÀI - VÕ THÀNH ĐIỂM - VŨ ÁNH - VŨ DUY TỰ - VŨ ĐÌNH MINH - VŨ ĐỨC BẰNG - VŨ ĐỨC THANH - VŨ ĐỨC VINH - VŨ HẠ - VŨ HUY QUANG - VŨ NGỌC YÊN - VŨ QUANG NINH - VŨ QUỐC THÚC - VŨ QUÝ HẠO NHIÊN - VŨ QUÝ KỲ - VŨ THÁI HÒA - VŨ THANH THỦY - VŨ THÙY HẠNH - VŨ THỤY HOÀNG - VŨ THƯ HIÊN - VŨ TRUNG HIẾN - VŨ VĂN TÂM - VƯƠNG VĂN BẮC - XUÂN BÍCH - XUÂN ĐỖ - XUÂN VŨ - YÊN PHONG...

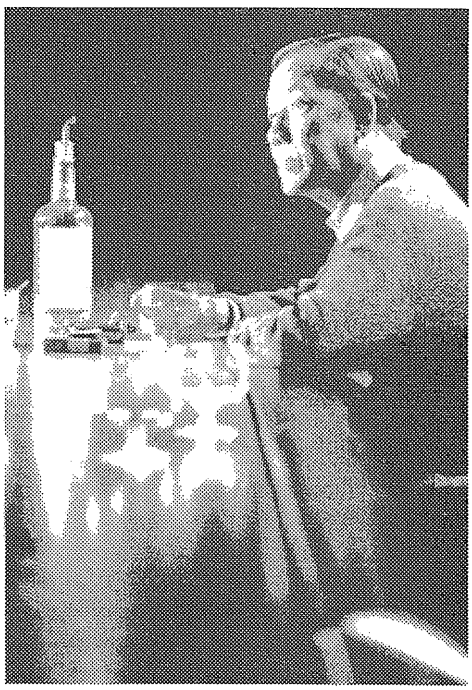

Mai Thảo. *Ảnh Nguyễn Bá Khanh*

NHỚ VỀ MAI THẢO

NGUYỄN SỸ TẾ

Ngày lễ an táng nhà văn Mai Thảo tại Hoa Kỳ, đài phát thanh Radio France Internationale có phát đi một cuộc phỏng vấn nhiều bạn bè của người quá cố. Người chủ trì, chị Thụy Khuê, nhà văn ở Paris, có ưu ái dành cho tôi mười phút phát biểu tự do về người bạn mới qua đời của tôi. Tôi có gợi ý chị về ba tiết mục cho câu chuyện để chị đặt câu hỏi cho tôi trả lời.

Nay vì đòi hỏi gấp rút, thể theo lời yêu cầu của nhiều bạn nhà văn, nhà báo, tôi xin nhớ lại và viết lại bài nói chuyện của tôi với một số điều bổ khuyết hoặc triển khai thêm.

Thụy Khuê: *Xin anh cho biết trong trường hợp nào anh quen biết anh Mai Thảo và cho biết nhà văn của chúng ta đã khởi nghiệp văn chương như thế nào?*

Nguyễn Sỹ Tế: Hồi năm 1954, tôi là giáo sư tại Trường Trung học Chu Văn An đồng thời là sinh viên Cao học Tư Pháp tại trường Luật Hà Nội. Tôi đã cùng các anh chị sinh viên các khoa di cư vào Sài Gòn ngay từ tháng 8 năm đó.

Ở Sài Gòn, anh Trần Thanh Hiệp mà tôi đã quen biết từ trước, lúc đó là Chủ tịch đoàn Sinh viên Hà Nội Di cư, có giao cho tôi nhiệm vụ trông coi những hoạt động văn hóa của đoàn: báo chí, phát thanh, diễn thuyết... Về báo chí, chúng tôi cho ấn hành tập san Lửa Việt và đặc san Xuân Chuyển hướng. Các bạn bè trong và ngoài đến sớm nhất với chúng tôi là: Lữ Hồ, Thanh Tâm Tuyền, Doãn Quốc Sỹ, cố thi sĩ Quách Thoại. Sau có thêm Ngọc Dũng, Duy Thanh.

Một hôm, khoảng mùa thu năm 1955, trong thư tín của tờ Lửa Việt, tôi có nhận được một truyện ngắn nhan đề "Đêm giã từ Hànội" mà tác giả chính là anh Mai Thảo. Nội dung là một câu chuyện tình êm đẹp đến hồi các nhân vật phải chia tay, tâm tư và cảnh vật được nhân vật nam nhìn từ hai thế đứng trong đêm giã từ. Câu chuyện được thể hiện bằng một lối văn trau chuốt mới mẻ rất độc đáo. Tôi chuyền tay cho các bạn trong ban chủ trương cùng đọc, ai nấy đều nhiệt liệt tán thưởng. Tôi đăng lời mời tác giả đến gặp gỡ. Vài hôm sau anh Mai Thảo tới. Tình bạn giữa chúng tôi phát sinh ngay từ lúc đó.

Một hôm sau đó không lâu, Mai công tử (tôi hay gọi đùa anh như thế mặc dù biết anh họ Nguyễn) tâm sự: "Nếu các anh không chấp nhận cái truyện ngắn đầu tay đó của tôi, chắc tôi lại trở về cái nghề cũ của tôi ở miền Bắc từ hậu phương về thành, cái nghề mà tôi đã chuẩn bị tiếp tục ở miền Nam, nghề buôn hàng xách từ tỉnh này qua tỉnh nọ!"

Tôi vẫn nghĩ câu nói của Mai Thảo, ngoài vẻ vui đùa, có mang một ý nghĩa tâm tình thực sự, nói lên một khía cạnh trong bản chất con người của anh: sự thèm khát bạn bè, nỗi chán chường thời thế, niềm vui được tri ngộ. Nếu như vì một lý do nào đó, Mai Thảo có bỏ nghề viết văn đi chăng nữa (mà chuyện đó không xảy ra), thì việc đó cũng là một điều có thể hiểu được. Tôi nhớ tới Rimbaud một thiên tài thi sĩ trẻ, nổi danh từ khi còn là học trò trung học, đã viết bài Le bateau ivre (con thuyền say) năm 17 tuổi, đã xích mích với người bạn chí thân Verlaine thậm chí bị bạn bắn cho bị thương, đã bỏ "nghề làm thơ" khi mới ngoài 20 tuổi mà xoay sang nghề buôn võ khí, đi lính lê dương cho nước ngoài sang mãi tận miền Viễn Đông.

Mạnh vì tình bạn, Mai Thảo liền nghĩ tới

việc đích thân ra một tờ tạp chí. Nhiều duyên may đưa tới. Vẫn bốn chúng tôi Trần Thanh Hiệp, Thanh Tâm Tuyền, Doãn Quốc Sỹ và tôi, chúng tôi đã luôn luôn đứng bên anh trong công cuộc vận động để cho anh có một nhãn báo. Sau đó ít lâu, tờ Sáng Tạo của Mai Thảo ra mắt đồng bào miền Nam: một tờ báo chủ trương tinh thần tự do, đổi mới và sáng tạo.

Tôi nhớ trong giai đoạn đầu của tờ báo. Mai Thảo cũng tổ chức những cuộc thảo luận thu hẹp của tòa soạn. Trong những cuộc thảo luận này, ba người ưa tranh luận nhất là Trần Thanh Hiệp, Thanh Tâm Tuyền và tôi, Mai Thảo chỉ phát biểu từng lúc, Doãn Quốc Sỹ thường chỉ ngồi nghe.

T.K: *Anh có những nhận xét gì về con người của Mai Thảo?*

N.S.T: Tôi xin đi từ nhận định căn bản sau đây. Tôi thấy nơi con người của bạn tôi có một mối sầu thế bẩm sinh mênh mông mang tính cách siêu hình. Trong thâm tâm của nhà văn, mọi vấn đề đã được giải quyết, mọi lo toan đã có đáp số, từ lớn như đất nước và thời thế đến nhỏ hơn như gia đình và bản thân. Lúc nào Mai Thảo cũng ở ngoài các tranh chấp, ở bên lề các phe nhóm. Năm 1954 khi đất nước bị qua phân, anh đã lặng lẽ xách va ly vào miền Nam mở dưới chân mình một con đường riêng biệt thênh thang bát ngát. Đến khi cộng sản chiếm nốt miền Nam, anh lại gồng mình chịu đựng mọi rủi ro, cơ cực tìm đường vượt biên qua Mã Lai để rồi sau đó lại bình tĩnh, chờ đợi bước đường sắp tới, có than trách chăng là trách "ngọn hải đăng mù" chẳng cứ cho riêng mình mà còn cho biết bao kẻ khác. Con đường thênh thang của tự do lại mở ra cho anh trong hai mươi năm chót của cuộc đời.

Nhìn trở lại những bước đường đi trước của Mai Thảo, tôi thấy anh coi nhẹ chuyện gia đình, chuyện vợ con. Nhưng trái lại, anh lại rất say mê và quý yêu tình bạn. Tình bạn đã trở thành một yếu tố trong đời sống nội tâm của anh, một nhu cầu thường hằng trong cuộc sống. Tôi nhớ tới một nhà thơ Pháp, sau Rimbaud, một nhà thơ nổi danh không kém, Apollinaire. Trong một bài thơ thật ngắn, nhà thơ đã nói lên những ước mơ đơn giản của ông dưới mái nhà gia đình, một người vợ biết điều, một con mèo, một tủ sách với hai câu thơ chót là nhu cầu bằng hữu

Des amis en toute saisons
Sans lesquels je me pourrais vivre
(Dịch: Bạn bè suốt quanh năm ngày tháng, bạn bè mà thiếu vắng họ tôi không thể nào kham nổi cuộc sống).

Mai Thảo cũng thế! Bạn bè đồng lứa tuổi đã đành. Rất nhiều bạn bè sinh sau đẻ muộn! Và trong sinh hoạt bạn bè, tôi thấy anh quả có mắc phải một cái bệnh nhẹ thôi, dễ thương hơn, không cứng nhắc, nặng nề như nơi một số người thuộc lớp trước anh: bệnh thiết triều. Tôi nghĩ đây cũng là một phong cách sống, một cung cách nghệ thuật hóa cuộc sống có tác dụng tránh khỏi sự xô bồ, giữ gìn một kỷ luật, xa lánh sự tầm thường nhàm chán. Dường như Mai Thảo muốn đem vào sinh hoạt bằng hữu một thứ luật giang hồ nào đó phân biệt trên dưới, trước sau, ân oán phân minh. Đối với các bạn trẻ, bao giờ anh cũng tỏ ra độ lượng, khoan dung. Họ quý anh vì thế.

Tuy nhiên, trong ứng xử với những bạn bè thân thiết nhất, đôi lúc anh cũng cho thấy một xung kích tính rõ rệt. Tôi nhớ một hôm trong một bữa tiệc thân mật tại nhà tôi, đã xảy ra một cuộc cãi cọ, xích mích với Thanh Tâm Tuyền. Anh đã gay gắt tấn công nhà thơ tự do đến độ người bạn đó phải khóc và anh đã phải đập vỡ ly tách của bàn tiệc. Nhưng rồi câu chuyện đã qua mau chóng, ít ai biết và chúng tôi cũng không nhắc tới nữa.

Có một điểm nhỏ tưởng cũng cần nêu ra cho đủ về cái "tình" của nhà văn Mai Thảo: lòng thiết tha gắn bó với quê hương, xứ sở cũng như nơi anh đã cư ngụ. Anh không ham du lịch và rất ngại ngần khi phải đổi nơi ăn chốn ở. Khi xưa, rời thành phố quê hương Nam Định chắc anh buồn lắm. Mới đây thôi, lúc tỉnh ra trong cơn bệnh, anh còn hỏi Trần Dạ Từ đến thăm anh: "Bao giờ cho tôi về Ký Con?" Ký Con là tên con đường phố Sài Gòn, nơi anh cư ngụ suốt thời gian anh làm báo và viết văn tại thủ đô miền Nam.

T.K: *Xin anh cho biết anh nghĩ gì về văn chương của anh Mai Thảo?*

N.S.T: Vấn đề quá rộng lớn đối với một văn nghiệp không nhỏ. Xin để từ từ. Nay chỉ xin đưa ra vài thẩm định tổng quát. Tôi muốn mượn chính lời của Mai Thảo để nói về cái "chiếu văn" của anh, cái chiếu mà anh đã giải cho mình giữa làng văn Việt Nam.

Lối viết của Mai Thảo là một lối viết ung dung, phóng khoáng, tự do, tự tại rất độc đáo. Bao giờ anh cũng đặt một khoảng cách từ mình đến đối tượng để mà nhận xét. Khoảng cách cần thiết của một nhận thức khách quan và chính xác. Bởi sự hòa nhập chỉ là một ảo

tưởng. Khi con người đã dán mắt vào đối tượng cũng như vào chính mình thì không còn nhận thấy hoặc nhận thấy sai lệch về người về ta.

Với khoảng cách cần thiết ấy rồi, lối nhận thức của Mai Thảo khéo biết pha hoa cảm quan với trí sáng, dẫn dắt người đọc vào trong câu chuyện kể của anh một cách tự nhiên và dung dị. Thêm vào đó là một bút pháp, một hành văn rất "Mai Thảo," một bút pháp cao kỳ nhưng không tới chỗ cầu kỳ, kiểu cách nhưng không kênh kiệu, một bút pháp mới mẻ đầy sáng tạo tính. Có người bảo lối nói của Mai Thảo là một lối nói "xa hoa" (préciosité) và họ đem đặt chung Mai Thảo vào chiếu ngồi của một nhà văn lớp trước, Nguyễn Tuân. Tôi nghĩ thế không đúng. Đối với Nguyễn Tuân đó là một trò chơi, đối với Mai Thảo đó là một nghệ thuật nghiêm túc. Thời Nguyễn Tuân xúc động văn chương còn nghèo nàn, ngôn ngữ còn hạn hẹp. Từ đó tới nay, bao khuôn vàng thước ngọc đã gãy đổ theo cái đà suy tư và cảm xúc tràn ngập mọi biên cương quốc gia. Và ngôn ngữ Việt Nam nơi Mai Thảo và thời Mai Thảo đã đạt tới mức phong phú và tinh tế có năng lực diễn đạt bất luận trong một lãnh vực kiến thức nào thuộc khoa học thiên nhiên hay khoa học xã hội. Và lại còn là một ngôn ngữ mở ngỏ cho mọi sáng kiến và thi thố. Mai Thảo nắm bắt được cái ngôn ngữ diệu kỳ, văn chương đó. Tôi nghĩ lớp trẻ trước đây cũng như bây giờ vẫn say mê, thích thú văn chương của anh là do lẽ đó.

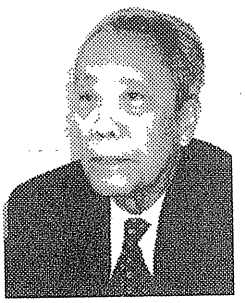

Nguyễn Sỹ Tế

Đặt một khoảng cách từ mình đến đối tượng bao hàm việc chọn một điểm đứng để nhận thức. Tôi không muốn dùng chữ quan điểm của chính trị học hay đạo đức học đã từng chia rẽ con người, tôi chỉ muốn nói tới vị trí đứng nhìn của một người nghệ sĩ. Điều tôi thích thú ở Mai Thảo là anh biết luôn luôn đổi thay vị thế nhận thức: từ trên xuống, từ dưới lên, từ phải qua, từ trái tới, từ sau lại... Ở điểm này, quả là Mai Thảo có ý thức cao về sân khấu. Đã viết lời "thiệu" âm nhạc hay, anh còn tài tình trong thể loại điểm kịch, điểm phim, tường trình sinh hoạt văn nghệ. Một thời khá dài anh viết cho các tờ Kịch Ảnh và Điện Ảnh ở Sài Gòn. Anh có thể dễ dàng trở thành một nhà đạo diễn sân khấu hay điện ảnh. Nên chi tiểu thuyết, thể loại cơ bản của anh, dễ tìm được bầu bạn nơi độc giả.

Một bất ngờ thích thú anh Mai Thảo đã dành cho tôi khi tôi tới Hoa Kỳ sau 17 năm xa cách anh: một tập thơ đôn hậu và chứng chạc "Ta thấy hình ta những miếu đền." Một hiện tượng văn học đáng nên suy gẫm: Rồi cuối cùng, trong những ngày tàn của cuộc đời, hầu hết các anh em chúng tôi kể cả Vũ Khắc Khoan, Nghiêm Xuân Hồng, đều ít nhiều "trở lại" làm thơ như thể để thi hành một mệnh lệnh từ tiền kiếp. Văn xuôi của Mai Thảo nhờ cái ý thức tiềm tàng về thi ca này mà càng thêm quyến rũ.

T.K: *Để kết thúc xin anh cho biết nếu phải gắn cho nhà văn Mai Thảo một cái danh hiệu thì anh đề xướng một danh từ nào?*

N.S.T: Về con người, tôi nghĩ không có lời nào nói về anh Mai Thảo đúng hơn là xác nhận: Mai Thảo là "một con người tự do," thực sự đã thoát ly khỏi mọi trói buộc của cuộc đời. Về nghiệp văn, tôi ca tụng ở nơi anh "một nhà văn đích thực" — écrivain authentique — đã sống và đã viết đúng theo cái bản chất con người của anh. Cuộc đời của Mai Thảo chỉ có một mối ràng buộc thường hằng là ràng buộc của văn chương, một mối "giây oan" mà cái chết vừa tháo gỡ cho anh (1). Nhìn cơn bế tắc của văn học toàn thế giới hiện nay, tôi muốn than lên cùng Mai Thảo: "Trong đêm tối của đại dương chữ nghĩa, hãy còn nhiều những ngọn hải đăng mù quá!"

(G.G. 24.1.1998)

(1) Mùa thu năm 1975, khi tôi chưa đi tù và anh Mai Thảo còn chưa vượt biên, tôi có làm một bài thơ tứ tuyệt, nhân lúc anh, tôi và Phạm Đình Chương ngồi uống rượu trên lề đường Phan Đình Phùng, để tặng anh đang lo toan về một cái họa gần kề, họa "đốt sách giết học trò" trong cuộc cách mạng văn hóa của người vô sản. Bài thơ đó, xin chép lại sau đây:

Giây Oan

Rượu đào kề miệng tưởng cường toan
Gái mộng bên mình tưởng áo quan
Trẻ nhỏ tường đông reo: "Hạ phóng!"
Thấy mình còn vướng một giây oan.

NST tặng MT, 1975

VĨNH BIỆT ANH, MAI THẢO

VÕ PHIẾN

(Điếu văn đọc tại đám tang Mai Thảo
ngày 17 tháng Giêng 1998,
tại Vườn Vĩnh Cửu, Westminster, California)

Anh Mai Thảo,

Trước Hiệp định Genève (1954), anh với tôi mỗi người một nơi, một hoàn cảnh, chưa từng biết, chưa từng nghe nói đến nhau. Sau Genève, một cuộc di cư đã gây cơ hội cho chúng ta quen biết, rồi cùng nhau đeo đuổi những hoạt động trên một lãnh vực chung, khiến mỗi ngày mỗi gần nhau thêm.

Vậy khởi sơ một cuộc di cư đã đưa chúng ta đến với nhau. Rồi hôm nay, tôi cùng những vị có mặt tại đây trong cuộc tiễn đưa anh, tất cả đều là di dân. Là những kẻ sinh một nơi sống một nơi. Trong cộng đồng di dân này, anh thuộc thế hệ những người của hai cuộc di cư. Một cuộc đi từ Bắc và Nam, một cuộc đi nữa từ Đông sang Tây.

Cuộc di cư thứ nhất đầy hăm hở, hy vọng. Bây giờ hồi tưởng lại, chúng ta nhớ về những dòng chữ đầu tiên của mình trên mặt báo, những thiên truyện, bài thơ, cuốn sách đầu tiên của mình được xuất bản, những bản nhạc, câu ca, nét vẽ, những vở kịch, cuốn phim đầu tiên được hình thành. Nhớ về buổi bình minh của đời mình, cũng là bình minh của một thời kỳ.

Thời ấy qua đi đã hơn bốn mươi năm. Thời ấy xa rồi. Thế hệ của hai cuộc di cư đang suy tàn mòn mỏi trên quê người. Chúng ta — riêng trong hàng ngũ văn học — chúng ta mất lần nhiều bậc tài danh. Những học giả như các cụ Hoàng Văn Chí, Bùi Hữu Sủng, Cao Văn Luận, Lương Kim Định, Đào Đăng Vỹ, những văn nhân nghệ sĩ như Thanh Nam, Vũ Khắc Khoan, Đỗ Thúc Vịnh, Phạm Đình Chương, Duyên Anh... đã ra đi. Và nay, đến lượt anh. Anh, người đã kết tập văn hữu dựng lên một trong những tạp chí văn nghệ đầu tiên ở miền Nam sau cuộc di cư thứ nhất. Và anh cũng là người kiên trì giữ vững sự liên tục của một tạp chí văn nghệ tại hải ngoại sau cuộc di cư thứ nhì. Anh chỉ buông bút sau khi lâm trọng bệnh.

Thế hệ của hai cuộc di cư còn lại thưa thớt, suy yếu. Hoạt động đã chuyển lần sang thế hệ của một cuộc di cư. Trên khắp các lãnh vực sách, báo, ca, nhạc, vẽ, số người của một cuộc di cư mỗi lúc một hiện đông thêm, đứng ra nhận lãnh trách nhiệm.

Trong vòng nửa thế kỷ qua, thế cuộc nhiều lần thay đổi, lực lượng tham chiến trên đất nước ta thay đổi, sách lược đôi bên tùy lúc đổi thay, cục diện trên chính trường và chiến

TRẦN MỘNG TÚ

VỀ MỘT ĐỊA CHỈ MỚI

Gửi Mai Thảo

Trần Mộng Tú

Anh đi à?
Ừ đi.
Anh đi thật à?
Ừ đi thật.
Sao anh hay đi thế
Đâu có hay đi, từ năm 1982 đến nay anh vẫn ở đây
Không, em nói từ năm 1954 cơ, từ khi dọn vào trong Nam anh dời đổi biết bao nhiêu chỗ khác nhau rồi
Lần này thì khác, chỗ này là chỗ cuối
Có xa không anh?
Cũng chưa biết rõ nữa
Chưa biết rõ sao lại đến?
Thì cũng phải đến chứ, chỗ cuối mà, xa gần gì mình cũng đến được
Em tiễn anh một quãng được không?
Được, nhưng khi nào anh rẽ ở khúc quành, thì em chỉ nên đứng nhìn theo thôi đừng gọi với, để anh đi khỏi bận lòng
Anh có chắc là về chỗ ở mới anh vui hơn ở đây không?
Anh không biết rõ, sẽ hỏi những người bạn đã dọn đến trước anh
Thế liệu anh có nhớ những người bạn còn ở địa chỉ cũ không?

Đến một lúc nào đó, có thể chúng ta sẽ quên hẳn nhau, làm sao mà giữ mãi được một liên hệ không còn hiện hữu nữa.

Anh nói nghe buồn quá!

Em biết rồi mà, người ta chỉ giữ được những vật cổ ở trong Bảo Tàng Viện, chứ không giữ được tình cảm ở trong một cái hộp kín rồi đem cất vào đó. Tình cảm như hơi nước, theo thời gian sẽ bốc hơi và bay đi.
Thế người ta có cất văn chương vào Bảo Tàng Viện không?
Có, sau khi đã gạn đục, khơi trong. Người ta chỉ cất đi những viên ngọc chứ không ai giữ những hòn sạn.
Anh à, chỗ anh sắp đến ở có rộng hơn căn phố một buồng của anh bây giờ không?
Có bao giờ anh cần một chỗ rộng hơn đâu
Có vườn cỏ non không anh
Tháng Giêng thì bao giờ cũng ở ngay trong tâm mình
Ở đó có rượu cho anh uống không?
Bạn bè chắc sẽ thỉnh thoảng rưới lên anh Anh à
Thôi em đừng hỏi nữa, anh đi đây, anh sẽ rẽ ở khúc quành đàng kia
Và em không được gọi anh quay lại phải không?
Khá lắm! Thôi anh đi nghe
Vâng, anh đi em sẽ không gọi với, theo anh.

Người đàn ông quay lưng lại, đi về phía trước, dáng ông cao, thẳng, hai tay buông xuôi. Ông đi thung dung về một địa chỉ mới.

Jan 10, 1998

trường bày ra nhiều diễn biến. Nhưng tựu trung có một điều không thay đổi, là sự phân chia của người Việt Nam ra một phía chủ trương độc tài toàn trị, cốt giành lấy quyền lợi phe đảng; và một phía khác chủ trương bảo vệ tự do, nhân quyền. Trước sau, không thay đổi, chúng ta đứng về phía quyền làm người. Đến nay, đó là phía đang hứng chịu hậu quả của thất bại.

Chuyển biến lịch sử thì chậm chạp dài lâu, mà kiếp người thì ngắn ngủi. Một thế hệ suy tàn, một thế hệ nữa rồi có kịp trông thấy lại

quê hương trong thịnh vượng tự do chăng? Dù sao, chúng ta đã đứng về phía nên chọn đứng, và đã làm những việc phải làm. Tôi không dám nói văn giới chúng ta từng có công tích gì lớn lao đối với quốc gia dân tộc. Văn chương nghệ thuật không đảo lộn được thời thế, không tiêu diệt được cái gì, cứu vãn nổi cái gì một cách ngoạn mục, thần kỳ. Văn chương nghệ thuật, nó chỉ trao cho cuộc sống một cái hồn.

Võ Phiến

Trong cuộc sống của tập thể di dân, phần trách vụ của chúng ta là biểu dương các giá trị tinh thần mà mình vẫn thiết tha. Hôm nay, những sách, báo, ca, nhạc, họa của chúng ta đang phát biểu; và mai sau những văn hóa phẩm ấy sẽ còn nhắc nhở cho ai nấy biết những lo âu, mừng vui, thấp thỏm của cộng đồng di dân đối với từng diễn biến xảy ra trong nước, những suy tưởng đóng góp của chúng ta vào sự nghiệp tranh thủ tự do trong nước. Không có những cố gắng ấy, cuộc sống của chúng ta ở ngoài lãnh thổ quốc gia chỉ còn là những múa may xuôi ngược để mưu sinh, trong mục đích tự tồn. Như thế sẽ thật là thảm hại. Xe cộ hào nhoáng không đủ, tiền bạc xủng xoảng, nhà cửa thênh thang không đủ: cuộc sống ấy vô hồn.

Anh Mai Thảo,

Là thành phần của thế hệ di dân chống độc tài đầu tiên trong nước, khi thoát ra ngoài, anh đã đem phần còn lại của đời mình đóng góp vào sự biểu dương những giá trị tinh thần của cộng đồng ta ở hải ngoại. Anh tận tụy với công việc mình, và anh đã ân cần hướng dẫn, gây dựng những tài năng thuộc thế hệ sẽ thay thế mình.

Chúng tôi biết ơn những hoạt động không ngừng một đời của anh, và cảm thấy vẫn gần gũi với anh sau khi anh ra đi. Chúng tôi tin rằng anh sẽ thảnh thơi an giấc ngàn thu, vì anh đã chu toàn đẹp đẽ một cuộc đời phong phú.

Anh Mai Thảo,
Chúng tôi vĩnh biệt anh!

15-1-1998

SÁCH QUÝ

Giá 11 Mỹ kim + cước phí
Hoa kỳ 2 Mỹ kim, các nước 4 Mỹ kim

BỜ SÔNG LÁ MỤC

Bút ký chiến tranh đặc sắc
của PHAN LẠC TIẾP
do Tủ Sách Kẻ Nủa tái bản tại hải ngoại
Tháng 1/1998

*** Cuốn sách độc nhất nói về cuộc chiến bi hùng trong sông lạch của người lính Việt Nam Cộng Hòa.*

*** Một số nghịch cảnh đau đớn về cuộc chiến lần đầu tiên được viết lên.*

*** Cuốn sách đã được Nhà văn Võ Phiến nhắc đến nhiều lần trong Tổng Quan 20 Năm Văn Học Việt Nam.*

Các đại lý xin liên lạc với tác giả:
P.O. Box 888, La Jolla, CA 92038-0888
Tel. (619) 587-1246
hoặc
Nhà Xuất Bản VĂN NGHỆ
P.O. Box 2301 Westminster, CA 92683
Tel. (714) 527-5761

VĨNH BIỆT MAI THẢO

DOÃN QUỐC SỸ

(Phát biểu trong tang lễ Mai Thảo)

Ngày 10 tháng Giêng tôi đã được biết tin Mai Thảo mất. Ngay ngày hôm sau - 11 tháng 1, tôi đã từ Texas tới đây để kịp dự lễ nhập quan, nhìn bạn một lần cuối cùng.

Suốt thời gian, từ khi hay tin bạn mất, tâm trí tôi thường xuyên chìm ngập trong kỷ niệm:

* Kỷ niệm xa xưa, thuở mới di cư vào Nam làm tờ Người Việt, tờ báo của Đoàn Sinh Viên Hà Nội Di Cư, rồi tờ Sáng Tạo, tòa báo ở đường Ký Con, Saigon.

* Năm 1995, trước khi rời Saigon tôi có tới đường Ký Con nhìn lại tòa báo cũ, nay đã thành một tiệm tạp hóa.

* Nhớ những ngày thuở đó: bao giờ cũng sau 9 giờ sáng tôi mới tới tòa báo, bởi vào giờ đó bạn mới thức dậy để ra ngồi uống cà phê tại tiệm La Pagode đường Tự Do...

Đám tang Mai Thảo

Từ lúc hay tin ông bạn mất, tôi cứ chìm ngập trong những kỷ niệm xa xưa như vậy!

Và cho đến ba hôm trước đây sự chìm ngập đó có thêm được cảm giác bồng bềnh khi tôi đã thuộc đoạn thơ cuối của người bạn trẻ, Trần Mộng Tú, viết gửi Mai Thảo với nhan đề" "Thong Dong Về Một Địa Chỉ Mới." Bài thơ được viết vào đúng ngày nhà thơ vừa hay tin Mai Thảo mất, và đăng trên nhật báo Người Việt ba ngày sau. Toàn bài thơ là những giòng thân thương, cảm động làm sao, ghi lời đối thoại giữa kẻ còn người khuất.

Tôi xin được đọc lại đoạn cuối bài thơ của Trần Mộng Tú để thay lời kết thúc của tôi gửi tới anh bạn Mai Thảo. Lời đối thoại thân thương cuối cùng giữa kẻ khuất, Mai Thảo, và người còn, Trần Mộng Tú, như sau:

. . . . . .

Thôi em đừng hỏi nữa, anh đi đây, anh sẽ rẽ ở khúc quanh đằng kia

Và em không được gọi anh quay lại phải không?

Khá lắm! Thôi anh đi nghe!

Vâng, anh đi - em sẽ không gọi với theo anh!

Người đàn ông quay lưng lại, đi về phía trước, dáng ông cao, thẳng, hai tay buông xuôi. Ông thong dong về một địa chỉ mới.

Xin chào vĩnh biệt Mai Thảo!

MAI THẢO

VIẾT VĂN TRỞ LẠI

Viết văn trở lại
Trước một hàng người
Im lặng và hấp hối
Sau kẽm gai cùng thẳm một trại giam
Cộng sản
Hàng ngàn người có Nguyễn Sỹ Tế ở đầu
Phan Nhật Nam ở giữa
Và Tô Thùy Yên ở cuối

Viết văn trở lại
Ở Mỹ
Nước Mỹ của những ngày dài nhất
Sự ăn không ngồi rồi khủng khiếp của tâm hồn
Lao động tám tiếng một ngày
Hay nhàn du cũng vậy mà thôi
Ăn không ngồi rồi
Ngồi rồi ăn không
Viết văn trở lại

Mới tháng đầu của mùa đông này mà ở Minnesota
Vũ Khắc Khoan đã té xấp hai lần vì tuyết
Té xấp chỉ là vì té xấp
Chúng ta đứng thẳng thế nào được nữa Khoan
Đứng thẳng thế nào Việt Nam đã sập
Và cái té xấp của mày trên tuyết
Như trên giấy
Một ngòi bút bẻ gẫy

Bạn bè nhắc tri âm cũng nhắc
Viết lại đi vâng thì viết lại
Trọn một ngày chủ nhật ở Cornell
Tôi tới đó
Xuống phần thư đọc lại sách mình
Những trang sách xưa bài viết cũ
Bằng hữu
Những dấu tích một đời
Những ám ảnh siêu hình
Giản giụa
Lên khỏi phần thư buổi tối mưa bay
Đi dưới mưa một mình

Tuyết sặc sỡ và nắng lạnh buốt
Ủng, lông, da, len, dạ một đống lù lù
Những sớm mai ở Virginia
Trong bếp nhà Ngọc Dũng
Tôi một đống sặc sỡ tôi lù lù
Tôi viết

Ở Huntington Beach có Nghiêm Xuân Hồng
Và ở Los Angeles Võ Phiến
Mấy địa chỉ âm thầm
Sống không thành tiếng động
Những người da đen đứng câu cá suốt đêm
Dưới bãi biển mù sương
Đất nước khuất
Bầy hải âu cất cánh
Ống khói một con tầu trở về
Hơi thở. Rác. Và bọn gái điếm
Cái máy chữ Nhà Thờ
Đập nhễ nhại trận cười xác thịt

Ở Houston có Mặc Đỗ một mắt đã mù
Vượt bốn ngàn cây số tới thăm nhau
Đi với bạn lên ngôi nhà trên núi
Thằng đã tới thềm thằng còn ở dưới
Cùng trẻ như rừng cùng già như suối

Ở Seattle có Thanh Nam cuống họng
Đứt lìa
Chứng ung thư tàn độc
Cây gậy chống trên tay
Cái mũ dạ che cái đầu trọc lốc
Trước dòng lệ Túy Hồng
Cuộc bút đàm lần cuối
Trong ngôi nhà bóng tối
Không bận gì tháng tới
Về đây đưa đám tao

Và ở Sài Gòn vẫn còn Bùi Giáng
Tối tối về Chùa đêm làm thơ
Ngày ca múa khóc cười giữa chợ
Kẻ sĩ điên thế kỷ mù rồi

Những Thanh Tâm Tuyền trăm năm đã xa
Những Vũ Hoàng Chương nghìn ngày đã khuất
Những bạn bè mày chúng nó đã giết
Còn viết được ư, thằng sống sót?

TƯ CÁCH MAI THẢO

THỤY KHUÊ

Mai Thảo mất đi mang theo "tư cách Mai Thảo," như một nỗi nhớ còn lại. Tư cách ấy, hiếm lắm, rất ít thấy ở những người cùng thời: Một tư cách tự do, phóng khoáng, không bôi nhọ chữ nghĩa, nâng niu tình bạn, và tha thiết với giới trẻ.

Anh thích tự do của anh bao nhiêu thì anh cũng bênh vực tự do của người khác ngần ấy.

Tính chất nghệ sĩ và tư tưởng tự do của Mai Thảo ẩn trong mỗi câu nói, trong cách đọc thơ, bình thơ, trong cách anh ứng xử với văn chương và thời cuộc. Một tư chất "đồng lõa" rất văn, những vết *spleen* trên trán rất thơ, những tia mắt chợt lóe lên rất sáng, một nụ cười *naif* rất họa. Đó là những tia sáng tạo bất ngờ, chợt đến rồi đi, nhưng nó ở lại rất lâu nơi người nhận.

Thụy Khuê

Ngay từ tập truyện ngắn đầu tay Đêm Giã Từ Hà Nội, Mai Thảo đã xác định một thi pháp độc đáo, mở rộng tư tưởng về hướng tự do và hoài nghi, xem cấu trúc hình thức câu văn như một khả năng nội tại của tư tưởng. Tác phẩm cuối cùng của Mai Thảo là tập thơ Ta Thấy Hình Ta Những Miếu Đền có thể là sự cô đọng những suy nghĩ của một đời người trong lòng những câu thơ vừa hiện sinh, vừa thiền vị.

Mai Thảo là một trong những khuôn mặt văn nghệ hiếm hoi mà nhân cách nghệ sĩ, phong thái tự do, không chỉ tiềm ẩn trong văn chương mà còn thể hiện trong cung cách sống, trong tình bạn và tình người. Đó là Tư Cách Mai Thảo.●

NGUYỄN THỊ VINH

MAI THẢO GIỜ Ở ĐÂU

1
Mai Thảo giờ ở đâu
Ngồi lặng lẽ trên lầu
Cạn chén cùng bè bạn
Cho tan cuộc chung sầu
Mọi người ra về hết
Một mình có đối bóng
Nghe bước chân thời gian
Ngừng lại ở mặt bàn
Trên từng trang sách mở
2
Mai Thảo giờ ở đâu
Đêm Giã Từ Hà Nội
Hoa sữa rụng trắng đầu
Đứng ôm chồng bản thảo
Chứa cả năm cửa Ô
Hướng về hồ Gươm biếc
Sách vở thời dạt xô
Người hóa thành sương khói
3
Mai Thảo giờ ở đâu
Sớm chiều Phạm Ngũ Lão
Ngồi sửa trang in đầu
Bản vỗ rát mặt chữ
Nghĩa chìm đáy chiều sâu
Bật dậy sức Sáng Tạo
Vấn Đề phải bền lâu
Như niềm tin thắp sáng
4
Mai Thảo giờ ở đâu
Bữa cơm chiều Chợ Cũ
Mưa rơi trên mái lầu
Khó phân biệt hình, bóng
Một người ngồi độc ẩm
Giữa đám đông nói, cười
Khóc than cùng thời thế
Buổi loạn lạc đổi đời
5
Mai Thảo giờ ở đâu
Sống chui nơi nhà bạn
Chạy trốn giữa đêm thâu
Thời mất mùa chữ nghĩa
Nhà văn ngủ đầu cầu
Ngồi ăn nơi xó chợ
Đời chẳng biết về đâu
Càng lặng im như chết
6
Mai Thảo giờ ở đâu
Trên thuyền ra cửa biển
Bãi khuya sóng đập đầu
Tung cao làn sóng bạc
Nghìn trang sách đã viết
Không một lời thở than
Chỉ như sợi dây đàn
Dẫu đứt còn ngân mãi...
7
Mai Thảo giờ ở đâu
Mở lòng vui trang giấy
Bạn bè khắp năm châu
Dường vẫn đang trò chuyện
Với một người còn sống
Sống mãi cùng thời gian
Vừa ngừng ở bàn viết
Những cảm tình chứa chan...

Na Uy Oslo 1-1998

DEATH OF A WRITER
Mai Thảo, 1927-1998

By NGUYỄN KỲ PHONG

He was not a great writer in a strict literary definition. But he was popular with readers. His proses are somewhat snobbish, yet women love it. His romance novels do not pose any ultimate philosophical questions regarding the relation between the sexes, but the mundane emotional affairs between lovers about which he wrote sell his books, and made him a widely-read novelist in South Viet Nam. And after a quarter of a century living it up to his passions of writing — and drinking — the writer Mai Thảo, one of the last surviving deans of South Vietnamese writers, finally succumbed to old age and, possibly, alcohol-related illness. He passed away in the early morning of January 10, 1998, at the age of seventy.

Born Nguyễn Đăng Trí on June 8, 1927, in Nam Định, North Viet Nam, Mr. Mai Thảo migrated to South Viet Nam during the 1954's partition. After arriving in the South he continued his writing which began in 1946, and thereafter made a fine career out of it. As one of the early writers who considered themselves avant-garde scribers, he was in the center of a new arts, new style literary movement in the mid-1950. In 1956 togather with a few like-minded friends he founded Sáng Tạo (Creative) magazine with the purpose to advocate for a "new arts; today's arts."

The magazine only survived for 31 months but its influence on the readers and contemporary writers was impressive. Notable writers and artists on the magazine's staff such as Thanh Tâm Tuyền, Nguyên Sa, Doãn Quốc Sỹ, Dương Nghiễm Mậu, Duy Thanh, Ngọc Dũng, Mặc Đỗ, Nguyễn Sỹ Tế, Thái Tuấn, among others, totally changed the old literary and artistic styles with their modern expressions — abeit mildly influenced by certain "Parisian café existentialism." Some old school critic called Sáng Tạo's style "obscure, equivocal, theatric, cosmetic and pretencious." However the movement was perceived, its compact on latter generations of writers was undoubtedly felt.

After Sáng Tạo magazine, in 1963 he became publisher and editor of Nghệ Thuật (Arts) magazine where he continued to promote the same literary and artistic trends as he did with Sáng Tạo. His writing career achieved its apex in 1973 when he took over Văn (Literature) magazine as its editor. Under his editorship Văn magazine attracted many promising writers whose published articles, poems, stories were enjoyed by a large literary readership. Besides editing magazines Mr. Mai Thảo had authored more than 40 titles, mostly novels.

After the demise of the Republic of South Viet Nam in 1975, he remained in Saigon until 1979 when he escaped to the United States. From 1983 until a couple years before his death he again devoted his time to re-publish Văn magazine in the United States. During the last decade of his life Mr. Mai Thảo carried out a very peripatetic life stile: traveled widely and often to visit friends and literary groups. He writes very little during the time he resided in the United States, only published two works, a book of poems and a collection of short stories. His monthly editor's epistolaries in Văn magazine were widely enjoyed.

Mr. Mai Thảo, either by choice or by chance, remained a bachelor throughout his life. He liked to frequent dancing halls where he enjoyed drinking in the company of literary friends. His passion for drinking — and his ability to hold liquor — are almost legendary. This writer had a chance to witness his ability to drink a few years back. In a friendly gathering, he started drinking at nine o'clock in the morning and lasted into the wee hours of the night. He was always there — with a cognac snifter in his hand — entertained guests with many amusing literary anecdotes.

For most of his life Mr. Mai Thảo enjoyed a life that many others would envy. He lived so well between a literary career and an epicurean life. Once, a young drinking companion asked him how was that possible for him to drink so much and yet still writing so well. He replied to the inquirer that he would tell the secret in the next decade or so. Well, he never made it to tell the secret. His secret survived him. ●

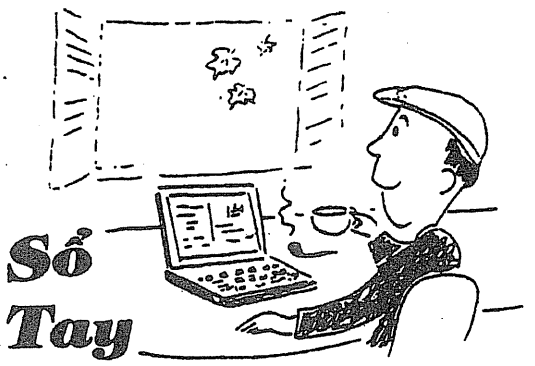

NUÔI GIÀ GIỮ TRẺ

Sau Đại chiến Thứ Hai, các chiến binh Mỹ được giải ngũ đã trở về với vợ con, hoặc bắt đầu lập gia đình, họ hăng hái làm bổn phận bảo tồn nòi giống, sinh sản nhiều đến nỗi các nhà dân số học gọi là một "vụ bùng nổ con nít - bayby boom." Từ đó có một lớp dân Mỹ mà người ta thường gọi là "baby boomers," sinh vào khoảng từ 1946 đến 1964. Tổng thống Clinton cũng nằm trong lớp tuổi đó.

Trong Thông điệp về Tình trạng Liên bang mở đầu năm bầu cử Hạ viện và một phần Thượng viện này, ông Clinton nhắm vào đám người tuổi baby boom, họ chiếm 40% số cử tri đi bầu ở nước Mỹ năm nay. Vì vậy, sau khi báo tin mừng rằng ngân sách Mỹ sẽ cân bằng trong năm tới, và thặng dư trong những năm sau, ông tuyên bố dứt khoát là số tiền thặng dư đó (ước chừng 200 tỷ trong năm năm) sẽ để sài cho Quỹ hưu bổng - Social Security. Tuyên bố vậy xong, phe Cộng hòa khó lòng chống lại ông, dù họ tha thiết muốn nhân dịp thặng dư ngân sách (nếu có thật) để cắt giảm thuế.

Chỉ còn mươi năm nữa là các "babyboomers" sắp hồi hưu, và họ đều biết rằng Quỹ Social Security đang lo bị phá sản khi họ nghỉ hưu, vì số người lãnh hưu bổng thì tăng mà số người trẻ tuổi làm việc để đóng thuế vào quỹ đó thì giảm. Mà hiện nay người ta "lo" rằng các cụ sẽ sống rất dai. Vào năm 2030, khi các babyboomers trẻ nhất về hưu thì sẽ có 12 triệu cụ 85 tuổi trở lên còn sống, gấp ba số bây giờ.

Một đề nghị khác của ông Clinton là mở rộng hệ thống bảo hiểm y tế quốc gia cho những người từ 55 tuổi trở lên, thay vì phải đợi đến khi lên lão 65. Đây cũng là một biện pháp lấy lòng các babybomers.

Nhưng bộ tham mưu của ông Clinton và đảng Dân chủ còn tính xa hơn nữa. Những babyboomers chưa đến tuổi hồi hưu nhưng có hai mối lo khác, cùng một lúc. Thống kê cho biết một phần tư các babyboomers lo phải nuôi cha mẹ già, hoặc lo đóng tiền học và nuôi con cái đến tuổi lên đại học đi ở xa, hay cả hai mối lo đó.

Cho nên trong chương trình đưa ra với Quốc hội, ông Clinton vừa lo cấp dưỡng cho các cụ, vừa giảm thuế cho những gia đình có con học đại học, lại tăng cả trợ cấp cho các vườn trẻ, tăng số thầy cô giáo thêm 100 ngàn người để các lớp tiểu học không đông quá số 18, 20 học sinh. Đúng là đảng Dân chủ có nghiên cứu Dân số học!

Bây giờ đảng Cộng hòa muốn cổ động cho việc bớt thuế, mà nhiều người cho là giới nhà giầu sẽ hưởng nhiều nhất, cũng khó ăn nói. Một điều làm đảng Cộng hòa khó chịu nữa là ngân sách 1999 của ông Clinton hứa hẹn thặng dư với điều kiện có 65 tỷ Mỹ kim đóng góp của các hãng làm thuốc lá, trong thỏa ước giữa họ và chính phủ các cấp ở Mỹ, mà Quốc hội sẽ được yêu cầu phê chuẩn. Không thể trì hoãn việc phê chuẩn đó, nếu không muốn bị kết tội làm cho ngân sách khiếm hụt!

Nhưng đảng Cộng hòa vẫn có cách thu hút các cử tri babyboomers. Họ sẽ đưa ra những đề nghị bớt thuế, nhắm vào thuế đánh trên đồng lương để góp vào Quỹ hưu bổng - ở Mỹ gọi là payroll tax. Một đề nghị là giảm thứ thuế này, trả lại cho các babyboomers để họ đầu tư lấy vào các Quỹ hưu bổng cá nhân, giống như các Quỹ IRA và 401(k) bây giờ. IRA là do cá nhân đóng, được miễn thuế, và 401(k) còn có thêm tiền của chủ nhân đóng thêm, nhiều ít tùy từng công ty. Người ta đã tính ra rằng một gia đình hai người đi làm, ở lớp tuổi 30, tiền của họ góp vào quỹ Social Security chỉ sinh lợi 1.2% mỗi năm. Nếu bỏ vào Quỹ hưu bổng riêng có thể sinh lợi tối thiểu 5% mỗi năm, mà lại của mình, mình quản lý lấy. Từ mươi năm nay thị trường chứng khoán ở Mỹ lên đều đều, các babyboomers sẽ thấy đề nghị này còn hấp dẫn hơn cả dự án của ông Clinton! Vì họ cũng là lớp tuổi ở Mỹ chú trọng đến trách nhiệm cá nhân và đề cao thành quả cá nhân hơn cả.

TẠI SAO TĂNG LƯƠNG TỐI THIỂU

Trong các đề nghị mà Tổng thống Mỹ đưa ra trước Quốc hội có một chuyện đáng thảo luận, là việc tăng mức lương tối thiểu.

Những chương trình khác của ông Clinton

còn lâu mới trở thành sự thật vì còn chờ Hành pháp đưa ra các dự thảo luật cho Quốc hội thảo luận. Nhưng về lương tối thiểu thì Nghị sĩ Edward Kennedy đã đưa ra một dự luật nâng dần dần lương tối thiểu từ 5.15 Mỹ kim hiện nay lên 6.65 Mỹ kim một giờ.

Thế nào cũng có những người chống đối. Lương tối thiểu từ 4.25 Mỹ kim mới được tăng thêm 50 xu (cents) năm 1996, rồi Tháng Chín vừa qua tăng thêm 40 xu nữa. Các vị chủ nhân, nhất là các xí nghiệp nhỏ, sẽ phản đối vì họ không muốn gánh thêm món chi phí về công thợ gia tăng. Họ sẽ dùng luận cứ quen thuộc của các nhà kinh tế, nói rằng tăng lương tối thiểu sẽ gây ra ít nhất hai hậu quả xấu.

Thứ nhất tăng lương có thể tăng áp lực lạm phát, vì khi tăng lương thì chủ nhân cũng phải tăng giá bán các hàng hóa và dịch vụ để bù lại. Hơn nữa, khi người tiêu thụ có thêm tiền thì, số tiền lưu hành tăng mà số hàng hóa, dịch vụ không tăng, giá cả các thứ sẽ tăng lên. Thứ hai, người ta lo rằng việc tăng lương tối thiểu có thể tăng số người thất nghiệp, vì các chủ nhân xí nghiệp nhỏ sẽ không muốn mướn thêm người. Nhất là những người thiểu số, người da đen, và giới trẻ mới vào thị trường nhân dụng sẽ khó kiếm ra việc.

Nhưng đối với những mối lo trên, các cuộc nghiên cứu và số thống kê gần đây cho thấy những kết quả ngược lại. Từ năm 1996 đến nay, sau hai lần nâng mức lương tối thiểu, lạm phát không tăng mà còn giảm đi. Lương bổng của phần lớn dân Mỹ đã tăng lên mà lạm phát không lên, vì năng suất lao động ở Mỹ nói chung đã tăng nhanh hơn lương bổng. Nói một cách giản dị, khi lương bổng trong cả nền kinh tế tăng, mà người ta sản xuất ra nhiều hơn thì không sợ gây ra lạm phát, vì tiền nhiều mà hàng hóa và dịch vụ cũng nhiều hơn. Triển vọng lạm phát trong năm 1998 vẫn rất thấp vì nền kinh tế đang chậm lại, một phần vì cuộc khủng hoảng ở Á châu. Hàng nhập cảng sẽ hạ giá, kéo theo một số ngành trong nước Mỹ phải hạ giá theo để cạnh tranh.

Còn ảnh hưởng đến nạn thất nghiệp thì sao? Trong thời gian lương tối thiểu tăng từ 4.25 lên 5.15 Mỹ kim thì tỷ số thất nghiệp ở Mỹ lại giảm. Tháng Sáu năm 1996, mức thất nghiệp là 5.5%, nay chỉ còn 4.7%, một số thấp kỷ lục. Mặt khác, tỷ lệ thất nghiệp trong lớp tuổi 20 24 và người thiểu số không tăng, có nơi đã giảm, theo công bố của một viện nghiên cứu tư, Economic Policy Institute ở Washington. Một cuộc nghiên cứu của hai giáo sư Alan B. Krueger và David Card cho thấy tăng lương tối thiểu không có dấu hiệu tăng nạn thất nghiệp. Năm 1994 các nhà hàng ở New Jersey tăng lương tối thiểu từ 4.25 Mỹ kim lên 5.05 trong khi ở Pennsylvania giữ nguyên mức cũ. Theo dõi hai tiểu bang đó, hai nhà kinh tế của Đại học Prinướceton và U.C. Berkeley thấy số thất nghiệp thay đổi không khác gì nhau.

Nhưng tăng lương tối thiểu còn có mục đích chia sẻ các thành quả kinh tế cho mọi tầng lớp trong xã hội. Nếu sản năng tăng mà không tăng lương thì bao nhiêu lợi lộc giới chủ nhân hưởng hết, việc tăng lương chính là để san sẻ đồng đều hơn.

Trong bẩy năm qua nền kinh tế Mỹ tăng trưởng đều đặn và mức tăng trưởng có dấu hiệu sẽ kéo dài trong những năm tới. Nhiều giới trong xã hội được hưởng thành quả kinh tế đó: Lợi tức các xí nghiệp tăng, lương bổng các chuyên gia tăng, nhất là các ngành tiên tiến về kỹ thuật như máy điện toán, giá các cổ phần lên cao, những người đầu tư vào thị trường chứng khoán có lợi suất gần 20% một năm. Việc tăng mức lương tối thiểu sẽ giúp những người lao động ở tầng lớp thấp nhất trong bậc thang lương bổng có dịp chia sẻ sự phồn thịnh của nền kinh tế. So với mức lương tối thiểu từ năm 1968 đến 1979 thì mức lương 5.15 Mỹ kim bây giờ bề ngoài có vẻ cao hơn. Nhưng trong thực tế, vì lạm phát trong những năm 1980 rất cao, giá trị đồng tiền giảm, mãi lực của người lãnh lương tối thiểu bây giờ thấp hơn, chỉ bằng 70% của những thập niên 1960-70.

Mặt khác, người ta cũng quan tâm đến gần một triệu người sắp gia nhập hàng ngũ lao động từ nay đến năm 2000. Đó là những người đang dần dần bị cắt trợ cấp, do cuộc cải tổ an sinh xã hội trong những năm qua, phần lớn là phụ nữ. Khi đồng lương kiếm được đủ sống thì họ có thêm khích lệ để từ bỏ cuộc sống nhờ trợ cấp, bước vào lối sống tự túc.

LẠI CHUYỆN MỸ VÀ IRAQ

Khi Sổ Tay bắt đầu in thì chưa biết liệu ông Clinton có cho tấn công Iraq hay không, nhưng có thể đoán là không, và nếu có thì, thứ nhất sẽ đánh lấy lệ bằng hỏa tiễn và máy bay để làm vui lòng phe bảo thủ trong nước Mỹ - nhất là những nhóm đang vận động hành lang cho Do Thái; và thứ hai, nước Mỹ sẽ chẳng đạt

được mục tiêu nào hết.

Chính phủ Iraq bắt đầu "gây chuyện" từ khi họ thấy có sự rạn nứt trong các nước đồng minh với Mỹ, nhất là khi các nước Hồi giáo và Á rập càng ngày càng thấy chuyện Iraq đánh Kuwait bẩy năm trước là chuyện xa vời, trong khi chuyện Do Thái trì hoãn việc thi hành thỏa ước hòa bình ký với Palestine mới là đáng trách cứ. Ông Hussein "giở quẻ" bằng cách đuổi các thanh tra vũ khí người Mỹ, tố họ làm gián điệp. Việc thanh tra này là hậu quả của trận chiến vùng Vịnh năm 1991, liên hệ đến việc phong tỏa không cho Iraq bán dầu lửa. Iraq có gây chuyện thì mới có cơ hội đòi mặc cả lại yêu cầu Liên Hiệp Quốc nới lỏng việc cấm đoán đó. Mà khi gây chuyện, ông Hussein không mất gì hết, phải nói là ông ta rất khôn!

Trong tháng qua, chính sách của chính phủ Mỹ đối với Iraq là tăng cường áp lực quân sự, có lúc tạo ra cảm tưởng rằng một cuộc tấn công sắp xẩy ra đến nơi.

Ông Clinton đã gửi hai vị bộ trưởng cao cấp nhất, Quốc phòng và Ngoại giao, đi một vòng các nước Á Rập và Âu châu để giải thích và chuẩn bị dư luận, ngõ hầu đạt được sự đồng ý của các quốc gia này nếu Mỹ phải tấn công. Trong khi các chiến hạm và binh sĩ Thủy quân Lục chiến Mỹ được tăng cường đến vùng Vịnh, các chuyến du hành của hai vị bộ trưởng này đã làm cho không khí chuẩn bị chiến tranh càng tăng thêm cường độ.

Trong lúc ông Cohen và bà Albright đi vận động dư luận quốc tế thì tại nước Mỹ, các lãnh tụ Cộng hòa tại hai viện Quốc hội cũng lên tiếng ủng hộ giải pháp quân sự "với mục đích trừ bỏ ông Saddam Hussein." Để hỗ trợ không khí chuẩn bị chiến tranh đó, Do Thái cũng như Kuwait đã cho dân chúng tập trận giả phòng chống hơi độc và chống võ khí sinh học. Họ lo sợ nếu Mỹ đánh Iraq thì nước này sẽ bắn hỏa tiễn sang nước họ để trả đũa, và họ cũng muốn chứng tỏ cho thế giới là hiểm họa võ khí hóa học và võ khí vi trùng của Iraq là một mối đe dọa có thật, nghĩa là mối lo của Mỹ là có căn cớ.

Áp lực chiến tranh lên cao đến mức các chính phủ Nga, Pháp, Trung Quốc và nhiều nước Á Rập, trong đó có các đồng minh của Mỹ như Ai cập, Saudi, phải công khai nói họ không đồng ý dùng biện pháp quân sự theo đường lối Hoa Kỳ.

Nhưng trong không khí sôi sục đó, người bình tĩnh vẫn tự hỏi không biết Mỹ sẽ đạt được điều gì nếu tấn công Iraq?

Trước hết, một cuộc tấn công sẽ không đạt được mục tiêu nào nếu không đánh tới cùng, nghĩa là lật đổ chế độ của ông Hussein - hoặc giết chết ông này. Nhưng mục tiêu đó rất khó đạt được. Kinh nghiệm cho thấy những cuộc bỏ bom hay bắn hỏa tiễn thì không thể nào lật đổ được ông Hussein, dù có phá nát dinh tổng thống Iraq. Một cuộc không tập cũng khó đạt được mục tiêu nhỏ hẹp hơn, như tiêu diệt hết các vũ khí hóa học và sinh học của Iraq. Hiển nhiên ông Hussein có đủ mánh khóe che dấu các vũ khí và tài liệu chế tạo vũ khí có thể dùng sau này.

Ngoài việc tấn công từ trên không, việc đổ bộ quân để chiếm đóng Iraq là điều mà không chính quyền Mỹ nào muốn làm, kể từ thời tổng thống Bush. Dân chúng Mỹ sẽ không thể chịu đựng một cuộc chiến kéo dài trên lãnh thổ một xứ xa xôi. Các quyết định đối phó với Iraq trên nguyên tắc là của Liên Hiệp Quốc. Trong năm thành viên thường trực của Hội đồng An ninh Liên Hiệp Quốc thì ba nước chống chủ trương quân sự của Mỹ, chỉ có Anh quốc trung thành ủng hộ. Một cuộc chiến nữa tại vùng vịnh, nơi cung cấp dầu lửa cho cả thế giới, sẽ gây khó khăn kinh tế cho cả Âu châu, Nhật Bản và các nước Á Đông, cũng như các nước sản xuất dầu trong vùng, Mỹ khó lòng thuyết phục được họ.

Tóm lại, những lời đe dọa tấn công bằng quân sự của chính phủ Mỹ chỉ đưa chính sách về Iraq của Mỹ đến chân tường, không lối thoát. Chỉ có một nước được hưởng lợi trong không khí căng thẳng này, là Do Thái vì không khí căng thẳng làm mọi người quên rằng Do Thái đang trì hoãn việc thi hành thỏa ước hòa bình họ đã ký kết với Palestine, một thỏa ước do Mỹ bảo trợ. Mọi người, nghĩa là ngoại trừ người Palestine và các người gốc Á rập và Hồi giáo khắp thế giới.

Trong khi các chính phủ Á Rập dè dặt thì dân chúng các nước này đang tăng thêm thiện cảm với những người dân đang bị đe dọa ở Iraq. Các bác sĩ và các danh ca, tài tử Á Rập đã kéo đến Iraq để hỗ trợ tinh thần dân xứ này. Một cuộc lạc quyên ở vương quốc Á Rập UAE trong hai ngày đã góp được 2 triệu Mỹ kim để "giúp các trẻ em Iraq" bị đói và thiếu thuốc vì cuộc phong tỏa của Liên Hiệp Quốc. Và những người Á rập không quên nhắc nhở rằng cả ông Cohen lẫn bà Albrigth đều là

người Mỹ có tổ tiên gốc gác Do Thái. Báo chí ở các nước thân Mỹ như Ai cập cũng tung ra luận điệu rằng vụ cô Monica Lewinsky là một âm mưu làm ông Clinton yếu thế, khiến ông không thể bắt Do Thái thi hành thoả ước hòa bình với Palestine (Cô Monica Lewinsky cũng gốc Do Thái.)

Điều nguy hiểm trong chính sách của chính phủ Mỹ là họ cổ động cho những hành động quân sự, dù biết là sẽ không đạt tới mục tiêu mà họ mong muốn, chỉ khiến nước Mỹ bị cô lập. Cho nên ông Clinton cũng dịu dọng, nói rằng chính sách của Mỹ không phải là diệt trừ ông Hussein, vì làm vậy là sai luật (thời 1970, sau khi báo chí Mỹ khui ra vụ ám sát hụt Fidel Castro, Quốc hội làm luật cấm chính phủ Mỹ ám sát lãnh tụ các nước khác.)

TƯ BẢN MỸ GẶP TƯ BẢN RỪNG

Trong vòng hai tháng, Thủ tướng Phan Văn Khải đã tổ chức hai cuộc gặp gỡ các nhà tư bản ngoại quốc, ở Hà Nội và Sài Gòn. Các tùy viên thương mại của các sứ quán cũng có mặt, nổi bật là bà Lê Vi thuộc Ủy ban Mậu dịch Úc, vị hôn thê của ông Địa sứ Mỹ ở Hà Nội. Bà than phiền về nạn pháp luật lơ mơ, mỗi nơi giải thích một cách, thuế mỗi người đánh một mức, và nạn hành chánh phức tạp. Các nhà đầu tư khác cũng than phiền về nạn tham nhũng và chế độ hối đoái đáng nản lòng.

Sau các cuộc gặp gỡ, ông Phan Văn Khải đã ký một nghị định cho phép người nước ngoài (trong đó có người Việt ở ngoại quốc) được phép đầu tư theo đạo luật đầu tư ở trong nước, nghĩa là sẽ được đối sử bình đẳng hơn, trong các chuyện mua vé máy bay, thuê đất, v.v. được trả cùng giá. Các món quà trên chắc sẽ làm các nhà tư bản ngoại quốc vui, nhưng chưa đủ. Vì trở ngại lớn nhất có lẽ là cả đảng và nhà nước không hiểu kinh tế thị trường nó hoạt động như thế nào. Điển hình là cách họ đối phó với vụ "Procter & Gamble." Trong lúc nhà nước dọa sắp mở thị trường chứng khoán để dễ huy động vốn thì họ cũng cho thấy là khi một trong hai công ty hùn vốn muốn bỏ thêm tiền, hoặc mua hết, hoặc bán lại phần hùn, cả ba điều đều không được phép, mà còn bị báo chí của đảng chửi cho tơi bời hoa lá! Trong buổi họp ở Sài Gòn đại diện công ty Coca Cola đã nhắc nhở đến quyền của các công ty ngoại quốc được bỏ thêm vốn hay vay vốn khi cần tiền, và trách khéo rằng "chúng tôi đến đây để làm ăn chứ không phải để cãi nhau với báo chí."

Cái tên Procter & Gamble có thể coi là đồng nghĩa với "kinh tế thị trường." Quý vị sống tại nước Mỹ thử nhìn chung quanh bếp hay phòng tắm nhà mình. Quý vị sẽ thấy bao nhiêu sản phẩm của công ty P&G: Từ bột giặt Tide, thuốc gội đầu Head and Shoulders, thuốc đánh răng Crest, xà phòng Camay, v.v.. Đây là một trong số công ty lớn và vững vàng nhất ở nước Mỹ, với thị trường khắp thế giới. Thương vụ năm qua là hơn 10 tỷ Mỹ kim, tiền lời sau khi tính thuế hơn một tỷ. Ai có thể ngờ công ty này sẽ thiếu tiền trả nợ, mà chỉ có khoảng 28 triệu Mỹ kim. Chuyện này chỉ có thể xảy ra ở Việt Nam!

P&G bắt đầu vào Việt Nam năm 1994, vừa lúc Mỹ bỏ cấm vận. Họ đã có kinh nghiệm đầu tư ở Trung Quốc và rất thành công.

Nhưng trước hết, P&G phải "liên doanh" với một công ty bản xứ, tên là Phương Đông, viết tắt là Ordesco. Đó là một bộ phận của Tổng công ty Hóa chất Việt Nam, Vinachem thuộc Bộ Công nghiệp. Nhưng khi hùn vốn thì, tự nhiên, Phương Đông không có tiền để góp. P&G góp 36 triệu Mỹ kim, coi như hùn 70% vốn, còn 30% của Phương Đông tính bằng quyền sử dụng nhà, đất.

Liên doanh P&G Việt Nam ra đời, liên doanh Mỹ Việt đề huề thứ nhất, sau hai năm mang nợ 40 triệu Mỹ kim và lỗ 28 triệu. Đối với P&G thì họ có thể chịu đựng những khoản lỗ như thế nhiều năm, chờ đợi ngày chinh phục khách hàng. Ngân hàng Citibank đã cho P&G ở Mỹ vay gần một thế kỷ nay, họ đủ tin tưởng vào khả năng làm ra tiền trả nợ của công ty này.

Nhưng khi thua lỗ thì tiền mặt cũng cạn, không đủ tiền cho các chi phí hàng ngày. Bình thường, khi cạn tiền và muốn tiếp tục hoạt động thì liên doanh P&G phải bỏ thêm vốn ra trả các chi phí quảng cáo, mua nguyên liệu, chai lọ, trả lương cho 400 nhân viên, và nhất là trả tiền lãi cho ngân hàng. Họ tính phải tăng gấp đôi số vốn điều lệ, lên 83 triệu Mỹ kim thì mới đủ sức tiếp tục làm ăn chờ ngày sinh lợi.

Khi muốn tăng vốn để tiếp tục hoạt động thì Procter & Gamble đụng trở ngại vì Công ty Đông Phương không có tiền để hùn thêm. Nếu để cho một mình P&G Mỹ hùn thêm thì tỷ lệ vốn sẽ không còn là 70/30 nữa. Cho nên Đông Phương nhất định không đồng ý tăng vốn. Luật đầu tư ở Việt Nam bắt các quyết định

của liên doanh phải "nhất trí" 100%, nghĩa là xí nghiệp quốc doanh chỉ hùn vốn 5%, 10% mà chống lại thì liên doanh cũng không thể quyết định.

Công ty P&G Mỹ đề nghị ba giải pháp: tăng vốn lên 83 triệu, theo tỷ lệ 30/70; hay P&G mua lại hết phần hùn của Đông Phương để làm chủ 100%, hoặc Đông Phương mua lại hết phần hùn của P&G. Công ty quốc doanh Việt Nam không chịu cả ba giải pháp đó, và cũng không đưa ra sáng kiến nào cả. Trong khi đó thì có một chiến dịch báo chí tố cáo đây là thủ đoạn "cướp giật" của tư bản ngoại quốc. Báo chí và viên chức của đảng còn chê P&G không biết làm bi di nét: trả lương các nhân viên cao quá (họ không biết các công ty ở Mỹ quen trả lương bao nhiêu), chi phí về quảng cáo lớn quá (các sản phẩm bán số lớn xưa nay vẫn ăn nhau nhờ quảng cáo rầm rộ. Công ty Intel chi 2 triệu 6 Mỹ kim cho hai lần quảng cáo ti vi, mỗi lần 30 giây trong trận banh Super Bowl chắc là sẽ bị báo Tuổi Trẻ đánh rớt về môn bi di nét!)

Nhưng liên doanh P&G Việt Nam vẫn phải trả 40 triệu Mỹ kim tiền nợ! Ngày 20 Tháng Giêng năm 98 có 142 tỷ đồng Việt Nam đến hạn mà không trả được. Phải tính sao? Họ có thể vay tạm của Citibank, chi nhánh ở Hà Nội, chờ ngày có giải pháp mới. Trong một thị trường tự do thì ngân hàng cho vay dựa trên thẩm định khả năng của thân chủ có tiền trả nợ hay không. Một thân chủ lớn như P&G đi vay rất dễ vì thanh danh của họ trên thế giới quá lớn, họ không dại gì để mang tiếng vỡ nợ chỉ vì mấy chục (hay mấy trăm triệu) đô la.

Nhưng trong Tháng Mười Hai, 1997, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước cho ra các Công văn số 862/CV, 888/CV TTr, ra lệnh cho Citibank không được cấp tiền cho P&G Việt Nam vay nợ, kể từ ngày 16 Tháng Giêng năm 1998. Nói vắn tắt, Ngân hàng Nhà nước bắt buộc một ngân hàng thương mại đưa thân chủ của họ vào vòng phá sản. Nếu bị ép phá sản thì P&G Mỹ mất tiền có thể sẽ cuốn gói đi nơi khác, sau khi thanh toán 70% số tiền nợ. Còn "vốn" của Đông Phương gồm nhà với đất thì vẫn ở đó, họ sẽ thừa hưởng cả những cơ sở sản xuất, thiết bị mà liên doanh sẽ để lại, không biết họ có dùng được để sinh lợi hay không, nhưng các quan chức thì chắc chắn có lợi. Kinh nghiệm liên doanh với Việt Nam của công ty xuất cảng gạo American Rice lại được lập lại. Ông Peterson, đại sứ Mỹ cảnh cáo ngay rằng nếu để cho P&G Việt Nam phá sản thì sẽ ngăn trở thỏa ước mậu dịch.

Quyết định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có tính cách đột ngột, độc đoán làm cho giới đầu tư ngoại quốc sửng sốt. Năm ngoái vốn đầu tư ngoại quốc vào Việt Nam đã giảm đi một nửa vì chính sách kinh tế lờ mờ, dậm chân tại chỗ. Nhiều nhà đầu tư Đại Hàn, Thái Lan, Indonesia đang rút bớt tiền về vì họ gặp khó khăn ở chính nước họ. Quyết định mới này sẽ báo động cho các nhà đầu tư khác, họ thấy chính phủ Việt Nam có thể cướp hết vốn liếng của họ bằng các biện pháp hành chánh, không cần tôn trọng giao kèo thương mại. Nhà nước chung vốn đầu tư, nhà nước đặt ra luật và giải thích luật, đúng là tình trạng vừa đá banh vừa thổi còi! Một luật sư ngoại quốc ở Hà Nội nói, "Đây là luật rừng (jungle law) ngược lại với tinh thần trọng pháp (the rule of Law). Họ thực không hiểu hậu quả của những gì họ đang làm."

Một hậu quả là vụ OPIC, cơ quan đứng bảo hiểm cho các doanh nghiệp Mỹ ở ngoại quốc khi họ bị thiệt hại vì lý do chính trị. Hãng P&G Mỹ đầu tư ở Việt Nam không được bảo hiểm, vì OPIC chưa được phép bảo hiểm cho các nghiệp vụ ở Việt Nam. Chuyện này khó vì cần quốc hội Mỹ cho miễn áp dụng luật Jackson-Javit (luật này cấm mua bán và bảo hiểm OPIC cho các nước vi phạm nhân quyền.)●

Tìm đọc

HỒN THIÊNG DÂN TỘC

Sách Học Phật Tu Nhân của
NGUYỄN HUỲNH MAI
tác giả "Cô Bé Làng Hòa Hảo"

Một hành trình tu tập quán chiếu, nhìn lại chính mình để chuyển hóa nội tâm và giải quyết những khó khăn trong đời sống hằng ngày

- GS Phạm Công Thiện giới thiệu.
- Trên 100 bài chiêm nghiệm về Đạo, Đời, Tâm Linh, Giải Thoát và Tuổi Trẻ, quê hương Việt Nam tương lai.
- Gần 700 trang, tràn ngập hình ảnh tài liệu sống thật về chính sách đàn áp tôn giáo bằng bạo lực và bôi nhọ phỉ báng của nhà cầm quyền CSVN - Lịch sử lá cờ vàng ba sọc đỏ - Anh hùng Biệt Kích Dù - Thực trạng thuyền nhân bị cưỡng bức hồi hương - Tù nhân trại cải tạo Z30 Hàm Tân - Thương phế binh Bắc Việt bị cộng sản Việt Nam đối xử như thú vật...

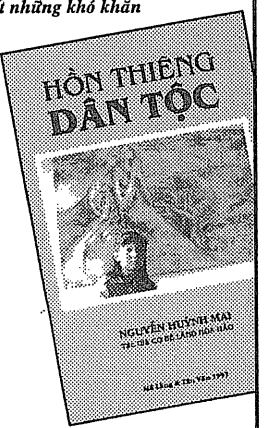

Mua tại các nhà sách, hoặc gửi check, money order về:
Nguyễn Huỳnh Mai P.O. BOX 3048 Santa Fe Springs CA 90670
Tel (562) 944-8945 - E Mail: PGHOAHAO @ aol. com
Ấn phí 25 MK - Ngoài Hoa Kỳ 28 MK - Mõ Làng & Tân Văn 1997 xuất bản

VŨ TRỤ VÀ CON NGƯỜI

SƠN ĐIỀN
NGUYỄN VIẾT KHÁNH

Tôi muốn tiếp tục những đề tài về vũ trụ học, nhưng trong lúc tôi viết bài này lễ Giáng Sinh 1997 đã đến, đầu óc tôi cũng bị ảnh hưởng vì những ngày lễ cuối năm theo truyền thống tôn giáo, nhất là cuốn Thánh Kinh của Thiên chúa giáo. Cũng vào dịp cuối năm 1997, chúng ta được xem cuốn phim Amistad về hỏa ngục mà người da đen Phi Châu thời xưa đã phải trải qua khi họ bị bắt qua Mỹ làm nô lệ. Tôi nghĩ đến vấn đề tội lỗi của con người giữa lúc khoa học đang tìm hiểu chỗ đứng của con người trong vũ trụ.

Vũ trụ học góp thêm ý kiến về Sáng Thế Ký, tức là phần nào tiếp tay giải thích cho những quan niệm thần học về sự khai sáng của vũ trụ. Nhưng điều kỳ lạ, Thánh Kinh cũng soi rõ Tiến hóa luận Darwin về nguồn gốc ý thức thiện ác của con người.

*

Sách Sáng Thế Ký (Genesis) của Cựu Ước. và Khoa học vũ trụ hiện đại (Modern Cosmology) cùng nói đến sự khai thiên lập địa, nhưng mỗi bên nói một khác. Thánh Kinh dạy Thượng đế tạo ra Trời và Đất cũng như mọi thứ vật chất, mọi sinh vật trên cõi đời này, kể cả loài người chúng ta. Nhưng Vũ trụ học nói Không gian và Thời gian và các vi hạt tạo thành nguyên tử chỉ phát sinh sau một cái Big Bang (Bùng nổ) của một lỗ đen (black hole) nguyên thủy, có một năng lượng khủng khiếp theo những định luật tự nhiên chớ không có bàn tay Thượng đế nào cả.

Người ta đã cố tìm ra một giao điểm của hai luận thuyết duy tâm và duy vật hoàn toàn đối nghịch nhau, chẳng hạn như theo Thánh Kinh, khi Thượng Đế phán "Hãy có ánh sáng," lập tức ánh sáng chan hòa vì trước đó hoàn toàn đen tối, còn theo thuyết Big Bang, vụ nổ của năng lượng cố nhiên cũng khởi thủy bằng sự lòe sáng. Vậy đây cũng là cùng một biến cố nguyên thủy, chỉ có mỗi bên nhìn một cách khác.

Cố nhiên đây chỉ là một sự gán ghép gượng ép, nhưng chúng ta chưa cần đi sâu vào chi tiết của hai luận thuyết rất bao quát này, mà chỉ bàn đến một góc cạnh nhỏ bé là Trái đất chúng ta đang sống và loài người đang làm chủ ở đó.

Nguồn gốc của tội lỗi.

Thánh Kinh nói thủy tổ của loài người là ông Adam và bà Eva, nhưng Sáng Thế Ký không phải chỉ nói đến nguồn gốc của loài người mà thật ra còn là một cuốn sách cổ nhất vạch ra sự bắt đầu của cái ác, nghĩa là làm thế nào và tại sao tội ác và đau khổ đã đến với kinh nghiệm cuộc sống của con người và từ đó ở lỳ luôn mà không chịu biến mất.

Chính ở điểm này có một sự lạ lùng. Sự phán xét của khoa học lại quá mơ hồ, trong khi nguồn gốc của tội lỗi theo Thánh Kinh lại được củng cố nhờ chính tiến hóa luận Darwin, là luận thuyết đã kình chống với các lời dạy của Thánh Kinh.

Điều này không có nghĩa là môn học tìm nguồn gốc sự sống qua nghiên cứu các di tích hóa thạch chôn vùi dưới các lớp đất của từng thời đại — tức là môn khảo cổ sinh học, tạm dịch của từ paleontology — đã tìm thấy những hài cốt của ông "Adam" thủy tổ và cùng với những cái xương đó có dấu chứng in hằn thấy rõ là quả ông thủy tổ của chúng ta đã cãi lời Thượng Đế ăn trái cấm, để đến nỗi tất cả con cháu của ông về sau, trong đó có chúng ta ngày nay, phải sống vô cùng khổ cực và vất vả.

Nhưng điều đó lại có nghĩa quan trọng là cái giòng lịch sử do Thánh kinh kể lại, về sau được một số các nhà tư tưởng về các học thuyết tôn giáo cải biến, đã đem lại một loạt những suy tư cộng hưởng với chính lý thuyết Darwin hiện đại. Đặc biệt là học thuyết Thiên chúa giáo về tội tổ tông đã trở nên có ý nghĩa hơn khi các nhà khảo cổ sinh học tìm hiểu được nhiều hơn về lý do tại sao con người lại làm chuyện ác.

Học thuyết về tội tổ tông cho biết khi mới sinh ra đời chúng ta đều thừa hưởng di sản tội lỗi của ông Adam. Đây chỉ là một phần của cái gọi là nguồn gốc trách nhiệm về ai — mà theo đó chúng ta đều bị trừng phạt bởi cái tội do ông thủy tổ gây ra ngay từ lúc lọt lòng mẹ dù chúng ta chưa phạm vào tội gì hết. Nhưng đây cũng là một cách nói lên cái bản chất của con người, nó có nghĩa là chúng ta đều có khuynh hướng ác, chúng ta đều mang một phần đen tối trong cái di sản mà chúng ta hưởng.

Như thánh Augustine đã nói trong thế kỷ 5 của Công Nguyên: Sau khi Adam phạm tội, bản chất "hủ hóa" và "ác độc" đã có sẵn trong cái mầm đã sinh ra chúng ta.

Nhân chi sơ tính bổn thiện?

Nếu vậy theo văn hóa Á đông "Khổng tử viết," *nhân chi sơ tính bổn thiện* là sai chăng? Chúng ta hãy nhìn đến một vài suy luận về chuyện này. Các tay chuyên nhặt "những hạt đậu nhọn" theo phương pháp khoa học vội kêu lên rằng lập luận của thánh Augustine là sai. Bởi vì việc ông Adam của chúng ta chọn menu (ăn hay không ăn trái táo) không cách nào ảnh hưởng đến những gene di truyền mà ông để lại cho chúng ta. Tuy nhiên lập luận của thánh Augustine có một ý nghĩa khoa học hơn, nếu xét rằng tội phạm bắt nguồn từ những thúc đẩy của sự sống theo sinh học đã truyền qua các thế hệ con người kể từ khi khởi thủy cho đến nay.

Thế nào là những thúc đẩy của sự sống theo sinh học? Nói một cách giản dị, đó là nhu cầu sống còn, là sự tranh sống, là bản chất tự nhiên của mọi sinh vật bảo toàn cho sự tồn tại của giống nòi. Tại sao một con gà mẹ biết bảo vệ con của nó?

Theo ánh sáng của thuyết Darwin, những tội lỗi cổ điển như ăn tham, thèm khát, dục vọng và ghen ghét đố kỵ đều là những khuynh hướng tự phát theo luật lựa chọn tự nhiên của Darwin, một sự bộc phát từ buổi sơ khai của sự sống mà không có cái gì cản bớt nó lại. Những "tội" đó đã phát triển theo định luật làm thế thế nào để tồn tại.

Qua các giai đoạn tiến hóa, con người với bản chất sẵn có là thèm ăn, dục vọng và của cải vật chất đã đạt kết quả tốt trong mưu cầu sống còn và sinh sản. Đây là một cuộc thi đua tranh sống, rất tàn nhẫn của quy luật tự nhiên, anh nào yếu về các "tội" nói trên là bị đào thải, có nghĩa là mất luôn giống nòi, tuyệt tích giang hồ của sự sống. Nói cách khác, anh nào sống còn lưu truyền đến ngày nay là anh đó đã có tội. Gọi đó là tội tổ tông hay tội gì đó cũng được thôi, đâu có sai nghĩa là bao.

Loài người homo sapiens (từ ngữ khoa học để chỉ loài người có trí thông minh hiện làm chủ hành tinh này), loài người, nghĩa là tất cả chúng ta, đều có trong người những hạt di truyền đã gây ra những khát vọng đó. Cũng giống vậy, sự tức giận (một tội lỗi khác từng đưa đến máu) cũng đã nằm sẵn trong cái dụng cụ để sống còn của con người, và cái tức giận đó nhằm vào ai? Nhằm vào những kẻ khác muốn chiếm cái ăn của ta hay vợ của ta.

Trong khung cảnh tiền sử, trước cả những kỹ thuật thô sơ nhất của con người, những khuynh hướng tự phát như tham, tàn, khát, vọng chỉ bị cản trở bởi sự hiếm hoi trong thiên nhiên, nghĩa là trong thời đại bình minh đó làm gì có nhiều vật để thúc đẩy cái tham sân si trong lòng con người.

Thế nhưng khi con người đã biết họp thành

xã hội, cách sống du mục đã trở thành định cư với nghề canh nông phát triển đem lại thừa mứa những gì thúc đẩy lòng tham của con người, hoàn cảnh đã bắt đầu đổi khác.

Thêm vào đó là nhàn cư vi bất thiện. Lối sống thừa mứa đem lại xa hoa và cố nhiên tội lỗi, đưa xuống đến những từng địa ngục quái đản nhất, như trong Thánh Kinh đã kể lại số phận của thành Sodom và Gomorrah. Nhiều phim ảnh ở Mỹ ngày nay đã kể lại sự tích hai thành phố này của những thời đại đầu tiên trong xã hội loại người. Nếu có bạn nào quên, chỉ xin nhắc lại rằng trong từ ngữ Tây phương hiện nay với truyền thống Thiên chúa giáo, chữ sodomy — có nghĩa là làm tình bằng đường hậu môn giữa những kẻ đồng tính luyến ái — đã bắt nguồn từ chữ thành Sodom trong Cựu Ước, nơi coi như sự xa hoa dâm dật đã khiến loài người đầu tiên phạm vào một việc bị coi là tội nghịch thiên ngay từ thời đó. Cũng giống vậy, sự tức giận đã nhẩy lên những tầng cao hơn nữa khi con người chế tạo được gươm đao dáo mác, chưa cần kể đến thời kỳ súng đạn được phát minh mà đỉnh cao là bom nguyên tử và các loại vũ khí giết người hàng loạt khác.

Những nhận thức nói trên không phải là những tin tức mới lạ và nóng hổi từ những biên cương mới của khám phá khoa học gửi về báo động, thật ra người ta đã biết từ lâu. Hơn một thế kỷ trước đây nhà bác học Thomas Huxley, người cổ võ thuyết Darwin, đã phải than rằng theo tiến hóa luận, điều không may là tất cả các trẻ em đều có "bản năng tự xác quyết vô giới hạn," giống như chúng đã được chích một liều độc dược về tội nguyên thủy. Thế nhưng trong mấy thập niên qua các nhà nghiên cứu về thuyết Darwin đã tìm hiểu sâu sắc hơn nữa về bản chất của con người và một số các nhà tư tưởng tiền phong của lãnh vực này cho rằng Huxley đã đáng giá thấp nguy cơ của cái mầm ác trong con người.

Mụ phù thủy già tàn độc

Như vậy loài người là loại thú thoạt sinh ra đã có cái mầm ác ở trong tâm rồi hay sao?

Chính Darwin thời xưa khi đưa ra tiến hóa luận cũng không tin như vậy. Ngày nay các nhà tâm lý học mới, gọi là tiến hóa luận tâm lý học, cho rằng trong mỗi người chúng ta đều có một cái mầm thiện căn nằm ở thâm tâm, để từ đó phát sinh ra những "tình cảm đạo đức," chẳng hạn như lòng thương xót, thiện cảm, bao dung, biết ơn và hối hận. Trong mỗi người đều có cái gene di truyền về thiện đó. Điều lạ lùng là những tình cảm hướng thiện đó, đi ngược lại xu hướng vị kỷ tàn nhẫn của con người để sống còn, hóa ra lại giúp cho những tổ tiên của chúng ta tồn tại và sinh sản để truyền lại cái gene thiện cho con người chúng ta.

Nhưng chớ vội mừng. Nếu thiện căn là một chất di truyền có trong lòng con người được truyền đạt từ đời này qua đời khác, trên thực tế cái căn đó lại vô cùng phức tạp. Thời Darwin còn sống, nghĩa là một thế kỷ trước đây, người ta đã ngộ nhận rằng cái tâm hướng thiện đó sẽ ngày một lan rộng và phổ biến trong các thế hệ kế tiếp của con người để đi đến chế độ an sinh xã hội toàn diện và toàn bộ. Thực tế đã trái ngược hẳn, chẳng có cái gì gọi là eo-phe (welfare) trong một xã hội, và cái eo-phe chung cho cả giống người chúng ta lại càng là chuyện ảo tưởng.

Tình trạng này có nghĩa là con người không có cái tâm "làm phước" hồn nhiên mà không có chút tính toán nào. Họ không xối chan hòa tình thương và bác ái cho bất cứ kẻ khó nào cũng thuộc loài Homo sapiens như họ và đang sống ở gần.

Tất cả chúng ta đều có khuynh hướng cân đo đong đếm tình thương, chọn những liều lượng tối đa dành cho những người ruột thịt thân cận nhất (đây là kết quả của một thế năng động tiến hóa gọi là sự "lựa chọn ruột thịt,") hoặc cho những người không phải ruột thịt nhưng có cái thế một ngày nào đó sẽ đền đáp trở lại (kết quả của một sự tiến hóa gọi là "lòng bác ái có đi có lại.") Cái kiểu tự nhiên mà bất giác có sự tính toán ngầm như vậy quả đã làm cho lòng bác ái hay tính từ thiện của con người tiềm ẩn một cái gì hơi khó coi một chút. Chẳng hạn như ẩn dưới tình thương nồng nàn giữa những anh chị em ruột thịt vẫn có khi tiềm tàng một lòng ghen tuông so sánh hơn kém nào đó. Tất cả chỉ là bản chất của con người và nếu cái hạt giống thiện được di truyền từ thời tiền sử, nhiều khi nó cũng bị cái hạt giống ác lấn át hoặc đẩy lui xuống những nơi tăm tối nhất của con tim.

Thế giới quan do tiến hóa luận hiện đại đem lại đã cho chúng ta nhìn thấy khía cạnh thật tàn độc của bản chất con người. Nhà sinh vật học Georges Williams đã nhấn mạnh về khía cạnh đó trong cuốn sách "Thích ứng và lựa chọn tự nhiên" xuất bản năm 1966. Đây là

cuốn sách đặt các nền tảng lý thuyết cho một thế giới quan như vậy. Và cũng giống như các nhà Vật lý học trong thời Đệ nhị Thế chiến kinh hoàng trước những loại bom quỷ nguyên tử mà họ đã góp công chế tạo cho nhân loại, Williams đã sững sờ trước những nét tàn độc của bản chất con người và tiến trình lựa chọn tự nhiên, để thốt ra một câu nguyền rủa: "Bà Mẹ Thiên nhiên (Mother Nature) của chúng ta chỉ là một mụ phù thủy già và tàn độc."

Có lẽ một khía cạnh khó hiểu nhất trong bản chất của chúng ta là thiên nhiên (hay ông Trời) đã làm cho chúng ta không nhìn thấy sự ác độc tiềm ẩn trong thâm tâm của chúng ta. Theo một số nhà tiến hóa tâm lý học, tiến trình lựa chọn tự nhiên đã "ráp" cho chúng ta một cơ năng tự động che dấu sự vị kỷ trong con người chúng ta mà chúng ta không có cách nào nhìn thấy — thực tế là tự chúng ta đã xây dựng những lý luận tinh vi nhất để biện minh cho những suy tư và hành động ích kỷ của mình. Chính vì thế lẽ thường là khi hai phe lâm vào một cuộc chiến tranh, phe nào cũng cho mình là đúng, chỉ có đối phương mới sai. Phe nào cũng tự nhận mình có chính nghĩa.

Ngay trong các tội lỗi ở cấp thấp như dục vọng, thèm muốn, bản chất tự nhiên đã cho chúng ta cái tài biện minh để bào chữa rằng chúng ta làm như vậy là chính đáng. Biết bao nhiêu người vợ người chồng đã bị cám dỗ vào tội ngoại tình, có khi thẳng cánh xa bay hay ôm cầm thuyền khác, chỉ vì đã tự lý luận rằng chẳng qua mình đã "chọn lầm người" trong vụ hôn nhân đã qua, hoặc anh ấy hay cô ta (chỉ người hôn phối bị bỏ rơi) đã "thay đổi" không còn như trước.

Nếu lý luận theo kiểu cãi bướng, người ta cũng có thể nói các vụ đó — phản bội, ngoại tình — chẳng qua cũng do các hạt di truyền gene sai khiến chúng ta làm như vậy, vì trong quá trình tiến hóa của loài người, chính các gene đó đã giúp cho sự sinh sản thêm nhiều những thế hệ loài người kế tiếp, bảo đảm an toàn cho tiếp tục giống nòi.

Điều đó cũng hợp lý và đúng, nhưng hỡi ôi đây chính là tầm vóc của cái gọi là thú tính trong bản chất con người của chúng ta. Trong thiên nhiên có hàng đống loại thú vật dữ tợn, lừa lọc phản trắc và vô cùng tàn độc, vậy mà chỉ có một loài tin là những thú tính của nó đã được đấng Tối cao cho phép qua sự lựa chọn thiên nhiên.●

ĐÓN ĐỌC
Thơ Tình Sương Mai

để thưởng thức
những bài thơ tình thật dễ thương...

Thơ Tình Sương Mai

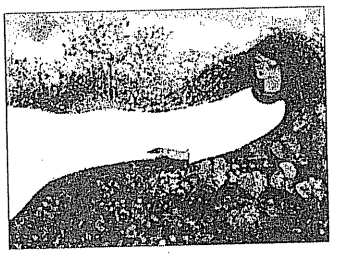

Phát hành vào tháng Tư 1998

Liên lạc: **Bùi Phụng Mai**
P.O. Box 59039
San Jose, Ca 95159
408-289-1252 hay 408-848-3250

Suối Hoa *Xuất Bản.*
Sách dày 375 trang.
Bìa : Họa sĩ **Huỳnh Ngọc Điệp.**
Giá : 15 Mỹ Kim

Suối hoa

NHÌN LẠI VỤ ÁN NHÂN VĂN GIAI PHẨM CÁCH ĐÂY 40 NĂM

HOÀNG TIẾN

Đứng ở góc độ nghiên cứu văn học, nhiều lúc tôi cứ tự hỏi, cái gì là nguyên nhân sâu xa, cái cốt lõi, cái mạch ngầm, nó đã gây nên một vụ án văn học, có thể nói là kinh thiên động địa, là chưa bao giờ xảy ra trong lịch sử Việt Nam với tầm vóc quy mô như thế. Từ một trào lưu văn học, trở thành một vụ án văn học, rồi đẩy thành một vụ án chính trị. Tiếp theo là bắt bớ, tù đày, và hàng loạt văn nghệ sĩ phải đi cải tạo lao động ở các nhà máy hoặc ở nông thôn trong nhiều năm trời. Sau nữa là sự quản thúc, sự cấm đoán sáng tác kéo dài hàng vài chục năm. Đến khi được cởi trói cho văn nghệ sĩ (*) thì nhiều người đã đầu bạc, da nhăn nheo, người thì bại liệt; người tâm thần, có người chết trước khi được cởi trói.

Có phải là vấn đề đấu tranh tư tưởng, đấu tranh giai cấp theo học thuyết Mác Lênin được đem thực hiện trong địa hạt sáng tác?

Nhìn hiện tượng thì thế giới phe xã hội chủ nghĩa bấy giờ có vụ Ba Lan, vụ Hung-ga-ri, ở Liên Xô có đại hội Đảng lần thứ 20 chống sùng bái Xít-ta-lin. Trong nước thì sai lầm cải cách ruộng đất. Hồ chủ tịch phải thay mặt Đảng và Chính phủ xin lỗi nhân dân. Cả nước đang sửa sai. Các nhà lãnh đạo Việt Nam lo ngại, thấy văn nghệ sĩ đòi sinh hoạt dân chủ và tự do sáng tác, liền giơ cao cây gậy chuyên chính. Diễn biến phải kể từ tập *Giai phẩm mùa xuân* do nhà xuất bản Minh Đức ấn hành tháng 1-1956, rồi đến lớp học 18 ngày do Hội Văn Nghệ Việt Nam tổ chức vào tháng 8-1956 nghiên cứu tài liệu Trung ương về sự đổi mới của Liên Xô chống sùng bái cá nhân. Ở lớp học này văn nghệ sĩ đã lên tiếng phê phán sự lãnh đạo khắc nghiệt và đòi tự do sáng tác. Sau đó có báo *Nhân Văn,* , báo *Trăm Hoa,* rồi tạp chí *Giai phẩm mùa thu, Giai phẩm mùa đông.* Rồi các báo và tạp chí trên bị đóng cửa. Rồi khóa học tập nghiên cứu cho 304 văn nghệ sĩ được mở ở Thái Hà Ấp năm 1958. Chia nhóm, chia tổ, kiểm thảo, phê bình, đấu tranh tư tưởng định rõ địch ta. Rồi là tù đầy và lao động cải tạo như nhiều người đã biết, nhiều người còn nhớ.

Thời gian đã lùi xa đến 40 năm rồi. Thời gian đã giúp ta bình tĩnh để nhìn nhận lại nhiều sự việc. Phải thừa nhận rằng, anh em Nhân Văn Giai Phẩm đều là những người có tài đang độ phát tiết tinh hoa. Những người chỉ đạo việc kiểm thảo hành hạ anh em là những người tài năng đã cạn kiệt hoặc tài năng chỉ ở dạng trung bình. Cái đuôi chuột dù giấu kín đến mấy rồi vẫn thòi ra. Trong cái bề bộn rối rắm của sự việc, chân lý lại thường ở dạng rất đơn giản. Tôi đã thấy được cái đuôi chuột thò ra ở sự cấm đoán sáng tác nghiệt ngã đối với anh em Nhân Văn Giai Phẩm kéo dài quá đáng. Những 30 năm! Nhờ vậy mà tôi nhìn ra cái mạch ngầm, cái cốt lõi, cái nguyên nhân sâu xa, *là sự đố kỵ tài năng,* được phủ đậy lên bằng tấm màn đấu tranh tư tưởng, đấu tranh giai cấp. Tào Tháo muốn giết Lưu Bị,

bởi biết Bị là kẻ anh hùng. Ông Tố Hữu lãnh đạo văn nghệ thời đó, hẳn phải biết tài thơ của các ông Hữu Loan, Quang Dũng, Hoàng Cầm, Trần Dần, Văn Cao, Lê Đạt, Phùng Quán v.v... Nếu họ tồn tại, thì thơ ông khó mà được suy tôn như người ta đã suy tôn. Vậy tốt hơn hết là triệt đi, không cho họ viết báo, in sách nữa.

Mà quả vậy khi Nhân Văn Giai Phẩm bị đánh tan tác, thì một thời gian dài, học sinh chỉ được học thơ Tố Hữu. Những đề thi lên lớp, thi chuyển cấp, hoặc thi vào đại học, về môn văn không trật được thơ Tố Hữu. Các nhà xuất bản thi nhau tái bản thơ Tố Hữu, coi là một tiêu chuẩn để tỏ rõ lập trường. Các báo chí, những ngày kỷ niệm lớn, trên trang nhất, đều đặt hàng thơ Tố Hữu. Những nhà nghiên cứu phê bình không nói đến Tố Hữu bị coi là *có vấn đề*. Chính tôi hồi còn làm biên tập nhà xuất bản Thanh Niên (khoảng 1957), ông tổng biên tập đọc một bảo thảo đưa in đã hỏi: "Sao thằng này không nói đến thơ Tố Hữu nhỉ? Không dùng!" Ngàn ngàn những buổi nói chuyện thơ Tố Hữu được tổ chức khắp mọi nơi. Các nhà lý luận phê bình có hạng khen thơ Tố Hữu hết lời. Tuyệt không một ai dám nói đến chỗ thiếu sót, cái bất cập trong thơ Tố Hữu. Người ta cố tạo một ấn tượng: *Tố Hữu là thần tượng của thi ca Việt Nam.* Không thiếu những thanh thiếu niên chỉ biết Tố Hữu là nhà thơ duy nhất Việt Nam, và hay nhất Việt Nam.

Lịch sử vốn có sự công bằng. Hay nói cách khác, trong văn chương cũng có nguyên lý Archimède, vật thể nặng đến đâu thì chìm đến đấy. Khi anh em Nhân Văn Giai Phẩm được cởi trói, trở lại văn đàn, thì thơ Tố Hữu vắng vẻ hẳn đi. Báo chí đăng lại những bài *Đèo Cả, Màu tím hoa sim* của Hữu Loan, bài *Tây tiến, Mắt người Sơn Tây* của Quang Dũng, bài *Bên kia sông Đuống* và *Mưa Thuận Thành* của Hoàng Cầm v.v... Độc giả bấy giờ mới vỡ ra, ta có những bài thơ rất giá trị mà lâu nay không được biết.

Sự tôn sùng quá đáng đã gây những phản tác dụng. Chưa có một nhà thơ Việt Nam nào mà thơ được quần chúng *nhại lại* như thơ Tố Hữu. Xin đơn cử vài bài:

Bài Bầm ơi:

Bầm ơi có rét không bầm?
Von-ga con cưỡi, gà hầm con xơi
Con thương bầm lắm bầm ơi,
Chỉ thương bầm ở nhà ngồi nhá khoai!

Bài 50 năm tuổi Đảng và thơ:

Năm mươi năm tuổi Đảng và thơ,
Từ ấy thơ dui đến tận giờ
Tóc mặn muối tiêu thơ nước ốc,
Thương con tằm bệnh nhện nhường tơ
Thuyền rò vượt sóng thuyền ngoi ngóp,
Mộng lớn thăng quan hết ngóng chờ.
Mới nửa đường quan cầu đã gãy
Áo quan muốn mặc chớ đòi thơ.

Bài Một tiếng đờn:

Nắng hè sao đã vội hoàng hôn
Tươi thế mà sao lệ bỗng tuôn
Mới hay nhân quả là như vậy
Vui lắm thì ra cũng lắm buồn

Danh lợi đua chen được mấy ngày
Phù vân một thoáng gió xua bay
Thủy chung không dễ, đâu bè bạn
Êm ấm hồn sao được phút giây.

Đúng vậy, còn gì đau khổ hơn
Đời chuyên khơi dậy nỗi oán hờn
Còn đây một chút trong cô lạnh
Mới thấm nhân văn một tiếng đờn

Chân dung Tố Hữu được nhà thơ Xuân Sách khắc họa bằng mấy câu thần tình:

Từ ấy *trong tim ngừng tiếng hát*
Trông về Việt Bắc *tít mù mây*
Nhà càng lộng gió *thơ càng nhạt*
Máu *ở chiến trường* hoa *ở đây.*
Vân vân... và ... vân vân...

Nhà thơ Hữu Loan về quê làm ruộng, thồ mía, thồ đá nung vôi, sau 30 năm mới trở ra Hà Nội đã thành một ông già râu tóc bạc trắng. Hỏi ông đánh giá về thơ Tố Hữu? Ông suy nghĩ một lát rồi trả lời: *Một nhà thơ trung bình."*

Tôi cho đánh giá của nhà thơ Hữu Loan là đúng mực.

Vì đã là một thần tượng thi ca, thì ngoài nội dung tư tưởng, còn phải đóng góp về phương thức biểu cảm. Thơ Tố Hữu được phần nội dung tư tưởng cách mạng, nhưng phần hình thức biểu hiện không có đóng góp mới. Ông sử dụng những hình thức biểu hiện sẵn có như thể lục bát, hoặc thất ngôn trường thiên và ngũ ngôn trường thiên của thể cổ phong. Mà lục bát thì ông không thể hơn được Nguyễn Du, cũng chưa hơn được Nguyễn Bính. Các cách thức biểu hiện khác (gọi là thể tự do), thì đã có cả trong phong trào thơ mới giai đoạn 1930 - 1945. Họ (những nhà thơ lãng mạn) là những người đóng góp chứ ông (Tố

Hữu) là người lặp lại.

Câu thơ của Phạm Huy Thông:

Sở bá vương ngồi yên trên mình ngựa
Đưa mắt buồn lặng ngắm chân trời xa
Trong sương thu nhẹ đượm ánh dương tà
Quân Lưu Bang đang tưng bừng hạ trại
(Tiếng địch sông Ô - 1935)

Âm cuối câu thứ nhất Phạm Huy Thông gieo vần trắc, gợi hình tượng một võ tướng gắn chặt với chiến mã, con chiến mã bám chắc xuống mặt đất, giống như một khối tượng.

Âm cuối câu hai và ba gieo vần bằng làm câu thơ thoát ra, ngân dài như không gian bát ngát bao la trước mặt Hạng Võ.

Âm cuối câu thứ tư hai vần trắc liền nhau (hạ trại), nghe như thấy tiếng đóng cọc dựng lều của quân sĩ Lưu Bang đang bao vây Hạng Võ ở vùng Cai Hạ, dẫn đến tiêu diệt đối thủ dũng mãnh này.

Câu thơ của Tố Hữu:

Mã Chiếm sơn buông cương và ngẫm nghĩ
Ngựa rung đầu hý mạnh giữa tàn quân
Đồi non xa thấp thoáng đỉnh non gần
Đã khuất phục dưới lá cờ binh Nhật.
(Mã Chiêm Sơn - in trong tập *Từ ấy* xuất bản năm 1946)

Âm cuối của câu một và bốn, Tố Hữu cũng gieo vần trắc; âm cuối câu hai và câu ba cũng gieo vần bằng y hệt Phạm Huy Thông. Nhưng câu thơ của Phạm Huy Thông ăn nhập chặt chẽ giữa nội dung và hình thức biết bao! Một thành công trong nghệ thuật biểu cảm của lối thơ tám âm tiết được sáng tạo trong phong trào thơ mới. Còn hình tượng Mã Chiếm Sơn của Tố Hữu chỉ là một phiên bản vụng về. Ngay câu đầu, hai từ *buông cương* và *ngẫm nghĩ* làm cấu trúc thơ lỏng lẻo hẳn đi, rã rời hình ảnh một chiến tướng đâu còn có thể *"đánh tan xương quân Nhật một sư đoàn"*. Bạn hãy đọc to lên, ngâm lên nữa càng hay, sẽ nhận ra rất rõ sự hơn kém về tứ về âm của cả khổ thơ, của từng câu thơ, của từng lời thơ.

Các nhà phê bình thường lớn tiếng khen ngợi cái nhạc điệu vui vẻ, lách chách của chú bé liên lạc Lượm như một sáng tạo nhạc điệu trong thơ Tố Hữu:

Chú bé loắt choắt
Cái xắc xinh xinh
Cái chân thoăn thoắt
Cái đầu nghênh nghênh
Ca-lô đội lệch
Mồm huýt sáo vang
Như con chim chích
Nhảy trên đường vàng...
(Lượm - 1949)

Cũng nên biết trước đó, thơ mới đã miêu tả đối tượng bằng nhạc điệu, như bài *"Sương rơi"* của Nguyễn Vỹ có trước bài *"Lượm"* gần 15 năm

Rơi sương
Cành dương
Liễu ngả
Gió mưa
Tơi tả
Từng giọt
Thánh thót
Từng giọt
Tơi bời
Mưa rơi
Gió rơi
Lá rơi
Em ơi!...
(Sương rơi - 1935)

Hơn nữa, thơ Tố Hữu có khá nhiều hạt sạn. Lấy như bài *"Hoan hô chiến sĩ Điện Biên"* (1954) ông viết:

Chúng bay chỉ một đường ra
Một là tử địa, hai là tù binh

Có lời bình rằng:

Đã một mà lại hóa hai
Một hai, hai một, khổ tai bực mình.

Trong bài *"Ta đi tới"* (1954) ông cũng viết:

Đường ta rộng thênh thang tám thước.

Nghe buồn cười. Thênh thang mà lại có tám thước. Vả lại thơ không nên bám sát lấy con số thực quá. Thơ cần khái quát bản chất để có thể bốc lên, bay lên. Vì câu thơ trên nên thành một giai thoại văn học. Giai thoại kể rằng, nhà thơ Trần Đăng Khoa hồi còn là một chú thiếu nhi đã xin phép bác Tố Hữu cho cháu được chữa:

Đường ta rộng thênh thang ta bước.

Như thế câu thơ mới hơn.

Thơ Tố Hữu có nhiều câu sáo ngữ. Khi nghe tin Xít-ta-lin mất, Tố Hữu viết:

Thương cha thương mẹ thương chồng
Thương mình thương một thương ông thương mười.
(Đời đời nhớ ông - 1953)

Lại nữa:

Yêu biết mấy, nghe con tập nói
Tiếng đầu lòng con gọi Xít-ta-lin!
(Đời đời nhớ ông - 1953)

Hỡi ôi! con mình đứt ruột đẻ ra, tiếng đầu lòng phải là gọi mẹ, gọi bố, gọi bà, vừa dễ phát âm vừa biết bao tình cảm thiêng liêng huyết

thống. Đàng này nó lại gợi tên một con người xa lạ nước ngoài, vả lại rất khó phát âm với con trẻ Việt Nam. Câu thơ chỉ có thể là giả dối, nếu không thì tác giả là người đã để mất linh hồn dân tộc.

Lại câu:

Chân dép lốp mà bay vào vũ trụ

Mới nghe tưởng rất tự hào. Suy nghĩ một chút thì thấy lố. Xét nghĩa đen vào vũ trụ không đi dép lốp được, phải có một loại giầy đặc biệt. Xét nghĩa bóng nó giống chuyện một anh ngố, đi nhờ xe người ta lại nghĩ mình cũng oai như người ta.

Thổ lộ tình yêu cũng nguyên tắc, máy móc; lại có phần trịch thượng, ban ơn:

Mà nói vậy: "Trái tim anh đó
Rất chân thật, chia ba phần tươi đỏ:
Anh dành riêng cho Đảng phần nhiều,
Phần cho thơ, và phần để em yêu..."
Em xấu hổ: "Thế cũng nhiều anh nhỉ!"
Rồi hai đứa hôn nhau, hai người đồng chí.
(Bài ca Mùa xuân 61)

Nhà thơ lớn Nadim Híchmét, người Thổ Nhĩ Kỳ, cũng là nhà thơ cộng sản, ông nói khác: "Cộng sản có thể chung nhau nhiều thứ. Riêng má người yêu thì không chung được".

Cô bạn giáo viên dạy văn phổ thông trung học bình phẩm về hai câu thơ cuối đoạn: "Em thì chẳng việc gì phải xấu hổ. Em sẽ nói: 'Xin lỗi, tôi không thể yêu ông.' Đến hôn nhau mà cũng còn phân biệt *đồng chí* với *quần chúng* thì không sao hiểu nổi. Có lẽ môi những người đồng chí được cấu tạo bằng thép, khi chạm nhau chúng kêu coong coong."

Làm duyên đấy thôi cô ạ! Khối các ông cộng sản hai ba vợ, ngoài ra lại còn bồ bịch hàng đống.

Thơ Tố Hữu được in nhiều trong sách giáo khoa. Các nhà trường đều học. Coi như thơ kinh điển. Bài thơ *"Bài ca tháng mười"* của ông mở đầu bằng khổ thơ:

Thuở Anh chưa ra đời
Trái đất còn nức nở
Nhân loại chửa thành người
Đêm ngàn năm man rợ
(Bài ca Tháng Mười - 1950)

Từ Anh ở đây viết hoa, để chỉ Liên Xô, người anh cả phe Xã hội chủ nghĩa, nơi có cuộc Cách Mạng Tháng Mười. Tôi không lấy chuyện Liên Xô bây giờ tan rã để bắt bẻ tác giả. Tôi cứ cho Cách mạng Tháng Mười là một sự kiện đáng ca ngợi. Nhưng ca ngợi làm sao cho người ta nghe được, không cho mình là quá lời, là tâng bốc. Lại không được miệt thị dân tộc mình và miệt thị các dân tộc khác. Giữ được tinh thần bình đẳng tỉnh táo của người cầm bút. Xin hỏi tác giả bài thơ: Vậy trước Cách mạng Tháng Mười, những giá trị nhân bản của nước Nga như Punchkine, Tolstoi, Tchékhov... là chửa thành người ư? là man rợ cả ư? Lại còn những Shakepeare, Byron của Anh; Voltaire, Rousseau của Pháp; Goethe của Đức; Tagore của Ấn Độ; Lý Bạch, Đỗ Phủ của Trung Quốc... đều chửa thành người cả ư? đều man rợ cả ư? Rồi những giá trị nhân văn của chúng ta như Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Nguyễn Du... cũng chửa thành người ư? cũng man rợ cả ư? Tụng ca như vậy là lối bốc đồng của một thứ kiến thức loại học sinh phổ thông, nếu không muốn nói là sai lầm về phương pháp tư tưởng của cán bộ cách mạng.

Người như vậy mà ở cương vị lãnh đạo tối cao về văn nghệ sẽ không tránh khỏi khi cực tả khi cực hữu, có hại cho phong trào hơn là sự đắp bồi cho phong trào phát triển.

Nghe nói, khi ông tổng bí thư Nguyễn Văn Linh tuyên bố cởi trói cho văn nghệ sĩ, ông Trần Độ tác giả của nghị quyết 05 về văn hóa và văn nghệ là người đã giúp ông Nguyễn Văn Linh nói được câu cởi trói, có gặp ông Tố Hữu, hỏi ông nghĩ gì về anh em Nhân Văn - Giai Phẩm bây giờ. Ông Tố Hữu suy nghĩ một lát, với giọng trọ trẹ xứ Huế, trả lời:

"À, cái bọn ấy, thì bây giờ tôi rất tiếc, rất tiếc, là ngay lúc đó tôi không diệt hết chúng nó đi." Hỡi ôi! Một nghệ sĩ, một nhà thơ, mà suy nghĩ hệt một nhà chính khách độc tài. Ông Tố Hữu đúng là một Lischenko của Việt Nam vậy.

Ông Lischenko của Liên Xô cũ, là một nhà khoa học trung bình, được Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô trọng dụng cho phụ trách công tác khoa học, đã dùng quyền lực của mình bắt bớ, trấn áp, tù đầy những người trái ý kiến mình, làm chết đi nhiều nhà khoa học tài năng. Ông ta đã có công kéo lùi nền khoa học Xô Viết chậm 50 năm so với thế giới, nhất là về mặt di truyền học. Điều này báo chí Liên Xô đã nói công khai.

Ông Tố Hữu, là một nhà thơ trung bình, được Đảng Cộng sản Việt Nam trọng dụng cho phụ trách công tác văn nghệ, đã dùng quyền lực cũng trấn áp, tù đầy, làm thui chột đi nhiều tài năng văn học. Ông cũng đã kéo lùi nền văn học Việt Nam ít nhất là 30 năm, tính

từ 1957 cho đến thời kỳ đổi mới mở cửa 1987. Ông Tố Hữu đã có công tạo ra một nền văn nghệ minh họa, những nhân vật đàn dựng theo khái niệm, những bài thơ cổ vũ cho thời sự, phong trào. Ông đã tạo nên tính hèn nhát cho người cầm bút, biết là bánh vẽ mà vẫn ngồi ăn, tự dối mình và dối người, tự kiểm duyệt tác phẩm đến khô cứng, để rồi chỉ dám thổ lộ nỗi lòng trong nhật ký hoặc di cảo sau khi chết. Hùa theo ông để kiếm lợi có những anh lý luận đồ tể cứ lên gân chụp mũ kết tội, để từ một anh cán bộ thông tin quận 8 (Gia Lâm cũ) nhảy tót lên làm phó Viện Văn học, không có công trình. Cùng hùa theo ông để an phận là những văn nghệ sĩ đã cạn kiệt tài năng lại không muốn ai hơn mình, một số bị ép buộc không thể không nói, và một số người ngộ nhận. Sau này tỉnh ngộ, nhà viết kịch Bửu Tiến trên diễn đàn Đại Hội Nhà Văn lần IV đã công khai lên tiếng xin lỗi anh em Nhân Văn - Giai Phẩm. Nhiều người không nói được công khai đã xin lỗi cá nhân. Nguyễn Hữu Đang được phân nhà, được trả lại lương hưu. Văn Cao được tiêu chuẩn khu A bệnh viện Việt - Xô, Hữu Loan được tỉnh ủy Thanh Hóa xây nhà. Hoàng Cầm ốm quá phải nghiện hút trở lại. Phan Khôi chết. Nguyễn Sáng chết. Sĩ Ngọc chết. Chu Ngọc chết. Hoàng Tích Linh chết. Đặng Đình Hưng chết. Phùng Quán chết, Phùng Cung chết... Trần Dần bại liệt chết dần chết mòn... rồi vừa từ giã anh em... Những con người một thời từng là những viên đá lát đường.

Tuy nhiên, văn học vẫn có

NGUYỄN DUY

VỀ LÀNG

Làng ta ở tận làng ta
mấy năm một bận con xa về làng
gốc cây hòn đá cũ càng
trâu bò đủng đỉnh như ngàn năm nay
Cha ta cầm cuốc trên tay
nhà ta xơ xác hơn ngày xa xưa
lưng còng bạc nắng thâm mưa
bụng nhăn lép kẹp như chưa có gì
Không răng... **cha vẫn cười khì**
rượu tăm còn để dành khi con về
ngọt ngào một chút men quê
cay tê cả lưỡi, đắng tê cả lòng
Gian ngoài thông thống gian trong
Suốt đời làm lụng sao không có gì
Không răng... **cha vẫn cười khì**
người còn là quý xá chi bạc vàng
Chiến tranh như trận cháy làng
bà con ta trắng khăn tang trên đầu
vẫn đồng cạn vẫn đồng sâu
chồng cày vợ cấy con trâu đi bừa
Đường làng cây cỏ lưa thưa
Thanh bình từ ấy sao chưa có gì
Không răng... **cha vẫn cười khì**
giàu nghèo có số nghĩ chi cho buồn
Mẹ ta vo gạo thổi cơm
Ba ông tào sứt lửa rơm khói mù
nhà bên xay lúa ù ù
vẫn chày cối thậm thịch như thuở nào
Lũ em ta vác cuốc cào
giục nhau bước thấp bước cao ra đồng
mồ hôi đã chảy ròng ròng
máu và nước mắt sao không có gì
Không răng... **cha vẫn cười khì**
đời là rứa kể làm chi cho rầu
cha con xa cách đã lâu
mấy năm mới uống với nhau một lần...
Ruột ta thắt, mặt ta nhăn
cha ta thì cứ *không răng* cười cười
ta đi mơ mộng trên đời
để cha cuốc đất một đời chưa xong

Thanh Hóa, cuối năm Thìn (1988)

Không răng: vừa có nghĩa là không có răng (móm), vừa có nghĩa là không làm sao cả (tiếng địa phương).

sự phát triển tự thân, ngoài ý muốn người lãnh đạo. Vẫn có những bài văn, cuốn sách, câu thơ như những vì sao tỏa sáng lấp lánh trên tấm màn đêm đen kịt của sự khắc nghiệt. Nhưng đấy là đề tài của một bài nghiên cứu khác. Ở đây chỉ nói đến những đối thủ thơ của Tố Hữu là các nhà thơ Hữu Loan, Quang Dũng, Hoàng Cầm, Trần Dần... ngay từ những năm đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, đã có những tứ thơ kỳ vĩ, những vần điệu đổi mới đến kinh ngạc.

Tài thơ HỮU LOAN, ông thành công cả hai loại thể tài tráng ca và thể tài trữ tình với phương thức biểu cảm khác lạ chưa từng thấy trong thơ Việt Nam

Tóc râu chùm vai rộng
Không nhận ra người làng
cơm vắt
áo phai màu chiến trường
Ngày thâu vượn hú
Đêm canh gặp hùm lang thang.
(Đèo Cả - 1946)

Hoặc:

Gian nguy lòng không nhạt
Căm thù trăm năm xa
Máu thiêng sôi dào dạt
Từ nguồn thiêng ông cha
Cần xây chiến lũy ngất
Đây!
hình hài niên hoa!
(Đèo Cả - 1946)

Đoạn kết bài *Đèo Cả* giống một bức tranh nổi tiếng của Répine lỗi lạc nước Nga xưa, mô tả những người Dapôrôgiơ nổi lên khởi nghĩa chống Sa hoàng. Những người dân hiền lành chất phác làm sao! nhưng hiên ngang khí phách làm sao! Bức tranh mà nhà thơ Hữu Loan khắc họa cũng là những con người bình dị vừa bỏ tay cày, tay bút, làm cuộc kháng chiến thần thánh chống Pháp tái xâm lược (năm 1946), thiếu thốn mà rất vui, rất hào hùng:

Sau những trận đánh
Những người lính Đèo Cả
trở về
Người hái cam rừng
ăn nheo mắt
Người vá áo
thiếu kim
mài sắt
Người đập mảnh chai
vểnh cằm cạo râu
Suối mang bóng người
soi những về đâu?
(Đèo Cả - 1946)

Khí phách hào hùng này có thể ví không hổ thẹn với khí phách của cha ông đời Trần chống giặc Nguyên Mông Cổ, hào hùng đến kỳ vĩ, còn được ghi lại trong sử sách:

Hoành sóc giang sơn cáp kỷ thu
Tam quân tỳ hổ khí thôn ngưu
Phạm Ngũ Lão

(nghĩa: *Cầm ngang ngọn giáo giữa giang sơn mấy năm nay*
Khí phách của ba quân như mãnh hổ nuốt sao ngưu)

"Màu tím hoa sim" của Hữu Loan lại tràn đầy tính trữ tình trong nỗi đau xót mất mát của chiến tranh, cũng với phương thức biểu cảm lối bực thang, mà Hữu Loan gọi là thơ *xuống hàng*. Lối này làm người đọc phải đọc chậm, ngắt giọng, nhấn chữ, nổ đập mạnh vào trực giác chúng ta (intuitivement), nó làm nổi hình khối lên (en relief).

Nàng có ba người anh
đi bộ đội
Những em nàng
có em chưa biết nói
Tóc nàng xanh xanh.
Tôi
người Vệ quốc quân
xa gia đình
Yêu nàng
như tình yêu em gái
Ngày hợp hôn
nàng không đòi may áo mới
Tôi vận đồ quân nhân
đôi giầy đinh
bết bùn đất hành quân
Nàng cười xinh xinh
Bên anh chồng độc đáo
(Màu tím hoa sim - 1949)

Chiến tranh là đau khổ, là tang tóc, tất nhiên. Chỉ có kẻ kiếm chác mới thấy chiến tranh là vui, thấy chiến tranh là đẹp.

Tôi về
không gặp nàng
Má tôi ngồi bên mộ con
đầy bóng tối
Chiếc bình hoa
ngày cưới
thành bình hương
Tàn lạnh vây quanh
tóc nàng xanh xanh
ngắn chưa đầy búi
Em ôi!

Giây phút cuối
Không được nghe nhau nói
Không được trông nhau một lần!

Đúng là những giọt máu của tác giả đã nhỏ lên trang giấy (tác giả mất vợ, mất người yêu trong kháng chiến), khiến cho người đọc, đọc đến đây cũng không cầm được nước mắt.

Có lần tôi hỏi Hữu Loan:

"Anh nghĩ gì khi viết những câu chữ:

Chiều hoang tím
có chiều hoang biết
Chiều hoang tím
tím màu da diết
Nhìn áo rách vai
tôi hát
trong màu hoa."

Hữu Loan nói:

"Có người đã đổi đầu đề bài thơ của tôi là *Đồi sim màu tím*. Màu tím như vậy thành cụ thể mất rồi. Vì vợ tôi thích màu tím, màu tím với tôi lúc này là một ảo giác, một ảo ảnh, tôi hát trong màu hoa ấy, tôi mê, tôi tỉnh, tôi say, tôi phát cuồng, tôi... như thế nào nhỉ, tùy các nhà phê bình nhận xét."

Tôi nói:

"Tác giả đã nhập thần vào câu thơ. *Tôi hát trong màu hoa...* là một câu thơ trong chữ có quỉ (ngôn trung hữu quỉ). Nó không có thực mà lại rất thực về mặt tâm linh. Đọc lên thấy gai cả người. Và chỉ còn biết đốt hương lên mới cảm nhận hết vẻ sắc lan tỏa và ý nhị của ngôn ngữ nghệ thuật khi chúng được sắp xếp cạnh nhau."

Hữu Loan là một tài thơ. Nếu không dẹp đi, thì thơ tụng ca, thơ tuyên truyền kiểu Tố Hữu không thể lên ngôi được.

Trường hợp QUANG DŨNG bị đánh cũng hơi lạ. Ông không tham gia bài vở gì với Nhân Văn hay Giai Phẩm. Tính ông hiền lành, hơi nhát nữa. Hồi ấy không biết có báo nào in lại một bài thơ của ông trong kháng chiến, bài: *"Khuya khoắt sông bờ vắng. Lửa hồng quán tản cư. Lính mấy chàng vất vả. Tìm sống một đêm thơ..."* Rồi ông bị quy tội. Rất giống trường hợp Vũ Trọng Phụng. Ông Phụng mất từ lâu rồi, không có quan hệ gì với Nhân Văn - Giai Phẩm. Chỉ vì tác phẩm của ông được nhà xuất bản Minh Đức in lại. Rồi Nhân Văn - Giai Phẩm làm lễ kỷ niệm Vũ Trọng Phụng. Thế là ông bị đánh. Đánh tơi bời. Để rồi sau này lại sửa sai, và bây giờ đặt tên đường phố Vũ Trọng Phụng.

Bài *"Tây Tiến"* của Quang Dũng đầy chất bi hùng ca, có những câu:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mà vẫn mang cái vẻ sắc mộng mơ lãng mạn của những chàng trai Hà Nội xếp bút nghiên cầm súng lên đường:

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng Kiều thơm

Lời thơ cùng nhạc thơ *Tây Tiến* đường bệ, mang khí phách của những tráng sĩ xả thân vì đại nghĩa:

Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành...
(Tây Tiến - 1948)

Thơ trữ tình của Quang Dũng cũng tuyệt vời. Thế hệ chúng tôi, ai chẳng nhớ bài *"Mắt người Sơn Tây:"*

Em ở thành Sơn chạy giặc về
Tôi từ chinh chiến cũng ra đi
Cách biệt bao ngày quê Bất Bạt
Chiều xanh không thấy bóng Ba Vì

Những cô gái Sơn Tây *"yếm thủng tẩy giần"* trong ca dao, bỗng trở nên thơ mộng biết bao dưới ngòi bút Quang Dũng:

Vầng trán em mang trời quê hương
Mắt em chứa nỗi buồn Tây Phương
Tôi nhớ xứ Đoài mây trắng lắm
Em đã bao ngày em nhớ thương

Trong chiến tranh những mong ước thật bình dị, chỉ có được ở những tâm hồn thuần phác, tràn đầy lòng yêu quí nơi quê cha đất mẹ:

Bao giờ trở lại đồng Bương Cấn
Lên núi Sài Sơn ngó lúa vàng
Sông Đáy chậm nguồn qua Phủ Quốc
Sáo diều khuya khoắt thổi đêm trăng.
(Mắt người Sơn Tây - 1949)

Nghe nói sinh viên đại học Huế thời chưa giải phóng, đã in hình nhà thơ Quang Dũng nhỏ xíu lồng trong những trái tim đeo dưới cổ. Họ đánh giá Quang Dũng là một trời thơ.

Quang Dũng là một trời thơ. Quả có vậy. Và đấy cũng là lý do để ông chịu hoạn nạn.

HOÀNG CẦM là nhà thơ giầu tính dân gian như Tố Hữu, nhưng tài hoa hơn Tố Hữu. Thuở trẻ ông đã nổi tiếng với những kịch thơ: *Hận Nam Quan, Kiều Loan, Lên đường;* và trong thời kháng chiến chống Pháp thì nổi tiếng với hai bài: *"Đêm liên hoan":*

Đêm liên hoan
Đầu người nhấp nhô như sóng bể ngang

tàng...

Nhưng nổi tiếng nhất là bài *"Bên kia sông Đuống"* (1948):

Em ơi buồn làm chi
Anh đưa em về sông Đuống
Ngày xưa cát trắng phẳng lỳ...

Hầu hết những người đã tham gia kháng chiến ở Việt Bắc, trong cảnh núi thẳm rừng sâu, lòng náo nức hẳn lên khi đọc những vần thơ:

Ai về bên kia sông Đuống
Có nhớ từng khuôn mặt búp sen
Những cô hàng xén răng đen
Cười như mùa thu tỏa nắng

Nhờ thế mà họ chịu đựng được gian khổ. Sốt rét, thiếu ăn, áo quần rách không kim chỉ, phải lấy dây buộc lại, được tặng biệt hiệu thân yêu là *Vệ túm*. Có lúc cả đại đội mới có chục viên ký ninh chống sốt rét vàng khè, đắng hơn cả mật cá mè, phải pha ra những chai lít nước mỗi người uống một tý, gọi là phòng chống sốt rét (bằng đường tinh thần). Ấy thế mà vẫn vui, vẫn háo hức với những câu thơ:

Bao giờ về bên kia sông Đuống
Anh lại tìm em
Em mặc yếm thắm
Em thắt lụa hồng
Em đi trẩy hội non sông
Cười mê ánh sáng muôn lòng xuân xanh

Sông Đuống bỗng trở thành một con sông nổi tiếng của đất nước là nhờ bài thơ này. Sông Danube mà cả thế giới trầm trồ vì có bài *"Danube xanh"*. Sông Volga nổi tiếng là nhờ khúc hát *"Kéo thuyền trên sông Volga"*. Bến Tầm Dương là cái quái gì trong các bến bờ ở các con sông dọc ngang Trung Quốc, nếu không có Bạch Cư Dị. Sông Tiền Đường cũng chẳng là cái đinh gì, nếu không có Nguyễn Du. Con sông Lô, rồi chẳng còn ai nhớ đến, nếu không có Văn Cao với bản *"Trường ca sông Lô"*... Thế mới biết vai trò của nghệ sĩ thật đáng quý trọng vậy!

Thời gian rồi sẽ trôi đi. Người ta có thể quên nhiều thứ. Nhưng những tài thơ thì sẽ còn mãi mãi.

Bên kia sông Đuống
Quê hương ta lúa nếp thơm nồng
Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong
Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp.

Tài thơ đã làm Hoàng Cầm vinh quang, và cũng đã làm Hoàng Cầm tai vạ. Gì thì gì, chứ tôi tin là ở thế kỷ 21, con cháu chúng ta sẽ còn ngâm:

Sông Đuống trôi đi
Một dòng lấp lánh
Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kỳ

TRẦN DẦN là một trong ba người lập ra nhóm Dạ Đài sau Cách mạng Tháng Tám (Trần Dần, Trần Mai Châu, Vũ Hoàng Địch) chủ trương cách tân thi ca. Điều này được nói rõ trong tuyên ngôn của nhóm, đăng trên tạp chí *Dạ Đài* số 1. (Hiện ông Dương Tường ở số 3 ngõ Phan Huy Chú Hà Nội còn giữ được bản tuyên ngôn này.)

Giải phóng thủ đô 1954, Trần Dần tiếp tục đổi mới thi ca. Ông làm thơ lối *bực thang*, người ta bảo chịu ảnh hưởng của Maiakovski Liên Xô cũ. Nhưng theo tôi, từ 1946 bài *Đèo Cả* của Hữu Loan đã viết theo lối *bực thang*, hồi ấy chưa ai biết thơ Maiakovski, Hữu Loan gọi là thơ *xuống hàng*. Vậy là chưa chắc Trần Dần đã chịu ảnh hưởng Maiakovski, mà ảnh hưởng Hữu Loan thì sao. Vả lại không loại trừ trường hợp những ý tưởng lớn thường gặp nhau (Les grandes ideés se rencontrent). Điều thấy rất rõ là Trần Dần luôn luôn tìm cách biểu hiện mới, gần cuối đời, bại liệt nằm một

Đã đọc

HOA VẠN HẠT, CUỐI MÙA và CÂU NAM AI THẤT LẠC

của

HỒ MINH DŨNG

Đón đọc:

✧ MỘT MÌNH EM, ĐẾN GIỮA ĐỜI ✧

❋ Văn Mới xuất bản tháng 3 năm 1998 ❋

chỗ, ông làm thơ mi-ni. (Ông Dương Tường hiện giữ nhiều thơ mi-ni của Trần Dần, hy vọng sẽ được công bố).

Bài *"Nhất định thắng"* in trong tập *Giai phẩm mùa xuân* 1956 có những câu:

Gặp em trong mưa
Em đi tìm việc
Mỗi ngày đi lại cúi đầu về
- Anh ạ!
họ vẫn bảo chờ...
Tôi không gặng hỏi, nói gì ư?
Trời mưa, trời mưa
Ba tháng rồi
Em đợi
Sống bằng tương lai
Ngày và đêm như lũ trẻ mồ côi
Lũ lượt dắt nhau đi buồn bã
Em đi
trong mưa
cúi đầu
nghiêng vai
Người con gái mới mười chín tuổi
Khổ thân em mưa nắng đi về
lủi thủi
Bóng chúng
đè lên
số phận
từng người
Em cúi đầu đi, mưa rơi
Những ngày ấy bao nhiêu thương xót
Tôi bước đi
không thấy phố
không thấy nhà
Chỉ thấy mưa sa
trên màu cờ đỏ
(Nhất định thắng - 1956)

Bài thơ dài gần 400 câu, đoạn kết được Hoàng Cầm góp ý, để đỡ sái:

Hôm nay
Trời đã thôi mưa thôi gió
Nắng lên đỏ phố đỏ nhà
Đỏ mọi buồng tim lá phổi
Em ơi đếm thử bao nhiêu ngày mưa!
[.....]
Anh bước đi,
đã thấy phố thấy nhà
Không thấy mưa sa
Chỉ thấy nắng lên
trên màu cờ đỏ
Ta ở phố Sinh Từ
Em này
Hôm nay
đóng cửa
Cả nhà ra phố mít-tinh
Vung cờ đỏ
hát hò
vỡ phổi
Hỡi những con người
thành phố
thôn quê
Đói no lành rách
Người đang vui
Người sống đang buồn
Tất cả!
Ra đường!
Đi!
hàng đoàn
hàng đoàn
Đòi lấy tương lai
HÒA BÌNH
THỐNG NHẤT
ĐỘC LẬP
DÂN CHỦ
Đó là tim
là máu đời mình
Là cơm áo!
Là ái tình!
Nhất định thắng!
(Nhất định thắng - 1956)

Rõ ràng là so với phong trào thơ mới 1930 - 1945 hay cả thơ trong kháng chiến chống Pháp, phương thức biểu cảm của anh em Nhân Văn - Giai Phẩm đã khác đi rất nhiều.

Báo *Văn* (của Hội Văn Nghệ) số 28 ngày 15-11-1957 còn đăng bài *"Hãy đi mãi"* của Trần Dần. Có những đoạn:

Hãy đi mãi!
Dù có phen chót ngã
hãy bỏ đôi chân lầm lỡ
mà đi.
Hãy tin chắc
rồi ta
xứng đáng
một vòng hoa đỏ nhất
phủ quan tài
Tôi chửa có khi nào quên táo bạo
chửa khi nào quên hát
quên đau
Tôi yêu đất mẹ đây
có cỏ hoa làm chứng
Tôi yêu chủ nghĩa này
cờ đỏ cãi cho tôi.
Nhưng
chẳng thể rúc kèn cũ rích
vác loa mồm kêu:
"Hiện tại rất thiên đường!"

Đoạn kết của bài *"Hãy đi mãi"*:

Tôi vẫn nâng chiếc đầu lâu
nặng nề sáng tạo
như
nâng một viễn vọng đài
trên cuộc sống hàng ngày
nhí nhách
Tôi vẫn cháy
ngọn hải đăng con mắt
ở trong biển sống
từng đêm
Tôi vẫn đóng những câu thơ
như người thợ
đóng tàu
chở khách
đi về phía trước
Nói
loài người
đã biết sống chung nhau
Nói
tất cả
chẳng còn ai bần tiện
chẳng còn lo
cơm áo
nợ nần

(Hãy đi mãi - 1957)

PHÙNG QUÁN thì không được liệt vào hàng đối thủ của Tố Hữu. Hồi ấy ông còn rất trẻ, chưa mấy tên tuổi. Hăng hái, sôi nổi, xin vác cờ đi đầu đoàn biểu tình. Ông bị đánh vì lãnh đạo cho là bướng bỉnh. Tuy vậy, ông đã lộ ra có tài năng, nếu gặp điều kiện thuận lợi, có thể trở thành một cây to cành lá sum sê.

Phùng Quán có những bài thơ đăng trên *Giai phẩm mùa xuân, Giai phẩm mùa thu* và bài *"Lời mẹ dặn" đăng trên báo Văn* số 21 ra ngày 27-9-1957.

Bài *"Lời mẹ dặn"* có thể nói là bài thơ tiêu biểu của Phùng Quán lúc bấy giờ. Đoạn kết như sau:

Người làm xiếc đi trên dây rất khó
Nhưng chưa khó bằng làm nhà văn
Đi trọn đời trên con đường chân thật
Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét
Dù ai ngon ngọt nuông chiều
Cũng không nói yêu thành ghét
Dù ai cầm dao dọa giết
Cũng không nói ghét thành yêu.
Tôi muốn làm nhà văn chân thật
chân thật trọn đời
Đường mật công danh không làm ngọt
được lưỡi tôi.
Sét nổ trên đầu không xô tôi ngã
Bút giấy tôi ai cướp giật đi
Tôi sẽ dùng dao viết văn lên đá.

(Lời mẹ dặn - 1957)

Phùng Quán gọi Tố Hữu bằng cậu (mẹ Phùng Quán là em Tố Hữu, cách xưng hô ngoài Bắc gọi là bác). Thế mới biết cái học thuyết đấu tranh giai cấp (Lutte de classes) của ông Marx đưa vào áp dụng ở Việt Nam, đã làm mất đi cái ấm áp tình họ hàng huyết thống từ bao đời của người Việt Nam nay đeo đôi kính giai cấp nhìn nhau một cách lạnh tanh, chỉ thấy địch và ta hoặc ta và địch. Còn có thể đưa ra nhiều dẫn chứng nữa về Lê Đạt, về Văn Cao, về Phùng Cung, về Chu Ngọc, về Trần Lê Văn v.v... nhưng thiết tưởng đã quá đủ để độc giả bình tĩnh ngày nay nhận ra cái sự thật, cái mạch ngầm của vụ án Nhân Văn - Giai Phẩm nó là sự đố kỵ tài năng vậy.

Phần kết

Nói lại vụ án Nhân Văn - Giai Phẩm sau 40 năm để làm gì bây giờ? Ông Tố Hữu đã thôi lãnh đạo văn nghệ từ lâu rồi. Trong không khí mở cửa và đổi mới hiện nay, không đến nỗi nghiệt ngã như thời bao cấp nữa. Cứ lấy những vấn đề báo chí và xuất bản phẩm ngày nay đề cập, thì thấy những việc mà Nhân Văn - Giai Phẩm nói đến chỉ là những bước đi đầu tiên.

Đúng là chúng ta đã có sinh hoạt dân chủ hơn lên một bước, so với thời bao cấp cũ. Nhưng lối làm việc của thời ông Tố Hữu vẫn còn ảnh hưởng khá nặng nề trong sinh hoạt văn nghệ. Đó đây vẫn còn sự kiểm duyệt tác phẩm quá ư khắc nghiệt, sự tham gia thô bạo của chính trị vào sáng tác, sự bắt buộc sáng tác theo yêu cầu, nếu không thì sẵn sàng dùng biện pháp hành chính gây phiền hà.

Đầu năm 1997, đoàn rối nước Sông Ngọc sang biểu diễn ở Ôxtrâylia theo lời mời. Rồi cả đoàn bảy người nhất tề xin ở lại tỵ nạn chính trị. Đoàn gồm những anh chị em:

1. Lương Bích Anh, 54 tuổi, giám đốc.
2. Nhữ Văn Hùng, 54 tuổi, chỉ đạo nghệ thuật.
3. Tống Văn Thanh, 31 tuổi, diễn viên.
4. Cao Huy Thưởng, 27 tuổi, diễn viên.
5. Nguyễn Văn Dũng, 27 tuổi, diễn viên.
6. Nguyễn Văn Kiên, 24 tuổi, diễn viên kiêm trang trí tạo hình.
7. Nhữ Ngọc Anh, 20 tuổi, diễn viên.

Tại sao có hiện tượng như vậy?

Nghe nói nhân ngày kỷ niệm thành lập Đảng năm 1993 (mồng 3 tháng 2) sở Văn hóa yêu cầu đoàn rối nước Sông Ngọc sáng tác một tiết mục ca ngợi Đảng. Đề tài quá cũ và mòn, sáng tác cho hay là rất khó, với loại hình nghệ thuật rối nước lại càng khó. Đoàn Sông Ngọc không làm được tiết mục đó, trưởng đoàn bị gọi lên phê bình, rồi có lệnh cấm biểu diễn ở Văn Miếu và công viên Thủ Lệ là hai địa điểm đoàn Sông Ngọc đã hợp đồng thuê. Đoàn không chịu, thì công an đến thu giữ những công cụ biểu diễn, bắt cả đoàn lên đồn giữ một ngày, riêng vợ chồng trưởng đoàn bị giữ ba ngày.

Đoàn rối nước Sông Ngọc là một đoàn tư nhân, được thành lập thời mở cửa, gồm những nghệ sĩ có tài của các vùng Thái Bình, Hà Nam, Nam Định - những chiếc nôi của rối nước Việt Nam. Họ thường bị chèn ép, thiệt thòi nhiều so với các đoàn quốc doanh. Họ đã ký được hợp đồng thuê năm năm trình diễn tại rạp Hồng Hà bỏ không. Rồi bỗng đơn phương bị hủy hợp đồng không bồi thường. Tuy nhiên nhờ nghệ thuật biểu diễn điêu luyện, nhờ biết khai thác những đề tài dân gian truyền thống, nhờ biết liên hệ làm ăn đầu vào đầu ra trong thời buổi kinh tế thị trường, đoàn Sông Ngọc vẫn tồn tại nuôi sống được nhau và biểu diễn các nơi. Đại diện đoàn Nhà hát tuổi trẻ Canberra ở Ôxtrâylia đã xem rối nước Trung ương và rối nước Hà Nội đi đến quyết định mời đoàn Sông Ngọc sang Ôxtrâylia biểu diễn giao lưu văn hóa.

Thủ tục xuất ngoại biết bao phức tạp, qua bao nhiêu cửa, cửa nào cũng phải lót tay. Rồi còn ký giấy cam đoan hứa hẹn đủ điều, mới được ra đi.

Họ đi. Và đi luôn không về.

Thời ông Tố Hữu nhiều văn nghệ sĩ có tài đã từng bị hành hạ. Sau giải phóng miền Nam (1975) đã có bệnh chảy máu chất xám, nhiều trí thức đã phải bỏ nước ra đi. Bây giờ không loại trừ khả năng bệnh chảy máu tài năng, đã có những ca sĩ vượt biển, những cô văn công đi nước ngoài không về. Và năm nay cả một đoàn rối nước xin tỵ nạn.

Cần xem xét lại đường lối chỉ đạo với văn nghệ, chính sách đối xử với văn nghệ sĩ.●

Tháng 9 - 1997

(*) Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh tuyên bố cởi trói cho văn nghệ 1987.

HOÀNG PHỦ

NGƯỜI KHÁT VỌNG BẦU TRỜI

Tặng Vũ Thư Hiên

Có một lần tôi về bên đá cũ
Nghe thông ngàn kể chuyện trăm năm
Cánh bướm thời gian về theo nắng gió
Mang hương xưa bay tới chỗ tôi nằm

Tôi lặng ngắm say mê qua vầng trán
Một sắc trời xanh mãi tới bao la
Chợt bồi hồi tôi hãi hùng vô hạn
- Trời Côn Sơn xanh thẳm tự bao giờ

- Trời xanh kia nào của riêng đâu
Hịch Bình Ngô còn rung tiếng trống
Không thể tước của đời dân lớn rộng
Một vầng xanh lồng lộng trên đầu

Không riêng ai trời che và đất chở
Mặt trời mặt trăng không soi riêng ai
Và ánh sáng của muôn vì tinh tú
Là Tự Do của mỗi con người

Người ngửa mặt nhìn đường gươm bạo ngược
Vầng hào quang trên trán cũng bay đi
Bay lên cao vào không gian bát ngát
Trên đỉnh trời mọc sáng một sao Khuê

Rêu thạch bàn tươi nguyên màu nắng ấy
Niềm nghĩa nhân sáng mãi nước non này
Người ra đi chỗ ngồi còn lại
Sáu trăm năm mây trắng ngẩn ngơ bay

Gió thông reo núi cũ thanh u
Tiếng chim nào ngân trong như tiếng hạc
Đá Côn Sơn in dấu hài minh triết
Người về đâu, khát vọng một bầu trời

Sáu trăm năm ta làm người tự do
Hiểu biết mấy cái sắc trời xanh thẳm
Màu xanh ấy là đã bằng máu thắm
Đâu phải màu trời của buổi nguyên sơ.

CHIẾC PHONG CẦM CỦA BỐ TÔI

DƯƠNG NHƯ NGUYỆN

Dịch và tóm tắt từ nguyên tác "My Father's Accordion"
bởi **Giáo sư Dương Đức Như**
Sept.1996

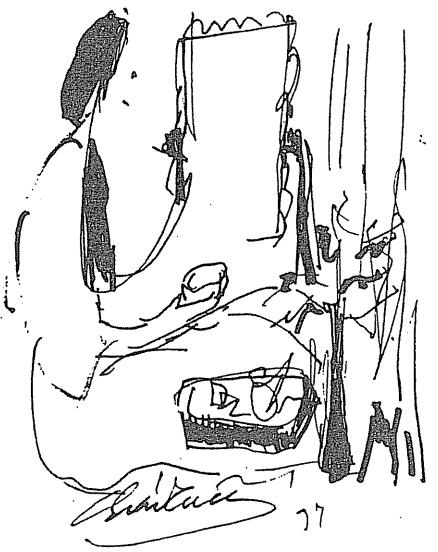

LTS. *Cách đây mấy năm, Thế Kỷ 21 có giới thiệu đến bạn đọc một truyện ngắn của Dương Như Nguyện, mang tên* Những Cổ Quan Tài Của Tĩnh Tâm. *Truyện dựa trên tâm linh một cô gái Việt Nam đi vào cơn ác mộng của bà ngoại mình, đã chết ở quê nhà.*

Tác giả cho biết Những Cổ Quan Tài Của Tĩnh Tâm *được trích từ một truyện dài viết bằng Anh ngữ mang tên* The Coffins of Cinnamon Fragrance. *Bắt đầu viết từ 1989, mãi đến đầu năm 1997, truyện kể lại sáu thế hệ của một gia đình Việt Nam, trải từ chiến tranh Đông Dương cho đến thập niên chín mươi sau khi đã di tản qua Mỹ, qua cái nhìn của một phụ nữ Việt Nam trưởng thành ở Mỹ.*

Số này, Thế Kỷ 21 xin giới thiệu một truyện ngắn khác, phỏng theo một chương trích từ truyện dài còn đang viết dang dở ấy của Dương Như Nguyện. Chương sách có tựa đề là My Father's Accordion, *đã được giáo sư Dương Đức Như tóm tắt và chuyển ngữ cho độc giả Thế Kỷ 21.*

Thay lời tựa:

"Tôi yêu lắm cái linh hồn,
Gọi là tinh thần luân lý giáo khoa thư
Vất vưởng theo bước chân người Việt Nam tị nạn
Tôi luôn tìm chỗ nương náu
Cho cái linh hồn mờ phai ấy
Trong xã hội nhiễu nhương này
Hôm qua, hôm nay, ngày mai, và nhiều ngày sau nữa. Tôi đã bắt đầu và tiếp tục cuộc hành trình.
Vào nước Mỹ thênh thang
Tôi đi,
Nương theo linh hồn luân lí giáo khoa thư

của Việt Nam nhỏ bé
Đi mà nhớ mãi,
Tiếng đàn của một ông giáo,
Tiếng Phong Cầm của Bố Tôi."
(Trần Thị Như Hoài An)

Tên tôi là Trần Thị Như Hoài An. Ở Mĩ tôi mang tên Ann Trần. Tôi là con gái một ông giáo dạy văn chương, sinh ngữ. Bố tôi là một người tị nạn Việt Nam. Ông dạy học suốt đời. Sang Mĩ từ năm 1975, bố tôi may mắn hơn nhiều bạn hữu của ông: ông được tiếp tục nghề dạy học. Người Mĩ gọi bố tôi là Dr. Tran.

Tôi không phải là một nhà giáo. Tôi là một chuyên viên kinh tài thị trường chứng khoán. Tôi có tiền bạc sung túc hơn bố tôi, vì tôi không chọn nghề dạy học, dù rằng thời thơ ấu ở Huế, tôi đã từng ôm mộng trở thành giáo sư dạy dương cầm. Năm tôi sáu tuổi, bố tôi để tôi lên yên sau chiếc xe đạp của ông, rồi ông gò người đạp xe đến trường Jeanne d'Arc, Huế. Ông phó thác tôi cho Sơ Joséphine. Bà là người dạy tôi đặt ngón tay lên phím trắng dương cầm lần đầu tiên. Chiếc xe đạp, thân người mảnh khảnh, cặp kính cận, những vòng bánh xe quay trên con đường im vắng của thành phố Huế, và những phím trắng dương cầm, tất cả trở thành những hình ảnh mờ nhạt khi tôi mạnh dạn xách cặp da đi vào trụ sở Goldman Sachs (*) ở Nữu Ước.

Từ đó, tôi quên những con đường im vắng của Huế xưa cũ, quên những phím trắng dương cầm, và quên luôn đời sống của bố mẹ tôi, nhất là của bố tôi, một nhà giáo Việt Nam lưu vong tị nạn. Trong những đêm Nữu Ước sáng rực ánh đèn, tôi ngồi trong văn phòng, đối diện cái máy vi tính, thoáng nghĩ đến bố mẹ tôi. Rồi vội vã kết luận: chắc là bố mẹ tôi vẫn bình an, sau đó lại tiếp tục dán mắt vào cái máy vi tính.

*

Tôi không biết bố mẹ tôi sống như thế nào, nói chi đến việc hiểu được sự mất mát của bố tôi... cho đến ngày tôi từ giã Goldman Sachs để về miền Nam sống bên cạnh bố mẹ. Tôi trở về với bố mẹ vì đã mệt mỏi với nghề nghiệp của mình. Tôi muốn đi tìm phím trắng dương cầm của thời thơ ấu.

Và trong khi đi tìm phím trắng dương cầm cho mình, tôi bắt gặp, từ quá khứ im lìm, những mảnh đời của bố mẹ tôi...

*

Suốt những năm ở Mĩ, bố tôi sinh sống bằng nghề dạy học. Ngày lại ngày, sáng nào bố tôi cũng dậy từ năm giờ. Mẹ tôi dậy theo. Mẹ tôi để vào cái túi giấy dầu một cái bánh mì chả lụa, một trái chuối, và một lon sữa đậu nành. Đó là bữa ăn trưa của bố tôi. Sáu giờ sáng bố tôi ra khỏi nhà, cầm theo cái túi giấy dầu, và tài liệu dạy học nằm trong cái cặp da càng ngày càng cũ. (Tính bố tôi ưa sưu tầm, lưu trữ, không thích vứt bỏ cái gì cả. Ông khư khư giữ tất cả những gì ông đã sắm để rồi — tôi biết một ngày kia tất cả sẽ tan biến đi, như lần di tản 1975). Mẹ tôi than với tôi: "Cha con chán nghề dạy học rồi. Ông chỉ mong về hưu để sang Cali với bạn bè và học trò cũ." Trong căn bếp hẹp, mẹ tôi sửa soạn túi giấy ăn trưa cho chồng. Tôi nghĩ, chắc bố tôi chán nghề dạy học thật. Khi cầm cặp với túi thức ăn đi ra cửa, đôi mày ông cau lại. Tôi đi làm cho Goldman Sachs có nhiều lúc cũng chán ngán như thế. Quanh đi quẩn lại, hai mươi năm trôi qua, tôi bàng hoàng nhận ra là mười ngón tay mình đã phụ bạc phím dương cầm. Nên tôi đã từ bỏ tiền lương sáu con số mà "lang thang giữa đời ối a biết đâu nguồn cội." Tôi đi làm, bước chân vào văn phòng với chiếc ví Chanel, với nước hoa và phấn son thơm ngát, còn bố tôi bước chân ra cửa, trĩu nặng trên vai cái nếp sống đơn bạc của nghề giáo. Với tôi, chiếc ví Chanel, nước hoa và son phấn trở thành niềm an ủi, còn bố tôi lấy gì làm an ủi? Nhìn bố tôi chậm chạp trong bếp, tôi mũi lòng. Đời tôi đã có nhiều ngậm ngùi, từ công danh cho đến tình duyên. Bây giờ, trong tuổi già của bố mẹ tôi, hình như tôi phải cưu mang thêm nỗi ngậm ngùi của họ. Tôi chạy vào phòng tìm cái túi Lancôme cũ đưa cho bố tôi để ông làm túi đựng đồ ăn trưa. Tôi nói: "Cho nó lịch sự, bền bỉ hơn một chút, bố ạ." Từ hôm đó, mỗi sáng bố tôi rời nhà với chiếc cặp da cũ, thêm cái túi Lancôme đựng đồ ăn rất "ốp a" của cô con gái thay thế cái túi giấy dầu. Ông nói với mẹ tôi: "Cái túi Lancôme chắc chắn không bị rách vì lon sữa đậu nành như cái túi giấy dầu," mặt ông nom nghiêm trọng như thể đang nói chuyện tương lai nước Việt Nam. Mẹ tôi thì chê cái túi Lancôme nom đàn bà quá. Bố tôi dễ thương ở chỗ ông lập dị một cách vô tư lự. Thí dụ ông soi gương cắt tóc lấy. Có lần, tóc méo một bên không giống ai, ông vẫn tỉnh bơ, tuyên bố "Hà tiện đồng nào hay đồng ấy.". Thế nhưng bố tôi lại rất hồ hởi đi mua tranh của ông họa sĩ Đinh Cường về treo trong nhà

làm cảnh.

Nếu bố tôi không thích dạy học nữa, tại sao ông vẫn gương mẫu hơn bất cứ một công dân gương mẫu nào của Mĩ quốc này. Ông phê bình chuyện tôi bỏ việc ở Godmam Sachs: "Nó trả con nhiều tiền thế, sao lại tự dưng xin thôi?" Ông hay "nhận định" các em tôi, và dâu rể có tật làm việc đi trễ về sớm theo ngôn ngữ Bắc Kì: "Chúng mày lạ quá, tao chẳng bao giờ đi làm trễ. Mĩ nó đúng giờ giấc lắm, đi trễ về sớm như chúng mày là bậy, bậy." Em trai tôi cười trừ, nheo mắt, "Yes, Sir." Em gái tôi thì nhỏ to: "Bố không muốn bê bối vì bố... sợ tụi nó! Bố mặc cảm Việt Nam quá trời!"

Như một cái đồng hồ báo thức, trong mười tám năm, cứ sáu giờ sáng là bố tôi rời nhà với cặp da túi giấy. Bảy giờ sáng là bố tôi đã có mặt tại trường. Trừ khi đau ốm, ông không hề nghỉ một ngày. Nếu quả tình dạy học ở Mĩ là khổ thì khả năng chịu đựng của ông thuộc hạng... siêu! Ngày nào cũng như ngày ấy, sách cặp da túi giấy trong mười tám năm!

*

Tôi vô tâm không hiểu tại sao bố tôi đi làm với nét mặt đăm chiêu. Đôi khi tôi cho là bố tôi đã được voi, còn muốn đòi tiên. Cho đến một hôm...

Đêm hôm ấy, tự nhiên tôi trằn trọc không ngủ được. Tôi nhớ đến một vật sở hữu bố tôi đã có và đã mất. Tôi nhớ đến chiếc phong cầm của bố tôi. Như tôi đã nói, bố tôi có tính quen sưu tầm, lưu trữ, ít khi phế thải một vật sở hữu nào. Bằng chứng là ông vẫn giữ cái cặp da đầu tiên trong công vụ dạy học ông mua tại Sàigòn hồi cuối năm 1955 trước khi lên đường ra miền Trung dạy học, nhất là cái bộ đồ "bốn túi" kiểu "kí giả" ông mang theo từ 1975. Đó là cái "mốt" một thời của bố tôi. Nhiều lần, lũ con phải la lối đòi tẩy chay bố để ông khỏi lôi bộ đồ cổ lỗ sĩ ra mặc.

Giữa đêm tối, tôi chợt hiểu ra. Tôi hiểu rồi, hiểu cái mất mát của bố tôi. Cái đau khổ mơ hồ của tôi hôm nay bắt đầu từ hình ảnh chiếc phong cầm thời thơ ấu. CHIẾC PHONG CẦM CỦA BỐ TÔI... Khi tôi bắt đầu có trí nhớ thì bố tôi đã có chiếc phong cầm ấy. Bố tôi mất nó vào năm 1964, trong những ngày Huế sôi nổi xuống đường.

*

Cuối năm 1964, tôi lên sáu, thì bố tôi từ Pháp về. Ông đi du học từ hồi tôi ba tuổi. Không có bố bên cạnh, tôi sống trong không khí quây quần bên họ ngoại. Ngày ông về nước, ông là một hình ảnh xa lạ. Ông mảnh khảnh, mặt hơi tư lự. Tôi nhìn ông mà hơi sờ sợ. Những ngày ở Pháp về, ông không vui, có lẽ vì thời cuộc. Con bé Hoài An ở tuổi thơ dại đó, bèn bắt đầu một công trình nghiên cứu qui mô. Tôi quyết định nghiên cứu bố tôi. Việc đầu tiên tôi nhận xét là những câu nói của người nhà. Tỉ dụ, bà vú bảo: "Ông Tây quá," "Tối ngày ông nghe dĩa hát." Những tiếng hát trong vắt, ngôn ngữ xa lạ. Sau này lớn lên, qua Mĩ, tôi mới biết đó là dĩa hát nhạc kịch My Fair Lady ông mua từ Luân Đôn. Thời gian sinh sống ở Nữu Ước, tôi vẫn luôn tự hỏi biết đâu sự say mê âm nhạc và sân khấu của tôi đã bắt đầu với tiếng ca trong vắt từ cái dĩa hát của bố tôi ngày đó.

I could have sung all night
I could have sung all night
All night

Và tiếng hát vút lên, ngân dài, cao ngất:

All night...

Trong dãy phố Nguyễn Trường Tộ ở xứ Huế êm đềm, chỉ nhà tôi là có cái dĩa hát quay vòng vòng. Bố tôi cầm cái cần nhẹ nhàng đặt lên dĩa hát, rồi cái dĩa quay vòng vòng, và tiếng hát xa lạ trong vắt bay ra từ cái hộp. Tôi nghĩ theo bà vú: "Sao mà nó Tây thế!" Ngoài cái máy hát, bà vú còn nói bố tôi mặc "áo tơi" đi trong nhà. Tôi đi theo nhìn bố tôi, thấy bà vú nói đúng. Bố tôi không mặc bà ba trắng có khuy cài như ông ngoại tôi. Bố tôi mặc cái áo thùng thình cột dây ngang lưng, tương tự như cái áo đầm dài đến chân (sau này tôi mới biết đó là cái *robe de chambre*). Bà vú bảo: "Tây ơi là Tây! Ông ở lỗ mặc áo tơi đi trong nhà!" Tôi cũng muốn bắt chước bố tôi "mặc áo tơi" đi vòng vòng trong nhà như thế. Bà vú bảo: "Hoài An ơi, dị lắm. Đừng bao giờ bắt chước ông!"

Sau đó bố tôi còn vẽ tranh, ông hay đi vẽ với họa sĩ Hiếu Đệ. Ông này hay xoa đầu tôi rất lâu. Tôi còn nhớ ông ta có cặp mắt kính rất dày. Trong những tranh của bố tôi, có một tấm có cái thuyền treo ngược. Tôi không hiểu tại sao cái thuyền lại treo ngược, làm sao chèo được trong những ngày nước dâng ngập Đập Đá hoặc bão lụt ở miền Trung? Tôi hỏi mẹ tôi. Mẹ tôi cũng không hiểu bố tôi vẽ cái gì? Chỉ có bức tranh Thành Nội có rêu xanh, tường nâu là tôi thấy giống ngoài đời. Cứ như vậy, con bé Hoài An, lên sáu, nghếch mắt nhìn

người bố xa lạ, quan sát và suy tư. Rồi bố tôi đem sách Pháp ra dạy tôi học: "C'est une chaise... C'est le chèvre de Mr. Seguin..." Sao mà chán quá! Thêm cái màn phải dậy sớm, tắm rửa, thay áo, uống sữa (một việc mà tôi rất ghét), rồi leo lên xe đạp cho bố tôi đèo đến trường Jeanne d'Arc tập đàn. Tập đàn thì cũng được đi, nhưng tôi không muốn tập theo Méthode de Rose. Tôi muốn đánh mò bài "Những Đồi Hoa Sim, ôi những đồi hoa sim tím chiều hoang biền biệt" theo kiểu Phương Dung, con nhạn trắng Gò Công. Sơ Joséphine mà biết được sẽ khẻ tay tôi đau điếng. Tôi không biết thở than với ai về những cái khó chịu mà bố tôi bắt tôi phải trải qua.

Tóm lại sự có mặt của bố tôi làm cuộc đời tôi bị xáo trộn. Tôi không còn được ngủ chung giường với mẹ tôi. Tôi phải ngủ giường ngoài, loại giường gỗ dành cho con nít. Tôi van vái Trời Phật cho ông đi du học thêm một lần nữa thì đỡ quá!

Có lần tôi nghe bố tôi đọc một đoạn văn cho mẹ tôi nghe, tôi thấy rất lạ lùng, và kết luận chắc là bố tôi điên. Tôi kể lại với bà vú, bố tôi nói gì về con lừa, về vũ trụ có đồ đạc lổn ngổn. Bà vú lè lưỡi, khuyên tôi sau lớn lo lấy chồng đừng có học giỏi làm chi. Và nhất là chớ có đi Tây. Sẽ điên giống bố tôi.

*

Ba mươi bốn năm sau, ngồi ở Nữu Ước, nhìn ra vòm trời đầy ánh điện, tôi đọc lại một đoạn văn của bố tôi viết ở Huế nhân dịp ông xem tranh của họa sĩ Đinh Cường. Một vài năm trước biến cố 1975, ông đem bài bình luận ấy quay ronéo cho sinh viên Văn Khoa Sài Gòn dịch ra tiếng Anh. Thời thơ ấu hiện về, tôi mới nhớ ra đó là đoạn văn tôi đã nghe lóm ngày xưa qua khung cửa phòng của bố mẹ tôi:

"Trong vũ trụ, súc vật, đồ đạc, người ngợm lổn ngổn, những vỏ công thức cứng ngắc, rỗng tuếch, đập bửa ra toàn chất liệu chết, ù lì, đặc sệt; những cái đầu gỗ lọc cọc múa nhảy trên đường, những trường thành góc cạnh lì lì chắn lối; những xe cộ, bàn ghế, cây khô tĩnh vật đắp ụ ngõ xóm; đất rác từng đống sát mũi cửa nhà, bịt kín cống lộ. Những cái cứng ngắc, lổn ngổn, trì độn ấy làm nghệ sĩ đi một bước là đụng, là đá, là vấp chạm đủ mọi chướng vật. Ấy là cái thế giới hình thể hiện thực bủa kín nghệ sĩ, muốn bò-sát-hóa thân phận nghệ sĩ. Nó bảo: mày làm con lừa kéo gỗ đi. Nó hô: cúi đầu xuống, uốn đuôi lên. Thế giới hình thể hiện thực vong thân nghệ sĩ bằng đủ kiểu phỉnh phờ. Nó chắp cánh gỗ cho nghệ sĩ bay vào thế giới lãng mạn, trăng sao mây nước. Nó gạt nghệ sĩ vào vũ trụ ấn tượng mù, lung linh bàng bạc. Rồi, rất biện chứng, nó đá đít những tâm hồn nghệ sĩ đích thực... Tôi không tự hỏi Đinh Cường đã đi vào trừu tượng thế nào? Cái đó chẳng quan hệ gì đến người xem tranh, dĩ nhiên. Sự hiện hữu của trừu tượng Đinh Cường, tôi sẵn nhìn nó trong hình ảnh một bứt phá..."

Đọc đoạn văn, tôi giật mình sợ hãi. Tôi không nghĩ là bố tôi viết về tranh Đinh Cường. Mà ông viết về chính mình. Về con mắt nhìn tranh. Ông đã thay tôi viết về thân phận con người. Cái tính trí thức và nghệ sĩ trong một môi trường tàn bạo đòi hỏi sự bứt phá. Dường như có sự tiên tri. Đoạn văn ngắn này áp dụng

NHẤT UYÊN

NẮNG RỚT VƯỜN XUÂN

tặng Trần Vấn Lệ

Nhịp nhàng xuyên ngón tay đan
dưới hiên thiên lý. Nắng vàng thêu hoa
tóc đan cổ mượt ngọc ngà
anh đan tơ mộng trên tà áo em
ngỡ ngàng. Nắng rớt vườn xuân
ngẩn ngơ bóng nắng, em ngừng đường kim.
Xuân đan cánh mộng êm đềm
Anh đan tình mộng chập chờn cổng xuân
Trời xanh thêu bóng phù vân
Anh thêu tơ lòng trăm nỗi ngàn thương
bên giàn thiên lý. Xuân sang
dưới hiên thiên lý. Rộn ràng tình xuân.

được vào khung cảnh của một Sài Gòn nhân mãn quay cuồng trong kinh-tế-thị-trường-xã-hội-chủ-nghĩa ngày nay, vào ngay cả cái thành phố Nữu Ước này trước thế kỉ hai mươi mốt. Cái khoảng cách khác biệt giữa Cộng Sản và Tư Bản, Mĩ, Á, trong kỉ nguyên mới (New Age) biến mất trong đoạn văn của bố tôi. Cả hai bên đều có những con lừa kéo gỗ và sự bứt phá trong của tâm hồn nghệ sĩ đối với môi trường và sức ép chung quanh. Rồi tôi rùng mình tự hỏi, năm 1965, khi viết lên những dòng trên, bố tôi có biết chăng đứa con gái nhỏ đầu lòng của mình, trên ba mươi năm sau, cảm thấy nó là con lừa trong vòng quay tới tấp của xã hội Mĩ, Goldman Sachs đã vô hiệu hóa những ngón tay của tôi, không thả cho ngón tay tôi mềm mại về với phím trắng dương cầm. Ở tuổi gần bốn mươi, tôi mong cầm bút để thay thế phím trắng dương cầm. Tôi ngậm ngùi hiểu ra rằng trong căn bản bố con tôi giống nhau. Chúng tôi, qua hai bối cảnh, hai thời điểm khác nhau, ở tuổi trung niên đều mang tâm trạng của những con lừa kéo gỗ.

Thế nhưng trong những ngày tháng ở Huế năm 1965 khi bố tôi viết những dòng trên thì bố con tôi không nói chuyện với nhau. Bố mẹ Việt Nam thời đó không đến gần con nít, tối tối phải đọc truyện cho con nghe như bố mẹ ở Mĩ thời nay. Sự tương đồng về tâm trạng con lừa, về thân phận con người và kiếp lưu đày của tâm hồn nghệ sĩ, phải ba mươi bốn năm sau tôi mới nhận thấy.

Tuy nhiên, tôi xin tâm sự với độc giả một chi tiết rất quan trọng trong quãng đời thơ ấu của tôi. Khoảng thời gian 1964-65, ở phố Nguyễn Trường Tộ, Huế, bố con tôi có nói chuyện với nhau. Một cuộc nói chuyện thầm lặng qua chiếc phong cầm. Tiếng đàn phong cầm của bố tôi. Công cuộc nghiên cứu về người bố của bé Hoài An có khúc này là thú vị nhất.

*

Chiếc phong cầm của bố tôi. Tôi còn nhớ rõ mồn một. Nó đẹp vô cùng. Những phím trắng nho nhỏ màu ngà, đục mà lại sáng bóng. Màu ngà còn đẹp hơn những thẻ xâm hường điểm son của bà ngoại tôi. Những phím đen nằm thẳng đều đặn cũng sáng bóng như răng hạt huyền của người đẹp Bắc Ninh xưa. Ở giữa những phím trắng với những phím đen là một khoảng huyền bí. Những nếp xếp kéo đi kéo lại, co vào, giãn ra. Huyền hoặc và lôi cuốn!

Trong công cuộc nghiên cứu về bố tôi từ ngày ông về nước, ngay buổi đầu tôi đã chú ý đến chiếc phong cầm. Buổi chiều khi đi học ở Jeanne d'Arc về, tôi hay bắt gặp bố tôi đứng đánh đàn bên cửa sổ trong trời mưa phùn xứ Huế. Mặt ông chăm chú không giống ai, môi chu lại một cách rất say sưa, vì ông phải tập trung tinh thần mà "thả hồn vào âm điệu." Những ngón tay nhịp nhàng bấm phím, hai bàn tay kéo ra kéo vô, cái đàn nằm trên ngực bố tôi lắc lư theo âm điệu. Tôi thích bố tôi đánh đàn, lý do giản dị là vì ông ham đánh đàn không bắt buộc tôi học tiếng Pháp, "C'est une chaise. C'est le chèvre de Mr. Seguin," một điệp khúc vô cùng nhàm chán.

Xin lưu ý độc giả, bố tôi không phải là một nhạc sĩ. Tiếng đàn của ông có lúc rè rè, có lúc êm ái mê ly, tùy theo cái hứng nghệ sĩ của bố tôi. Ông cũng không phải là ca sĩ, dù có lúc ông hát ông ổng theo tiếng đàn. Thế nhưng tiếng đàn tiếng hát của bố tôi đã để lại trong trí tôi dấu ấn những bản nhạc Việt đầu tiên mà tôi ưa thích mãi cho đến bây giờ.

Thuở ấy, Trịnh Công Sơn, một thanh niên ốm o, đeo kính cận là hàng xóm của chúng tôi. Trịnh Công Sơn vừa làm xong bài Lời Buồn Thánh. Cái da diết, ủ ê của Lời Buồn Thánh cần phải được diễn tả bằng tiếng sắc-xô-phôn. Không có kèn bố tôi xài đỡ chiếc phong cầm. Tôi thuộc lòng Lời Buồn Thánh từ đó.

Chiều Chủ Nhật buồn, nằm trong căn gác đìu hiu
Ôi tiếng hát xanh xao của một buổi chiều
Bạn bè rời xa chăn chiếu
Ô hay mình vẫn cô liêu

Mãi về sau, năm ba mươi hai tuổi, tôi bắt đầu để lại tóc dài thẳng đuột. (Trước đó, tôi uốn quăn theo kiểu Donna Summers cho thiên hạ lầm tôi là người Nam Mỹ. Tôi xin thú thực tôi cũng có tinh thần "vọng ngoại" như vài người cùng xứ sở với tôi, thích ăn bơ hơn nước mắm). Có lần, với mái tóc như thế, tôi mặc áo *gypsy* dấu mi-crô dưới tóc, gập người lại mà rên rỉ Lời Buồn Thánh theo kiểu *jazz*, kiểu *blue* trước đám thực khách Mỹ. Họ mải ham ăn, không ai để ý xem tôi hát cái tiếng nước non gì. Dưới ánh đèn, trong khói thuốc của một quán ăn nhỏ ở Adams Morgan, Washington, DC, tôi nhớ lại những buổi chiều mưa xứ Huế, bố tôi đứng trầm ngâm bên khung cửa mà đếm tiếng mưa, cái đàn phong cầm đeo ở ngực. Tôi, vừa mới để lại tóc dài thẳng đuột theo kiểu Việt Nam, chợt vứt cái

mi-crô đi, mà hát gào cho quá khứ, cho chiếc phong cầm của bố tôi:

Chiều Chủ Nhật buồn, lặng nghe gió đi về...
Chiều Chủ Nhật buồn, lặng nghe gió đi về...

Gió đưa tôi về căn phố Nguyễn Trường Tộ, Huế, nơi mà Trịnh Công Sơn viết Lời Buồn Thánh, và bố tôi đã dùng chiếc phong cầm nói lên Lời Buồn Thánh . Hết Lời Buồn Thánh, chiếc phong cầm của bố tôi lại nỉ non điệu nhạc Phạm Duy. Và khi khôn lớn tôi mới biết rằng trong ký ức tôi, những âm điệu này đi đôi với cặp mắt Sơn Tây của bố tôi, cặp mắt Sơn Tây của chất thơ Quang Dũng.

Ai có nghe tiếng hát hành quân xa
Mà không nhớ thương người mẹ già
Chờ con lúc đêm khuya
Người con đã ra đi vì nước

Nhớ thương con oán thù loài giặc kia
Lúc xa nhau mong chờ ngày chiến thắng
Bóng dáng người hùng anh
Về ấm lũy tre xanh

Tôi lẩn thẩn suy nghĩ. Làm sao chiếc phong cầm Tây phương đó, xuất thân từ nước Ý, lại có thể đem tôi đến với núi rừng Việt Bắc, với con người Quang Dũng, với tiếng hát hành quân xa, nếu không có tâm hồn rung cảm của bố tôi và sự đồng điệu trong máu huyết giữa bố con tôi. Những năm đó, tôi chẳng biết gì hết, chỉ biết yêu thích cách bố tôi lắc lư, cái đàn kéo ra kéo vào, và âm điệu da diết của tiếng đàn.

Và đó là cách hai bố con tôi nói chuyện với nhau, qua chiếc phong cầm, trước khi tôi biết thế nào là thân phận con người trở thành con lừa kéo gỗ. Chao ơi, tôi thương xót làm sao tiếng phong cầm của bố tôi!

*

Là con nhà giáo, tôi biết đọc năm lên bốn. Và ở tuổi lên sáu, tôi đã rất khoa học trong công trình nghiên cứu về bố tôi. Tôi lục lọi trong cái rương cũ, tìm thấy thông tín bạ của ông hồi ông học trường Bưởi, Hà Nội. Trang đầu thông tín bạ có những dòng chữ sau đây:

Tên họ học sinh: Trần Quốc Ngữ
Quê quán: Sơn Tây
Tên cha/hoặc giám hộ: Trần Quốc Nho
Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bố tôi đó, một thiếu niên, con cụ Tổng Nho, tổ tiên lập thân từ đồng ruộng làng Bún, miền Bắc, phía tây thành Thăng Long của nước Việt Nam hình chữ S. Tổ tiên tôi từ đời Trần đã quen nghề cày ruộng lấy thóc bán nuôi con cái đi học. Điển hình là ông nội tôi, cụ Tổng Nho, nuôi đàn con trai ăn học, dâng gạo nuôi quân cho Việt Minh đánh Pháp để rồi trở thành nạn nhân của cuộc cải cách ruộng đất bắt nguồn từ bên Tàu với ông lãnh tụ quái gở Mao Trạch Đông.

Năm 1993, Goldman Sachs, Merril Lynch, Bank of America, cùng bao nhiêu cơ quan kinh tài quốc tế khác tổ chức một cuộc du hành các nước đang phát triển ở Á Châu để nghiên cứu vấn đề thiết lập thị trường chứng khoán theo kiểu kinh tế thị trường. Tôi cũng xách cặp đi theo. Cuộc viễn du này cho tôi có dịp về thăm Hà Nội. Tôi thuê xe đi về Hà Tây, cùng với hai đồng nghiệp người Anh vì hiếu kỳ mà tình nguyện đi với tôi. Tôi đi về làng Bún, đôi mắt tròn lên, lạ lùng, bỡ ngỡ.

Tôi đứng bên bờ đê nhìn những mẩu ruộng nho nhỏ, giữa ruộng có những ngôi mộ nằm trong nước. Tôi nhìn con bò, gầy ơi là gầy. Con bò Việt Nam, nó gầy cũng như bố tôi gầy trong tấm hình chụp năm 1954. Rồi tôi nhìn cái xe bò, cái xe bò Việt Nam cộc kệch cuối thế kỷ hai mươi. Và tôi nhìn hai người đàn bà đứng tát nước còn gầy ốm hơn con bò. Tôi tìm ra ngôi mộ của cô tôi, chị ruột bố tôi, chết trẻ trong cuộc chiến tranh Việt Pháp. Họ nằm giữa ruộng. Tôi nghĩ thịt xương tổ tiên tôi đã tan vào đất, từ đó mọc lên những hạt gạo "xuất khẩu" của Việt Nam. Khi ăn hạt gạo xuất khẩu, tôi có bao giờ nghĩ là đang ăn thịt xương của tổ tiên tôi? Tôi ngửa mặt lên trời tìm vừng mây trắng. Xa xa kia là sông Đà, núi Tản của Nguyễn Khắc Hiếu. Đâu đây là nét "vời vợi buồn Tây Phương" của Quang Dũng. Tôi mỏi mắt nhìn cho ra một nét quen thuộc nào đó, lắng nghe cho thấy "tiếng hát hành quân xa" và tự hỏi: nơi chốn này có yêu tôi không, hay đang nhìn tôi xoi mói?

Rồi tôi đứng nhìn con đường hẹp đầy ổ gà. Ngồi xe tôi cứ va bên này, chạm bên kia giữa hai đồng nghiệp người Anh to lớn. Tôi nhìn sang bên kia đường là "Nghĩa Trang Liệt Sĩ Xã Phụng Thượng Trong Cuộc Chiến Tranh Chống Mỹ." Bên này đường là "Quán Thịt Chó Thơm Ngon." Đây, con đường cái quan của Phạm Duy từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau, con đường mà bà nội tôi đã đội nón lá đi bộ dưới nắng chang chang trốn ra Hà Nội ngày ông bà nội tôi bỏ làng vô Nam.

Tôi nhắc đi nhắc lại như người mất hồn với

hai đồng nghiệp:

"Sao mà nó nhỏ thế, con đường này, đồng ruộng này, đường chân trời này!"

"Ông nội tôi bị kết tội địa chủ vì có chút đồng ruộng này sao?"

Hai người đồng nghiệp nhún vai, không nói. Tôi không nghe tiếng linh hồn cô tôi đón chào. Quanh tôi chỉ có hai đồng nghiệp người Anh im lặng.

Tất cả không giống như trí tôi tưởng tượng. Khi tôi đã quen nhìn xa lộ thênh thang của nước Mỹ, những vườn táo mênh mông ở Illinois, những vườn cam bát ngát ở Florida. Tôi cứ hỏi đi hỏi lại, ông tôi suýt nữa bị dẫn ra đình làng chịu đấu tố chỉ vì ít mẫu ruộng này ư? Trong bao nhiêu năm nghe ông bà tôi kể chuyện, không hiểu sao tôi cứ tưởng tượng ruộng đất phải bao la cò bay thẳng cánh như tiểu bang Arizona. Phải nhiều lắm, lớn lắm thì mới bị tố địa chủ chứ? Bây giờ sau chuyến về thăm đó, tôi mới biết thế nào là sự nho nhỏ, con con, như cái nước Việt Nam trên bản đồ thế giới, như cái số phận nho nhỏ, con con của con bò, của cái xe bò, của hai người đàn bà tát nước. Ngay cả đến ruộng đất phì nhiêu đã gây nên cái án địa chủ cho ông bà nội tôi cũng nho nhỏ, con con. Cái thảm khốc của nhân loại lại nằm ở trong những gì nho nhỏ, con con?

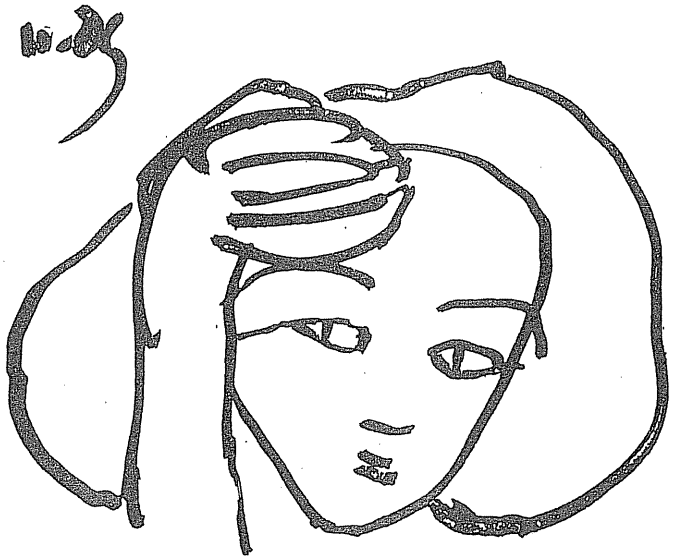

*

Trong công trình nghiên cứu về bố tôi năm lên sáu, tôi bắt gặp tấm ảnh 4 x 6 của một cậu con trai, dán trên thông tín bạ. Cậu có hai con mắt dài, xếch như một nét mực tàu sắc sảo. Khi lớn lên, tôi mới hiểu đó là cặp mắt Sơn Tây đã làm xót xa lòng Quang Dũng. Bên nội tôi, đa số đều có cặp mắt đó. Ngay cả những đứa em họ sinh sau đẻ muộn làm công dân Mỹ, lọt lòng mẹ trong nhà thương Mỹ, cũng mang vào Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ cặp mắt Sơn Tây của núi rừng Việt Bắc.

Mẹ tôi kể trong thời gian học trường Bưởi, bố tôi theo học phong cầm với một ông cố đạo. Rồi mua đàn của ông. Đó là tiểu sử chiếc phong cầm của bố tôi. Nó xuất thân từ nước Ý, du nhập vào Hà Nội đầu thập niên 50. Khi di cư vào Nam, ông bà tôi đi trước, bố tôi là người cuối cùng rời Hà Nội vào Nam. Bố tôi đáp xe lửa từ Hà Nội xuống Hải Dương, rồi đạp xe đạp từ Hải Dương xuống Hải Phòng. Bố tôi để cây đàn ghi-ta, thêm cái phong cầm lên xe đạp mà đạp. Trên đường đi, ông bán mất cái ghi-ta. Bán luôn đôi giày da. Nhưng không bán chiếc phong cầm. Bố tôi lên tàu bay vào Nam, có chiếc phong cầm mà không có đôi giày che gót. Tôi mường tượng cậu con trai có cặp mắt Sơn Tây đạp xe đạp, đèo theo chiếc phong cầm, những vòng bánh xe cũng giống như những vòng bánh xe bố tôi đạp chở tôi đi học dương cầm ở Huế.

Chiếc phong cầm theo cậu trai trẻ lên máy bay từ Hải Phòng vào Sài Gòn. Rồi vào trại sinh viên. Bố tôi sống nghèo ở miền Nam mà đi học trong kiếp di cư. Chiếc phong cầm luôn luôn đi theo ông như một tình nhân yêu kiều, chung thủy.

Rồi bố tôi ra Hội An, dạy trường Trần Quý Cáp, vẫn khư khư giữ cái phong cầm. Tôi ra đời trong tình yêu của bố mẹ và được tặng cho cái tên Trần Thị Như Hội An. Sau mẹ tôi đổi thành Trần Thị Như Hoài An để tránh dấu nặng trong tên con gái. Ngày mẹ tôi ẵm tôi từ bệnh viện về nhà, chắc là cái phong cầm đứng nhìn đâu đó, mà tôi thì nhắm tít mắt như mọi trẻ sơ sinh khác. Rồi bố tôi đi Pháp. Khư khư đem cái đàn theo. Mẹ tôi phàn nàn: "Ở bên ấy thiếu gì đàn, vậy mà cha con cũng đem nó theo

cho được." Mẹ con chúng tôi ở nhà, chứ cái đàn thì đi Pháp theo bố tôi.

Công cuộc nghiên cứu về bố tôi năm tôi lên sáu tuổi vẫn tiếp tục suốt thời gian 1964-65. Tôi kiếm thấy bức hình đen trắng bố tôi ngồi bên lan can căn phòng sinh viên ở đại học xá lầu bốn. Paris trải rộng dưới chân. Bố tôi gầy như cây tăm, ngồi ôm chiếc phong cầm, gác hai chân lên lan can màu đen, nom rất thoải mái và rất "hip." Tôi nhìn bức hình ấy mà mơ ước sau này mình cũng đi du học Paris và cũng ngồi gác chân lên lan can nhìn xuống thành phố. (Tôi đâu ngờ rằng, sau này lớn lên tôi làm một cuộc du học trường kỳ...).

Rồi thì cái đàn theo bố tôi về nước. Và tôi gặp nó ở căn phố Nguyễn Trường Tộ, Huế. Lần này thì tôi thôi không nhắm tít mắt như một trẻ sơ sinh nữa.

Tôi nhớ mãi buổi chiều mưa phùn xứ Huế. Tôi trốn bố tôi (tôi thường hay chơi trò "trốn tìm") sau bức màn cửa phòng khách. Bố tôi đánh đàn xong thì để nó trên ghế. Thế là tôi nhảy tỏn ra. Tôi đứng mân mê, sờ mó cái đàn. Tôi bấm thử, sao đàn không ra tiếng? Tôi khệ nệ tìm cách đeo nó vào cổ. Tôi say mê, nâng niu nó. Ôi tiếng hát hành quân xa với những chiều Chủ nhật buồn không nắng trong căn nhà nóng hâm hấp lặng nghe gió đi về! Ai xui khiến cho cái đàn này làm mọc chất nghệ sĩ trong tôi. Để ba mươi bốn năm sau tôi từ bỏ Goldman Sachs? Tôi muốn ẵm nó lên để đu đưa như bố tôi. Nhưng nặng quá. Cứ thế này thì nếu tôi không té, cái đàn cũng sẽ té. Bỗng bố tôi bước vào. Tôi sợ muốn khóc vì bị bắt quả tang, tưởng rằng sẽ bị đòn. Nhưng không, nét mặt bố tôi bình thản, đôi mắt Sơn Tây như hai vết mực tàu sắc nét. Đó là lúc ông thấy tôi bé quá không bê nổi chiếc phong cầm. Ông quyết định đem tôi đi gặp Sơ Josephine để xin học đàn dương cầm.

Từ hôm đó, sáng nào ông cũng gọi tôi dậy sớm, bắt uống sữa, thay váy đầm. Rồi chở xe đạp đưa tôi đến trường Jeanne d'Arc học đàn...

Chung qui cũng bởi tại cái phong cầm của bố tôi.

Bạn đọc có tin rằng cái chết không kết liễu đời người, vì phần hồn còn đi về đâu đó. Bởi thế mẹ tôi cứ cúng tổ tiên ông bà, bắt tôi thắp nhang mà lạy. Người Việt Nam chúng ta thờ linh hồn những người thân đã chết.

Năm lên sáu, tôi tự hỏi vật vô tri chết đi có còn phần hồn vất vưởng hay không. Năm 1964, chiếc phong cầm gặp tôi, rồi nó mất đi. Và tôi thắc mắc mãi phần linh hồn của nó đi đâu? Và tôi thắp nhang cúng nó được không?

Xứ Huế không phải là xứ yên bình. Cái yên bình của Huế chỉ là yên bình giả tạo. Những năm 1963-65, Huế là một ngọn lửa hừng hực, sẵn sàng bừng cháy. Hồi đó lần đầu tiên trong đời tôi được nghe danh từ "đấu tranh". Năm lên sáu, ở thành phố Huế buồn ngủ ấy, tôi chưa đủ trí tuệ để hiểu thế nào là đấu tranh, nhưng tôi đã mường tượng một điều gì ghê sợ. Rằng tôi sinh ra trong một xứ sở có nhiều vấn đề. Những vấn đề ấy ở ngoài tầm tay tôi, nhưng chúng tạo nên định mệnh của tôi, như lưới giăng, như cơn lốc kéo thốc tôi vào.

Dấu hiệu bất an đầu tiên là ngày Phật Đản. Một ngày vui mừng tôi và các em tôi mong mỏi để được xem xe hoa. Thế nhưng mẹ tôi cấm không cho chúng tôi đi xem. Xe hoa đi ngang nhà tôi, mẹ tôi không cho chúng tôi ghé đầu ra xem. Bảo nguy hiểm. Chúng tôi vẫn thấy được tượng Phật đứng trên tòa sen trắng nõn, tay chỉ lên trời. Nom Phật bụ bẫm dễ thương. Em tôi bảo: "Sao Phật giống em bé quá!" Thường thường mẹ tôi hay cho chúng tôi đi chùa Từ Đàm. Nhưng năm đó, chúng tôi không được lên chùa, mặc dù tôi thích lên chùa để được múa. "Một hôm, một hôm mồng một đến chùa, cùng me đi lễ Phật, dâng vài hoa sen." Trong trí nhớ tôi, bên cạnh những điềm bất an đó, tôi vẫn hình dung thấy hình ảnh bố tôi kéo phong cầm để nói chuyện với tôi qua Lời Buồn Thánh và Tiếng Hát Hành Quân Xa.

*

Tôi không biết mặt những người bạn văn nghệ của bố tôi, từ họa sĩ Đinh Cường cho đến nhà văn Doãn Quốc Sĩ. Tôi chỉ nhớ có một người. Đó là chú M., một nhạc sĩ. Tôi rất yêu chú M. Chú ấy vui tính và buồn cười lắm. Cả nhà ai cũng yêu mến chú M. Trong những ngày tháng đó, bố tôi ít nói, ít kéo phong cầm. Cái đàn nằm cô đơn. Thỉnh thoảng chú M. vẫn ghé chơi. Hai người đóng cửa phòng nói chuyện rì rào.

Rồi một hôm, chú M. lại ghé thăm. Bố tôi mặc áo đi theo. Ông dặn mẹ tôi ông sang nhà chú M. ở phía bên kia sông Bến Ngự. Dãy phố Nguyễn Trường Tộ nằm bên này sông. Bên kia cầu là nhà thờ Phủ Cam. Bên trái nhà thờ là một dãy nhà kiểu Tây rất đẹp. Một trong những căn nhà đó là nhà chú M. ở. Bố tôi dặn

gia đình là ông sẽ đi khá lâu. Ông đi theo chú M. Đã ra đến cửa, ông còn quay lại lấy chiếc phong cầm. Cái đàn đi theo ông qua nhà chú M.

Đó là lần cuối cùng tôi nhìn thấy chiếc đàn. Tôi linh cảm cái gì không hay sẽ xảy ra. Tôi chạy theo nắm áo bố tôi đòi đi theo. Tôi bíu chiếc đàn như muốn giữ nó lại. Chú M. chế giễu tôi con gái hay khóc nhè.

*

[Phần kế tiếp nói về nhân vật chú M. và nguyên do sự mất mát chiếc đàn phong cầm, người dịch đề nghị bỏ đi để nội dung được thu ngắn].

Hôm sau, bố tôi nói lên điều mà tôi đã biết: "Bố không còn chiếc phong cầm nữa." Tôi tuột khỏi vòng tay của bố tôi. Tôi chạy ra đứng trước cửa nhà ngắm sông Bến Ngự. Tôi nghe có ngọn gió đi về. "Chiều chủ nhật buồn lặng nghe gió đi về." Trên ngọn gió đi về, có linh hồn chiếc phong cầm của bố tôi không? Từ đó, bạn đọc có thể đoán ra, bố tôi chẳng bao giờ kéo phong cầm nữa.

*

Con bé Hoài An lên sáu, tuy đầu óc non nớt đã lờ mờ hiểu thế nào là sự sụp đổ của một chế độ. Khi một chế độ sụp đổ, có thể có súng ống, có lửa cháy, có tan cửa tan nhà, có người phải đi trốn, có hình ảnh, tượng, đồ treo bị đem ra đập bể, xé tan. Có những sự mất mát tận gốc rễ tâm hồn như trường hợp chiếc phong cầm của bố tôi mà tôi đã đem lòng yêu mến. Có sự thay đổi lối sống như bố tôi không kéo phong cầm nữa. Và tôi lờ mờ hiểu rằng, ở chế độ nào đi nữa, con người cũng có thể gây phiền toái cho nhau.

*

Hơn mười năm sau, 1975, tất cả những điều tôi lờ mờ nhận thấy hồi lên sáu lại xảy ra. Như cái cộng nghiệp của một nơi chốn, một đám đông. Cái định mệnh của tôi. Một cá nhân nhỏ bé bị cuốn trôi vào dòng sinh mệnh lịch sử. Tôi muốn nói đến cuộc di tản 1975. Lần này, tôi hiểu thấu đáo hơn. Hiểu nhiều đến nỗi mắt tôi ướt và tôi nhói ở tim. Chúng tôi, tất cả chúng ta cũng như cái phong cầm. Người Mĩ nói là "nằm sai chỗ, ở sai lúc" (be in the wrong place, at the wrong time). Đôi khi tôi phân vân tự hỏi, nếu tôi không là người Việt sinh trưởng ở miền Nam, và nếu tôi không là một trong mấy trăm ngàn người Việt di tản đến Mỹ, thì cuộc đời của tôi như thế nào? Như chiếc phong cầm, tôi là kẻ sinh sai chỗ, ở sai nơi, hay tôi là người may mắn, ở đúng chỗ, nằm đúng nơi?

*

Bây giờ, trong những tháng ngày về già, sắp từ giã nghề dạy học để về hưu, bố tôi có lẽ không có những người bạn như chú M. nữa. Ông hay nhắc tới những người học trò cũ trường Trần Quý Cáp. Chắc đó là một khoảng đời đẹp trong nghề dạy học của bố tôi.

Trong những ngày đã rời Goldman Sachs, có lần tôi mang bố mẹ đi mua sắm. Gặp một thương gia chủ cửa hàng cũng là học trò cũ của bố tôi ở quận học chánh Houston. Vị thương gia tay bắt mặt mừng, bảo rằng khách thường thì lấy giá X., khách đặc biệt sẽ giảm giá tối đa, giá Z. Còn thầy học thì bớt 10 phần trăm, tức là giá Y, giá "ở giữa." Vì bố tôi là thầy dạy, ông được hưởng giá giảm hạng vừa, hạng "ở giữa."

Một lần khác nằm trên ghế dài, tôi thấy bố tôi ở trên lầu đi xuống. Tôi đang đọc cuốn sách của một nhà văn Việt Nam, ông P.X.Đ., sách viết về Hà Nội. Tôi nhắc đến tên ông. Mắt bố tôi sáng lên: "Anh ấy cũng đi tù cải tạo nhiều năm như chú M. đấy." Tôi thắc mắc mãi về câu bố tôi nói, và ánh mắt sáng của ông. Tại sao mắt bố tôi không sáng lên khi gặp người thương gia Mỹ giàu sụ vì nghĩ đến thầy mà bớt giá 10 phần trăm? Tại sao ánh mắt ấy chỉ sáng lên khi nhắc tới tên một nhà văn Việt Nam? Chẳng lẽ bố tôi hẹp hòi chỉ thương học trò người Việt mà không thương học trò người Mỹ? Tại sao bố tôi chán việc dạy học ở Mỹ, mà vẫn làm giáo sư gương mẫu, không bỏ lớp, không trễ nãi bao giờ. Ông vẫn cắm cúi soạn bài, tô kẽ chữ làm bảng hiệu cho lũ học sinh non dại. Nói theo kiểu đùa của em gái tôi "bố tôi chăm chỉ vì sợ bị Mỹ nó cười" (hay mất việc!) Sự việc không thể giản dị như thế. Tôi thắc mắc mà không nghĩ ra được câu trả lời, bên tai vẫn nghe văng vẳng tiếng phong cầm của bố tôi. Chao ơi! Tiếng phong cầm của bố tôi.

*

Tháng ba năm nay, 1996, ông tôi mất. Cụ Tổng Nho Sơn Tây đã nằm xuống. Trước mặt con cháu, bố tôi khóc cha mà than mình không làm được gì cho đất nước. Theo lời bố tôi, ông

nội tôi đã làm đường gạch cho làng trong thời kỳ ông làm việc xã. Nhìn bố tôi đứng khóc cha, tôi rùng mình nghĩ đến một ngày nào đó, tôi cũng phải khóc cha mẹ như bố tôi đã khóc thương ông tôi. Tôi tự thôi thúc, giục giã, và biết mình phải làm gì ngay bây giờ.

Việc đầu tiên, tôi sẽ đi mua tặng bố tôi một chiếc phong cầm, cho dù ông không còn tha thiết với đàn, và bố con tôi không còn nói chuyện với nhau qua tiếng đàn như hồi tôi còn thơ ấu.

Việc thứ nhì, tôi sẽ tìm mua cho được cuốn Quốc Văn Giáo Khoa Thư. Tôi sẽ chậm rãi mà đọc. Tôi đã khước từ nghề giáo. Để giờ phút này, tôi hiểu rõ và tự quay về với bản chất của mình. Tôi với bố tôi trong căn bản như nhau. Dù muốn hay không muốn, tôi vẫn là sản phẩm của quốc văn giáo khoa thư. Mà đã là quốc văn giáo khoa thư thì tôi không thể là Goldman Sachs.

Việc thứ ba, tôi ngồi xuống trước máy vi tính. Và tôi bắt đầu viết. Thế hệ tôi giống như những con người cá, nửa người nửa cá. Khi mất đầu cá, mọc lên đầu người là có sự mất mát. Khi đôi chân người biến mất đổi dạng thành đuôi cá là có sự mất mát. Phải có sự mất mát, mới nảy mầm cái mới. Ông tôi nằm xuống, đó là sự mất mát phải có, và thế hệ sau của chúng tôi lớn lên.

Cho nên tôi đang viết về sự mất mát. Sự thay đổi làm tê tái phần hồn. Đó là đời sống. Sau ba mươi tư năm, tôi hiểu được sự mất mát trong đời bố tôi.

Tôi viết, vì tôi muốn đi tìm lại cho chính tôi (và cho bố mẹ tôi, những nhà giáo tị nạn dạy văn chương) hình ảnh Chim Hót Trong Lồng, Những Vì Sao Của Diệu, Mối Tình Chân, Chiếc Chiếu Hoa Cạp Điều, Con Sáo Của Em Tôi, vân vân. Những cái đẹp đã mất của một thời đã qua sẽ chìm vào quên lãng.

Tôi viết vì sau khi đã đi nửa cuộc đời, tôi mới biết mình không phải là linh hồn Goldman Sachs. Tôi cũng chẳng có hân hạnh mang linh hồn Karl Marx, Angel, hay của bất cứ ai khác. Tôi chỉ hy vọng là chút gì còn sót lại của linh hồn văn hóa giáo khoa thư.

Tôi viết, vì tôi mãi mãi nhung nhớ, và muốn giữ mãi trong lòng, vẻ đẹp và vẻ sáng, từ chiếc phong cầm của bố tôi.●

(*) Goldman Sachs là tên một cơ quan kinh tài thị trường chứng khoán lớn ở Mỹ.

Nhà Xuất Bản **Sinh Thức**

P.O. Box 1223, Herndon, Virginia 20172 Điện thoại: (703) 787-3377
Điện thư: sinhthuc@sinhthuc.org Trang nhà: http://www.sinhthuc.org/

Tính Chất Trị Liệu Trong Thiền Quán. Chúng ta chỉ thật sự có hạnh phúc khi thân ta được khỏe mạnh và tâm ta được an ổn. Trong cuộc sống hằng ngày, những bận rộn, lo âu có thể làm cho chúng ta mệt mỏi về tinh thần lẫn thể chất. Thiền quán có một tác dụng chữa trị rất lớn lao, có khả năng làm tươi mới lại con người của ta, đem lại cho chúng ta một cái nhìn sáng tỏ về chính mình và về cuộc sống này. Thiền quán có tác dụng chữa trị những vết thương tâm linh cũng như của cơ thể qua phương pháp thực tập chánh niệm - Thích Tịnh Từ, bộ băng cassettes 6 cuộn 90 phút, giá: US $25.00

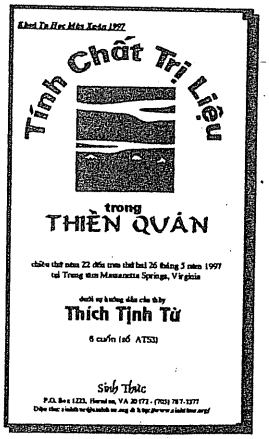

Nhà xuất bản Sinh Thức có phát hành rất nhiều kinh sách, các băng giảng âm thanh (cassettes), băng hình ảnh (video), và dĩa (CD) về nhiều đề tài tu học thiền quán của các quý thầy, quý sư cô cũng như các gối và nệm ngồi thiền. Muốn nhận Thư Mục (catalog) miễn phí, xin liên lạc với Sinh Thức hay đến viếng thăm trang nhà tại http://www.sinhthuc.org/

RỒI MƯA CŨNG TRỞ VỀ

NGUYỄN THỊ THANH BÌNH

May mắn lớn nhất trong những ngày gần như tuyệt vọng là tôi đã không lầm lẫn khi đến nhận việc nơi này.

Tuần lễ đầu chưa quen công việc mới kể ra cũng khá vất vả. Tuy vậy chưa bao giờ tôi cảm thấy mình hạnh phúc như thế. Thứ hạnh phúc bình dị như khi bắt gặp môi cười thơ ngây của đứa trẻ lên ba.

Điều tưởng như là kỳ lạ và huyền bí là đứa bé cũng quyến luyến lấy tôi, như thể tôi và chính nó đã có những liên hệ tiền thời lưu kiếp.

Trái với lệ thường, liên tiếp hai hôm nay chiều nào người đàn ông cũng đến đón con trễ. Dạo này ở đây trời hay đổ cơn mưa như trút nước vào buổi chiều. Ngồi ở trong phòng nhiều khi nghe rõ tiếng mưa lẫn trong tiếng gió, gõ vào cửa kính như có ai đang buốt giá đập cửa gọi tới tấp.

Chiều nay thì lại khác. Trời chỉ mưa rất ngắn và cơn mưa đã dứt từ lâu. Người đàn ông đã đến trễ quá giờ ấn định. Bà giám đốc nhất định bắt tôi phải gọi sở xã hội để giao con bé nhờ họ giữ, rồi đóng cửa đi về. Tôi phải nài nỉ lắm mới được ở lại đây một mình để canh chừng con bé. Theo luật gởi con ở nhà trẻ này, ông ta chỉ có thể đến đón con trễ tối đa là mười lăm phút. Những phút đầu bị đóng tiền phạt là còn may, nhưng sau mười lăm phút phù du là kể như người nhà phải tìm cách liên lạc với bộ xã hội để xin nhận con lại. Kể cũng phiền!

Đã gần nửa tiếng trôi qua và hình như tôi vừa nghe được tiếng thở dài mơ hồ không đâu của chính mình. Tôi càng thấy thương con bé thật nhiều, khi lâu lâu nó vẫn ngước lên hồn nhiên nhìn tôi cười tíu tít. Hình như nó không hề hay biết sự vắng mặt bất thường của bố nó chiều nay là một điều hết sức hệ trọng với mọi người. Nó vừa ôm con búp bê trong tay vừa cúi xuống nói chuyện ngu ngơ với "cô bạn nhỏ" ấy. Trong lúc này đầu óc tôi thật bận rộn lo lắng nhiều chuyện nên chẳng còn hồn vía nào chuyện trò với nó. Một phút trôi qua là một phút tôi thấy mình và con bé như sắp bị chôn vùi trong thứ đáy sâu không còn leo lét

chút đốm sáng hy vọng nào. Điều gì đã xảy đến cho bố nó? Nếu bố nó bị bận bất ngờ, sao mẹ nó không đến đón giùm một bữa? Nghĩ quẩn nghĩ quanh một hồi tôi lại cố an ủi con bé (như đã tự dỗ dành chính mình) là dù sao nó vẫn còn có tôi. Tôi sẽ không bao giờ bỏ rơi nó với bất cứ giá nào. Nghe tôi bảo vậy, con bé nhoẽn miệng cười thật xinh thật tươi. Trời ơi, sao môi cười của nó có thể làm hồn tôi lắng xuống như vậy. Tôi đúng là một kẻ hấp hối bỗng nhiên tìm bắt được trên bờ môi lạnh lẽo của mình chút hương hơi ấm áp trẻ thơ. Chiều nay tôi đã không thể nào không len lén hôn lên hai chiếc má bầu bĩnh của nó đến hai lần. Con bé dễ thương quá, và một tuần làm việc ở đây chính nó đã cứu rỗi nỗi cô đơn khủng khiếp của người đàn bà bốn mươi tuổi không chồng, không con là tôi. Được gần gũi và lo lắng cho nó một ngày hơn mười tiếng hình như đã mơ hồ giúp tôi phục hồi lại mặc cảm tự ti không sinh con để cái gì được nữa của mình. Ba bốn bận hư thai, một cuộc hôn nhân lầm lỡ đã quá đủ cho lời nguyền cay độc của trời cao.

Bây giờ tôi cũng đã quá mệt mỏi để mỗi ngày soi gương bàng hoàng nhìn bóng mình mà ngỡ như một ai khác, rồi thở dài than thân trách phận. Tôi biết dù thế nào mình cũng phải sống và phải tự thắp lên cho đời mình những ngọn nến yêu thương.

Nói thì rõ hay, nhưng thật tình lắm khi tôi chẳng biết làm thế nào để thắp lửa lên cho những ngày còn lại của đời mình, khi mà trái tim chẳng khác gì đám tro tàn lạnh lẽo. Củi nỏ hay thứ diêm sinh nào trong cuộc đời còn có thể đốt cháy được con người bắc cực trong tôi (!?)

Nhìn đồng hồ đúng nửa tiếng trôi qua, bà giám đốc vườn trẻ chu đáo gọi lại để nhắc nhở và xem xét tình hình. Tôi hết sức lúng túng không biết ăn nói, tính toán làm sao cho ổn thỏa, khi bóng tối bên ngoài càng lúc càng buông xuống thật mau. Tôi đứng lên đứng xuống gọi điện thoại cho người đàn ông không biết bao nhiêu lần, nhưng lần nào cũng chỉ bắt gặp cái máy nói. Điều gì đã vô cùng bất ngờ xảy đến cho ông ta, và điều gì sẽ xảy đến cho chúng tôi, cho tôi và đứa bé. Có phải tấm lưới trớ trêu của đời sống đang dần dà phủ chụp lấy tôi và mỗi người có mặt trong đời sống càng vùng vẫy thì xem chừng càng bị siết chặt?

Tôi dẫn con bé vào phòng tắm và nó bắt đầu thắc mắc hỏi thăm "bố đâu, bố đâu" liên hồi. Tôi lấy nước, bánh lạt cho nó nhưng con bé chẳng buồn ăn buồn uống gì cả. Tôi định bụng sẽ phải làm một điều gì đó, khi nhìn xuyên qua ô cửa kính thấy cơn mưa nặng hột đã bắt đầu thi nhau trút xuống. Gió càng lúc càng nổi cơn ầm ầm, như những lời dọa nạt của những hung tin.

Ngờ đâu người đàn ông lại xuất hiện giữa cơn mưa như thác lũ này. Ông ta đi băng băng qua dãy hành lang, và khi chân ông ta chưa kịp đụng tới thềm cửa, tôi đã vội vàng chạy ra mở. Sự có mặt của ông ta lúc này đúng là đã cứu vớt tôi và con bé khỏi giờ phút tận thế.

Ông ta bước vào như một bóng ma rũ rượi rồi nói như phân bua cả ngàn lần:

"Trời ơi, tôi không ngờ còn có người chịu khó ở lại chờ tôi. Xe tôi dở chứng bất tử nên phải chờ đón taxi tới đây. Có cuốn sổ điện thoại nhỏ trong xe thì kiếm hoài lại không ra để gọi cho cô hay."

Tôi cứ tưởng là sẽ trách ông ta cả ngàn lời mới đủ, nhưng không hiểu sao tôi lại chẳng nói được lời nào. Ông ta thì vẫn luôn miệng như cố khỏa lấp một cơn xúc động nào đó, vừa quay sang ôm con mình vừa ngước về phía tôi:

"Con, con chờ bố có lâu không con? Cô này tử tế quá, bố cũng không biết nói sao để cám ơn và xin lỗi đây nè."

Đột nhiên ông ta buông nhanh con bé, hớt hả bước tới trước mặt tôi đang vờ cúi xuống gài nút áo lạnh. Ông ta vừa nói vừa thở hổn hển:

"Cô, cô... có phải cô đây không? Lẽ nào lại là cô sao lại là cô nhỉ. Ôi thôi đúng là mặt mũi của cô đây rồi chứ ai nữa."

Tôi đáp mơ màng, dù biết rằng sớm muộn gì mình cũng không thể chạy thoát nổi đôi mắt của ông ta.

"Vâng, tôi là Hoa, nhưng tôi là ai mà có thể làm ông hốt hoảng lên như thế."

"Cô Hoa, làm ơn đừng giấu tôi nữa. Tôi là Mark đây, cô biết tôi là Mark rồi mà. Cô cũng biết cô chính là người đàn bà đã ban bố cho tôi thứ tình phụ tử cao cả với bé Kim."

Ngừng một lát để dò phản ứng người đối diện rồi ông ta nói tiếp:

"Cô nhớ không, chính nhà tôi và tôi đã yêu cầu được gặp cô một lần trong ngày bàn giao đứa bé. Mặc dù chỉ một lần thôi nhưng làm sao tôi quên được ánh mắt buồn chết người của cô lúc đó. Chính chúng tôi đã muốn đích thân được trả ơn cô phần nào hôm đó."

Bây giờ tôi không thể chạy trốn đâu được

hai mắt lóng lánh những hạt lân tinh vời vợi của Mark. Cơn mưa đã trở về và càng lúc càng mưa lớn. Tôi sẽ không tài nào trốn thoát đâu được nếu còn ở dưới vòm trời này. Cơn mưa định mệnh mà chính tôi đã dứt khoát tìm về để được mềm tan, thì không lý gì tôi lại bỗng muốn bỏ chạy đi đâu khác để tìm miền trú ẩn.

Suy nghĩ một hồi, tôi nói thật nhẹ qua hơi thở trước cái nhìn có vẻ như đang van lơn điều gì của Mark:

"Ông Mark đừng lo, tôi chỉ muốn tìm về đây để thăm con gái tôi một ít lâu cho đỡ nhớ mà thôi. Ngoài ra tôi không hề có một ý định nào khác. Con Kim của tôi đã thuộc về đời sống của ông bà từ lâu rồi, tôi biết thân biết phận của tôi chứ."

Mark nói nhanh như không thể kềm giữ nổi trong lòng:

"Theo lẽ họ phải giữ kín tông tích của bố mẹ nuôi mới đúng chứ. Ai đời dạo này cái gì rồi người ta cũng có thể "khai thác" ra hết trơn cơ. Có điều bây giờ bé Kim chỉ thuộc về đời sống của tôi mà thôi. Vợ tôi và tôi đang thời kỳ ly hôn và bà ấy hình như chẳng thiết tha gì với đứa con nuôi cũng đâu phải là giọt máu của chính mình."

Mark ngẫm nghĩ một lúc rồi hạ giọng tiếp:

"Của không tội bà ấy cũng thương nhớ con Kim nhiều lắm, nhưng kẹt một nỗi bây giờ bà ta đang bận rộn với tiếng gọi ái tình nên chẳng còn tâm trí nào nữa."

Tôi hơi sững người:

"Hóa ra ông và bà nhà đã không còn ở với nhau nữa à? Vậy cũng tội nghiệp cho con Kim biết mấy vì dù có bố chắc nó vẫn thấy thiếu bàn tay thương yêu của một người mẹ."

Mark thở ra thườn thượt:

"Vâng tôi biết chứ. Ai mà không thấy hụt hẫng vì phải thiếu mất bóng dáng của một người đàn bà trong nhà mình? Tôi biết Kim nó buồn lắm nên dù sao sự trở về của cô cũng thật đúng lúc."

Tôi trố mắt nhìn Mark:

"Nhưng chúng ta cũng đâu thể nói ngay cho con bé sự thật này. Tôi cũng không muốn đời sống của một đứa bé lên ba bị xáo trộn quá nhiều. Ông có thấy như vậy không?"

Mark mỉm cười thật ranh mãnh:

"Mọi sự coi như tùy ở cô cả đấy nhé. Tôi nghĩ nó sẽ hạnh phúc biết mấy nếu được sống

NGUYỄN MẠNH HÀO

NGAO DU LUÂN HỒI

Mình nhập vào nhau
cực kỳ hoan lạc
cám ơn trời đất
đã cho ta sinh

Vô tận mông mênh
hiểu ra lẽ đạo
cám ơn tuổi lão
cho ta thời gian

Xuôi ngược thuốc thang
thân hình xơ xác
cám ơn bệnh tật
ấm thêm nhân tình

Đau thương ưu phiền
một đời quá đủ
cám ơn chữ tử
an lạc siêu sinh...

Kết thúc siêu sinh
lại sinh trần thế
Hát lên Người nhé
ngao du luân hồi!

1997

lại với tình mẫu tử của chính mẹ mình ban cho. Chỉ tiếc là có thể cô còn phải tiếp tục cho đời sống của mình ở đâu đó nữa chứ."

Tôi bỗng trở nên nghiêm trang:

"Không, tôi chẳng còn một đời sống nào để phải bận tâm bằng chính đời sống của con mình bây giờ. Nếu ông biết tôi cũng vừa đổ vỡ xong và rất sợ phải tiếp xúc nhiều với đàn ông."

Mark lại cười hóm hỉnh:

"Tôi là đàn ông thứ thiệt 100% nhưng cô đừng sợ tôi nhé, lý do tôi đang mắc chứng suy nhược tình dục nên mới bị vợ bỏ, cô không thấy sao."

Tôi phá lên cười, chợt nhớ đến khuôn mặt đỏm dáng đa tình tận mạng của gã chồng cũ. Vũ đó, Vũ sau một đêm vờ vĩnh ân ái với vợ đã thú nhận là đang lỡ yêu một người đàn bà khác.

Chọn lựa một đêm tình tứ như thế để công bố chấm dứt cuộc hôn nhân chán ngắt là một sự tuyên chiến độc địa và cầu kỳ chỉ có đàn ông như Vũ mới làm được. Sống với Vũ, tôi thừa biết tài "thao lược" của Vũ với đàn bà khá cao nên vẫn cứ lờ đi những cuộc tình vụng trộm của chàng. Coi như Vũ chỉ muốn thử tài thao lược của mình mà thôi. Tôi đã lỡ yêu Vũ nên thiếu dũng cảm xa chàng trước đó và điều này đáng làm tôi ân hận mãi. Tại sao phải đợi đến lúc trăng tàn trăng rửa, khi Vũ phải thú nhận là không còn yêu tôi nữa, tôi mới chịu buông Vũ để chàng chạy theo người đàn bà trẻ trung xinh đẹp lẳng lơ hơn mình. Nhiều lúc tôi tự hỏi, có phải thời buổi này hôn nhân cũng phải có hạn, cũng quá "đát" như thức ăn thức uống? Bà chị tôi luôn miệng đổ hết tội lên đầu tôi:

"Có được thằng chồng đĩ miệng đĩ dáng như Vũ, mi không biết giữ nên mất cũng phải. Ông ta tham lam đòi hỏi như vậy, mi phải biết nghệ thuật chìu chồng ở phòng the, phải cho ông ta hết "xí quách" đi thì khi muốn gặp con cái khác sức mấy mà còn làm ăn chi nổi nữa mới được. Đàn bà thời đại ni rắn rết độc hại lắm."

Trời ơi, tôi chỉ biết kêu trời mấy ngày sau đó khi Vũ bỏ đi vì chắc chỉ có trời mới biết được tại sao. Giữa tôi và Vũ cũng đâu có mối liên hệ thương yêu con cái gì để còn níu giữ đời nhau. Vũ bỏ đi rồi, tôi mới nhận ra mình cần phải đứng lên, nhún vai như một tay tổ đầy đủ bản lãnh chịu đựng.

Sau gần hai tháng giao cho một cơ quan tìm kiếm hộ bé Kim, tôi thanh thản bước ra khỏi thành phố có Vũ và quanh năm mùa đông.

Thấy tôi cười mà không nói gì, Mark bỗng hỏi tiếp với giọng nửa đùa nửa thật:

"Sao cô có thể cười được khi nghe tin một người mới bị vợ bỏ? Đàn bà đúng là thật vô tâm và tàn nhẫn."

Tôi lại cười lớn hơn:

"Chẳng lẽ tôi lại khóc lớn lên cho đời mở hội? Câu ông vừa nói đáng lẽ phải để dành cho tôi nói về mấy ông mới đúng. À, coi vậy chứ tôi không dám vơ đũa cả nắm đâu đấy. Tôi biết ông Mark là một người đàn ông đặc biệt. Chỉ tiếc là bà Mary đã bị mù mắt."

Mark vừa định nói gì, lại tỏ vẻ sực nhớ đến bờ vai mỏi của mình. Trông Mark có vẻ dè dặt co giãn đôi vai như sợ phải đánh thức giấc ngủ vội của con mình. Thì ra nãy giờ bé Kim cứ thế ngã đầu trên vai bố đánh một giấc ngon lành. Thấy vậy tôi đề nghị:

"Để hôm khác chúng ta lại nói chuyện tiếp. Bây giờ chúng ta phải về thôi."

Người đàn ông bắt đầu khẩn khoản:

"Hay là cho phép tôi được mời cô đi ăn tối nay. Coi như chúng ta mừng ngày cô và bé Kim hội ngộ."

"Con bé ngủ rồi mà. Còn tôi thì dạo này hình như chẳng bao giờ thấy đói."

Mark tỏ vẻ say đắm một cách lạ lùng:

"Đi ăn là vì tôi mời cô chứ đâu phải tại cái bao tử của cô đói hay no. Dù sao bây giờ cũng là một ngày cuối năm. Cô về nhà sẽ làm gì cho hết một buổi tối. À, mà bề nào cô cũng phải cho bố con tôi quá giang thôi. Xe của tôi bị hư rồi, cô không tội nghiệp sao?"

Tôi nhìn người đàn ông, lòng bỗng gợn lên thoáng xúc động không đâu:

"Thấy bé Kim ngủ ngon quá, tôi lại ước gì một đêm nào đó được ôm con bé trong tay để ngủ. Trời ơi, sao ngày đó tôi có thể ngu dại đến nỗi có thể đem con đi cho? Ở nước Á đông của tôi, người ta vẫn hay sợ bố mẹ đăng báo từ con, ông biết không."

Mark nói như mê man:

"Hẳn là chúng ta sẽ có nhiều đêm khác nữa. Cô yên chí, cô sẽ có bé Kim nhiều hơn một đêm là cái chắc."

Trên đường lái xe ra quán ăn, cơn mưa đã dứt hẳn, nhưng tôi vẫn có cảm tưởng như lòng mình đang ướt sũng vì đôi mắt long lanh tràn đầy nước mưa của Mark. Mới đó mà ngày mai đã bắt đầu một ngày của năm mới nơi đây.●

ĐỌC BÁO NGA

TÌNH YÊU LỚN TRÊN ĐẤT NHỎ

NG.D.

Chắc nhiều bạn đọc Việt Nam chưa biết Đất Nhỏ (Malaya Zemlya) là địa danh nơi mà hồi chiến tranh chống phát xít Đức, bộ chỉ huy tập đoàn quân 18 của Liên Xô đã đóng tại đấy, và hồi đó Leonid Brejnev làm trưởng ban chính trị. Thực ra, trước đây, người Nga cũng không mấy ai biết đến Đất Nhỏ. Nhưng từ khi Brejnev lên làm Tổng bí thư đảng Cộng sản Liên Xô sau cuộc đảo chính cung đình hồi tháng 10 năm 1964, thì ông cho các 'sử quan' quân sự ra sức đề cao vai trò của Đất Nhỏ, dường như nó đóng vai trò quyết định chiến thắng của Hồng quân Liên Xô, và lẽ dĩ nhiên, đồng thời thổi phồng vai trò của ông lên. Hơn nữa, ông giao cho một người viết sách nhan đề *"Đất Nhỏ"* rồi tự ký tên mình là tác giả và nghiễm nhiên lĩnh giải thưởng Lenin về văn học Liên Xô! Những chuyện có thật mà rất tiếu lâm ấy bây giờ thì nhiều người Nga đã biết. Do đó địa danh Đất Nhỏ trở thành 'nổi tiếng.' Và cũng rất nổi tiếng cái chuyện ông Tổng bí thư tự thưởng và tự phong cho mình bao nhiêu huân chương và danh hiệu vẻ vang đến nỗi ông đã chiếm kỷ lục thế giới về số huân chương được thưởng, và tên ông đã được ghi vào Sách kỷ lục thế giới của Guiness năm 1993! Thế nhưng ít ai biết chuyện Brejnev đã sống như thế nào trên Đất Nhỏ trong thời kỳ chiến tranh. Hôm nay, chúng tôi xin giới thiệu với bạn đọc bài của nhà báo Ilia Okunev, đăng trên nhật báo *'Moskva Buổi Chiều,'* số ra ngày 9.1.1998.

'Các ngài ơi! Sống trên cõi trần này thật là buồn tẻ' - có một nhà văn cổ điển trong lúc bực mình đã thốt lên như vậy. Nhưng ông ta đã nhầm to. Để chứng minh ngược lại thì chẳng phải đi xa và cũng không cần phải tìm sâu trong lịch sử làm gì! Nhà báo Okunev cho biết rằng cách đây không lâu, trong dịp kỷ niệm 90 năm ngày sinh của Brejnev hồi năm 1996, bạn bè và những người quen biết Brejnev đã 'chia sẻ' hồi tưởng của họ về ông cựu Tổng bí thư Đảng cộng sản Liên Xô, người đã từng sống không buồn tẻ chút nào ngay cả trong thời kỳ chiến tranh. Và nhiều người cho rằng cái thói đam mê tửu sắc quá độ của ông ta đã ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của ông. Ảnh hưởng xấu tốt thế nào đến sức khỏe của Brejnev thì nhà báo Okunev không dám xét đoán, nhưng ông dám quả quyết như đinh đóng cột là thói đam mê thường tình nhất của con người trần tục thì ông cựu Tổng bí thư có đủ, quá đủ! Không bao giờ Brejnev từ chối hưởng lạc thú trần gian, và của đáng tội, ông không hề giấu giếm điều đó. Uống rượu ư? Ông thích lắm chứ. Có ai trên đất nước Nga này mà lại không thích uống rượu? Chạy theo gái ư? Ông cũng không từ. Có gã đàn ông nào lại bỏ lỡ cơ hội khi mèo gặp mỡ? Còn chuyện mê mẩn tâm thần với những tấm huân chương, những danh hiệu vẻ vang thì ở nước Nga này ai mà chẳng biết: cứ mỗi lần muốn tự thưởng huân chương, ông lại gọi điện cho các ủy viên Bộ chính trị, bảo rằng có ý kiến nên tặng cho tôi huân chương gì đó... Thế thì có tay ủy viên nào trong Bộ chính trị mà lại dám phản đối? Chỉ có mất trí mới bác lại ý kiến của Tổng bí thư! Mà Bộ chính trị của Đảng cộng sản là đỉnh của 'đỉnh cao trí tuệ' thì không hề mất trí bao giờ! Những chuyện đó thì quá rõ rồi, nhưng chuyện 'gái ghiếc' thế nào thì Okunev muốn tự mình rà soát lại trong kho lưu trữ xem có được tài liệu 'giấy trắng mực đen' gì không để 'nói có sách, mách có chứng,' chứ chỉ nghe tin đồn thì nhà báo... không yên tâm. Cuối cùng, ông đã tìm thấy

Школа передовиков

Рисунок Алексея ИОРША
Hý họa của Aleksei IORSH

«Скучно жить на этом свете, господа!» — в сердцах восклицает один из классиков русской литературы. Тем не менее он все-таки заблуждается. Чтобы удостовериться

Большая лю

trong kho lưu trữ của Trung ương Đảng cộng sản Ukraina một tài liệu thú vị soi sáng cuộc sống 'chiến đấu oanh liệt' của vị lãnh tụ cộng sản xô viết lừng danh một thời, đã trị vì Liên Xô một thời gian dài từ năm 1964 đến năm 1982.

Trong những năm chiến tranh chống Phát xít Đức, Brejnev được bổ nhiệm lúc đầu làm phó, sau làm trưởng ban chính trị tập đoàn quân 18 ở Mặt trận phía Nam. Ông thường đi theo Grushevoi, đại diện của Hội đồng quân sự, trong những chuyến đi tiền tuyến và hậu phương, đặc biệt là thường chơi bời với ông này trong thời gian rỗi rảnh. Để 'mua vui,' Grushevoi thường cho theo mình hai PPJ. Đây là chữ tắt tiếng Nga, ngay người Nga cũng mấy ai biết. Giải mã ra là 'vợ dã chiến' (pokhodno-polevaya jena). Đó là Anhia, Katia, những cô gái trẻ trung, nhí nhảnh, lẳng lơ rất mực, thường kè kè theo sát Grushevoi. Sau những cuộc 'mua vui' cùng Brejnev thì sáng sáng Grushevoi lại kể cho hạ cấp của mình nghe những 'pha' cực kỳ gay cấn, những tình tiết 'hành lạc' ly kỳ với các cô. Còn các cô này thì chẳng hề từ chối, ngay cả các kiểu 'sex tập thể,' chỉ cốt thỏa lòng các ông chủ. Ngoài ra, trong căn nhà của bí thư thành ủy Dnhepropetrovsky phụ trách về cán bộ, tên là Nikolaev, hàng ngày đều có tổ chức nhậu nhẹt lu bù mà Brejnev thường đến tham gia. Tại đấy, các cô gái chung, Anhia và Katia, dĩ nhiên 'đóng vai trò kiệt xuất' của mình. Sau đó, để tránh miệng tiếng thế gian, Brejnev cho hai cô đi học trường công tác chính trị, làm nhân viên kỹ thuật. Chắc là ông ta đánh giá cao 'tài nghệ chuyên môn' của các cô! Trường học chỉ cách thành phố 18km thôi. Chẳng sao cả, khi cần thì ban chính trị lại cho xe chở các cô đến. Sau đó một thời gian thì Zina thay Katia. Cô này từ xí nghiệp máy kéo đến. Người đưa cô đến là cán bộ trưởng ban tài chính xí nghiệp. Brejnev đã nghiêm mật dặn dò anh này: 'Coi

chừng! Không được hé răng đấy!' Một thời gian dài tay này quả đã không 'hé răng' thật. Nhưng đến năm 1942, cho là mình bị bạc đãi, phải hạ cấp, ức quá anh ta liền viết báo cáo lên Trung ương đảng Cộng sản Liên Xô, trong đó trình bày rõ ràng và chi tiết mọi hành tung 'chiến đấu xuất sắc' của Brejnev và bạn bè của ông ta trên Đất Nhỏ.

Tội nghiệp cho tay này, làm sao y biết được rằng đến năm 1964 thì Brejnev leo lên chức Tổng bí thư Đảng cộng sản Liên Xô?! Khi bầu Brejnev làm Tổng bí thư, 'cánh hẩu' của ông ta cùng trong Bộ chính trị đã phớt lờ bản báo cáo của trưởng ban tài chính xí nghiệp máy kéo, cũng chẳng thèm để ý đến bản nhận xét chính thức mà người ta đã viết về Brejnev, sau cuộc kiểm tra công tác của ban chính trị tập đoàn quân 18. Trong bản nhận xét về Brejnev có viết: 'Lẩn tránh những công việc vất vả. Kiến thức quân sự kém cỏi. Giải quyết nhiều công việc như một cán bộ quản lý, chứ không phải là cán bộ chính trị. Thái độ đối với người khác thì không đồng đều. Thích có những người yêu quý riêng.'

Một trong 'những người yêu quý riêng' hồi đó của Brenev là Henrich Risman, trong chiến tranh làm trưởng đoàn văn công ca vũ, làm việc dưới trướng của ông ta ở tập đoàn quân 18. Nhà báo Okunev đã gặp Risman ở Baku hồi năm 1974, lúc đó ông này đã là một người nổi tiếng, đang làm nhạc trưởng Nhà hát opera và balet ở Azerbaidjan. Risman được tặng thưởng nhiều huân chương. Trong chiến tranh, chính ông đã phổ nhạc bài thơ *'Đợi anh về'* của K.Simonov. Khi nghe Okunev định viết bài cho tạp chí *'Âm mhạc Xô Viết'*(bài này đã đăng năm 1975), thì Risman vui vẻ kể nhiều chuyện lý thú về thời sống ở Đất Nhỏ, cố nhiên, trong đó có những chuyện về Brejnev đã 'sống không buồn tẻ' như thế nào ở đấy. Okunev viết rằng ông không có một lý do nào để không tin những lời kể của Risman cả, vì chẳng việc gì Risman phải bịa chuyện để bôi xấu mặt mình. Nói cụ thể là theo lệnh cấp trên, Risman, với tư cách là trưởng đoàn văn công ca vũ, hồi đó đã phải đưa... gái đến căn hầm 'lịch sử,' nơi trưởng ban chính trị Brejnev cư trú. Risman nói rằng cái đám quần thần nịnh bợ trưởng ban chính trị đã bắt ông phải làm việc đó để 'phục vụ' cho Brejnev, để ông ta không buồn tẻ trong cảnh sống cô đơn. Còn các cô, lòng tràn đầy tình yêu nước, sẵn sàng hiến dâng và 'phục vụ hết mình' cho trưởng ban chính trị Brejnev, mà đối với họ dường như là biểu tượng của Tổ quốc! Risman thổ lộ: người ta tìm rất cẩn thận các cô gái ở hậu phương, mà hồi đó người Nga gọi là Đất Lớn, rồi thường kỳ đưa họ đến Đất Nhỏ qua sự giúp đỡ của trưởng đoàn văn công ca vũ. Risman nói như để thanh minh: 'Cứ thử mà không tuân thượng lệnh! Nếu không tuân lệnh thì tôi phải trả giá đắt vô cùng!' Rồi ông kể rõ cái 'cơ chế phục vụ' Brejnev hồi đó: những cán bộ hậu cần 'chuyên trách về sex' chọn lựa các cô gái theo đúng tiêu chuẩn và yêu cầu của trưởng ban chính trị để cho vào đoàn văn công.... Còn sau đó thì mọi việc thật là giản đơn: phát quân phục cho các cô, rồi đưa họ đến Đất Nhỏ... Risman nói: 'Khi nói chuyện với chúng tôi, Brejnev thường nhấn mạnh là đoàn văn công phải thường xuyên ủng hộ tinh thần cho binh sĩ...' Ngừng một tí, Risman nói thêm: "Và chúng tôi cũng đã hết sức 'ủng hộ tinh thần' cho ông ta." Chính vì thế đoàn văn công ca vũ được Brejnev đặc biệt yêu quý.

Okunev kết luận: Tôi ghi lại những dòng này chẳng phải là để lên án Brejnev, mà để thấy những người cộng sản 'chân chính' đã sống trong chiến tranh, dường như mỗi ngày đều là ngày cuối cùng cả! Đúng vậy, họ đã không bỏ lỡ một cơ hội nào để tận hưởng lạc thú trần gian!

Và người dịch bài này xin thêm: chẳng những trong chiến tranh mà cả trong thời bình cũng thế! Cứ xem tập hồi ký của Lý Chí Tuy *'Tôi Là Bác Sĩ Riêng Của Mao'* thì thấy rõ vị lãnh tụ cộng sản của nước Trung Hoa vĩ đại đã sống như thế nào! Và không chỉ vị chủ tịch hoàng đế họ Mao, mà cả nhiều vị lãnh tụ phong kiến mới khác nữa! Cả nhiều vị đại-thần-thẻ-đỏ-tim-đen, cũng như đám quan-lại-cường-hào-ác-bá-mới nữa! Hỡi ôi! Hóa ra, trong thế kỷ 20 văn minh, tân tiến này mà nhiều nước vẫn còn sống dưới thời Trung cổ!●

Ghi chú: Kèm theo hí họa của Aleksei Iorsh đăng trên *'Moskva Buổi Chiều'*:

Kè kè gái đẹp
Cụ tổng Bê Nhép
Đầu đội xu chiêng
Miệng đang lép nhép
Trong tô lô phôn
Với lũ nhãi nhép
Ở Bê Xê Tê
Vòi mề đay Sex.

THỬ ĐI TÌM VỀ NHỮNG NGUỒN TƯ LIỆU NÔM THƠ HỒ XUÂN HƯƠNG

NGUYỄN NGỌC BÍCH

Xuân Diệu là người đã tặng cho bà Hồ Xuân Hương một danh vị thật xứng đáng: Bà Chúa Thơ Nôm.

Nếu nói về thơ chữ Hán thì ở Việt Nam còn có thể tranh luận ai hơn ai kém giữa mấy tên tuổi như Đặng Trần Côn, Nguyễn Du hay Cao Bá Quát chứ nói về thơ Nôm và nhất là tinh thần của thơ Nôm, gần với thơ dân gian, nôm na, dễ hiểu, nghịch ngợm, rất thực tế ("terre à terre" như người ta nói trong tiếng Pháp), đôi khi hơi dung tục nữa, dùng hết những khả năng của tiếng Việt (tiếng tượng thanh, chữ lấp láy, chơi chữ, nói lái, nói ngọng v.v...) thì khó ai qua mặt được bà.

Song cái khó của Hồ Xuân Hương là chưa ai định nghĩa được cái *corpus,* cái tổng thể tác phẩm của bà, thậm chí có người còn không tin là có cả một người bằng da bằng thịt tên là Hồ Xuân Hương nữa. Đó là quan điểm của Lữ Hồ khi viết trong *Sáng Tạo* số 24 (tháng 9-1958), ông cho rằng "Hồ Xuân Hương chỉ là huyền thoại" và những tác phẩm Nôm mà người ta gán cho bà chẳng qua chỉ là một loại thơ, đặc biệt thì có, độc đáo thì có, song do nhiều người làm ra theo một tinh thần nửa tục nửa thanh. Nói cách khác, thơ mà gọi là của Hồ Xuân Hương đích thực là một loại thi phái tương tự như sau này, ta có thơ Bút Tre vậy. Mặc dầu có một người thật lấy hiệu là Bút Tre và cũng làm thơ một cách khá buồn cười, hơi ngây ngô nhưng lại thầm chứa đựng một cái gì châm biếm, chọc quê, rất nhiều "thơ Bút Tre" sau đó không nhất thiết do ông làm ra mà là do người khác nhái ông mà làm ra.

Rồi một vấn đề khác nữa là: Khi ta nói bà là Chúa về Thơ Nôm thì ta định nghĩa cái "thơ Nôm" đó ra làm sao? Thơ Nôm đó là thơ viết xuống giấy tờ, ghi lại đường hoàng trong sách vở bằng *chữ Nôm* hay chẳng qua chỉ là một loại thơ truyền khẩu mà người sau cóp nhặt lại thành rồi đem gán cho bà? Chữ "Nôm" đó là nói về một ngôn ngữ có chữ viết, nghĩa là ở một trình độ văn minh nào đó, hay chỉ là loại ngôn ngữ của người bình dân quê mùa Việt Nam, loại "nôm na là cha mách quế," không xứng đáng thành một tiếng nói văn học? Tóm lại khi ta gọi bà là Bà Chúa Thơ Nôm, ta có ngụ ý mỉa mai không?

Tác giả Lưu Hương Ký

Về một nữ sĩ tên Xuân Hương thì chúng ta chắc chắn có bằng chứng từ năm 1964 khi ông Trần Thanh Mại công bố trong một loạt bài nổi tiếng trên *Tạp chí Văn học* ở Hà Nội một số chi tiết như sau:

Từ năm 1867 (Tự Đức Đinh Mão) đã có lưu hành ở Huế một tập thơ của Mai Am (còn có tên là Lại Đức Công chúa), con thứ 25 của vua Minh Mạng. Tập thơ 50 bài mang tên *Diệu liên tập* và có một số bài tựa do người khác viết. Bài do Trương Đăng Quế, bút hiệu Quảng Khê, thì cho rằng trong cả hàng nghìn năm lịch sử văn học nước nhà "đứng về thơ phụ nữ mà nói, trước kia chỉ có Phạm Lam Anh, và gần đây có Hồ Xuân Hương hai người mà thôi, ngoài ra thực là hiếm hoi, không hề nghe ai nói đến nữa." Đoạn khác, ông khen thơ Mai Am "như tự trời đặt sẵn, tứ thơ tràn trề như nước suối cuộn chảy, rõ ràng hơn cả Lam Anh và Xuân Hương."

Rồi lại có hai bài tựa của hai người Trung Hoa viết cho tập thơ, một của Trương Bỉnh Thuyên và một của Hoàng Diệu Khê. Theo ông sau này, thơ Mai Am còn "vượt lên trên họ Hồ và họ Phạm nữa." Vì đây là người Trung hoa phẩm bình về thơ chữ Hán của Mai

Am nên ta có thể chắc chắn là họ đang nói về thơ *chữ Hán* của Hồ Xuân Hương so với thơ Mai Am chứ họ không nói hay không bàn gì đến thơ *chữ Nôm* nếu như có của bà.

Trường hợp Trương Đăng Quế thì có hơi khác. Ông là người Việt và chắc là ông cũng đọc được chữ Nôm. Nhưng khi ông khen thơ Mai Am mà không nhắc gì đến Bà huyện Thanh quan (cùng thời) bà Đoàn thị Điểm (thế kỷ trước) thì gần như chắc chắn là ông chỉ có ý nói về *thơ chữ Hán* chứ không định bàn đến thơ Nôm.

Như vậy ta có thể chắc là vào khoảng "gần đây" so với năm 1867 đã có một nhà thơ chữ Hán nổi tiếng tên là Hồ Xuân Hương ở Việt Nam. Vậy nhà thơ này có lưu lại tác phẩm nào để cho ta xét về tài thơ chữ Hán của bà không?

Theo Trần Thanh Mại (*Tạp chí Văn học* số 5-1964) thì Nguyễn Đình Hồ, một danh nho ở Nam Định, có sưu tập một bộ *Tục Hoàng Việt thi tuyển* (không thấy có ghi trong *Di sản Hán Nôm Việt Nam Thư mục đề yếu* là tổng tập tất cả những sách Hán Nôm ta còn lại đến ngày nay do Viện Nghiên cứu Hán Nôm và Học Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp thực hiện. Nhà xb Khoa Học Xã Hội in ra năm 1993) trong đó có ghi một bài nói là của Hồ Xuân Hương, bài "Họa Sơn nam hạ trấn Hiệp trấn Trần quân nguyên vận" (nghĩa là "Họa vần gốc [trong bài thơ] của ông Trần làm hiệp trấn ở trấn Sơn nam hạ"). Như vậy, mặc dầu không thấy Nguyễn Đình Hồ ghi xuất xứ ta vẫn có một bằng chứng đầu tiên là Hồ Xuân Hương có lưu lại thơ chữ Hán.

Đến tháng 11-1964, trong *Tạp chí Văn học* số ra tháng đó, Trần Thanh Mại công bố là đã tìm ra một tập thơ tựa đề *Lưu Hương Ký* mà tác giả là Cổ Nguyệt đường Xuân Hương nữ sử" (= Hồ Xuân Hương), gồm 24 bài thơ chữ Hán và 28 bài thơ Nôm. Sở dĩ ta biết đây là Hồ Xuân Hương vì hai chữ "Cổ" và "Nguyệt" viết theo chữ Hán ghép lại thành chữ "Hồ" (... + ... =), nghĩa là họ của nữ sử có tên là Xuân Hương. Ta lại còn thêm một chi tiết nữa để chắc đó là nhà thơ của chúng ta. Bà là con ai thì hiện chưa rõ song dù là con ông Hồ Phi Diễn (theo Dương Quảng Hàm trong *Việt Nam Văn Học Sử Yếu)* hay con ông Hồ Sĩ Danh (theo Dương Thượng Ngã, nhắc lại những tìm tòi các học giả ở miền Bắc, trong cuốn *Hồ Xuân Hương,* Làng Văn xb năm 1989) thì cả hai vị họ Hồ đều là người ở huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An. Có khác chăng thì ông Diễn là người làng Quỳnh Đôi còn ông Danh thì là người làng Hoàn Hậu — cả hai làng đều nằm trong huyện Quỳnh Lưu. Trong khi đó thì toàn bộ cái tiểu tựa cho tập *Lưu Hương Ký* thì đề là "Hoan trung Cổ nguyệt đường Xuân Hương nữ sử thi tập." Đất Hoan chính là tên cũ của Nghệ an (= Hoan Châu) và "Hoan Trung" có thể có nghĩa là "ở Hoan Châu/Nghệ An" mà cũng có thể có nghĩa là "ở giữa Hoan Châu/Nghệ An."

Thực sự, đọc kỹ lời tựa của cuốn *Lưu Hương Ký* do Nham giác phu Tốn Phong thị (ông Tốn Phong, hiệu Nham giác phu) viết, ta sẽ thấy Hồ Xuân Hương là "em gái ông lớn Hồ, đậu hoàng giáp, người làng Hoàn Hậu, huyện Quỳnh Lưu." Như vậy, nếu ông lớn Hồ này là Hồ Sĩ Danh thì có lẽ cả ông lẫn Hồ Xuân Hương có thể là con Hồ Phi Diễn nhưng rồi ông Danh đi định cư ở Hoàn Hậu còn cô em thì lưu lạc ra đến tận ngoài Bắc (Thăng Long, sau này — dưới thời Gia Long — mới thành Hà Nội) ở gần Hồ Tây, nơi phường Khán Xuân.

Theo Dương Quảng Hàm (có lẽ dựa lên một tài liệu của Đông Châu Nguyễn Hữu Tiến, *Giai nhân di mặc, sự tích và thơ từ Xuân Hương,* Hanoi: Imprimerie Tonkinoise) thì tiểu truyện của Hồ Xuân Hương như sau: "Con Hồ Phi Diễn quê ở làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, xứ Nghệ An và con một người thiếp quê ở Hải Dương. Bà ở vào khoảng Lê mạt Nguyễn sơ, cùng thời với Phạm Đình Hổ tức Chiêu Hổ (1768 - 1839). Học giỏi có tài thơ văn, nhưng duyên phận long đong, sau phải lấy lẻ một ông thủ khoa làm tri phủ Vĩnh Tường (nay thuộc tỉnh Vĩnh Yên). Được ít lâu ông phủ mất, bà lại lấy một người cai tổng tục danh là Cóc, không bao lâu ông này cũng chết. Từ bấy giờ, bà chán về số phận mình, thường đi chơi các nơi thắng cảnh và ngâm vịnh thơ ca để khuây khỏa nỗi buồn." (VNVHSY, Bộ Giáo Dục/Trung Tâm Học Liệu, xb, in lần thứ 10, Sài Gòn: 1968? Xuân Thu in lại tại Hoa Kỳ, trang 396).

Theo Dương Thượng Ngã, lấy tin từ các sách báo miền Bắc, thì Hồ Phi Diễn, quê quán cũng như trên, "thân sinh của nữ sĩ sinh năm 1704, đậu Tú Tài năm 1728 dưới triều Lê Dụ Tông (1706-1729). Gia cảnh suy sụp, không có phương tiện để học tiếp, Phi Diễn phải ra Bắc sống bằng nghề dạy học ở Hải Hưng và Hà Bắc. Sau ông lấy một cô gái quê ở *Bắc Ninh*

[tôi gạch dưới - NNB] làm vợ lẻ, sinh ra Hồ Xuân Hương. Lúc chưa sinh bà Hồ, gia đình ông sống ở phường Khán Xuân, huyện Vĩnh Thuận, gần Hồ Tây. Lúc Xuân Hương đã lớn, cả nhà dọn về thôn Tiên Thị, tổng Tiên Túc, huyện Thọ Xương (nay là phố Lý Quốc Sư, Hà Nội). Bà Hồ có ngôi nhà riêng, tên là Cổ Nguyệt Đường" (Sách đã dẫn, trang 23-24).

Sách của Dương Thượng Ngã, in năm 1989, nên có vẻ có nhiều thông tin hơn Dương Quảng Hàm. Song vì không thấy ghi xuất xứ của những nguồn tin đó nên ta cũng chưa thể dám chắc là đã đúng hết. Ông bảo ông kể lại tiểu sử Hồ Phi Diễn "theo Nguyễn Hữu Tiến và Dương Quảng Hàm" song như ta thấy nguyên văn được trích dẫn ở trên từ sách của Dương Quảng Hàm thì câu chuyện có nhiều chi tiết hơi khác: Ông không thể dạy ở "Hải Hưng và Hà Bắc" được khi hai tên tỉnh này chưa có ở dưới thời nhà Lê (lúc bấy giờ còn gọi là "Hải dương trấn" và "Kinh bắc trấn," theo "Dư địa chí" trong *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú), ông có người *thiếp* quê Hải Dương theo Dương Quảng Hàm nhưng ở đây lại ghi là *vợ lẻ* "gái quê ở Bắc Ninh" v.v... chưa kể những chi tiết về chỗ ở của ông Hồ Phi Diễn hay bà Hồ Xuân Hương ở Thăng Long (Hà Nội bây giờ) thì tuyệt đối không thấy ghi ở đâu trong tài liệu của cụ Dương Quảng Hàm. (Cũng theo ông Thượng Ngã thì Linh mục Thanh Lãng trong *Bảng Lược Đồ Văn Học Việt Nam* ghi: "Nữ sĩ sống vào thời Lê mạt Nguyễn sơ, cùng thời với Phạm Đình Hổ (1768 - 1839) người mà Linh Mục bảo chính là Chiêu Hổ v.v..." Ta có thể thấy ngay liền là ở đây LM Thanh Lãng dựa hoàn toàn vào Dương Quảng Hàm chứ không phải tự ông có ý riêng nào khác cả).

Trong khi đó thì Dương Thượng Ngã khẳng định mà không đưa ra bằng chứng hay xuất xứ nào: "Hồ Xuân Hương sinh vào khoảng 1739 tới 1759, con gái của Hồ Sĩ Danh, người làng Hoàn Hậu, huyện Quỳnh Lưu tỉnh Nghệ An. Nữ sĩ họ Hồ khi lớn lên sống ở Hồ Tây, có nhà riêng biệt là Cổ Nguyệt Đường." (Sđd, trang 23)

Vậy ta có bằng chứng nào khác về tiểu sử Hồ Xuân Hương không?

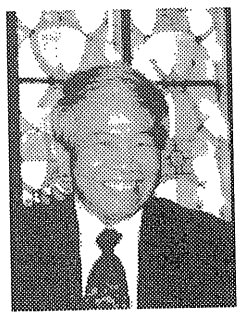

Nguyễn Ngọc Bích

Tôi thiết nghĩ ta không đến nỗi thiếu. Cứ dựa ngay vào những tin tức ta rút ra được từ cuốn *"Lưu Hương Ký* ta cũng có thể thấy là những người sau đây là đồng thời với bà:

Nham giác phu Tốn Phong thị, "người cùng tỉnh" (= Nghệ An), ra Thăng Long năm 1807, sau đó gặp bà Hồ Xuân Hương rồi sau một số năm xa cách ("tôi phải bôn ba vào Nam ra Bắc") lại gặp lại vào năm 1814 ("hai bên vừa mừng vừa tủi"). Ông viết tựa cho sách *Lưu Hương Ký* vào tháng 3, 1814.

"Cẩn chánh Học sĩ Nguyễn hầu" mà sau đó còn ghi "Hầu Nghi Xuân Tiên điền nhân." ("Ông là người [làng] Tiên điền [huyện] Nghi Xuân"), gần như chắc chắn là Nguyễn Du (1765 - 1820).

"Hữu nhân [Ông bạn] Mai Sơn phủ," chưa biết đích xác là ai.

"Sơn nam thượng Hiệp trấn quan Trần hầu" ("Ông [họ] Trần [làm] quan Hiệp trấn [ở] Sơn nam thượng" (Sơn nam thượng bây giờ là Nam Định).

"Hiệp Quận" cũng chưa biết là ai.

Như vậy là có tới 5 người trong *Lưu Hương Ký* mà là quen hay bạn của Hồ Xuân Hương. Trong năm vị đó, ít ra có hai người ta biết đích xác là ở vào thời Gia Long (1802 - 1820). Mà đã là đồng thời vào hai thập niên đầu của thế kỷ XIX, tuổi tác có lẽ cũng không cách nhau bao xa thì bà Xuân Hương cũng rất có thể là đồng thời nếu không muốn nói là đồng niên với Phạm Đình Hổ (1768 - 1839), tức Chiêu Hổ. Thiết tưởng những điều này không mâu thuẫn với nhau. Đây là một điều Hoa Bằng Hoàng Thúc Trâm cũng chấp nhận trong tác phẩm ông viết về Hồ Xuân Hương, vậy mà ông Dương Thượng Ngã gạt phắc: "So sánh *Vũ Trung Tùy Bút"* của Phạm Đình Hổ và các bài Chiêu Hổ đối đáp với Hồ Xuân Hương, một bên phong thái nghiêm cẩn, một bên giọng điệu sàm sỡ, ỡm ờ chúng ta rất khó đồng ý Chiêu Hổ và Phạm Đình Hổ cùng là một người. Từ đó, căn cứ vào năm sinh và năm mất của họ Phạm để ước đoán năm sinh của họ Hồ không có gì chuẩn xác nữa." (Sđ trang 24 - 25).

Cứ xem như thế thì không hiểu ai mới là "chuẩn xác" trong các tác giả trên đây? ●

HẠNH PHÚC

SONG THAO

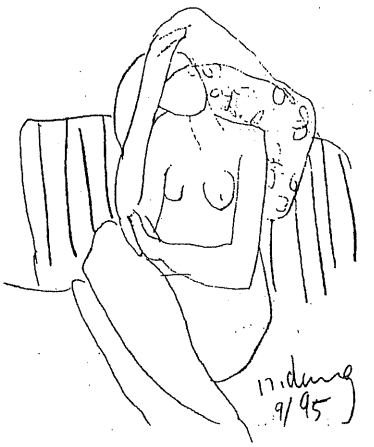

Bé gái mới làm người được hai ngày, chưa có được một cái tên, mút lấy mút để núm vú mẹ. Đôi tay nhỏ xíu hồng màu máu quơ quào quanh bầu ngực trắng muốt của Liwah. Đôi mắt đẫm thương yêu của nàng rủ xuống nhìn cặp môi mỏng manh bám vào núm vú. Chiếc áo ngủ màu xanh nhạt điểm những cánh hoa nhỏ xíu màu xanh đậm trật ra hở cả một khoảng vai tròn trĩnh mượt mà.

Trường ngồi lặng ngắm hình ảnh lạ lẫm trước mắt. Có lẽ được làm mẹ Liwah mới biểu lộ được hết vẻ dịu hiền của nàng. Trường đọc được ngàn nét hân hoan trên mặt vợ. Cặp mắt dìu dịu ngời sáng, đôi môi hồng mỏng lơ là trễ xuống, cánh mũi phập phồng như muốn thu vào tất cả mùi vị thơ ngây thoang thoảng phát ra từ giọt máu tinh khôi của hai vợ chồng. Đôi tay bồng con còn ngượng nghịu ém chặt như muốn cột chắc con vào lòng mẹ.

Đứa bé no nê nhả núm vú ra. Bầu ngực căng sữa rung rinh cứng cỏi. Nụ hồng xinh xinh của Trường như được phết thêm một lớp màu nâu non đậm đà. Nước miếng của con ướt đẫm cả quầng ngực mẹ. Trường cảm thấy tất cả nhiệm màu trong sự thay da đổi thịt của vợ. Bầu ngực thanh tân ngày nào nay đã kết trái thành nguồn sữa cho con.

Liwah liếc nhìn chồng. Tay nàng vội kéo áo che ngực. Gò má ửng hồng. Trường mỉm cười nhìn vợ đang lúng túng với vạt áo lếch thếch vướng víu. Anh nhớ lại lần đầu gặp Liwah trong thư viện nhà trường. Nàng như một người vừa từ trời rớt xuống, ngơ ngác ôm chiếc cặp ép sát vào ngực, luống cuống với khung cảnh chung quanh. Thư viện im phăng phắc. Những con người học hành đang chúi mũi vào sách vở. Chẳng ai thèm ngó ai. Liwah tiến tới gần anh, đứng như trời trồng, khuôn mặt tái xanh run rẩy. Anh ngước mắt nhìn lên bắt gặp đôi mắt của một người không biết mình đang làm gì. Bàn tay giữ chiếc cặp trước ngực run run như chiếc lá trước gió. Liwah gom góp hết can đảm mới thốt được nên lời:

"Xin lỗi chỗ này có người ngồi không ạ?"

Trường máy móc vơ đống sách lại trước mặt, chỉ chiếc ghế trống bên cạnh trả lời:

"Cô có thể ngồi đây được."

Liwah khép nép ngồi xuống ghế, thả chiếc cặp xuống bàn, rút trong túi áo mảnh giấy kleenex nhàu nát ra thấm những giọt mồ hôi trên mặt. Nàng ngồi thừ người e dè liếc nhìn chung quanh. Lẽ ra nàng chẳng nên có mặt ở chốn này. Trông người nào cũng thoải mái sang trọng. Nàng nhìn xuống bộ quần áo đang

mặc. Trông chẳng giống ai. Vậy mà nàng đã hãnh diện mua sắm trước khi sang đây du học. Nàng cảm thấy bị gạt ra khỏi cuộc đời. Nỗi cô đơn cuồn cuộn dâng lên trong nàng. Nàng ngồi thừ người buồn bã. Nếu khóc được một chút chắc đỡ hơn. Cặp mắt nàng hoe đỏ. Nàng đã từng chảy nước mắt trong những giờ học khốn khổ. Giáo sư nói thao thao bất tuyệt mà tai nàng như tai gỗ tai đá. Cố bắt được chữ này thì lại để lọt mất chữ kia. Nàng bơi trong ngôn ngữ chưa thông đến ngạt thở. Tập ghi chú của nàng chỉ vỏn vẹn được tên sách tham khảo giáo sư ghi trên bảng.

Nàng ngồi thẫn thờ trước tên sách. Người con trai bên cạnh có khuôn mặt Á Đông vẫn cắm đầu vào những trang sách. Nàng đánh bạo hỏi:

"Anh có phải người Hoa không?"

Đôi mắt đen nhíu dưới cặp kính trắng.

"Không!"

Liwah thất vọng não nề. Mắt nàng cay xè. Nàng thấy nhòe nhoẹt khuôn mặt của người thanh niên nghếch qua hỏi:

"Cô có cần chi không?"

Liwah đẩy cuốn tập qua chỉ vào hàng chữ:

"Tôi muốn kiếm mấy cuốn sách này."

Trường giơ tay chỉ:

"Cô ra chỗ quầy có mấy cái computer kia mà tìm."

Mắt anh lại dán chặt vào những trang sách kín chữ. Liwah vẫn ngồi lì tại chỗ. Cái ý nghĩ phải đứng lên, vượt qua cả mấy chục cặp mắt, tới cái quầy đang có dăm ba người gõ lên bàn chữ computer làm nàng nổi gai trên người. Nàng muốn thu mình lại như một con ốc đầy mặc cảm. Hai tay nàng vân vê cây viết kìm giữ sự bối rối đang dập dềnh trong lòng. Tiếng lao xao của hai cô gái tóc vàng ghé vào tai Trường làm Liwah ngẩng mặt lên. Trường đứng dậy đi theo hai cô gái. Họ trẻ trung, thoải mái và sôi động. Liwah thấy thèm được như họ.

Gần một tiếng đồng hồ sau, Trường một mình trở lại chỗ ngồi. Anh liếc mắt qua phía Liwah. Hình như chẳng có gì thay đổi. Anh nhíu mày:

"Cô kiếm được sách chưa?"

Liwah cắn chặt môi dưới lắc đầu. Vẻ chịu đựng như loài cỏ nằm rạp dưới đất. Trường thấy bất nhẫn:

"Sao vậy?"

"Tôi ngại! Vả lại tôi không biết kiếm sách làm sao."

Trường cười hiền lành. Liwah cảm thấy được vỗ về. Nàng nhướng đôi mắt nhìn anh. Trường bắt được đôi mắt đẫm đặc tin cậy. Anh kéo Liwah đứng dậy ra dàn computer.

Trường tới ngồi sát bên vợ. Liwah ngả người vào anh. Nàng vẫn cảm thấy an tâm khi ở bên cạnh anh như lần đầu gặp gỡ. Nghĩ tới cái lơ ngơ ngày đó nàng vẫn còn muốn đỏ mặt. Quần áo chẳng giống ai. Giày dép chẳng ai giống mình. Lại thêm mớ tóc xõa xuống thẳng đuột còn cài thêm một cánh hoa nhựa bên cạnh. Nàng tựa cằm vào vai Trường hỏi:

"Em hỏi thực anh nghe. Lần đầu mình gặp nhau, anh có thấy em quê lắm không?"

Trường tủm tỉm cười. Quả là quê thật. Nhưng sao cái bộ điệu e dè sợ sệt với đôi mắt cam chịu của Liwah có cái vẻ tội nghiệp làm sao ấy. Như một thứ cây leo quờ quạng mất chỗ bám víu. Cái tâm hay giúp người của Trường vươn vai đứng dậy. Anh sung sướng gánh vác nỗi hoang mang sợ sệt của Liwah.

Thấy chồng không nói gì, Liwah hôn nhẹ lên má anh.

"Có quê không? Sao anh không trả lời?"

Trường ú ớ:

"Thì cũng hơi khác những người chung quanh một chút."

Liwah vò đầu Trường:

"Chồng em khéo nói quá! Quê thì nói quê đại cho rồi. Mà sao em lớ ngớ như vậy mà anh lại để ý tới em?"

"Tại lúc đó em ngồi gần anh quá, ông tơ bà nguyệt bất ngờ đi ngang, giờ đó chắc hai ông bà đi dùng lunch, trông ngứa mắt, sẵn sợi xích thằng cầm ở tay trói nghiến hai đứa lại với nhau cho bõ ghét!"

Liwah nhìn con đang say ngủ trong nôi, giọng chớt chả:

"Bây giờ thì anh bị cô bé nằm kia trói thêm một lần nữa. Tội anh tôi quá! Chạy đâu cho thoát."

Trường gục đầu vào cổ vợ. Mùi sữa ngai ngái làm anh thích thú. Anh bỗng nhận chân ra niềm vui trong anh làm anh ngộp thở. Anh thì thào trong cổ Liwah:

"Có chạy đâu chân cũng dính vào tấm lưới hạnh phúc em giăng ra."

Hạnh phúc anh đang có đã tới với anh bằng con đường gập ghềnh. Anh cũng chẳng biết từ lúc nào lòng thương người của anh đã nhảy qua lằn ranh tình yêu. Anh cảm thấy như có một sợi giây vô hình cột anh vào người con gái ngu ngơ nương dựa vào anh. Anh săn sóc Liwah từng chút một, hướng dẫn nàng làm

quen và hội nhập vào cuộc sống nơi đây. Thỉnh thoảng anh dẫn nàng về nhà ăn cơm với gia đình anh. Cái lốt của một cô gái Trung Quốc du học rơi rụng lần lần. Từ bộ điệu, áo quần, son phấn tới lời ăn tiếng nói, lối học hành, cách xử thế. Vậy mà Liwah vẫn còn lạc lõng với gia đình anh.

Ông anh lớn của Trường một hôm đã nửa đùa nửa thật hỏi:

"Con nhỏ Trung Quốc đó có yêu mày thật không vậy?"

Câu nói nửa khích bác nửa chế nhạo làm Trường nhột nhạt khó chịu. Anh dấm dẳn:

"Sao anh không hỏi thẳng nó?"

"Mắc mớ gì tao phải hỏi!"

Trường nghe thấy vướng víu trong cuống họng:

"Vậy thì thôi!"

Ông anh Trường cười khẩy:

"Tao chỉ sợ nó lợi dụng mày để xin ở lại sau khi học xong. Được việc rồi thì mày cũng hết nhiệm vụ!"

Cái xuất xứ Trung Quốc của Liwah đã trở thành một hàng rào vô hình ngăn cách nàng với gia đình anh. Bố Trường là người đã khơi cao chiếc hàng rào ngăn cách lên hơn nữa. Ông đã sống dưới chế độ Cộng Sản. Ông đã bị đày đọa trong các trại cải tạo. Lúc nào cái dấu hỏi to lớn cũng dựng đứng trong đầu ông khi phải tiếp xúc với những gì dính dáng tới cái màu đỏ chát chúa mà ông kinh sợ. Những con người được sinh ra và sống dưới chế độ Cộng Sản, họ chẳng có tội tình gì, nhưng ông vẫn nghi ngại. Mấy ai được trui rèn trong lò lửa mà chẳng lem lấm bụi than. Cái trí trá của một chế độ dễ tạo ra cái trí trá trong mỗi con người.

Ông nhìn Liwah với ánh mắt dè dặt:

"Bạn con là người Hoa à?"

"Dạ."

"Bố nghe nói cô ta sanh trưởng ở Trung Hoa lục địa phải không?"

"Dạ"

"Con thấy cô ấy ra sao?"

"Theo con thấy thì tính tình rất tốt, hiền lành, biết điều và dễ chịu."

"Con có rõ lòng người không vậy?"

"Con nghĩ rằng con không nhầm."

"Bố cũng cầu mong là con không nhầm."

Câu nói hình như không thoát ra từ miệng mà như từ cặp mắt không một chút tin tưởng của ông. Ông bỏ lửng câu chuyện bằng cái nhướng mày làm Trường nhột nhạt.

Mẹ Trường vốn đã ít nói lại thêm cái tính cả nể. Chẳng muốn mất lòng chồng mà cũng chẳng muốn làm buồn lòng con. Bà như một đọt cây yếu ớt ngả theo mọi chiều gió. Vậy mà bà cũng chép miệng bảo Trường:

"Giá là người mình thì tốt hơn, con nhỉ!"

Trường chẳng biết trả lời sao. Anh có cảm tưởng như mình là cái gạch nối vụng về chẳng đan kết được Liwah với gia đình mình. Liwah trong mắt anh chẳng phải là Liwah dưới mắt những người thân của anh. Cánh cửa dẫn vào nhà anh không khóa nhưng nàng vẫn phải bấm chuông đứng chờ như một người khách lạ. Chưa ai sẵn sàng ban cho nàng ánh mắt thân mật. Hạnh phúc anh có vẫn chỉ là của riêng anh. Anh muốn chia xẻ mà người nào cũng thờ ơ, ngại ngần giơ tay ra đón nhận.

Liwah ngó sững ra ngoài trời. Chiếc màn cửa màu hồng nhạt được vén gọn qua hai bên phô ra một màu trắng xóa. Trận tuyết hai mươi phân hồi sáng phủ kín mít mọi vật trên đường. Trời đã khuya nhưng mặt tuyết vẫn sáng ánh lên soi rõ mọi cảnh vật. Một vài chiếc xe thận trọng bò trên mặt đường được trải muối chống tuyết. Đường phố vắng hiu vắng hắt. Một vài bộ hành co ro bịt kín từ đầu tới chân dò dẫm trên những hè đường trơn trượt. Chắc ngoài trời lạnh lắm. Bản tin thời tiết mới cho biết thành phố đang bị dìm trong độ âm. Cái lạnh lẽo ngoài trời làm nàng thấy trong phòng ấm cúng hơn. Chồng bên cạnh, con trước mặt, nàng cảm thấy cuộc đời đang hậu đãi nàng thừa thãi.

Nàng nhoài người xuống chiếc nôi lặng ngắm giấc ngủ thơ ngây của con gái đầu lòng. Lòng nàng rộn ràng ước muốn vùi mặt vào đứa con đã được tượng hình trong bụng nàng. Liwah cảm thấy dâng lên trong người tình thương bao la đứt ruột. Tình mẫu tử như cơn lốc cuồn cuộn trong lòng. Nàng nghiến yêu hai hàm răng nói với Trường:

"Thấy con chó con dễ thương quá, em chỉ muốn cắn một cái cho đã nư. Mà chó con chưa có tên anh ơi. Anh định chọn tên nào cho con chưa?"

Từ mấy tháng trước, khi được bác sĩ cho biết sẽ sanh con gái, hai vợ chồng đã loay hoay chọn tên cho con. Tên thì thiếu khối gì nhưng chọn được một cái tên vừa ý chẳng phải dễ. Tính Trường vốn cẩn thận. Cái tên đi theo cả đời người, làm sao nghe cho hay ho, có ý nghĩa lại phải khác lạ không trùng với người khác. Liwah rất mẫn cảm trong tình mẫu tử, tìm mãi

chẳng thấy cái tên nào xứng đáng với cục cưng trong bụng. Rốt cuộc cho tới bây giờ, con nằm đó mà cái tên vẫn lơ lửng tận đâu đâu. Trường đọc được trên mặt vợ lòng thương con dào dạt nên muốn nhường cho vợ quyết định.

"Anh cho em toàn quyền chọn tên cho con đó."

Liwah dãy nảy:

"Em chịu thôi. Mình em quyết định thì tội cho con quá. Em nghĩ ra rồi. Mình nhờ bố đặt tên đi."

Liwah nói bằng tiếng Việt. Tiếng "bố" được nàng phát âm bằng cặp môi chúm lại nghe tròn trĩnh mặn mà. Tiếng Việt của Liwah bây giờ trơn tru như một người Việt chính gốc. Không ai nghe nàng nói mà lại có thể nghĩ rằng nàng là người Hoa rặt sống ở lục địa Trung hoa chẳng một chút giây mơ rễ má gì với xứ sở của chồng. Đó là công khó học hỏi của nàng. Đó cũng là tình thương nàng dành cho Trường.

Trường phải cám ơn cô đầm mắt nâu tóc vàng gặp trong tiệc cưới của một người bạn. Bàn tiệc mười người chỉ có hai người ngoại quốc. Một người nhìn là biết ngay không phải người Việt, còn một người nếu không mở miệng nói thì ai cũng bảo là người Việt. Người trước là cô đầm, ngồi cạnh ông chồng Việt Nam. Người sau là Liwah, ngồi cạnh bạn trai Việt Nam. Vậy mà cái người lạc lõng trong bàn lại là Liwah. Cô đầm ăn phải đũa của ông chồng hơi kỹ nên nói tiếng Việt như gió. Cái giọng đúng là giọng Việt Nam rặt giòng. Cả bàn tiệc bữa đó vui nhộn hẳn lên khi mọi người thú vị nói chuyện với một cô đầm không còn một chút đầm nào cả. Chuyện thông thường đã đành, chuyện tếu, chuyện tiếu lâm cô đầm cũng nhạy bén cười nói đấu láo ra gì. Cái hàng rào ngôn ngữ bị sụp đổ đã làm tóc cô đầm bớt vàng, mắt bớt nâu và tâm hồn phảng phất mùi nước mắm đượm nồng. Còn trơ khấc ra một Liwah mắt đen tóc đen xa lạ trong bàn tiệc. Từ bữa đó Liwah say mê học tiếngViệt. Không phải chỉ qua Trường mà còn qua cả đống sách dạy tiếng Việt nàng bê về xếp đầy trên bàn học. Cái miệng nói tiếng Việt của nàng đã mở được tất cả các cánh cửa trong nhà Trường. Mọi người trong gia đình dễ dàng chấp nhận người dâu tương lai. Nó cũng như người mình chứ có khác gì đâu, mẹ Trường đã có lúc hân hoan nói với anh như vậy.

Liwah say mê nói tiếng Việt cũng là Liwah say mê con nít. Những đứa trẻ lững chững ngoài đường là những thỏi nam châm quyến hút đôi chân nàng không nỡ rời bước. Nàng quấn quít với những sinh vật nhỏ bé dễ thương này tới mức Trường phải năm lần bảy lượt kéo đi nàng mới chịu xa chúng. Trong túi xách của nàng lúc nào cũng có kẹo để dụ con nít. Trường đã phải cản ngăn nàng, nói cho nàng biết là các bậc cha mẹ ở đây e dè không thích con cái nhận đồ ăn của người lạ. Nhiều người còn không muốn cho con ăn kẹo nữa. Vậy mà đống kẹo trong túi xách của Liwah vẫn cứ vơi dần. Nàng nghiện cặp mắt sáng, nụ cười tươi, tiếng cám ơn thốt ra từ những chiếc miệng xinh xinh khi nhận kẹo. Lạ một cái là nàng chưa bao giờ bị các bậc cha mẹ cản ngăn cả. Hình như cái tâm của nàng với trẻ em đã hiện rõ trên nét mặt nàng làm mọi người đều đọc được một cách rõ ràng. Đã có lần nửa đùa nửa thật Trường hỏi:

"Con tim em dành cho con nít hết, đâu còn góc nào cho anh đâu nhỉ?"

Liwah cười lấp lửng:

"Anh khỏi lo. Em có tới hai trái tim lận. Anh chiếm nguyên một trái rồi còn đòi gì hơn nữa. Nếu có phải chia thì sau này anh mới phải chia với con thôi. Chẳng lẽ cha lại ganh tị với con sao!"

Trường làm bộ dỗi:

"Vậy thì anh không muốn có con đâu."

Liwah dỗ dành:

"Em thích con nít như vậy mà anh không cho em sanh con thì đâu có được. Cũng phải có chút đỉnh chứ. Anh đừng lo, không nhiều lắm đâu."

"Không nhiều là bao nhiêu?"

Liwah giơ hai bàn tay lên, chẳng có ngón tay nào chịu cụp lại cả. Trường tròn mắt:

"Chúa ôi! Mười đứa?"

Liwah gật đầu bồi thêm:

"Mà toàn con gái hết."

Trường phá cười lớn, giơ cao hai tay lên trời làm bộ đầu hàng:

"Bộ em tính lập một đoàn nữ binh hay sao vậy? Thôi, anh chịu thua trước cho rồi!"

Sắc mặt Liwah xa vắng. Cặp mắt nàng như vướng víu chút bụi hoe đỏ. Giọng nàng buồng thõng:

"Em nói thiệt đó!"

Câu nói của Liwah như một cơn mưa tuyết làm Trường đông cứng. Bộ mặt đùa giỡn của anh bị thắng gấp trở nên lạc lõng. Anh lúng túng giang tay ra ôm vai vợ.

"Anh xin lỗi em."

Lời xin lỗi của Trường làm nước mắt Liwah trào ra. Nàng lau mắt gượng cười. Bàn tay nàng tìm bàn tay Trường bóp nhẹ.

"Lẽ ra em chẳng có giờ phút hạnh phúc này bên anh."

Trường ôm chặt tấm thân nhỏ nhắn của Liwah. Anh muốn bóp nát nàng trong vòng tay. Tình thương như con sóng miệt mài dâng lên trong anh. Anh ấm giọng:

"Em có chuyện buồn phải không?"

Liwah thả người lơ lửng trong nỗi xúc động khôn cùng. Những hình ảnh ngày nhỏ hiển hiện trước cặp mắt mệt mỏi thờ thẫn.

"Thuở nhỏ em thèm có một đứa bạn gái để chơi mà tìm không ra. Chung quanh nhà em toàn là con trai không. Em tức quá tới khóc với ba em. Ông ôm em vào lòng dỗ dành. Em đòi ông phải cho em một em bé gái. Con nít có nhiều cái chướng tức cười như vậy. Ba em cười hỏi em xem trong xóm có nhà nào có hai đứa con không. Không có thiệt anh ạ! Nhà nào cũng chỉ có một đứa. Có vài nhà còn không có con nít nữa. Ông mới nhỏ nhẹ nói cho em nghe là chính phủ chỉ cho phép mỗi gia đình có một đứa con thôi. Mà người nào cũng còn giữ tập tục từ ngàn xưa là muốn có con trai nối dõi tông đường. Họ giết con gái để được đẻ thêm cho có con trai. Em nghe mà nổi gai ốc khắp người. Em ôm chầm lấy ba em khóc nức nở. Em sợ quá. Ba em bảo là ba thương em nên đành không có con trai. Từ lúc đó em có mặc cảm ká lạ lắm. Em thấy những người hàng xóm người nào như cũng có thể giết em được. Em len lén muốn co mình lại mỗi khi ra khỏi nhà. Em nép vào ba em, coi ông như một chiếc bóng lớn che chở em an toàn. Em thương ba mẹ em vô cùng, những người mà em nợ cuộc sống của em, mạng sống của một bé gái không có quyền sống. Lớn lên em có tình thương lạ lùng với trẻ em, nhất là với những bé gái!"

Cô bé trong nôi nhúc nhích, mở to mắt, méo xệch mồm khóc. Liwah luống cuống xỏ vội chân vào đôi dép, nhào tới đu đưa chiếc nôi, tay vỗ vỗ vào tấm mền ôm kín thân hình đứa nhỏ. Tiếng khóc lặng dần, đôi mắt từ từ nhắm lại nhưng chiếc mồm nhỏ xíu còn méo xệch vài lần nữa mới chịu yên. Trường nhìn thấy tất cả vẻ say mê trong đôi mắt Liwah đang đắm đuối nhìn con. Trông nàng thật tội. Anh nghĩ nàng là người mẹ mặn nồng nhất với con gái. Trường nhớ lại khuôn mặt đẫm mồ hôi của Liwah trong phòng sanh. Mệt mỏi rã rời nhưng vẫn ánh lên vẻ hài lòng mãn nguyện. Tay anh nắm chặt tay vợ lạnh ngắt yếu ớt. Mỗi nhịp thở của nàng là một nhịp thương của anh. Nàng tái tê trong cơn đau từng chặp. Chiếc bụng ngạo nghễ nhồi lên nhồi xuống trước cặp mắt xót xa của anh. Liwah đang mua tình mẫu tử bằng những cơn đau xé ruột. Tóc nàng từng bệt ướt đẫm dưới bàn tay ve vuốt của Trường. Cả thân người nàng vật vã dưới tấm mền trắng lấm tấm những vệt đỏ. Bàn tay Liwah quờ quạng bấu chặt tay anh như muốn tìm một nương dựa. Bàn tay anh cũng nắm chắc tay vợ như muốn san sẻ nỗi đau tím người của nàng. Trong đầu anh chỉ có một ý nghĩ: cầu mong sao cho vợ qua được cơn đau nghiệt ngã này. Tiếng khóc của đứa bé làm anh mừng muốn khóc theo. Liwah lả người nhắm mắt. Đôi môi khô khốc của nàng nhếch nhẹ một nụ cười. Nụ cười của Liwah lúc nào cũng đầy đặn tươi tắn. Như thể chỉ nguyên cuộc sống tự nó đã là một hạnh phúc rộn ràng. Nàng như một đứa trẻ cuống quít chạy quanh trong vườn hoa, muốn hái tất cả không chừa một đóa hoa nào. Trường có thể hiểu được niềm vui bao la của vợ. Anh như ngất được ở nàng hạnh phúc của anh. Trường châm chọc:

"Em đã ngán sanh chưa? Còn muốn mười đứa con gái nữa hay thôi?"

Liwah vẫn không mất nụ cười. Nàng chẳng một chút nao núng.

"Sợ chi!"

Trường rùng mình:

"Anh sợ. Coi em sanh mà anh ngán quá!"

Liwah kẹp hai ngón tay bẹo má Trường:

"Trông gồ ghề vậy mà nhát. Lần sau cho anh đứng ở ngoài. Đau một chút mà có con chó con nằm dễ thương thế này còn đòi gì nữa." Nàng dán chặt mắt vào đứa bé đang ngủ " Phải cho chó con có bạn chơi chứ, phải không cưng của mẹ?"

Trường liếc xéo vợ:

"Bao nhiêu bạn lận?"

Liwah ngỏn ngoẻn giơ hai bàn tay sát vào mặt Trường. Mười ngón vươn lên thẳng đứng cứng cáp.

* Mặc dầu đã ba mươi năm nghiên cứu tâm hồn người đàn bà tôi vẫn chưa có khả năng trả lời câu: 'Người đàn bà muốn gì?' Đó là câu hỏi lớn nhất chưa bao giờ được trả lời.

— Freud

HOA XUÂN Ở HÒA LAN

PHẠM XUÂN ĐÀI

Gửi Chiến, Thắng, và ba cung nhạc

Ở Âu châu, các nước xúm xít nhau như trong một gia đình. Từ Paris lái xe lên thăm Hòa Lan, đi băng qua cả một nước Bỉ, chỉ cần một buổi chiều. Chúng tôi bắt đầu đi lúc xế trưa ngày 30 tháng Tư 1997, đối với thời tiết Âu châu thì đó là một buổi chiều xuân, chuyến đi là một buổi du xuân.

Đường lên phía bắc, càng xa Paris cảnh trí càng xinh tươi. Đồng quê Pháp giữ nhiều hình ảnh cổ truyền với nóc nhà thờ và làng xóm xa xa, nhưng ruộng nương trồng trọt đều theo cách quy hoạch lớn lao, các thảm màu trên cánh đồng cho thấy mỗi loại cây được trồng trên diện tích rất rộng. Đặc biệt lúc bấy giờ đang mùa hoa cải nở làm thành từng cánh đồng vàng tươi rực rỡ chạy tít mãi chân trời. Hoa cải vàng ở quê nhà đã cho người Việt Nam những cảm xúc rất mùa xuân, nhưng đó chỉ là những đám cải nho nhỏ ở trong vườn nhà, điểm xuyết một ít ánh vàng tươi vui cùng các loại rau và cây cối khác trong vườn. Thời gian thích hợp cho việc gieo cải là mùa đông, những lá cải cay nồng được dùng để ăn sống, nấu canh hoặc làm dưa trong suốt mùa lạnh, nhưng người ta giữ lại một số cây khỏe mạnh để lấy hột làm giống cho mùa sau. Vào cuối đông các cây cải giống lên ngồng, một cái cọng cứng từ giữa cây trổ thẳng lên, và chỉa ra những nhánh nhỏ với vô số hoa vàng li ti. Hoa cải vàng nở đúng vào dịp đón xuân, góp phần trang trí cho sân vườn nhà một ít sắc màu tươi tắn, và để lại trong lòng người ấn tượng đầm ấm vui tươi của mùa xuân ở quê nhà. Khi tết đã qua, hoa cải tiếp tục rực rỡ một thời gian nữa trong tháng giêng, rồi héo tàn dần, các cánh nhỏ màu vàng úa nhàu gục xuống trong khi đài hoa hoàn tất việc "mang bầu" của mình: một cái túi đựng hột cải nhỏ xíu dần dần tượng hình, thuôn thuôn dài chừng hai đốt ngón tay. Cuộc hành trình của hoa của bướm và của gió xuân đã có kết quả. Vào cuối xuân khi thời tiết ngày càng nóng, cái túi hột trở nên già dặn và khô dần, đến khi lắc mà nghe tiếng những hạt cải bé tí kêu xào xạc ở trong thì người ta cắt cả cái ngồng phơi thật khô rồi bó lại thành từng bó treo ở một nơi nào đó trong nhà để chờ gieo vào mùa đông tới. Người Việt Nam chỉ biết ăn rau cải mà không biết ăn hột cải nên mỗi mùa chỉ dành một ít cây lên ngồng để làm giống, do đó hoa

cải chỉ là một nét trang trí thanh nhã cho sân vườn trong dịp tết.

Hoa cải trên đồng quê Pháp vào mùa xuân thì khác. Đó là từng tảng màu vàng lớn mà tạo hóa và con người cùng hợp tác để ném ra trên những cánh đồng mênh mông. Màu vàng hoa cải cũng đóng vai trò trang trí, không phải trên một mảnh vườn nho nhỏ như ở Việt Nam, mà trên bức tranh trừu tượng vĩ đại của thiên nhiên nước Pháp. Mảng màu ấy minh họa cho tâm hồn và cảm nhận mỹ thuật của người Pháp. Chưa ở đâu mà bàn tay con người phối hợp với thiên nhiên lại tạo ra những tác phẩm mỹ lệ đến vậy. Bên cạnh một nửa cánh đồng xanh hơi sẫm màu của lúa mì bắt đầu trổ đòng đòng là ruộng cải vàng rực, không phải chỉ là một mặt phẳng dát vàng, mà một khối vàng dày dặn, vững chắc tỏa lên ngùn ngụt một thứ lửa vừa mát dịu vừa rực rỡ. Cho dù ta có dốt về hội họa đến đâu, có thờ ơ với bảng màu của họa sĩ đến đâu, khi đứng trước cánh đồng hoa cải, đột nhiên ta sẽ ngộ ra rằng đường nét và màu sắc không phải là những thứ con người rắc rối chế ra và chỉ là độc quyền của một giới mà ta thường gọi là giới hội họa, mà đã có sẵn trong thiên nhiên, tức là cũng có sẵn trong mỗi người, trong bất cứ ai. Nếu đủ duyên, chẳng hạn đến đồng quê nước Pháp vào mùa xuân, thì khả năng thưởng ngoạn và cảm nhận về màu sắc cùng đường nét sẽ bừng nở trong ta.

Người Việt Nam khi nói đến Xuân thì phải có hình ảnh của Tết. Thưởng xuân, du xuân... thường nằm trong chương trình chơi tết, đúng trong ba ngày tết hoặc tết kéo dài. Nhưng ở Âu châu hay Bắc Mỹ khi mùa xuân đến thì các lễ hội mừng năm mới đã qua lâu rồi, chính các biến chuyển của thiên nhiên nhắc nhở rằng mùa xuân đã tới chứ không phải sự nhộn nhịp chuẩn bị lễ tết của xã hội. Trời ấm, nắng tốt và hoa nở, đó là những dấu hiệu dễ thấy của mùa xuân. Chúng tôi tới Hòa Lan vào ban đêm nên chưa có ấn tượng gì về thiên nhiên, ngoại trừ những đoạn đường chạy trong sương mù dày đặc. Nhưng ngay sáng hôm sau chúng tôi đã thấy thiên nhiên ở đây tươi đẹp và đa tình đến là chừng nào. Sáng nay đã là đầu tháng Năm, tôi nhớ câu hát ngày xưa *One wonderful morning in May*... Nếu những mảng vàng ối và xanh thẫm mênh mông của đồng quê Pháp tạo ra cảm giác lớn lao hoành tráng của một bức tranh trừu tượng, thì cánh đồng Hòa Lan, gồm những mảng xanh đỏ tím vàng hồng tía lại là một kết hợp nhiều màu, tinh tứ, đa cảm. Ruộng hoa. Người ta sinh sống bằng nghề trồng hoa tulip trên ruộng. Tulip mỗi màu được trồng trên từng liếp rất rộng chạy mãi về chân trời, khi đến mùa hoa nở cả cánh đồng biến thành khoảng không gian đa sắc, các liếp màu chạy song song nhau như cố tạo thành bảy sắc cầu vồng ngay trên mặt đất. Dân Hòa Lan sống trên một vùng đất trũng, phải ngăn biển để dành lấy đất sống, nhưng vẫn tô điểm xứ sở mình bằng đủ loại màu sắc ngày càng kỳ ảo của các loại hoa. Đó là một "xứ sở của hoa," vào mùa Xuân. Muốn biết thế nào là hoa Hòa Lan, hãy đến xem hội chợ hoa Keukenhof, mở ra hằng năm vào cuối tháng Ba kéo dài đến gần hết tháng Năm.

Keukenhof (có nghĩa là 'vườn rau nhà bếp,' một tên gọi có từ thế kỷ 15, vì vùng đất này thời ấy thuộc về nữ công tước Jackeline de Bavière, một phần được trồng rau để dùng cho nhà bếp trong lâu đài của bà) cách Amsterdam độ một giờ lái xe, là một công viên rộng 23 mẫu, được chính thức thành lập vào tiền bán thế kỷ 19, theo kiểu Anh, với hồ nước và rừng sồi. Vào năm 1949, người ta tổ chức triển lãm hoa lần đầu tiên tại đây, và từ đó thành lệ, mỗi năm vào mùa Xuân công viên này biến thành Hội Hoa, với sáu triệu cây hoa được trồng trong một khung cảnh thơ mộng và tráng lệ. Hiện nay Keukenhof là cái vườn hoa xuân lớn nhất và đẹp nhất của toàn Âu châu.

Chúng tôi đến Keukenhof vào một ngày đầu tháng Năm, thời điểm mọi loại hoa đang độ mãn khai. Hàng trăm ngàn du khách yêu hoa đến đây hàng năm, bằng xe lửa, xe buýt, và dĩ nhiên bằng xe nhà như chúng tôi. Sự tổ chức khá chu đáo, hàng đoàn xe dài được hướng dẫn nhanh chóng vào những bãi đậu rộng mênh mông. Bước vào khuôn viên Keukenhof tinh thần của chúng ta chợt thay đổi, như đang vào một thế giới khác, nửa thực nửa mộng, nửa tiên nửa tục. Người ta sẽ không ngờ trong đời mình có lúc lại có thể *đi giữa* một tác phẩm nghệ thuật kỳ lạ tạo nên bởi hình thể, màu sắc, hòa hợp với cảnh trí thiên nhiên một cách tuyệt hảo như vậy. Trước hết đây là thế giới của màu sắc. Sáu triệu củ tulip giống đã được trồng trên những luống hoa trải khắp công viên. Có bao nhiêu màu? Đỏ, vàng, trắng, hồng, tím, đen, xanh, cam... là các tên quen thuộc chúng ta dùng để gọi đích danh một màu nào đấy thì tulip ở đây đều có đủ, nhưng trong mỗi màu chính lại có bao nhiêu sắc độ

khác nhau nữa, như vàng thì có hoa màu vàng tươi, vàng thẫm, vàng nhạt, vàng ngà..., cứ xê xích một tí lại có thêm một màu, sự biến đổi khôn lường của thiên nhiên khiến ngôn ngữ và ý niệm của con người không theo kịp để diễn tả. Và tất cả các màu ấy cùng lúc đón chào bước chân của bạn, màu nọ xếp cạnh màu kia ngay bên lối đi, tương tác tạo nên một thảm màu cực kỳ hòa hợp và rực rỡ, dưới những hàng cây cao vút vừa chớm lộc non dẫn vào mãi sâu vào rừng. Cách sắp xếp và tạo dáng những luống hoa ở đây là một kỳ công không thua những mảng màu mà một nhà danh họa ném lên khung vải, nhưng màu sắc ở đây chắc chắn phong phú, tươi đẹp và sống động hơn nhiều, sự pha màu của một họa sĩ tài danh đến đâu cũng khó mà theo kịp. Mỗi màu trên mỗi luống hoa có một sức sống riêng, vừa được sinh ra để góp mặt với đời nhân dịp mùa xuân. Giữa triệu triệu cây hoa có thể ta sẽ mất đi ý niệm *hoa nở* để thay thế vào đó ý niệm *màu sắc đang ra đời*. Động tác "nở" chỉ có ý nghĩa khi ta theo dõi một ít bông hoa chuyển thể trong vườn nhà ta từ búp đến hàm tiếu đến mãn khai, chứ vào đây buổi sáng tháng Năm thì giống như ta đi vào một bữa tiệc màu sắc đã dọn sẵn, không còn bông hoa như một cá thể, mà là từng khối màu tươi thắm do tạo hóa vừa sáng tạo ra nhân dịp xuân về. Phản ứng của con người trước mâm cỗ hoa vĩ đại dị thường ấy là không còn giữ được bình tĩnh. Các tán thán từ bằng đủ thứ tiếng vang lên liên tục khi con đường trong rừng qua một khúc quanh và một cảnh tượng mới lại bày ra trước mắt. Nhiều người bỗng trở nên cuống quít, vội vã xoay máy ảnh và máy quay phim hết góc cạnh này đến góc cạnh khác, như thể nếu để chậm những khối màu rực rỡ kỳ lạ kia có thể tan biến đi mất.

Màu đã muôn hồng ngàn tía, đến hình thể cũng biến đổi khôn lường. Cái dáng bầu bầu thuôn thuôn cổ điển của hoa tulip vẫn còn đấy như những bài thơ cổ điển với niêm luật chặt chẽ, nhưng cạnh đấy hình thể của hoa đã đi vào một cuộc cách mạng tạo nên vô vàn những dáng vẻ lãng mạn, cùng với sự biến ảo của màu sắc làm thành một thứ "ngôn ngữ" riêng. Hoa là thi ca của thiên nhiên, tuy vô ngôn nhưng sức sáng tạo nên vẻ đẹp thì sinh động như vô cùng vô tận.

Cái đặc biệt ở đây là sự mới mẻ và tươi mát bao trùm mọi nơi, từ ngọn cỏ gốc cây cho đến con thiên nga bơi lội trong hồ, tất cả như vừa mới bước ra cùng với mùa Xuân. Đi thăm những nơi thiên nhiên nổi tiếng ở Mỹ, chẳng hạn như rừng Sequoia hay Yosemite ở bắc California, người ta choáng ngợp với cái lớn lao và sự sắp xếp kỳ bí của tạo hóa, nhưng vẫn không thể không nhận thấy thấp thoáng đâu đây sự *mòn nhẵn* mà hàng triệu du khách lui tới quanh năm đã để dấu vết lại. Đó là điều không thể tránh khỏi, mặc dù sự quản lý gìn giữ đã đạt đến mức tối đa. Chưa kể sự đụng

TRẦN YÊN HÒA

BUỒN RƠI

Mẹ ngóng con về hiu quạnh quá
Sân nhà đã đổ lá hôm qua
Sàn nước cầu ao đà xuống thấp
Mấy mùa con vẫn biệt mù xa.

Bởi ngóng con hoài mà tóc trắng
Mấy năm mấy tháng mẹ mong chờ
Mộ cha mấy độ con chưa dẫy
Vạt nắng hanh vàng sao bơ vơ.

Ba năm, năm năm, rồi bảy năm
Con ở tù như án chúng thân
Hắt hiu mẹ tựa vầng trăng mỏi
Không chiếu chăn cho một chỗ nằm.

Mẹ ngóng con về sau đám khói
Mù khơi gió tạt cuối hiên khuya
Lau lách điêu tàn vầng trăng lạnh
Thân cô bao nắng sớm chiều mưa.

Con xa nhớ mẹ lòng chát đắng
Như trái tràm khô thuở thiếu thời
Tượng đá sườn non in dáng mẹ
Suốt đời còn lại nỗi buồn rơi.

chạm cọ quẹt của con người, chỉ số lượng khói của vạn vạn chiếc xe hơi nườm nượp tới lui cũng đủ làm mất đi rất nhiều vẻ tinh khiết của thiên nhiên. Cũng là cây cối, suối, núi, cát, đá như mọi cảnh thiên nhiên khác, nhưng lạ thay, chúng ta cảm nhận được sự mệt nhọc trơ trụi ẩn hiện ngay trên sự vật xem ra vẫn còn rất hoàn chỉnh, như người vũ nữ tài sắc phải trình diễn liên tục nhiều xuất trong một ngày, bảy ngày trong một tuần, cái tài cái sắc vẫn còn đó nhưng vẻ tươi mát khỏe khoắn đã biến đi để nhường chỗ cho các động tác máy móc nhà nghề. Vẻ tinh khôi của sáng tạo trong thiên nhiên cũng như nơi con người khi bị *khai thác triệt để* thì sẽ mòn mỏi đi. Những cây sequoia hàng ngàn năm tuổi vẫn đứng giữa rừng đúng nơi nó ra đời cách đây mấy thiên niên kỷ, nó vẫn đem lại sự khiếp sợ trong lòng người đến xem vì vẻ to lớn và tuổi tác dị thường của nó, nhưng đã mất đi vẻ huyền bí thiêng liêng vì đã bao nhiêu năm nó phải đóng vai "làm trò lạ mắt thứ đồ chơi," được rào dậu để "đón khách," liên tục hết ngàn nọ đến ngàn kia quanh năm không nghỉ. Đường dẫn đến nó được tráng nhựa, đất quanh gốc nó luôn luôn bị dẫm đạp bởi triệu triệu bàn chân, thân nó hàng ngày phải tiếp nhận biết bao luồng nhợn tuyến tò mò, tọc mạch, soi mói, thì hỡi ơi, có là gỗ đá cũng phải sượng sùng! Còn đâu là chốn rừng thiêng cao cả thâm u, nơi các vị lão cổ thụ ngự trị như những vị thần! Dù muốn dù không các lão trượng đó cũng phải đang đóng vai một món hàng trưng bày, trong một cách tổ chức sắp xếp vô cùng tài giỏi để hàng triệu người khắp thế giới đến ngắm xem. Ở Yosemite cũng thế, phong cảnh bốn bên vô cùng kỳ thú, nhưng chỉ khi nhìn những cái thác nước tung bọt trắng xóa là tôi không có cái cảm giác chai lì, còn thì ngọn cỏ lá cây mặt nước hòn đá nơi đâu tôi cũng mơ hồ cảm nhận sự phũ phàng héo hắt của một mỹ nhân quá dạn dày sương gió, mặc dù vẻ đẹp của nàng vẫn còn lồ lộ.

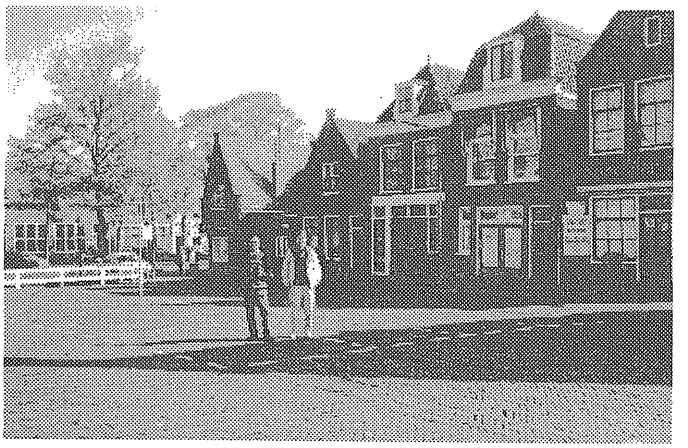

Khu phố cổ ở Hoorn

Nhưng vào Keukenhof là vào với vẻ đẹp mới mẻ tinh khôi. Cả diện tích khu rừng ấy là biểu hiện của mùa Xuân đúng nghĩa. Và của sự sáng tạo đúng nghĩa. Mỗi năm, sau hai tháng mở cửa để cho hoa xuân khoe sắc, công viên này lại được đóng cửa để làm lại tất cả chuẩn bị cho năm sau. Các nhà trồng tỉa, các chuyên viên tạo kiểu mẫu và trưng bày vườn hoa lại họp nhau để hoạch định bộ mặt của công viên vào mùa xuân năm tới. Bí mật của những thành tựu lai tạo giống để có màu sắc lạ, hình thể mới của hoa, tổng thể các kiểu sắp xếp mới mẻ những vạt hoa sẽ trồng sẽ là một tác phẩm được sáng tạo để không lặp lại quá khứ. Khi mở cửa mỗi năm cả công viên là một công trình nghệ thuật mới toanh được đem trình làng, với tất cả vẻ tươi mát của cây cối ao hồ suốt mười tháng qua không bận bịu không ngộp thở vì dập dìu các đợt khách vãng lai. Bạn có thể cảm thấy sự sởn sơ hoang dã hoặc vẻ mệt nhọc của một cái cây không? Chẳng hạn một cây thông đứng reo ở đầu non với một cây thông nằm bên một đường phố đông đúc xe cộ? Phong thái, vóc dáng hẳn không giống nhau. Cái cây nằm bên đường phố có khi nào nổi máu văn nghệ reo lên một điệu không? Chắc là cũng có, nhưng chẳng ai nghe, vì bị tiếng xe át mất. Nó là con chó nhà so với con chó sói, là con cọp nằm trong sở thú so với mãnh hổ chốn rừng sâu. Nhưng cây cối, ao hồ trong Keukenhof thì còn giữ nguyên phẩm giá mà bà mẹ thiên nhiên đã dành cho các đứa con của mình với vẻ tươi tắn khỏe mạnh, xứng đáng để nói lên cái tiếng nói vô thanh dào dạt của Mùa Xuân.

Thị giác và bộ thần kinh của con người đã được cấu tạo để biết đón nhận màu sắc như là cái gì mà nó ưa thích, được nó cho là đẹp. Muốn đời đẹp hơn, người ta "tô điểm" cho đời, trong nguyên nghĩa tức dùng màu sắc để

phủ lên những gì xám xịt, buồn tẻ. Khi con người đối diện với thiên nhiên thì chỉ có hoa là cho nhiều màu sắc đẹp và phong phú nhất, vì vậy nó phải chăm sóc hoa để thỏa mãn sự ưa thích về thị giác, và cả khứu giác nữa, của mình. Trình độ trồng trọt và trình bày hoa như người Hòa Lan làm trong Hội Hoa Keukenhof thì phải nói là đã lên đến tột đỉnh. Đi hết một ngày trong Keukenhof người ta cảm thấy no nê, như là chưa bao giờ được dự một bữa tiệc màu sắc giàu có và dáng vẻ đa dạng, lồng trong một khung cảnh hùng vĩ tươi đẹp đến thế trong đời mình.

Đến Hòa Lan cả bọn đều muốn ưu tiên đi xem hội chợ hoa trước, ngày hôm sau mới thăm con đê ngăn biển nổi tiếng và thành phố Amsterdam. Thành phố này cũng có một 'kỳ quan' về hoa mà ai đến đây cũng háo hức muốn xem, nhất là cánh đàn ông, là khu trưng bày các bông hoa biết nói. Trong một khu phố cổ có nhiều ngõ hẹp cắt ngang, mỗi một cửa kính trông ra đường là một cửa hàng bày một món hàng đặc biệt: một người đàn bà. Một người đàn bà gần như trần truồng, để lộ tất cả vẻ đẹp thiên nhiên của mình, vì đó là món hàng cần giới thiệu. Cô ta muốn bán thân xác của mình chốc lát cho những ai muốn thưởng thức. Nếu bạn muốn thưởng thức chỉ bằng mắt thôi thì tha hồ, cứ đứng ngoài đường mà nhìn vào, nhìn bao nhiêu cũng được, nhưng nếu muốn hơn thế thì cứ gõ cái cửa nhỏ bên cạnh, cô ta sẽ mở cửa cho bạn bước vào để bắt đầu công việc mua bán. Việc đầu tiên là thỏa thuận giá cả, xong giai đoạn đó thì cửa được đóng lại, màn được kéo kín tấm kính lớn làm cửa hiệu. Thấy thế những người đứng xem khác sẽ bỏ đi, qua cái lồng kính bên cạnh, và cứ thế đi dài dài, hết đường nọ sang đường kia, để nhìn ngắm bao nhiêu là vẻ đẹp khác nhau mà ở các nơi khác không dễ gì có được.

Một món 'hàng người,' hẳn có người rất khó chịu khi nghe hay thấy một cảnh tượng như thế. Cho đó là một cái gì bất nhân, bất nhẫn. Nhưng khi đem một quan niệm đạo đức ở nơi này để phán đoán một hiện tượng ở nơi khác thì đôi khi không tránh được sự cưỡng ép. Muốn hiểu cách mua bán tự nhiên đó của Amsterdam thì nên biết qua quan niệm của người Hòa Lan về tình dục. Đối với một số dân tộc Bắc Âu, trong đó có Hòa Lan, tình dục không phải là điều cấm kỵ, đó là một hành vi hoàn toàn tự do trong đời sống. Vùng cấm kỵ đã bị xóa từ lâu, tình dục đã được xã hội coi là việc "thường," việc trao đổi thân xác chỉ là việc rất tự nhiên như những nhu cầu tự nhiên khác của con người. Người phụ nữ phô bày thân xác để "bán" cho người thích nó và cần nó, ở trong xã hội ấy người ta không cho là một cái gì sỉ nhục hay phạm đến nhân phẩm. Nếu người ta chấp nhận việc những cặp vợ chồng đổi nhau để đi chơi một cuối tuần, xong rồi ai về nhà nấy như chẳng có gì xảy ra, thì việc khỏa thân ngồi trong lồng kính để tiện cho người ta lựa chọn có gì là ghê gớm đâu. Tùy theo cách quan niệm vấn đề thôi.

Tôi đã được nghe kể chuyện một tuyển thủ thể thao Việt Nam (thời trước 1975) một lần đi thi đấu ở Thụy Điển, đã được một cặp vợ chồng người bản xứ đề nghị một việc đặc biệt như thế nào. Anh ta có một vẻ tươi sáng khỏe mạnh của con nhà thể thao, cộng thêm với một mái tóc bồng tự nhiên rất đẹp. Một hôm trong một tiệm ăn tại Stockhom anh ta để ý thấy một cặp vợ chồng người Thụy Điển ngồi bàn bên cạnh cứ để ý nhìn anh và thì thầm bàn tán với nhau. Cuối cùng hai người đến bàn của anh và xin phép được nói chuyện. Họ khen anh có mái tóc đẹp và nói rằng họ muốn có một đứa con có mái tóc như thế. Bằng cách nào? Ông chồng đề nghị anh cho... vợ ông ta một đứa con. Phần sau của câu chuyện tôi không rõ như thế nào, và chẳng biết bản chất đề nghị của hai vợ chồng ấy có uẩn khúc gì không, nhưng qua câu chuyện ấy chúng ta thấy rằng quả thật người Bắc Âu có một quan niệm rất phóng khoáng về tình dục và về con cái, giòng dõi.

Nếu chúng ta biết rằng 80 phần trăm nhà thờ ở Hòa Lan nay đã đóng cửa và cho mướn để làm nơi buôn bán hoặc mở văn phòng thì ta có thể hình dung sự phá vỡ những quan niệm ràng buộc của quá khứ đã xảy ra mạnh mẽ và quyết định đến thế nào. Có lẽ cùng với những giáo điều khác, người ta nghĩ về tình dục và thấy đặt ra những cấm kỵ cho nó là chuyện vô lý. Như thế mà trên đất nước ấy lại chẳng có dấu hiệu gì của sự suy đồi, trái lại đời sống có vẻ lành mạnh, trong sáng. Kinh tế, học vấn, nghệ thuật đều đạt trình độ cao. Một dân tộc dám đem sức mình đương cự với thiên nhiên trong một bài toán vĩ đại là ngăn biển để dành đất mà sinh sống thì hẳn phải có bản lãnh cao cường. Tinh thần quật cường mạnh mẽ ấy biểu lộ trong cách nhìn sự vật, quay trở lại với những ý nghĩa uyên nguyên của mọi sự và hành xử một cách phù hợp tự nhiên. Họ

không thờ phụng các sinh thực khí — như người Việt Nam xưa đã làm — nhưng tôn trọng sự sinh hoạt xác thân, vứt bỏ những che chắn cấm kỵ mà trong quá khứ con người hẳn có lý do chính đáng để đặt ra, nhưng riết rồi ý nghĩa đích thực phai nhạt để chỉ còn một số quy tắc cứng đờ giam hãm chính mình. Sống là vận động, nhưng đồng thời cũng là đang dệt những sợi tơ để dần dần làm cho mình một cái kén, lâu ngày chầy tháng kén trở nên dày, không tìm cách phá vỡ chui ra thì sẽ bị ngột ngạt và suy tàn trong ấy. Đời sống ở đây lành mạnh tươi vui có lẽ vì người Hòa Lan đã biết tích cực quay về với quan niệm phồn thực chân chính và không bị giam hãm trong những luật lệ mà con người đặt ra gọi là giáo điều. Trồng hoa hay có đời sống tình dục tự do chỉ là một số biểu hiện của quan niệm ấy để thưởng thức cái vui cái đẹp thực sự của đời sống.

Người Hòa Lan rất thích các vận động gần gũi thiên nhiên. Ngồi lên một chiếc thuyền tại bất cứ bến sông hay kênh rạch nào bạn cũng có thể chèo đi khắp nước Hòa Lan nhờ một hệ thống thủy lộ chằng chịt; lên yên một chiếc xe đạp bất cứ ở đâu bạn cũng có đường dành riêng cho thứ xe đơn sơ mà lành mạnh này để đạp đi khắp nơi trong nước. Ở đây sức con người và sức thiên nhiên luôn luôn cọ xát, gần gũi, tương tác nhau. "Lấp biển, vá trời" là một thành ngữ xưa của chúng ta để chỉ chuyện lớn lao và khó khăn không ai làm nổi, thế mà trong thời đại ngày nay cả hai việc đều được thực hiện: người Hòa Lan đã lấp được biển, còn tầng ozone ở thượng tầng khí quyển bị rách cần vá lại thì cả loài người đang cố gắng thực hiện. Trong thập niên 20 và 30 của thế kỷ này, Hòa Lan đã đắp một cái đập dài 32 cây số bịt kín hẳn một cái eo biển rồi bơm nước ra để lấy đất sống. Nhưng ở cái xứ toàn là đất trũng sâu không có núi non ấy, lấy đâu ra một khối đất đá khổng lồ để mà đắp một con đê vĩ đại như thế? Người Hòa Lan đã phải đi mua, họ qua bên Anh mua hẳn mấy trái núi đào đất chở về... lấp biển. Càng chế ngự được thiên nhiên họ càng yêu mến thiên nhiên, xem thiên nhiên là bạn chớ không phải thù. Họ cảm thấy thân thiết từ cái biển Bắc lạnh lẽo sóng to gió lớn cho đến món quà mỹ miều của thiên nhiên là những bông hoa hay thân thể con người (tặng nhau bông hoa hay tặng nhau thân thể — trong đó hẳn nhiên có phần linh hồn nữa — thì có gì là khác?), từ con sông con rạch, ngọn gió, cho đến ngọn thủy triều lên xuống, cái nào gây tàn hại thì họ chế ngự, còn thì họ làm bạn với tất cả, nhờ vả chúng một cách thân thiết để giúp cho cuộc sống của họ dễ chịu. Một thời cả đất nước Hòa Lan tràn ngập cối xay gió để giải quyết việc dẫn thủy, việc xay lúa... Người Hòa Lan có cá tính vừa kiên cường vừa nhân ái như thế có lẽ vì họ ở vào một vị trí mà con người luôn luôn phải hành xử như là một thành phần của thiên nhiên nói chung, họ thấu hiểu sâu xa mối quan hệ thiên-địa-nhân mà không cần giáo điều rắc rối gì. Triết lý của họ đã nằm sẵn trong đời sống của họ.

Đến xứ sở này tự nhiên tôi cảm thấy có mối liên hệ gần gũi. Dĩ nhiên nó xinh đẹp và phóng khoáng. Nhưng nó lại cổ lỗ nữa. Những phố rất cổ, những bến tàu thuyền rất xưa. Bốn năm thế kỷ trước đã có những người Hòa Lan sống trong những phố này, đi ra bến tàu này và giong buồm ra khơi, đi mãi về miền Viễn Đông xa xôi, rồi cho thuyền vào một cửa sông gọi là Cửa Đại, ngược giòng sông gọi là Thu Bồn, ghé vào một bến cảng sầm uất gọi là Hội An. Họ có lập thương điếm ở đó, cùng làm ăn buôn bán với người bản địa cùng người Tàu, người Nhật... Tôi và Lộc cùng nhau đi rất chậm nơi khu phố cổ của Hoorn, bên cạnh những căn nhà xưa mà nhiều cái đã nghiêng nghiêng, cảm nhận nơi từng bức tường, từng phiến đá lát đường tiếng nói âm thầm của quá khứ mà tự nhiên mình nhận là có quan hệ tới mình. Cả vẻ cổ kính ở đây tôi cũng thấy có cái gì tương đồng với Hội An, không hiểu một người Hòa Lan biết lịch sử khi ghé thăm Hội An thì có cảm nhận giống tôi không? Dù sao thì một chút nào đấy chúng tôi — tôi và người Hòa Lan ấy — có một quá khứ có thể chia sẻ cùng nhau. Một quá khứ xa xưa và dễ chịu hơn là với người Pháp nhiều, vì có mối quan hệ lành mạnh và bình đẳng của những trao đổi làm ăn mang lại phồn thịnh cho nhau, chứ không phải đem súng đạn đến bắn giết và bắt nhau làm nô lệ.

Bên cạnh những dấu tích xưa ở đây, tôi không hỏi một câu đại để như: *Những người muôn năm cũ, hồn ở đâu bây giờ*, vì tôi biết hồn ấy ở ngay trong tôi, bây giờ, ở đây. Tôi mang một phần quá khứ để đến với đất nước Hòa Lan trong hiện tại: một khối tinh thần và vật chất phóng khoáng, mạnh mẽ, và một thế giới màu sắc mùa xuân rực rỡ tôi chưa từng được thấy trong đời tôi.

LÊ VĂN KHOA TRÊN ĐƯỜNG ĐƯA NHẠC VIỆT VÀO DÒNG THẾ GIỚI

HOÀNG TRỌNG THỤY thực hiện

LTS.- *Một dân tộc khi dừng bước tại một địa phương nào thường lưu lại nét văn hóa của họ nơi địa phương ấy. Sự lưu dấu có khi bằng bạo lực cưỡng ép dân địa phương phải theo, có khi nét hay đẹp, mới lạ của luồng văn hóa mới gây ảnh hưởng và lôi cuốn người địa phương theo. Có khi sự lưu dấu kia do nỗ lực giới thiệu của người mới đến. Dấu vết lưu lại có sâu đậm hay chỉ thoáng qua còn tùy thuộc nhiều yếu tố khác như sức mạnh, sự phong phú, số người hoạt động, thời gian, nét hay, lạ, sự thích ứng, yếu tố hội nhập v.v... của luồng văn hóa mới đối với nguồn văn hóa cố hữu của địa phương.*

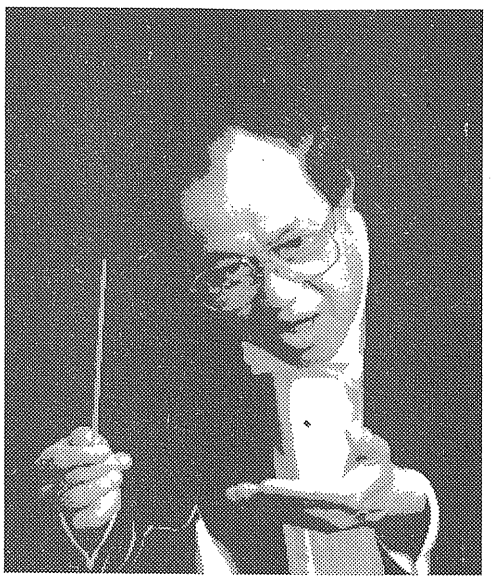

Nhạc sĩ Lê Văn Khoa

Biến cố 1975 đã đưa một số người Việt Nam đáng kể đến Hoa Kỳ. Với niềm tự hào về nguồn gốc dân tộc, người ta nghĩ ngay đến việc bảo tồn văn hóa mình, đồng thời giới thiệu văn hóa Việt cho người bản xứ. Nhiều buổi thuyết trình, triển lãm tranh, ảnh, chuyển dịch tài liệu Việt sang Anh ngữ, trình diễn nhạc Việt v.v... được diễn ra khắp các vùng đông người Việt.

Trong lãnh vực âm nhạc có những nỗ lực đáng kể trong việc giới thiệu, bảo tồn và giới thiệu nhạc cổ truyền Việt Nam của Trung Tâm Lạc Hồng với giáo sư Nguyễn Văn Châu và Nguyễn Thị Mai ở Westminster, California, và Hội Quốc Tế Nghiên Cứu Nhạc Việt ở Đại học đường Kent, Ohio, do giáo sư Nguyễn Thuyết Phong đảm trách.

Mặt khác những nhạc đề, làn điệu hoặc âm hưởng dân nhạc Việt được dùng cho những tác phẩm theo thể nhạc lớn, viết cho dàn nhạc giao hưởng Tây phương của các nhạc sĩ Lê Văn Khoa, ở Nam California, Lê Ngọc Chân, ở Bắc California, Cung Tiến, ở Minnesota, và Trần Quang Phục, ở Ohio, đã đưa nhạc Việt vào vòm trời mới, vòm trời âm nhạc của Hoa kỳ và thế giới. Mỗi người áp dụng một phương thức và kỹ thuật khác nhau.

Để tìm hiểu phần nào việc làm này, Hoàng Trọng Thụy của đài VNCR thực hiện một cuộc phỏng vấn nhạc sĩ Lê Văn Khoa và ghi ra những điểm chính dưới đây.

Hoàng Trọng Thụy: Từ lâu chúng tôi nhận thấy ông có khuynh hướng đưa âm nhạc Việt Nam vào dòng nhạc Hoa Kỳ. Xin ông cho biết ông làm theo đột hứng hay có nghiên cứu?

Lê Văn Khoa: Tôi tha thiết thực hiện việc làm này, có nghiên cứu và thí nghiệm ít nhiều trong khía cạnh nghệ thuật, nói chung. Tôi giới thiệu tư tưởng và quan niệm xây dựng tác phẩm nhiếp ảnh Việt Nam cho sinh viên nhiếp ảnh của tôi, toàn là người Mỹ, trong đó có khoa trưởng Extended Education (tiến sĩ Sheffer, người ký khế ước nhận tôi làm giáo sư nhiếp ảnh cao cấp cho Salisbury State College, Maryland, 1975-1977), một phóng viên nhiếp ảnh đã chiếm nhiều giải thưởng nhiếp ảnh, và các sinh viên khác. Tất cả đều bày tỏ sự thán phục khóe nhìn và kỹ thuật tạo ảnh Việt Nam, nhưng bài nộp của họ vẫn là ảnh Hoa Kỳ. Có lẽ họ chưa có đủ thì giờ để tiêu hóa. Trong cuộc triển lãm cá nhân và trình diễn nhạc Việt tại trung tâm giải trí Cool Front ở West Virginia, 1977, tôi trưng bày một số ảnh Việt Nam chung với các ảnh tôi chụp vùng Washington D.C. và Maryland.

Khách thưởng lãm trầm trồ, khen ngợi ảnh Việt Nam, nhưng mua ảnh tôi chụp tại Hoa Kỳ. Những cuộc triển lãm trước tôi không bán được ảnh vì không có ảnh Hoa Kỳ. Những sự kiện trên cho tôi một nhận định về đường lối

sáng tác cần phải có tại đất nước này: Hương xa có vẻ hấp dẫn, nhưng vị quen thuộc vẫn là điều ưa chuộng. Nhận xét trên phù hợp với ý nghĩ từ trước của tôi về quan niệm sáng tác nhạc Việt để đưa vào thế giới.

HTT: Ông có thí nghiệm tương tự trong lãnh vực âm nhạc không?

LVK: Về âm nhạc, tôi cũng thực hiện vài cuộc thí nghiệm tương tự. Năm 1976-1977, vừa dạy nhiếp ảnh ở Salisbury State College, vừa làm cố vấn cho sở Giáo dục Tráng niên ở Montgomery, Maryland, hai nơi cách nhau ngót hai tiếng đồng hồ lái xe. Giáo sư Martha ở sở Giáo dục Tráng niên Montgomery có nhã ý mời tôi lên nhà bà ở West Virginia chơi để chuẩn bị cuộc triển lãm ảnh và trình diễn nhạc ở Cool Front.

Đêm đó ở trên lầu nhà bà Martha, nhìn qua cửa sổ, tôi thấy ao nước sáng rực dưới ánh trăng rằm nổi bật giữa rừng cây rậm đen, gợi cho tôi hình ảnh ao nước bên cạnh nhà thân sinh tôi ở Vàm Nhon, Cần Thơ, Nam Việt Nam, nơi đã từng chịu bom đạn của chiến tranh. Nhớ lại quê nhà, nghĩ đến buổi trình diễn sắp tới, đồng lúc nhớ lại các buổi nói chuyện trước của tôi, phần lớn thính giả chỉ hưởng âm thanh tưởng tượng vì không có nhạc bản, và ít khi có đàn nơi phòng nói chuyện. Nay tôi quyết định viết một bài nhạc mới, mang âm hưởng Việt Nam, cho buổi trình diễn sắp tới.

Ở phòng khách của bà Martha, có một cây đàn piano baby grand, tôi yêu cầu chương trình nhạc thân mật sẽ thực hiện nơi đây. Được chấp thuận, tôi liền viết cho loại nhạc khí này. Do đó bài độc tấu piano "Đêm Việt Nam" ra đời. Lúc đó tôi không có piano để đàn thử trước buổi trình diễn.

Khi bắt đầu viết nhạc tôi suy nghĩ rất nhiều. Viết theo lối của bà Marie Louise Nguyễn Văn Tỵ là dùng hợp âm dựa trên thang âm ngũ cung, hay hòa âm theo lối Tây phương? Sau nhiều đắn đo, tôi quyết định dùng lối hòa âm Tây phương cho giai điệu nhiều nhạc tính Việt Nam.

Cuộc thử thách đầu tiên diễn ra sau đó hai tuần lễ, vào chiều Chúa Nhựt giữa tháng Năm 1977, tại Cool Front, West Virginia. Một chương trình nhạc Việt kèm theo cuộc triển lãm ảnh của tôi, đề cập ở trên, tại hai phòng ốc khác nhau, được đài phát thanh địa phương loan tin. Khách xem triển lãm đông hơn khách nghe nhạc rất nhiều.

Buổi trình diễn được thực hiện với sự tiếp sức của chị Nguyễn Thị Quý, cựu ca viên Trùng Dương, đã đến Hoa Kỳ trước 1975, ở Washington D.C., và cô Kim Oanh, giáo sư đàn tranh, ở Virginia. Trước số khán giả khiêm nhường, dưới ba mươi người, chúng tôi trình diễn một chương trình nhạc Việt, gồm có ca khúc phổ thông, dân ca Việt với nhạc đệm của đàn tranh, độc tấu đàn tranh, độc tấu piano, những bài tôi viết theo lối Tây Phương và bài Đêm Việt Nam mà tôi vừa viết xong mấy hôm trước. Khi ra về, một khán giả cho biết ý kiến: "Bài Đêm Việt Nam đáng chú ý hơn hết vì có nhiều nét nhạc lạ, hấp dẫn và điều quan trọng là người Tây phương chơi được." Trong khi chuyện trò tôi tìm hiểu và được biết ông là giáo sư âm nhạc của trường đại học cộng đồng địa phương.

Năm sau tôi có dịp trắc nghiệm lại, cũng với bài Đêm Việt Nam, trong chương trình nhạc với ban tứ ca Thùy Dương và Trần Chúc, tại trường Fullerton College, Nam California. Lần này có đông đảo khán giả Việt Nam và một số người Mỹ. Khi trình diễn nửa bài Đêm Việt Nam khán giả đồng loạt vỗ tay tán thưởng. Sau chương trình, một giáo sư âm nhạc của trường lên sân khấu bắt tay tôi ca ngợi và cám ơn tôi làm sống lại tinh thần Chopin.

Nương theo đó tôi viết những tấu khúc giao hưởng mang âm hưởng nhạc Việt và dùng dân ca Việt làm nhạc đề. Tôi nghĩ muốn đi xa hơn, phải dùng loại nhạc lớn. Bài Vietnamese Rhapsody, do Fullerton Community Orchestra trình diễn năm 1980 tại Good Time Theatre trong Knott Berry Farm, Anaheim, dưới quyền điều khiển của nhạc trưởng Louis. Bài Vietnamese Overture trình diễn lần đầu năm 1982 tại Chapman University, do tôi điều khiển dàn nhạc giao hưởng. Những bài này chẳng những được khán giả Việt Nam ưa thích mà báo chí Hoa Kỳ cũng thích. Vietnamese Overture được trình diễn lại nhiều lần trong chương trình của ban hợp xướng Ngàn Khơi. Bài Festival cũng được trình diễn trong chương trình Đêm Ngàn Khơi.

HTT: Được biết Pacific Symphony Orchestra đã nhiều lần trình diễn nhạc của ông. Xin cho biết phải làm sao để họ nhận trình diễn nhạc Việt Nam?

LVK: Năm 1994 tôi có dịp tiếp xúc với Pacific Symphony Orchestra, một dàn nhạc giao

* Một khách hàng tới phàn nàn với người bán chim:

"Ông nói với tôi là con két này sẽ lặp lại tất cả những gì nó nghe được."

"Và nó đã không lặp lại gì cả?"

"Chẳng một tiếng nào!"

"Nếu vậy chỉ có một cách giải thích: nó điếc."

hưởng lớn vào hàng thứ ba của California, trong dự án "Fire, Water, Paper, a Vietnam Oratorio" do Elliot Goldenthal viết. Họ ghi dấu 20 năm sau khi dứt cuộc chiến tranh Việt Nam, thực hiện tháng Tư năm 1995. Trong khi đó người Việt tại Hoa Kỳ đang chuẩn bị chương trình đánh dấu năm ly hương thứ 20 và sự có mặt của người Việt tại quốc gia nầy. Trong khi làm việc với Pacific Symphony Orchestra, ông phó chủ tịch kiêm giám đốc diều hành là Louis Spisto và nhạc trưởng Carl St. Clair được biết tôi là một người soạn nhạc, họ có vẻ không tin, yêu cầu tôi gửi bài cho họ. Theo lời, tôi gửi cho họ một phần lớn tấu khúc Symphonic Suite 1.9.7.5. tôi đang viết dở dang. Mấy tháng sau tôi nhận được bài gửi trả qua đường bưu điện, với bức thư ngắn của Frank Ticheli, soạn nhạc gia tại nội của PSO. Ông ghi nhạc bản phải có tape nhạc kèm theo mới được cứu xét. Tôi ngậm ngùi xếp bài nhạc qua một bên vì không thể có tiền thực hiện một tape nhạc giao hưởng đúng mức.

Mấy tuần lễ sau ông Louis Spisto hỏi tôi về bài nhạc, tôi cho biết đã bị gửi trả vì không có tape nhạc kèm theo. Ông Spisto bảo để ông nói chuyện với F. Ticheli. Chỉ vài hôm sau tôi được thư của F. Ticheli yêu cầu gửi nhạc bản trở lại. Tôi làm theo. Một tuần lễ sau tôi được điện thoại của PSO hẹn cho tôi đến gặp Frank Ticheli. Khi diện kiến với soạn nhạc gia Frank Ticheli tôi được biết bài nhạc tôi gửi đến lần trước được chuyển qua ông, và bị trả lại vì không có tape nhạc kèm theo, và bản viết tay khó đọc. Ông cho tôi xem bản thảo của vài nhạc sĩ khác gửi đến. Bài của họ hoặc được in bằng computer, hoặc viết tay thật rõ, sạch, rất chuyên nghiệp và dĩ nhiên dễ đọc hơn bài của tôi rất nhiều. Không có bài nào dài như bài của tôi. Mỗi bài đều có lời tóm lược đại ý và thời lượng trình diễn. Ông F. Ticheli cho biết thêm mỗi năm có ngót 200 tác phẩm giao hưởng mới được gửi đến và họ rất đau lòng phải gạt bỏ hầu hết, trong đó có tác phẩm của các bực thầy. F. Ticheli, soạn nhạc gia tại nội của PSO vừa là giáo sư sáng tác nhạc của University of Southern California, nơi sản xuất nhiều nhạc sĩ thành danh. Ông có nhiều giao hưởng khúc được thu vào CD. Trong khi duyệt những bài của tôi, F. Ticheli khéo léo hạch miệng tôi về kỹ thuật viết cho dàn nhạc. Sau đó ông xác nhận "you know what you are doing." Ông khen nhạc của tôi rất hấp dẫn và chuyển qua cho Edward Cumming, phụ tá nhạc trưởng của Pacific Symphony Orchestra, vừa là nhạc trưởng kiêm giám đốc âm nhạc của Pacific Symphony Institute Orchestra.

Thoát giai đoạn đầu, tôi ngỏ ý với ông Louis Spisto nhờ Pacific Symphony Institute Orchestra (PSI) trình diễn Symphonic Suite 1.9.7.5. của tôi. Vì yếu tố thời gian và tài chánh, tôi nghĩ chỉ có thể chơi được với PSI. Ông Spisto vui vẻ nhận lời và bảo tôi thảo luận với James T. Medvitz, quản trị PSO và PSI, Kelly Ruggirello, trưởng ban giáo dục và sinh hoạt cộng dồng, và Edward Cumming, nhạc trưởng. Họ cho biết chỉ có thể trình diễn trích đoạn chứ không đủ thì giờ tập dượt và trình diễn trọn bài chung trong chương trình ấn định trước của họ.

HTT: Ông đưa bản viết tay cho nhạc trưởng Cumming xem hay bản nào khác?

LVK: Tôi phải đưa bài nhạc mà ông ấy sẽ điều khiển dàn nhạc để ông ấy thẩm định xem có trình diễn được hay không, vì vậy tôi phải ngày đêm chép nhạc vào computer để có bản conductor score sạch, rõ, trước khi gặp nhạc trưởng Edward Cumming.

HTT: Thái độ của nhạc trưởng Edward Cumming khi gặp ông lần đầu như thế nào?

LVK: Cũng như soạn nhạc gia Frank Ticheli và nhạc trưởng Carl St. Clair trước đó, nhạc trưởng Cumming thoạt đầu không có vẻ hào hứng, vừa xa lạ, vừa dè dặt. Họ chưa biết tôi là ai, có căn bản gì, tài nghệ gì mà được coi như là nhà soạn nhạc. Ông Edward Cumming, tiến sĩ nhạc trưởng, ngành điều khiển nhạc giao hưởng, từng chỉ huy nhiều dàn nhạc lớn ở Hoa kỳ và Âu châu, dĩ nhiên đọc conductor score rất nhanh và nhận xét bén nhạy. Ông thảo luận với tôi về âm thanh sẽ có của bài nhạc của tôi, mà cho đến giờ phút này chúng tôi chỉ "nghe" cả dàn nhạc "hòa tấu" trên mặt giấy, từng phần của dàn nhạc, rồi vào chi tiết kỹ thuật của từng nhạc cụ.

Nhạc trưởng Cumming biết khả năng của các nhạc sinh dưới quyền điều khiển của ông, đề nghị tôi chỉnh lại một vài đoạn mà ông nghĩ họ khó chơi hay được trong thời gian tập dượt giới hạn.

HTT: Sau khi tập dợt thái độ của nhạc trưởng Cumming có thay đổi chăng?

LVK: Sau buổi dợt đầu nhạc trưởng Cumming và tôi đều cảm thấy chúng tôi như quen nhau đã lâu, có thể phát xuất từ lòng tương kính. Ông đề nghị cho phu nhân của ông được chơi cello trong ban nhạc, không phải vì thiếu nhạc sĩ, nhưng muốn bà được tham dự vào dịp lần đầu trình diễn những nét nhạc mới lạ và hấp dẫn hiếm có, theo lời ông.

HTT: Kết quả buổi trình diễn thế nào?

LVK: Symphonic Suite 1.9.7.5 được trình diễn lần đầu tại Sergestrom Hall, Orange County Performing Arts Center, chiều ngày 5 tháng Năm 1995. Cùng chương trình gồm có Egmont Overture của L. V. Beethoven và Symphony No.1 "The Titan" của Gustav Ma-

hler. Lần đầu nhạc Việt được vào nơi sang trọng nầy.

HTT: Ông có yên tâm khi nhạc của ông được trình diễn chung với nhạc của các sư tổ trên thế giới?

LVK: Thú thật tôi vừa cảm thấy hãnh diện mà vừa teo. Mình làm sao dám đứng chung với Beethoven, với Mahler. Khán giả hôm đó không khỏi ngạc nhiên khi thấy sau khi trình diễn Overture của Beethoven, có thêm mười mấy nhạc sĩ ra tăng cường để trình diễn nhạc theo bản tổng phổ của tôi. Điều đáng mừng là hôm sau hai tờ báo Anh ngữ lớn nhất địa phương là Los Angeles Times và O.C. Register đều có bài nhận xét và khen ngợi với hàng chữ tựa lớn. Họ không thắc mắc gì hết về nhạc của tôi được chơi chung chương trình với nhạc của các đại soạn nhạc gia kia. Họ chỉ tiếc Symphonic Suite 1.9.7.5. không được trình diễn nguyên vẹn. Như thế có nghĩa là họ chấp nhận chỗ đứng của nhạc Việt trên chiếu nhạc giao hưởng quốc tế.

Vài hôm sau ngày các nhật báo lớn Anh ngữ đăng bài về buổi hòa nhạc, nhạc trưởng Carl St. Clair gặp tôi, ôm tôi đầy thân thiện, hỏi tôi bài nhạc dài bao nhiêu. Tôi nói 50 phút. Ông có vẻ ớn. Nhưng từ đó mỗi lần gặp nhau, ông đều ôm tôi rồi khoe những dự án mới của ông. Frank Ticheli và Edward Cumming cũng vậy. Chúng tôi quý mến nhau, nhưng tôi chưa một lần nào yêu cầu hay xin họ một điều gì.

HTT: Tác phẩm Giao hưởng 1.9.7.5. của ông có được trình diễn nữa hay không?

LVK: Năm 1996 trong chương trình "In harmony", Pacific Symphony Orchestra nhắm vào khán giả Việt Nam, họ dự định trình diễn Symphony No. 5 của Beethoven, Symphony No. 4 của Mendelssohn và trích đoạn Ballet Nutcracker của Tchaikowsky. Nhạc trưởng Edward Cumming, người sẽ chỉ huy dàn nhạc, yêu cầu nên có bài của Lê Văn Khoa. Ông đã có dịp trình diễn và đã không tiếc lời ca ngợi nhạc của tôi trong cuộc phỏng vấn của chương trình phát thanh Khoa Học Kỹ Thuật, qua phần thông dịch của giáo sư Lê Tịnh Thông. Được hội đồng quản trị PSO chấp thuận, Edward Cumming gọi tôi cho biết, và ông đề nghị dùng hành âm Trăng Rằm (Full Moon) trong Symphonic Suite 1.9.7.5 của tôi. Được nhạc sĩ nhà nghề trình diễn là một yên lòng cho cả nhạc trưởng cũng như người soạn nhạc. Nhưng chúng tôi gặp một trở ngại không nhỏ. Trong chương trình này ban nhạc không có đàn harp và vài nhạc cụ khác như trong nguyên tác. Tôi phải chỉnh lại nhạc cho thích hợp với khuôn khổ dàn nhạc, và thêm đàn bầu vào cho có sắc thái Đông Tây hòa hợp. Ngô Long Thống Nhất, người được huấn luyện cả ngành nhạc cổ truyền và Tây phương đảm trách phần đàn bầu.

HTT: Nhạc giao hưởng của ông còn được trình diễn nữa không?

LVK: Hành âm đầu của Symphonic Suite 1.9.7.5 được trình diễn trong chương trình Đêm Ngàn Khơi hồi đầu năm 1997 với dàn nhạc giao hưởng chuyên nghiệp Houston Metropolitan Symphony Orchestra, tạo nhiều ấn tượng tốt trong khán giả Việt cũng như Mỹ.

Nhạc trưởng Edward Cumming bắt tay khen ngợi nhạc sĩ Lê Văn Khoa trước sự tán thưởng của các nhạc sĩ trong dàn nhạc Pacific Symphony Orchestra.

Đến chương trình In Harmony năm 1997 của Pacific Symphony Orchestra, họ đề nghị chơi một bài giao hưởng khác của tôi. Tôi gửi bài Festival (Ngày Hội) với phần chỉnh lại cho thích hợp với số nhạc sĩ trình diễn. Trong buổi thảo luận về bài Festival với nhạc trưởng Elizabeth Stoyanovich, người thay thế nhạc trưởng Edward Cumming, nay đã nhận chức với Pittsburg Symphony Orchestra, tôi một lần nữa phải điều chỉnh lại nhạc bản. Bài Festival của tôi đòi hỏi ba nhạc sĩ chơi bộ gõ, nhưng PSO chỉ cho phép sử dụng hai người thôi. Bà Elizabeth Stoyanovich yêu cầu tôi cho biết phải bỏ phần nào? Vì các nhạc trưởng chuyên nghiệp đều tôn trọng tối đa ý nhạc của người viết, bà không dám tự ý quyết định.

HTT: Ông phải làm sao?

LVK: Trong vòng hai phút tôi sắp xếp lại bộ gõ, đổi một số nốt nhạc vì sợ nhạc sĩ không đủ thì giờ để chuyển từ một nhạc cụ này qua nhạc cụ khác. Chỉnh lại vị trí số nhạc cụ mà mỗi nhạc sĩ phải chơi để họ bày trí nhạc cụ trong tầm tay cho dễ xoay sở lúc trình diễn.

Festival của tôi được trình diễn chung chương trình với bài Overture của Mozart và Symphony No. 5 của F. Schubert. Frank Ticheli khen riêng tôi, và ông nói trên sân khấu trong phần hội học âm nhạc rằng tôi rất thoải mái với dàn nhạc giao hưởng. Trong chương trình này hai tứ tấu đàn dây, có tên Fantasia I và Fantasia II, thêm đàn tranh và đàn bầu của nhạc sĩ Nghiêm Phú Phi cũng được trình diễn, do ban tứ tấu đàn dây Nguyễn Khánh Hồng, Phạm văn Phúc, Đặng Trần Kính và Cao Thanh Tùng đảm trách. Fantasia II có thêm các nhạc sĩ nhạc cổ truyền Nguyễn Văn Châu, Nguyễn Thị Mai và Lương Duy trợ lực. Như thế, cùng với các nhạc sĩ khác ở các nơi, nhạc không lời của Việt Nam từ từ hòa mình vào giới nhạc không lời thế giới.

Trong chương trình In Harmony chiều thứ Bảy 24 tháng Giêng 1998 của Pacific Symphony Orchestra, một lần nữa nhạc của tôi được trình diễn chung với nhạc của G.F.Handel, bài Entrance of the Queen of Sheba, và Symphony No 29 in A major của W.A.Mozart. Đây là lần thứ ba trong ba năm liền. Lần này ca khúc nghệ thuật của tôi, bài Gọi Nhớ và Mơ Về Quê Tôi cũng được chọn trình diễn chung trong chương trình, qua giọng ca của Bích Liên.

HTT: Theo ông nghĩ, làm chừng đó có đủ cho phần đưa nhạc Việt vào dòng nhạc Hoa Kỳ chưa?

LVK: Tôi nghĩ chưa thấm vào đâu cả. Việc làm được thật quá khiêm nhường trên một quốc gia rộng lớn, dân đông. Nhưng có sự âm thầm tiếp tay mà tôi mới được biết đến gần đây thôi. Giáo sư âm nhạc Deborah Rosen có chiếu một đoạn video trích chương trình Đêm Ngàn Khơi 1995 cho sinh viên nhạc trường Irvine Valley College xem mỗi lục cá nguyệt. Sinh viên bị bắt buộc phải xem vì nằm trong chương trình học.

HTT: Deborah Rosen là ai mà có việc làm quá tốt như vậy?

LVK: Tiến sĩ âm nhạc Deborah Rosen là giáo sư nhạc tại Irvine Valley College môn Piano và Nhạc Thế Giới.

HTT: Ở trên ông có đề cập đến nhạc piano. Xin cho biết ông có kế hoạch nào để giới thiệu ngành nhạc này vào dòng nhạc Hoa Kỳ không?

LVK: Tôi có để tâm đến việc nầy, nhưng lọt được vào guồng máy của sinh hoạt âm nhạc Hoa kỳ không phải dễ. Trong khi đi dự những chương trình hội học âm nhạc dành cho thành viên của Hội Giáo sư Âm nhạc Chuyên nghiệp Toàn quốc, tôi có dịp tiếp xúc với các nhà xuất bản nhạc Hoa kỳ. Schaum Publications, Inc. nhã nhặn cho biết họ bận lo phổ biến nhạc Mỹ cho người Mỹ, và đề nghị tôi tự xuất bản lấy, lần lần sẽ trở thành nhà xuất bản nhạc Việt, như họ làm lúc đầu. Alfred Publishing Company, Inc. cho biết họ chỉ in nhạc dành cho lớp học. Cả Neil. A Kjos Music Company cũng vậy. Họ lo phổ biến nhạc của nhạc sĩ gia đình hoặc một nhóm cùng làm việc với nhau thôi. Lời đề nghị của họ nghe thì dễ nhưng thực hiện không phải dễ. Công ty Người Việt và Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ có xuất bản bốn tập nhạc của tôi, nhưng việc phát hành bị đình trệ vì không có người chuyên lo việc này.

Mới đây có một diễn biến khá quan trọng, liên hệ đến việc nhạc Việt đi vào dòng nhạc Hoa Kỳ.

Giáo sư Deborah Rosen (đề cập ở trên) và mấy người bạn đi viếng khu Á Đông ở Toronto, Canada. Khi vào một tiệm sách Việt, thấy có bày bán quyển Nhạc Việt Mến Yêu của tôi, bà mừng quá nói to lên: "Tôi biết tác giả của quyển sách này." Mọi người quay nhìn bà, ngạc nhiên, nhất là những người Việt Nam, khi thấy một người da trắng nói là biết tác giả của một quyển sách nhạc Việt.

Trở về California bà liền gọi điện thoại cho tôi để kể chuyện này. Tôi ngạc nhiên không ít về việc bà thấy quyển sách của tôi trong một hiệu sách ở Canada, mà chính tôi không biết có bán ở bên ấy.

Mấy năm trước bà có đến gặp tôi ở Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ (VAALA) để nhờ tôi giúp ý cho việc bà viết một luận án về "Kỹ Thuật Dạy Piano Tại Việt Nam". Tôi góp ý và giới thiệu mấy vị giáo sư Piano ở nhạc viện Sài-gòn ngày trước. Bà cho biết bà sẽ đi Việt Nam để nghiên cứu thêm.

Qua tin tức của những giáo sư nhạc khác tôi biết bà đã đi và về từ lâu. Nay bà gọi tôi, xin

> * Khi chúng ta còn trẻ, chúng ta luôn luôn được người lớn uốn nắn sửa chữa! Họ bắt chúng ta phải bỏ những thói quen xấu và nhiều cái khác nữa. Tuy nhiên phần lớn những thói xấu ấy là vũ khí giúp chúng ta trong cuộc sống sau này.
>
> — Goethe

gặp để thỉnh ý về một số nhạc viết cho piano mà bà đã đem về từ Việt Nam. Bà cho biết đã đàn thử qua. Bà không thích mà không biết rõ tại sao. Khi gặp nhau bà cho tôi xem các bản nhạc kia. Nhìn qua tôi thấy có một số nhạc tuyên truyền, được phân chia cấp bực để dạy trong trường nhạc. Tôi phân tách lối viết nhạc và cách dùng hợp âm của họ. Nhân đó tôi tặng bà bài Đêm Việt Nam (A Night in Vietnam) mà tôi chuẩn bị để in trong nay mai.

Tuần lễ sau, qua điện thoại, bà Deborah Rosen cho tôi biết bà rất thích bài Đêm Việt Nam. Bà nói thêm bà được tiến sĩ Smith, chủ biên tạp chí "The Keyboard Compánion", yêu cầu bà viết một bài đặc biệt về nhạc của Lê Văn Khoa cho tạp chí nầy in trong năm 1998. Tiến sĩ Smith nói với bà là ông biết nhiều về tôi. Bà xin phép cho trích in mấy trang của Đêm Việt Nam. Bà cũng cho biết thêm bà sẽ giới thiệu nhạc của tôi trong bài thuyết trình của bà trước Đại hội Giáo sư Âm nhạc toàn bang California vào ngày 30 tháng Giêng 1998.

HTT: Xin lỗi, ông chưa cho biết sẽ phát triển loại nhạc này như thế nào?

LVK: Tôi có đi dự nhiều buổi hội học piano do các nhà xuất bản sách piano tổ chức cho các giáo sư piano ở từng vùng. Mục đích của họ là giới thiệu sách nhạc piano của họ xuất bản, để các giáo sư piano biết đến, mua về dạy học trò. Tôi nghĩ ở xứ này rất đông học trò học piano, giáo sư cũng thật nhiều và hội giáo sư âm nhạc tổ chức thật chặt chẽ, thế mà họ phải tốn kém rất nhiều để mời những giáo sư ngành sư phạm và tác giả đi quảng cáo sách của họ. Mình không thể làm khác hơn.

Trong năm 1998 tôi sẽ cộng tác với một hoặc nhiều giáo sư piano Hoa Kỳ để cùng soạn nhạc dân ca cho piano theo tiêu chuẩn của Hội Giáo sư Âm nhạc Chuyên nghiệp Toàn quốc Hoa kỳ, để in. Song song với việc làm đó, chúng tôi vận động để Hội chấp thuận cho thí sinh dùng làm bài thi hằng năm, bấy giờ các giáo sư piano sẽ mua để dạy nhạc sinh của mình vì họ có lý do để nghĩ tới nhạc Việt Nam. Trong niên học tới một giáo sư Mỹ của Golden-west College được phân khoa âm nhạc chấp thuận dùng nhạc piano của tôi để dạy nhạc sinh thuộc mọi chủng tộc.

HTT: Dường như ông có những nỗ lực khác trong chiều hướng giới thiệu nhạc Việt, hay đưa nhạc Việt hòa đồng trong sinh hoạt với người Mỹ?

LVK: Trong nỗ lực đưa nhạc Việt vào sinh hoạt nhạc với người Mỹ, ban hợp xướng Ngàn Khơi đã thực hiện những buổi hát chung dân ca Việt "Se Chỉ Luồn Kim" với Westminster Choral (1995) và The Madrigal Singers của Garden Grove (1996). Giáng Sinh 1996 Ngàn Khơi hát "Hang Bê-Lem" của Hải Linh với El Modena Chamber Singers, ở Orange. Những bài này do tôi soạn hòa âm cho hợp ca và piano và dàn nhạc giao hưởng, và các ban hát Hoa Kỳ hát bằng tiếng Việt. Giáng Sinh 1997 trên 100 nhạc sĩ tí hon của trường Trung học Mac Garvin, Garden Grove, với đủ thứ nhạc cụ, thích thú trình diễn Liên Khúc Giáng Sinh Việt Mỹ của tôi. Tháng Sáu 1998, các em sẽ trình diễn dân ca Việt Nam.

HTT: Ông có dự định nào khác trong tương lai?

LVK: Tôi có ý định chuyển qua sinh hoạt với sinh viên học sinh nhiều hơn, nếu có thể. Mình phải làm sao để người Mỹ biết là mình có đủ loại nhạc, và có mình khi họ cần đến. Tôi không dám nói nhiều, vì sinh hoạt này rất bạc bẽo và tôi rất đơn côi trong vốn liếng. Nhưng tôi cố hoạt động vì danh dự chung cho người Việt và nhạc Việt. Việc có kết quả hay không còn tùy thuộc nhiều yếu tố, mà sự yểm trợ của cộng đồng là quan trọng nhất. Một dẫn chứng, tác phẩm Symphonic Suite 1.9.7.5. thực hiện được là nhờ Dự Án 20 (Project 20), mà công đầu là công ty và nhật báo Người Việt với sự hợp lực của Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ (VAALA). Nếu không có hai cơ quan này và sự tiếp sức của quý vị hảo tâm yểm trợ văn hóa Việt, tôi viết xong cũng chỉ biết xếp vào một xó như một số nhạc phẩm khác.

Nếu được sự tiếp sức mạnh mẽ của đồng bào, nhạc Việt từ những tài năng lỗi lạc khắp nơi sẽ chảy vào dòng nhạc Hoa kỳ và thế giới nhiều hơn, mau hơn, để cùng cất tiếng reo vang với các dân tộc khác trên khắp địa cầu.

Hy vọng các bạn trẻ làm được nhiều việc lớn hơn, quan trọng hơn, để nhạc Việt có chỗ đứng xứng đáng trong xã hội nầy. Nhưng điều quan trọng là phải có tác phẩm trong tay, để nhạc Việt "nói" với nhạc sĩ Hoa Kỳ, qua "ngôn ngữ" mà họ "cùng nói" được. Nếu không có tác phẩm, dù chúng ta có nhạc sĩ độc tấu và nhạc trưởng lừng danh, họ không thế nào giới thiệu nhạc Việt đến người ngoài được.●

Nhạc sĩ Hoàng Trọng Thụy — hiện là giám đốc kỹ thuật của chương trình phát thanh VNCR, tác giả những ca khúc tình cảm sắp xuất hiện trong CD mang tựa đề "Người Như Cố Quên.".

ANH THÀNH & LÊ TAM CA

QUẬN CAM

Nhạc giao hưởng

Pacific Symphony Orchestra, một dàn nhạc giao hưởng uy tín của Hoa Kỳ, với sự cộng tác của Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ, đã thực hiện một buổi hòa nhạc đặc sắc tại thính đường Don Wash, thị xã Garden Grove, California, lúc 3 giờ chiều thứ Bảy 24 tháng Mười Hai 1997.

Chương trình gồm có hai phần. Phần đầu Bích Liên trình diễn hai ca khúc, bài *Gọi Nhớ* và bài *Mơ Về Quê Tôi* của Lê Văn Khoa, với phần đệm dương cầm của Nguyễn Mỹ Lệ. Theo nhận xét chung, Bích Liên thành công hơn qua ca khúc thứ hai, một ca khúc đánh động ký ức của người Việt xa xứ. Hai ca khúc này đều được sáng tác tại Hoa Kỳ với khoảng cách gần hai mươi năm.

Trần Quang Hải

Phần thứ hai gồm có ba bài nhạc giao hưởng: *Overture to La Scala di Seta* của Rossini, một nhạc khúc sôi động theo bút pháp đặc thù của Rossini. Bài thứ hai là *Full Moon* đầy âm hưởng Việt Nam của Lê Văn Khoa, với tiếng đàn tranh của cô Quyên Cát. *Symphony No, 29, in A Major, K. 186a* của Mozart với tiếng vĩ cầm cao vút được dùng để kết thúc chương trình. Nhờ có phần dẫn giải trước khi trình diễn nên khán giả theo dõi lý thú hơn.

Bạch Yến

Trong phần hội học sau buổi trình diễn, khán giả được soạn nhạc gia Frank Tichelli của PSO nêu ra những sự trùng hợp lý thú qua những tác phẩm được trình tấu như: Tác phẩm của Rossini và Mozart đều được viết khi cả hai tác giả đều ở tuổi hai mươi. Tác phẩm của Rossini và Lê Văn Khoa được viết sau hai cuộc chiến tranh quan trọng. Người ta cũng được biết vì giới hạn của cách lên dây cố định của đàn tranh mà cô Quyên Cát phải di chuyển qua hai cây đàn khi tấu nhạc. Lê Văn Khoa dùng ba âm giai ngũ cung khác nhau trong *Full Moon*. Nữ nhạc trưởng Elizabeth Stoyanovich điều khiển Pacific Symphony Orchestra trình diễn nhạc Lê Văn Khoa lần này là lần thứ hai - lần trước là bài *Festival*.

Trả lời câu hỏi bà cảm thấy thế nào khi trình diễn nhạc của Lê Văn Khoa, bà cho biết đó là một vinh dự và là một trách nhiệm lớn. Với nhạc cổ điển, chúng đã thành nếp rồi. Đằng này, với tác giả còn sống, sự trình diễn có thể tạo thành khuôn mẫu cho tương lai.

QUẬN CAM

Trần Quang Hải giới thiệu đàn môi

Từ Pháp sang Hoa Kỳ, nhạc sĩ Trần Quang Hải và vợ là nữ danh ca Bạch Yến, đã dành một buổi họp mặt với một số văn nghệ sĩ thân hữu ở miền Nam California tại trụ sở Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ (VAALA) vào đầu năm mới, chiều mùng 3 tháng Giêng 1998.

Bằng một khả năng linh hoạt đầy sức hấp dẫn, nhạc sĩ khảo cứu Trần Quang Hải đã làm ấm hẳn phòng hội với những tràng pháo tay của khán giả qua những màn trình diễn mà ông cho biết cũng đã từng lôi cuốn hàng chục ngàn khán giả ở những nơi ông đã từng đi qua từ Âu sang Á để giới thiệu những nét nhạc phong phú cũng như các loại nhạc cụ của Việt Nam với khán giả năm châu. Ông đã từng tạo nhiều ngạc nhiên thích thú đến cho những giới khảo cứu âm nhạc trên thế giới.

Trong dịp họp mặt thân hữu lần này, ông cho biết trong năm vừa qua ông đã đi giới thiệu và biểu diễn một loại nhạc cụ tuy có đã lâu nhưng không được hoàn chỉnh và không được giới thiệu xứng đáng với khả năng của loại nhạc cụ này: đó là loại đàn môi.

Nhạc sĩ Trần Quang Hải cho biết nhạc cụ cổ truyền Việt Nam không chỉ có đàn bầu, đàn kìm hay đàn tranh mà có rất nhiều nhạc cụ khác nữa tiềm tàng ở trong các sắc tộc Việt Nam. Thời gian gần đây ông đã để tâm nghiên cứu và hoàn chỉnh loại đàn môi của các sắc dân miền núi ở

Việt Nam. Ông nói ở Việt Nam có thể là đã có 15 loại đàn môi khác nhau của 53 sắc tộc hiện diện ở Việt Nam.

Trong dịp này, nhạc sĩ Trần Quang Hải cũng đã trình bày giới thiệu các loại đàn môi bằng kim loại, bằng tre... Ông nói các loại đàn môi về nguyên tắc giống nhau gồm có một khung không lay động và một lưỡi lay động. Nhờ miệng đánh vào cái lưỡi đàn môi làm sống lại âm thanh. Thổi ra hít vào tạo thành những tiết tấu. Ông đã để ra một thời gian khá dài nghiên cứu và hoàn chỉnh loại đàn môi bằng kim loại với sự hỗ trợ của một người thợ bạc Việt Nam dầy công thực hiện mấy chục cây đàn môi để đến cuối cùng thì ông đã hoàn tất được một số loại đàn môi mà ông đặt tên là đàn môi Trần Quang Hải.

Ông đã biểu diễn nhiều bản nhạc với một cây đàn môi mà khán giả tưởng như mình đang nghe một ban nhạc hòa tấu thật sống động, thật đặc biệt với những tiết tấu từ nhanh đến chậm.

Trần Quang Hải cũng đã kể lại một số công tác mà ông đã thực hiện trong năm 1997, trong đó có những chuyến đi nói chuyện về âm nhạc cổ truyền Việt Nam: từ các loại ca trù, hát chèo, tuồng, quan họ, đối ca ở miền Bắc đến những loại nhạc cung đình ở miền Trung, cho đến các loại cổ nhạc ở miền Nam kể cả Vọng cổ và những bản Bình Bán, Lưu Thủy, Cổ Bản, Phú Lục. Cứ mỗi một thể loại mà nhạc sĩ Trần Quang Hải dẫn giải thì nữ danh ca Bạch Yến lại trình bầy cho khán giả thưởng thức bằng giọng hát truyền cảm của cô.(AT)

Trọng Nghĩa và **Mộng Lan** xuất hiện trong chương trình *Quê Hương và Tình Yêu*, với những bài thơ, bản nhạc hoặc êm dịu, hoặc tươi vui, vào chiều thứ Bảy 17 tháng Giêng, 1996, tại Hội VAALA.

QUẬN CAM

Nhóm Bách Việt và buổi văn nghệ: Tuổi Trẻ và Quê Hương

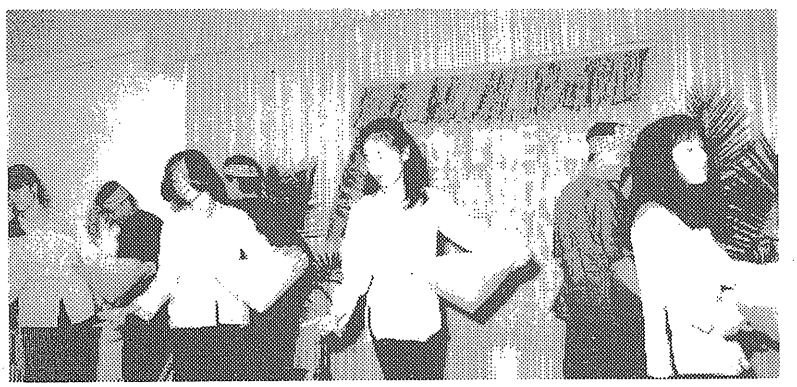

Các sinh viên trong một màn vũ

Một nhóm anh chị em trong đoàn Bách Việt đã tổ chức một đêm văn nghệ nhẹ mang chủ đề *Tuổi Trẻ và Quê Hương* tại Phòng Sinh Hoạt Nhật báo Người Việt vào tối thứ Bẩy, mùng 3 tháng Giêng 1998 để đóng góp vào quỹ cứu trợ đồng bào nạn nhân bão Linda ở Việt Nam.

Vương Hồ Tiếu Diện mở đầu chương trình nói nhóm trẻ Bách Việt đa số còn đi học đã họp nhau lại nhân mùa nghỉ ba tuần lễ trước khi vào khóa mùa Xuân, tổ chức một đêm văn nghệ gây quỹ để bày tỏ lòng của mình với quê hương và kêu gọi lòng hảo tâm của mọi người đóng góp. Tất cả số tiền thu được sau khi trừ chi phí tiền thuê dụng cụ sẽ chuyển vào quỹ cứu trợ của Thượng Tọa Thích Nguyên Trí.

Thượng Tọa Thích Nguyên Trí đã ca ngợi việc làm hữu ích của nhóm trẻ Bách Việt và đêm văn nghệ này sẽ là vết dầu loang đến với các bạn bè và thân nhân yểm trợ cho chiến dịch cứu trợ. Thượng Tọa cũng cho biết đã chuyển được một số tiền về cứu trợ ở quê nhà.

Ban văn nghệ đã chọn lựa những bản nhạc rất thích hợp với chủ đề. Mở đầu là một hoạt cảnh vui tươi đồng quê ở Việt Nam qua bản *Lối Về Xóm Nhỏ* và sau đó là giông bão đã gây tang thương và mất mát với bản nhạc *Quê Nghèo*. Ở đây đặc biệt là anh Quốc Toản trong ban nhạc đã tạo những tiếng sấm chớp vang dội trong khán trường và những diễn viên rạp người trên sân khấu như đang chịu một cơn giông tố phũ phàng đã gây xúc động trong khán giả.

Chương trình văn nghệ nhẹ nhưng cũng đầy đủ tiết mục vừa hợp với chủ đề vừa linh động với những màn hợp ca Dân Ca 3 Miền, (Tiếu Diện, Nguyên Hằng, Lam Hà); các đơn ca *Mẹ Tôi* (Vũ Sự), *Ngàn Đời Nhớ Việt Nam* (Đan Thùy), *Đàn Chim Tha Phương* (Huy Thảo), *Chút Quà Cho Quê Hương* (Sơn Điền);

độc tấu dương cầm *Trở Về Mái Nhà Xưa* do Hồng Phúc trình bầy; ngâm thơ *Áo Trắng* do Nguyên Hằng trình bầy với tiếng sáo réo rắt của nghệ sĩ Ngọc Nôi; hài hước độc diễn của Nguyên Hạnh. Chương trình văn nghệ kết thúc với ca khúc vui tươi *Đoàn Người Lữ Thứ*.

Giữa giờ nghỉ giải lao các thùng lạc quyên được chuyền đến khán giả và người ta nhìn thấy giới trẻ đã hăng hái và vui vẻ tự tay bỏ tiền vào những thùng lạc quyên.(AT)

QUẬN CAM

Độc tấu tây ban cầm

Nhạc sĩ tây ban cầm cổ điển Đặng Đình Quảng, người từng được đài truyền hình BBC London theo dõi thu hình suốt một ngày hoạt động, đã từ San Jose đến trình diễn tại phòng triển lãm của Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ ở Garden Grove, California, tối thứ Bảy 17 tháng Giêng 1998.

Ông cống hiến một chương trình thật phong phú gồm có nhạc Việt soạn cho tây ban cầm, nhạc cổ điển Tây phương và nhạc viết riêng cho nhạc cụ trữ tình này. Trong hành trình âm nhạc, ông đưa khán giả qua nhạc khúc tình tứ nhẹ nhàng quen thuộc của tây ban cầm là *Romance* của Vincent Gomez, qua bài nhạc đầy mưa gió và sấm sét, bài *Leyenda* của A. Albaniz. Ông kết thúc bằng bài nhạc yêu cầu, một nhạc khúc Tây ban nha, diễn tả đoàn quân hành. Khán giả nghe rõ tiếng kèn đồng thúc quân, tiếng trống con dồn nhịp, và tiếng bước chân rập ràng của đoàn quân.

Nhạc sĩ Đặng Đình Quảng cho biết sẽ còn có dịp trở lại với người yêu nhạc tây ban cầm Nam California.

Tin hành lang cho biết các nhạc sĩ tây ban cầm Little Saigon đang chuẩn bị một buổi trình diễn quy mô.

Đặng Đình Quảng

QUẬN CAM

Lê Thị Thu Nga lại đoạt giải Nhiếp ảnh

Nữ nhiếp ảnh gia Lê Thị Thu Nga của Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam trong năm qua đã chiếm nhiều giải thưởng nhiếp ảnh quốc tế.

Pigeon Point Light House. 1996. Ảnh của Lê Thị Thu Nga. Huy chương Vàng Arizona; Huy chương Vàng S4C.

Năm 1996 cô chiếm huy chương vàng PSA của Arizona State với tác phẩm *Pigeon Point Light House*. Năm 1997 cô chiếm huy chương đồng của Oregon State qua tác phẩm *Melancholy*, ảnh đen trắng. Với tác phẩm màu, chân dung một bé gái, cô được khách thưởng lãm của Oklahoma State chọn là tác phẩm xuất sắc nhất. Tác phẩm *Light House* của Thu Nga đã chiếm thêm huy chương vàng của S4C trong năm 1997.

Được biết Thu Nga hiện là giảng viên nhiếp ảnh của Hội Ảnh Nghệ Thuật, giảng dạy tại trụ sở của Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ ở Garden Grove, California.

KENTUCKY

Video Việt Nam tại Đại Hội Mỹ

Đại hội điện ảnh và video (*Film and Video Festival*) khai mạc ngày 5 đến 9 tháng Mười Một 1997, tại Louisville, Kentucky, với ba phim tài liệu trúng giải: *In Harm's Way* của Jan Krawitz, giải nhất, và hai video chiếm giải thưởng của hội đồng tuyển chọn: *I Am Việt Hùng, Vietnamese Hero* của Bùi Ngọc Diệp, ghi lại hình ảnh xế chiều của một nghệ sĩ sân khấu Việt Nam đối diện với ngành nghệ thuật của mình chìm lần vào tàn phai, qua phần chuyển âm của Lê Văn Khoa; và *I Stare At You And Dream* của Susan Mogul, ghi lại hình ảnh của người Mỹ La-tin ở Los Angeles. Cả ba nhà làm phim đều từ California.

Bà Jan Krawitz, tốt nghiệp đại học Cornell và Temple, từng dạy điện ảnh cho University of Austin, Texas trong tám năm, hiện dạy ngành phim tài liệu cho sinh viên tốt nghiệp tại đại học Stanford, California.

Cô Bùi Ngọc Diệp đã có bằng cấp về sử học của Yale, muốn trở thành bác sĩ, nhưng khi làm quen với điện ảnh, cô say mê ngành này. Hiện cô là sinh viên tốt nghiệp phân khoa Điện Ảnh

và Truyền Hình của USC, Los Angeles. Một tác phẩm tài liệu trước của cô —*Faded Color* —, ghi lại chân dung một người Mỹ gốc Á đã chiếm giải tưởng lệ năm 1994. Phim *I Am Việt Hùng, Vietnamese Hero* của Bùi Ngọc Diệp được phê là rất xúc động.

Cô Susan Mogul được khế ước 18 tháng của Independent Television Service để thực hiện *I Stare At You And Dream*. Tác phẩm trước của Susan Mogul là *Everyday Echo Street* (1993) đã được chiếu trên đài truyền hình PBS nhiều lần. Nhiều tác phẩm khác của cô được lưu trữ trong nhiều bảo tàng viện khác nhau. Hội đồng tuyển chọn gồm có Chris Iovenko, Ann Ben-Porat và Jim Reeves.

Kiều Hưng

QUẬN CAM

Kiều Hưng xuất hiện tại dạ tiệc gây quỹ Hội VAALA

Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ (VAALA) đã tổ chức một buổi dạ tiệc tất niên gây quỹ tại nhà hàng Paracel, được sự ủng hộ nồng nhiệt của hơn 500 thân hữu và văn nghệ sĩ tại miền Nam California vào Chủ Nhật 18 tháng Giêng 1998. Có nhiều vị ở từ những tiểu bang khác cũng đã về tham dự. Một chương trình văn nghệ hấp dẫn với một số nghệ sĩ tên tuổi Việt Nam đã lôi cuốn khán giả dự cho đến hết chương trình.

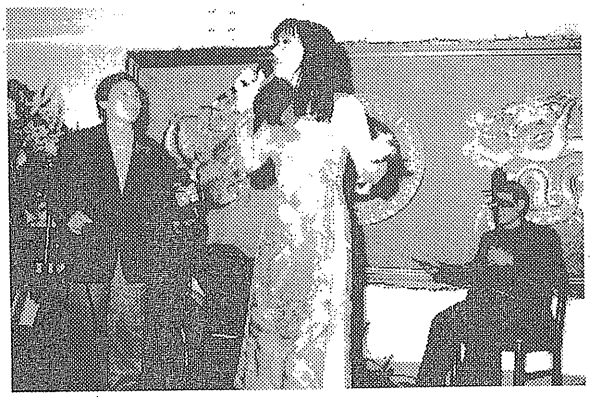

Kiều Hưng và Ái Vân hát dân ca ba miền - với sự phụ họa đàn cò của Nguyễn Châu và dương cầm của Lucie Hoàng.

Mở đầu, ông Lê Đình Điểu nguyên chủ tịch Hội VAALA, đã nói sơ lược về mục đích của Hội — một tổ chức văn hóa bất vụ lợi có mục đích :

- Phát huy những giá trị Việt Nam trong các bộ môn văn học nghệ thuật.
- Tạo một nhịp cầu thông cảm giữa các cộng đồng qua các loại hình sinh hoạt văn học nghệ thuật
- Bảo tồn và làm giàu thêm các di sản văn hóa.
- Tạo phương tiện cho các văn nghệ sĩ sinh hoạt cùng chia sẻ những lý tưởng tự do và dân chủ.

Sau đó, ông mời nhạc sĩ Lê Văn Khoa, tân chủ tịch Hội VAALA, lên diễn đàn giới thiệu những thành viên Hội Đồng Quản Trị mới.

Chương trình văn nghệ hào hứng với những nghệ sĩ tên tuổi như Ái Vân, Anh Dũng, Hương Thơ, Nguyên Khang, Hoàng Trọng Thụy, tiếng đàn keyboard của Lucie Hoàng, ban tốp ca Ngàn Khơi, ban dân nhạc Lạc Hồng và nhất là sự xuất hiện đặc biệt của nghệ sĩ Kiều Hưng. Ông vốn là một danh ca ở Việt Nam nhân chuyến trình diễn ở Âu châu ông đã ở lại và xin tỵ nạn chánh trị tại Đức Quốc.

Kiều Hưng đã cùng với Ái Vân làm sinh động chương trình văn nghệ với những bản dân ca ba miền được tân khách vỗ tay tán thưởng nhiều lần.

Sinh hoạt của Hội VAALA ngày càng phong phú và đã được nhiều giới trong cộng đồng Nam California quan tâm tham dự và theo dõi. Ngay từ đầu năm 1998, lịch sinh hoạt của Hội VAALA đã đầy ắp cho đến hết tháng Ba 1998 với đủ các bộ môn thơ, nhạc, ảnh, diễn đàn nhân văn với sự giới thiệu của những danh ca, nhạc sĩ, nhà văn, bác sĩ, nhiếp ảnh gia...(AT)

QUẬN CAM

Nhạc sĩ Nguyên Chương giới thiệu sáng tác mới

Chiều thứ Bẩy 24 tháng Giêng, hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ (VAALA) đã tổ chức một buổi "nhạc thoại" giữa các thân hữu và nhạc sĩ Nguyên Chương, tại phòng sinh hoạt của hội trên đường Acacia, thành phố Garden Grove.

Có lẽ đây là một trong những buổi sinh hoạt hiếm hoi có được không khí thân tình giữa người sáng tác và người thưởng ngoạn.

Mở đầu, nhạc sĩ Nguyên Chương giản dị cám

ơn "sự hy sinh" của khán giả đã đến 'chịu đựng" nghe những bài nhạc mới của anh. Thế nhưng, chỉ sau bài nhạc đầu tiên do Hoàng Nam hát trong băng thu âm, toàn thể cử tọa đã vỗ tay tán thưởng thành thật, nhiệt tình, những cái vỗ tay không chỉ bằng tay, còn bằng cả nét mặt, ánh mắt hướng về Nguyên Chương.

Nguyên Chương gây bất ngờ hơn nữa qua những bản nhạc phổ thơ Trần Mộng Tú, bài kể chuyện về "tìm bạn bốn phương" *Tìm Anh, Tìm Em*. Anh giản dị ôm đàn ghi ta đệm cho Ngọc Anh hát. Ngọc Anh là một khán giả, do không khí quá đẹp của chiều sinh hoạt, đã hát liên tiếp bốn bài của Nguyên Chương. Cô nói đùa trong tình thân: "Ngọc Anh hát hay hơn Nguyên Chương nhiều, và nhờ Ngọc Anh hát mà nhạc Chương mới được hay như vậy."

Nguyên Chương

Không biết có phải nhờ giọng hát Ngọc Anh không, nhưng quả thực nhạc và lời của Nguyên Chương hay. Đó là cái hay của sự gần gũi với cuộc sống, với những suy nghĩ thường nhật của mỗi chúng ta. Đó là cái hay của một ước vọng về thế giới chúng ta đang sống, về mỗi cảnh đời chúng ta mong có được. Qua những mẩu đối thoại giữa người nghe và tác giả Nguyên Chương, mọi người cảm nhận được những nỗi khổ đau, mất mát bình thường chúng ta phải chịu đựng, như nỗi mất mát một người thân yêu, mất mát một quãng đời tươi đẹp đã qua, mất mát một tuổi thanh xuân với lý tưởng được ấp ủ cho đến bây giờ.

Buổi nhạc thoại kết thúc vào lúc 5 giờ chiều. Nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu, người điều hợp chương trình, báo tin CD của Nguyên Chương sẽ ra mắt trong vòng vài tuần lễ nữa tại một buổi sinh hoạt đầu xuân của VAALA. (VA)

QUẬN CAM

BS Kiều Quang Chẩn nói về Truyền Thống Riêng Biệt của Đồ Gốm Việt Nam

Chiều mùng 5 Tết Mậu Dần (mùng 1 tháng Hai 1998), Bác sĩ Kiều Quang Chẩn, một người sưu tầm đồ cổ, đã nói chuyện về "Truyền Thống Riêng Biệt của Đồ Gốm Việt Nam" trước gần một trăm khán giả trong đó có những nhà chơi đồ cổ và có một số giới trẻ theo dõi với sự thích thú. Nhà văn Phạm Quốc Bảo trong nhóm Diễn Đàn Địa Lý Nhân Văn giới thiệu Bác sĩ Kiều Quang Chẩn, và cho biết Nhóm Diễn Đàn Địa Lý Nhân Văn là một tổ chức gồm các chuyên gia của một số ngành, nghiên cứu những đề tài có liên quan đến vấn đề nhân văn và văn hóa thế giới cũng như Việt Nam.

Ngọc Anh

Bác sĩ Kiều Quang Chẩn là một quân y sĩ chuyên về gây mê trước 1975, trong binh chủng Nhảy Dù. Sau 1975, ông sang Hoa Kỳ học và hành nghề trở lại. Ngoài công tác y tế chuyên môn, Bác sĩ Kiều Quang Chẩn có niềm đam mê lớn là chơi đồ cổ và đặc biệt nhất là ông đã dành nhiều thì giờ nghiên cứu về đồ gốm Việt Nam.

Bác sĩ Chẩn nói người Tây Phương tuy làm được những loại đồ gốm rất tinh xảo nhưng không biết tạo ra chất men để chứa được nước mà không bị thấm. Ông nói tổ tiên ta tạo ra được chất men khoáng từ trước Thiên Chúa Giáng Sinh cả trăm năm. Diễn giả cũng đã giới thiệu đồ gốm Việt Nam qua những chặng đường lịch sử có những khác biệt với của người Tàu về đất sét cho đến chất men.

Bác sĩ Chẩn nói đồ gốm Việt Nam có truyền thống riêng và thường có tính cách phá thể chứ không theo như cách của Tàu theo đúng như sách vở. Người Việt Nam đã biết thực hiện

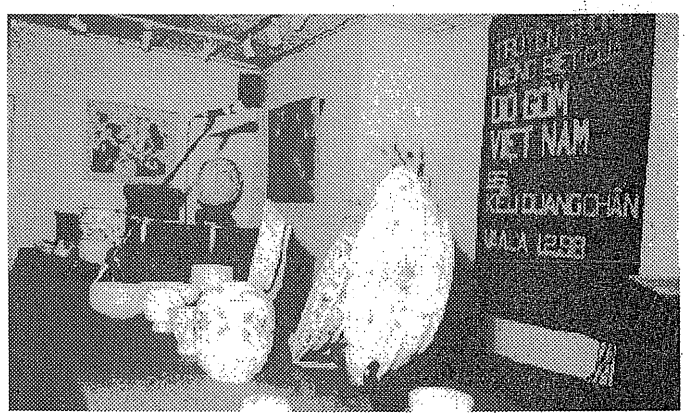

Bàn trưng bày một số đồ gốm cổ Việt Nam của BS Kiều Quang Chẩn

những mẫu đồ gốm xuất cảng tùy theo nhu cầu của quốc gia đặt hàng.

Với một đề tài tưởng là khô khan nhưng diễn giả đã làm cho khán giả thích thú và chăm chú theo dõi như chính mình khám phá những điều mới lạ trong văn hóa Việt Nam rất phổ thông nhưng không mấy ai am tường cho đến nơi đến chốn.(AT)

QUẬN CAM

VAALA tổ chức: Hùng Sử Ca Kỳ IV

Hơn 100 người đã đến tham dự buổi sinh hoạt *Hùng Sử Ca* để cùng nhau ca hát những bản nhạc nói về chiến công hiển hách của những bậc tiền nhân dựng nước và giữ nước qua bao nhiêu dặm dài của lịch sử, tại Phòng Sinh Hoạt Nhật báo Người Việt do Ủy Ban Thanh Niện Hội Văn Học nghệ Thuật Việt Mỹ (VAALA) tổ chức chiều ngày mùng 8 tháng Hai 1998.

Sau lễ chào quốc kỳ, anh Lê Nguyên Phương, Trưởng ban Thanh Niên VAALA, cho biết *Hùng Sử Ca* đã được tổ chức năm 1996 hai lần liên tiếp tại Phòng Sinh Hoạt Nhật báo Người Việt và một lần ở Pomona, đã được sự đón nhận nồng nhiệt của đồng bào các giới. Trong không khí tưng bừng của mùa xuân năm Mậu Dần, mọi người cùng hát những bài ca ngợi ca những chiến công của tiền nhân. Anh Phương nói: "Trong chương trình ca hát hôm nay không có ai là ca sĩ, mà cũng không có ai là khán giả vì tất cả mọi người cùng ca và cùng nghe."

Góp mặt trong chương trình *Hùng Sử Ca* có các đoàn văn nghệ Đại Đạo Thanh Niên Hội Cao Đài, đoàn văn nghệ Nắng Mới, đoàn văn nghệ Bách Việt, các ca nhạc sĩ Mỹ Thúy, Xuân Điểm, Bích Liên, Lucie Hoàng, Ngô Mạnh Thu, Trầm Tử Thiêng, Nguyên Chương...

Mở đầu chương trình, nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu cùng với mục sư (đồng thời là một trưởng Hướng Đạo) Nguyễn Quang Minh, và nhà văn Phạm Phú Minh đã hướng dẫn cử tọa cùng ca bản *Truyền Kỳ Việt Sử* của nhạc sĩ Lê Thương.

Ban tổ chức có in và phát hai tập *Hùng Sử Ca* để mọi người có thể cùng hát. Đa số cử tọa là giới trẻ và có lẽ ít khi tham dự những buổi sinh hoạt cùng hát với nhau nên có hơi bỡ ngỡ và rụt rè lúc đầu nhưng những ca nhạc sĩ chuyên hát cộng đồng và du ca đã nhanh chóng lôi cuốn được mọi người theo dòng nhạc với lời ca, và trong giây lát mọi người đều có thể hát vang trong phòng Sinh Hoạt, từ *Bóng Cờ Lau* của Hoàng Quý, đến *Anh Hùng Xưa* của Lưu Quang Thuận...

Nhóm Đồng Vọng trong tập nhạc *Hùng Sử Ca* do VAALA ấn hành đã viết 'Hùng Sử Ca xuất hiện cùng lúc với âm nhạc Việt nam mới vừa thành hình khoảng thập niên 1930, được phổ biến rộng rãi cùng với các thể loại tình ca, truyện ca, ngợi ca (quê hương) bằng truyền tay và truyền miệng.

"Hùng Sử ca đóng vai trò xây dựng, vun đắp lòng yêu nước truyền thống được các tầng lớp thanh niên đón nhận nồng nhiệt. Những tên tuổi như Thẩm Oánh, Lê Thương, Hoàng Qúy, Lưu Hữu Phước với những bài hát *Trẩy Hội Đền Hùng, Truyền Kỳ Việt Sử, Nước Non Lam Sơn, Bạch Đằng Giang*... được cả nước biết đến.

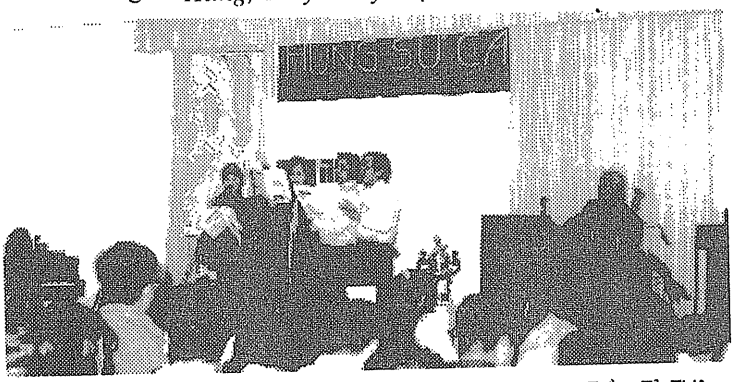

Bích Liên, Mỹ Thúy, Thanh Liễu, Xuân Điểm, Ngô Mạnh Thu và Trầm Tử Thiêng đang "dẫn" cả hội trường cùng hát "Tiếng Hát Sông Lô."

"Sau năm 1954, đất nước qua phân. Ở miền bắc, những bài Hùng Sử Ca ngợi ca lịch sử dân tộc bị tắt nghẹn. Trong khi đó, tại miền Nam dòng Hùng Sử ca tiếp tục phát triển. Người dân phía nam vĩ tuyến 17 được nuôi dưỡng với những bài Hùng Sử Ca mới của Nguyễn Hiền, Hoàng Thi Thơ, Hồ Lão, Ngô Mạnh Thu... như *Tiếng Sóng Vân Đồn, Máu Hồng Sử Xanh, Phạm Ngũ lão, Đống Đa Còn Đó*. Qua thời gian những bài Hùng Sử Ca như đã trở thành Dân ca..."

Trong không khí buổi sinh hoạt Hùng Sử Ca Kỳ IV, có sự hiện diện rất đông của giới trẻ. Họ đến đây như để đi tìm một bảm sắc riêng của họ trong dòng sinh hoạt đa dạng của Hiệp Chủng Quốc: Đó là cái bản sắc Việt Nam. Nhìn họ giở những trang nhạc và tập hát theo những bản hùng ca và họ đã "bắt" rất nhanh cùng với những ca nhạc sĩ hướng dẫn, tưởng chừng như họ đã tìm thấy lại một vật gì quý giá mà họ đã để quên ở đâu đó. Những buổi chiều ca hát chung với nhau như hát cộng đồng, du ca theo người viết không phải chỉ đơn thuần là một cuộc vui, một giải trí cuối tuần mà là một nhu cầu, nhu cầu tinh thần tìm về cội nguồn của giới trẻ Việt Nam hải ngoại.(AT) ●

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

PHẠM XUÂN ĐÀI

Những Chiếc Mặt Nạ Cười

tập truyện của **Kinh Dương Vương**, Văn Mới xuất bản, Văn Nghệ tổng phát hành, 161 trang, giá US$8.00. Liên lạc: Văn Nghệ, P.O. Box 2301 Westminster, CA 92683. Tel: (714) 527-5761.

Cuộc chiến tranh chấm dứt cách đây hơn 20 năm tại Việt Nam là một cuộc chiến quá dài, trải ra trên một diện tích quá rộng và tạo nên đủ mọi loại vết thương trầm trọng trên cơ thể dân tộc. Đã có rất nhiều tác phẩm viết về vô số khía cạnh, tình huống, vấn đề... về nó. *Những Chiếc Mặt Nạ Cười* là một cuốn truyện ngắn như thế, hoàn toàn viết về cuộc chiến, ra đời 22 năm sau khi cuộc chiến đã chấm dứt.

Sách gồm sáu truyện và lời giới thiệu của nhà văn Nguyễn Mộng Giác. Những truyện này không ghi thời điểm sáng tác, nhưng theo lời giới thiệu, đều được viết trong thời kỳ còn chiến tranh. Các truyện ghi lại một số tình huống của chính cuộc chiến, hoặc của xã hội miền Nam trong cuộc chiến đó. Chuyện nào cũng sắc cạnh, như một làn roi đánh vút vào lương tâm của người đọc. Tác giả nhìn cuộc chiến và xã hội lúc bấy giờ với một con mắt thức tỉnh và trách nhiệm, mô tả diện mạo của chúng trong những ngóc ngách làm người đọc phải trừng mắt nhíu mày, thấy không thể đóng vai trò bàng quan với những gì xảy ra quanh mình. Truyện *Những chiếc mặt nạ cười* nêu lên vấn đề trầm trọng nhất, là sự mất nhân tính trong một cuộc xung đột quá lâu khiến thù hận chất chứa quá dày. Giọng văn của tác giả trong truyện này như một ý thức sáng rực về tình người giữa biển mịt mù của khói lửa và thù hận. Hai mươi mấy năm sau cuộc chiến đọc lại Kinh Dương Vương người ta thấy cảm phục và yêu mến tác giả hơn, thấy đây là những truyện vào hạng hay nhất viết về cuộc chiến tranh ấy, và viết với một ý thức trách nhiệm rất cao trước những tàn hại về mọi mặt mà cuộc chiến đem lại cho con người, từ vật chất đến những điểm thẳm sâu của tinh thần. Nhất là người viết lúc bấy giờ hãy còn trẻ tuổi.

Trăng Ơi, Thơ Ấu Mãi

tập truyện của **Nguyễn Chí Kham**, Tân Thư xuất bản, 183 trang, giá US$10.00, ngoài nước Mỹ thêm $2.00. Không ghi địa chỉ liên lạc.

Một người bạn văn nhận xét: "Đối với những sự kiện ngoại giới, mỗi người đều có một cái máy lọc, chỉ cho thấm vào tâm hồn mình những gì thích hợp với mình. Đặc điểm cái máy lọc của Nguyễn Chí Kham là loại ra ngoài những gì đau khổ." Tên của tập truyện cũng đã nói tính chất đó của Nguyễn Chí Kham. Thơ ấu mãi. Mà lại là ánh trăng thơ ấu mãi. Giữa đời sống nhiều phiền muộn, đọc cái tên sách nghe vang như một câu thơ, và tự nhiên tâm hồn như quay về một vùng trong sáng và tĩnh lặng của quá khứ. Đọc truyện cũng vậy, quả nhiên không có những đen tối dữ dằn, mà màu trăng của một thủa nào vẫn bàng bạc trải dài. Mà truyện ở đây cũng đầy rẫy những tù đày, những làm ăn bương chải khó khăn, những cái không vui trong cảnh đổi đời, thế nhưng mọi chuyện đã được "lọc" để luôn luôn trở thành lãng đãng. Cộng vào đó, văn của tác giả, trong lúc đặt câu hay dùng chữ, thường hay pha một chút mộc mạc, có khi ngô nghê nếu đem phân tích về văn phạm, nhưng chính đó lại là một trong những điều tạo nên nét đặc biệt của người viết.

Trong bài tựa, Nguyễn Quốc Trụ viết: ... *Và tôi cũng tin rằng, khó có ai còn lành lặn, sau*

một cuộc chiến như thế. Sau những ngày học tập dài như thế. (...) Anh mang theo vầng trăng qua những trại tù, và nó cứ thơ ấu mãi, như một cậu học trò ở trong anh. (...) Tôi không hiểu, tại sao cậu lại có mãi một vầng trăng thơ ấu như thế, trong một cuộc sống như thế. Sau một cuộc chiến như thế.

Mỗi người sẽ tìm thấy câu trả lời cho thắc mắc đó, khi đọc *Trăng ơi, thơ ấu mãi.*

Trăm Việt Trên Vùng Định Mệnh

biên khảo của **Phạm Việt Châu**, North Falls House xuất bản, 326 trang, giá US$15.00. Liên lạc với nhà xuất bản: 3414 Stinson Blvd. N.E. Minniapolis, MN 55418. Tel: (612) 781-6053.

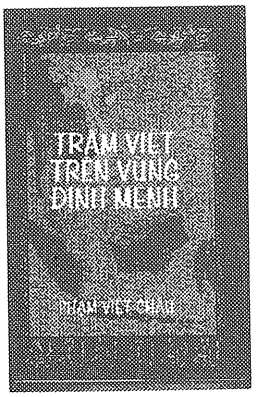

Phạm Việt Châu là bút hiệu của Phạm Đức Lợi, trước 1975 là một sĩ quan Quân lực VNCH, đã cộng tác với các báo thời đó như Bách Khoa, Phụng Sự, Quân Đội, Chính Luận, đã có nhiều tác phẩm văn chương và biên khảo được xuất bản. Khi miền Nam sụp đổ, ông đã tự vận, vào ngày 5-5-1975. Loạt bài *Trăm Việt trên vùng định mệnh* đã được tác giả cho đăng trên tạp chí Bách Khoa ở Sài Gòn vào khoảng đầu thập niên 70, và đây là lần đầu tiên in thành sách, do gia đình ông thu thập bản thảo và quyết định xuất bản tại hải ngoại.

Đây là một cuốn sách biên khảo về lịch sử và chính trị vùng Đông Nam Á, một vùng mà hầu hết người Việt Nam hiểu biết một cách lờ mờ, vì qua giáo dục, chỉ chú ý đến hai thế lực văn hóa lớn vẫn ảnh hưởng toàn vùng là Ấn Độ và Trung Hoa — và thêm nữa, ánh sáng của văn minh Tây phương. Tác giả đã làm một việc rất ý nghĩa là duyệt xét lại tất cả nguồn gốc các dân tộc ở trong vùng, cho thấy sự liên hệ chủng tộc cùng sự quan trọng của cá tính quốc gia và nền văn hóa gốc của họ, và sau đó kiểm điểm tình hình chính trị của từng quốc gia từ thời cận đại cho đến hiện đại. Đọc đến đâu, toàn cảnh thực sự của cả vùng hiện ra rõ rệt đến đó, và hai đám mây lớn Ấn Trung vẫn ám trên bầu trời tâm thức và ý thức của chúng ta dần dần bị đẩy giạt ra xa để từng diện mạo, từng số phận, từng sức mạnh của mỗi quốc gia trong vùng hiện ra dưới một bầu trời Đông Nam Á trong veo. Chúng ta sẽ thấy sở học, nhãn quan và khả năng phân tích, tổng hợp và trình bày sự việc trong sáng một cách phi thường của tác giả. Và sẽ thấy rằng nhờ cái kiến thức rất chiến lược của tác giả về toàn vùng Đông Nam Á, tuy được viết gần ba mươi năm về trước, cuốn sách này ngày nay vẫn là một bài học đáng giá cho chúng ta để hiểu biết về chính nước Việt Nam của mình và các nước láng giềng, trong thế trận chung của châu Á và thế giới.

Con Thú Vật

do **Nguyễn Mạnh Khiết** dịch tiểu thuyết Pháp nguyên tác *La Brute* của *Guy des Cars*, Trí Đức xuất bản 1998, 319 trang, giá US$16.00, ngoài Hoa Kỳ $18.00. Liên lạc: Tổng phát hành Văn Nghệ, P.O. Box 2301 Westminster, CA 92683. Tel: (714) 527-5761.

Đây là câu chuyện một người sinh ra đã bị mù, câm, điếc, sống cuộc đời tăm tối của một con thú vật. Nhưng con thú ấy lại có trí thông minh siêu việt. Nhờ mẫu tự Braille dành cho người mù, phương pháp ra dấu tay của người câm và điếc, người ấy đã viết một cuốn sách kể lại tâm sự một người cũng bẩm sinh câm, mù và điếc như anh. Quyển sách trở nên nổi tiếng, và mọi chuyện rắc rối bắt đầu từ đó...

Đặt trong dạng của một vụ án gay cấn với những tình tiết lôi cuốn như truyện trinh thám pha lẫn yêu thương, ghen tuông, thù hận, sát nhân, phản bội và tha thứ, *Con Thú Vật* là một câu chuyện về những tình cảm tốt đẹp, những hy sinh tột bực do tình yêu đem lại. Dịch giả đã làm việc một cách chính xác và thận trọng, qua bản Việt ngữ, người đọc thưởng thức được vẻ đẹp và điều lành mà *La Brute* của *Guy des Cars* đã đem lại rộng rãi cho độc giả Pháp ngữ nhiều thập niên trước đây.

Vết Thương Ngày Cũ

truyện dài của **Cao Xuân Lý**, Làng Văn xuất

bản, 211 trang, giá US$ 12.00. Liên lạc: Làng Văn, P.O. Box 218 Station "U" Toronto M8Z 5P1, Canada.

Đó là vết thương thể xác và tâm hồn của hai người đại diện cho đám đông bình thường của xã hội miền Nam trước kia: một chàng sĩ quan trẻ tuổi bị thương được giải ngũ về sống với đời sống dân sự, có người yêu đã đi lấy chồng nhưng vẫn vấn vương tình cảm của mối tình đầu. Các diễn biến của cuộc đời họ và những nhân vật phụ được tác giả kể một cách từ tốn, lần lượt, như mọi việc trong xã hội vẫn từ tốn lần lượt diễn ra. Đặc điểm của Cao Xuân Lý là không bao giờ lên giọng, cường điệu một điều gì, ngay cả một số nhận xét khá sâu sắc về xã hội hay tâm lý cũng được ông viết một cách tự nhiên, đơn giản, lẫn trong dòng kể chuyện của ông. Ngay cả biến cố miền Nam sụp đổ năm 1975, trong sách của ông cũng không có gì là ồn ào, chỉ hiện ra nơi thay đổi của một ít cảnh sống, một ít tâm tình của các nhân vật, không mang những lời phẩm bình nặng cảm xúc của tác giả. Vì tính chất ấy, đây là một cuốn tiểu thuyết ít gây ấn tượng, nhưng có thể đọc một cách dễ chịu, mọi việc cứ diễn biến và từ từ thấm sâu, tác động một cách chậm rãi vào tình cảm của người đọc. Khi gấp sách, người ta có thể nhủ thầm: Ra thế, tất cả những việc ấy đều gây ra những vết thương, đều là những vết thương. Tất cả xảy ra cũng đã lâu rồi, nên có thể gọi chung là *vết thương ngày cũ*.

Tiếng Mẹ

thơ của **Phạm Thị Hòa**, tác giả xuất bản, 93 trang, không ghi giá bán. Liên lạc: Hoa Pham, University of Toronto, Dept. of Linguistics, 130 St. George Street, Room 6076, Toroto, ON M5S 3H1 Canada. Tel: (416) 944-1576.

Những dòng sơ lược về tác giả ở bìa sau cuốn thơ cho thấy từ năm 1981 đến năm 1990 Phạm Thị Hòa dạy tại trường Cao đẳng Sư phạm Đà Nẵng, đến Canada năm 1992, hiện vẫn còn đang theo học chương trình Tiến sĩ ngành Ngôn ngữ học tại trường Đại học Toronto. Tác giả bắt đầu đăng thơ và các bài viết trên báo từ năm 1989, đây có lẽ là lần đầu tiên tập hợp thơ để in thành sách.

Bốn mươi bảy bài thơ, cảm hứng trên các tình cảm về mẹ, về người yêu, về con, về tình yêu, tình bạn..., từ và ý khi thì khá cổ điển, khi tỏ ra tân kỳ, nhưng ý hướng chung thì có vẻ tác giả luôn luôn tìm một cách diễn đạt mới mẻ. Cái mới chưa đủ mạnh để gây một ấn tượng rõ rệt, nhưng đã đủ sức để bước ra khỏi con đường mòn có sẵn, cho người đọc một hương vị không quen thuộc quá nhưng cũng không xa lạ quá. Cảm giác chung khi đọc thơ Phạm Thị Hòa: một nỗi khắc khoải không nguôi.

Mở Cửa Tử Sinh

thơ (trường ca) của **Trần Nghi Hoàng**, Profess Publications tại San Jose ấn hành, 150 trang, giá US$16.00, ngoài Hoa Kỳ $18.00. Không ghi địa chỉ liên lạc.

Một trường ca dài trăm rưỡi trang, nói về một đề tài rất xa cuộc sống bình thường, như nhan đề cuốn thơ đã cho thấy. Cửa tử sinh là cái gì, ai mở được nó, và thấy gì sau khi mở? Tất cả là sản phẩm của tâm thức con người, do các thắc mắc siêu hình mang lại. Những gì người ta "thấy được" trong thế giới siêu hình ấy thì rất khó diễn tả bằng ngôn ngữ thường, nên đành nói là "không thể nghĩ bàn." Nhưng có người tin rằng một loại ngôn ngữ có thể diễn tả được những cái khó nói đó, ấy là thi ca, vì tin rằng thi ca thể hiện được những điều vi tế vượt khỏi đời sống bình thường. Trần Nghi Hoàng đã làm cuộc thí nghiệm ấy, dùng thơ mở cánh cửa tử sinh.

Người đọc thấy những vần thơ lạ, lạ về cấu trúc, về lời, về ý. Còn chuyện có cảm nhận gì từ các vần thơ ấy hay không thì chắc tùy nơi căn cơ của mỗi người, và có cùng tần số rung động với tác giả hay không trong trường hợp tác giả đã thật sự tạo ra một tần rung nào đó trong cảnh giới thơ của mình.

Vầng Trăng Nội Thành

tập truyện của **Hồ Đình Nghiêm**, Văn Mới xuất bản, 189 trang, giá US$10.00. Liên lạc: Văn Mới, 1528 S. La Cienega Bl. Los Angeles, CA 90035. Tel: (310) 559-1413.

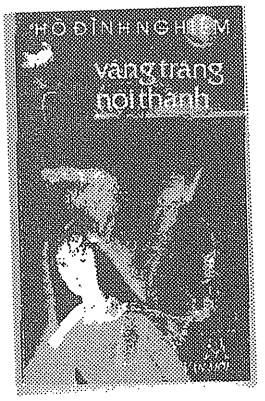

Hồ Đình Nghiêm là nhà văn gốc Huế, đã chứng kiến cảnh sụp đổ năm 1975 khi chưa tới 20 tuổi. Theo nhà văn Hồ Minh Dũng thì từ khi còn là cậu thiếu niên, tác giả *Vầng Trăng Nội Thành* đã có ý nghĩ thắc mắc về sự vô lý của chiến tranh "Vì răng phải đánh nhau, giết nhau anh hè? Đến khi mô mới hết chiến tranh?" Nhưng Nghiêm là lứa người trưởng thành sau cuộc chiến, đã chứng kiến và kinh nghiệm những hậu quả của nó, anh đã ra đi vượt biên, và văn của anh nói về tất cả những cái đó. Anh ít mô tả khía cạnh xã hội, chính trị của cuộc sống, anh đi vào từng số phận với những tâm trạng phần nhiều nhàu nát trong từng hoàn cảnh cá biệt, dù ở Việt Nam hay ở nơi tị nạn, hoặc từ nơi tị nạn trở về. Truyện *Vầng Trăng Nội Thành* là truyện rất đặc sắc trong lối viết ấy, thản nhiên, khách quan, nhưng như chứa ngàn vạn mảnh thủy tinh của sự đổ vỡ khiến làm rùng mình người đọc. Truyện *Ông đi qua bà đi lại* cũng thế, và cũng có bối cảnh xứ Huế, lần này trong mắt Việt kiều về thăm quê. Hình như Huế luôn luôn nằm ở chỗ sâu thẳm nhất của tâm hồn tác giả. Chuyện xảy ra tại Sài Gòn hay Canada là phần nổi của tảng băng sơn, Huế là phần chìm, âm u lạnh lẽo nhất, nhưng từ đó lại cho ra những trang viết nóng bỏng, thâm thúy, sắc cạnh nhất.

Một Cánh Hoa Dù

hồi ký của **Trương Dưỡng**, tác giả tự xuất bản, 311 trang, giá US$16.00 + $2.00 bưu phí; ngoài Hoa Kỳ $16.00 + $4 bưu phí. Liên lạc: Thien Truong 9220 Renoir Court, Boynton Beach, FL 33437, USA. Tel: (561) 734-4016.

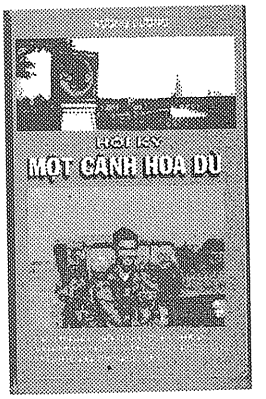

Trương Dưỡng là một cựu sĩ quan binh chủng Nhảy Dù của Quân Lực VNCH, tốt nghiệp khóa 20 Võ Bị Đà Lạt. Cuốn hồi ký này ghi lại cuộc đời tác giả kể từ khi "xếp bút nghiên" để vào trường Võ Bị năm 1963, cho đến gần đây, với đời sống tị nạn tại Hoa Kỳ. Tác giả đã chia thời gian ấy ra làm ba giai đoạn rõ rệt: sau khi tốt nghiệp Võ Bị là tám năm chinh chiến; sau khi bị thương nặng vào năm 1973 thành tàn phế là thời gian liên tục phấn đấu với thương tật; sau khi đến Hoa Kỳ là chín năm ngồi xe lăn đi học và tốt nghiệp kỹ sư. Tác giả không phải là một nhà văn chuyên nghiệp nhưng sách của ông đọc rất lôi cuốn vì có lối viết chân thật, nhất là dồi dào sự kiện vì ông có trí nhớ rất tốt. Các chi tiết của đời sống tân khóa sinh khi mới vào Võ Bị Đà Lạt, tình huống từng trận đánh trong quãng đời chiến trận liên miên của một sĩ quan Dù, cho đến các môn học tại Đại học Hoa Kỳ đều được tác giả kể lại rất sinh động và tự nhiên, không cố tình sắp xếp, tỉa xén. Phần quan trọng chiếm gần hết số trang cuốn sách là phần kể cuộc đời binh nghiệp, các trận đánh được mô tả rất tỉ mỉ, sống động, sau này có thể giúp thêm tài liệu cho những nhà quân sử.

Cuốn hồi ký đã để lại hai ấn tượng đậm nét nơi người đọc: đó là cái tình của những người bạn chiến đấu, dù là đang lúc tuổi trẻ xông pha chiến trận hay lúc đã vào buổi xế chiều của cuộc đời; và cái ý chí bao giờ cũng tích cực vươn lên của tác giả dù gặp nghịch cảnh đến đâu. Đó là những điều tốt đẹp mà một quyển sách đem lại cho người đọc, lúc nào tác giả cũng cho thấy sự nhân hậu của tình người và cái khả năng hầu như vô tận của con người nếu biết bình tĩnh đương đầu với nghịch cảnh với một cái tâm trong sáng.

DONGNAI PHARMACY

HOME HEALTH CARE & MEDICAL EQUIPMENT
9081 BOLSA AVE., SUITE # 108, WESTMINSTER, CA 92683
(gần Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank Of Calif.)

TEL: (714) 379-5072 * FAX: (714) 379-5074

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU
Dược sĩ TRẦN LƯU THỊ ÁI

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

* Các loại Dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
* Các sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống chuyển vào ruột hay chuyển vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products) * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products). Tã lót, vải lót giường, ống dẫn tiểu và túi đựng nước tiểu (Drainage Bags)
* Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products). Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

* Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
* Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital Bed & Accessories)
* Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products)
* Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor). Máy đo áp huyết (Blood Pressure Monitor)

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM:
PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 7:30 PM
Thứ Bảy: 9:30 AM - 6:00 PM

BÁO CŨ

Thế Kỷ 21 cần **mua lại** các số báo cũ: 3, 7, 18, 43. Quý vị nào còn các số này mà không đóng bộ, xin nhượng lại cho tòa báo với giá $4.00 một số — hoặc đổi lấy báo mới.

Thế Kỷ 21 các số gần đây vẫn còn. Quý độc giả nào cần mua (cả năm hoặc từng số) xin liên lạc với trị sự. Giá $3.00/một số.

DALAT LANDSCAPING

Design & Mainenance
Lic. # 699783
P.O. Box 2054 (M27) Bolsa Avenue
Westminster, CA 92683
Call: Mr. PHƯƠNG
(714) 418-1928

BLUESKY TRAVEL, INC.

9061 Bolsa Ave. Suite #201.
Westminster, CA 92683
Tel: (714) 895-5411 / 895-6153
Fax: (714) 891-7491

CHÚNG TÔI LO TẤT CẢ CÁC DỊCH VỤ VỀ DU LỊCH
Giá đặc biệt cho quý vị cao niên

*** Tour Honolulu**
*** Tour Las Vegas**

VÉ VÀ BOARDING PASS ĐI VIỆT NAM VÀ CÁC NƠI ĐỀU IN NGAY TẠI VĂN PHÒNG

Giờ làm việc:
Thứ Hai đến Thứ Sáu:
9:00 AM - 6:00 PM
Thứ Bảy: 9:00 AM - 3:00 PM

RE/MAX EXECUTIVES
9840 Carmel Mountain Road
San Diego, CA 92129

HOÀNG TỔNG
(Tony Hoàng)
Tel: (619) 484-5500 *(office)*
(619) 484-2222 *(home)*
Pager: 530-3466
(xin nói vào máy, không bấm số)
Fax: 484-1406

* Tốt nghiệp đại học chuyên khoa Địa Ốc
* Hành nghề Địa Ốc fulltime liên tục từ năm 1979
* Top Agent của RE/MAX Executives
* Mọi dịch vụ địa ốc thuộc hành phố San Diego và vùng phụ cận, xin Quí vị liên lạc Hoàng Tổng (Tony Hoàng)

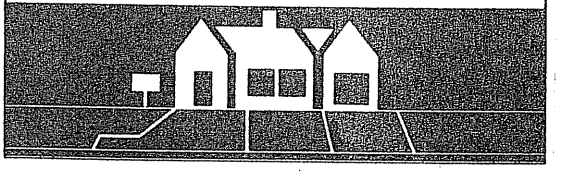

Orange County, California, USA

Thuh Beauty Institute

8181 Bolsa Ave.
Midway City, CA 92655

325 5th Street
Huntington Beach
CA 92648

TỐT NGHIỆP VÀ KINH NGHIỆM

* State Board Certified in Cosmetics, CA. USA.
* Certified in Make Up + Maquillage, International Forum, Paris, France.
* Certified in Semi Permanent Make Up + Figmentation, Biology Research, Paris, France.
* Pola Cosmetics, Tokyo, Japan.
* Lan Nomolee Cosmetics, Beijing, China.
* Member of Aestheticians International Association.
* Registered Nurse (R.N.) Cal. State Long Beach, CA, USA.
* Bachelor of Science in Nursing (B.S.N.) Cal. State San Francisco, CA, USA.
* Surgical Head Nurse & Office Manager, Plastic Surgery Clinic, Orange County, CA, USA.
* B.A in Education (Pedagogy) and B.A. in Psychology, Univ. of Saigon, VietNam.
* Former Teacher at Gia Long High School, Saigon, VietNam.
* International Congress of Beauty 1990, Cannes, France.
* European Festival of Aesthetics 1990, La Baule, France.
* Aesthetics World Expo 1991 + 1992 + 1993 + 1994 + 1995 + 1996, CA, USA.
* Aesthetics Congress 1991 + 1992 + 1993 + 1994 + 1995, Paris, France.
* Cosmetics Expo Kospafu 1992, Zurich, Switzeland.
* Professional Beauty 1992, Olympia 2, West London, England.
* International Congress of Beauty 1992, Ethens, Greece.
* Cosmoprof 1993, Bologna, Italy.
* International Scientific Congress of Aesthetics, 1994 Rio De Janeiro, Brazil.
* Carol Priest Natural Cosmetics 1995, Wellington, New Zealand.
* Red and Earth Product 1995, Sydney, Australia.

Do Cô Bạch Thuhà chăm sóc và điều khiển

Tel. & Fax:
(714) 8-949-949
(714) 960-0311

NHẬN VISA & MASTER CARD

GIẢI PHẪU THẨM MỸ VÀ TẠO HÌNH

Do Bác sĩ chuyên môn đảm nhận

* **GIẢI PHẪU**
  - Mắt, mũi, môi, cằm, tai, bàn tay.
  - Căng da mặt, da bụng.
* **PHƯƠNG PHÁP NỘI SOI:** (Endoscopie plastic surgery)
  - Sữa ngực lớn với thẹo nhỏ ở nách.
  - Căng da trán, nâng chân mày với thẹo nhỏ trong tóc.
* **TIA LASER:**
  - Xóa nếp nhăn trện mắt.
  - Lấy mỡ mắt dưới không để thẹo, không chảy máu, không may chỉ, vì cắt bên trong mí mắt.
* **HÚT MỠ:**
  - Cằm, bắp tay, lưng, mông, bụng, đùi.
* **Cấy tóc.**
* **Chích Mỡ**
* **Chữa trị các hình thức Silicone.**
* **Giải phẫu bộ phận sinh dục đã biến dạng sau khi sanh nở.**

CHUYÊN MÔN:

* *Facial* * *Lột da mặt* * *Dầu thơm Pháp*
* *Dưỡng Da* * *Xâm Thẩm Mỹ* * *Mỹ phẩm & Kem dưỡng da SOTHYS (Pháp)*
* *Trang điểm cô dâu, dạ hội*
* *Chữa trị da nám, tàn nhang, vết seo vì mụn.*
* *Lớp dạy Trang điểm và Xâm thẩm mỹ*
* *Khách ở xa có xe đưa đón và chỗ ăn ở tiện nghi.*

Bp: (714) 218-6262

Bằng phương pháp đặc biệt do Thuh Beauty nghiên cứu và chăm sóc sau một thời gian ngắn sẽ có làn da tươi mát và mịn màng

100 NGƯỜI NÓI 1000 NGƯỜI NGHE 100,000 NGƯỜI ĐẾN
NGÔI CHỢ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
小西貢超級市場

9822 BOLSA AVE • WESTMINSTER, CA 92683 • TEL: (714) 531-7272

ĐẶC BIỆT

* Khách hàng mua nhiều hay ít đều có quà tặng tùy quí khách lựa chọn
* Luôn luôn có hàng SALE và tràn đầy hàng trăm món hàng bán dưới giá sỉ
* Quầy cá tươi phục vụ khách hàng làm cá sạch sẽ và chiên cá miễn phí
* Mua chén dĩa tô đặc biệt bớt thêm 10%
* Cuối tuần có thêm nhân viên hướng dẫn và lo đầy đủ chỗ đậu xe cho khách hàng đi chợ

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người ưa thích NHẤT

WE WELCOME VISA ATM

California Lotto
DECCO
Little Lotto

NGÀN NGƯỜI VUI, VẠN NGƯỜI ĐẾN

VANCO FOODS
SUPERMARKET

MUA TẬN GỐC, BÁN TẬN NGỌN

RẤT NHIỀU QUÀ GIÁ TRỊ DÀNH TẶNG QUÝ KHÁCH HÀNG

ĐỦ MẶT HÀNG TRUNG - NAM - BẮC
CÓ QUẦY BÁN CÁC LOẠI
THỰC PHẨM CHAY

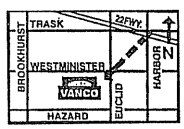

ĐẦY ĐỦ MẶT HÀNG BÁCH HÓA
VÀ GIA DỤNG NHƯ CÁC SIÊU THỊ MỸ
VỚI GIÁ ĐẶC BIỆT.

• CÓ CHIÊN CÁ VÀ HẤP CUA, TÔM NGAY TẠI CHỖ • NHẬN FOOD STAMPS, ĐỔI CHECH WELFARE, SSI MIỄN PHÍ

10932 WESTMINSTER AVE., GARDEN GROVE, CA 92643 - TEL: (714) 530-2999

MỞ CỬA 7 NGÀY TRONG TUẦN TỪ 8:30 AM ĐẾN 8:30 PM

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 63

Bolsa Medical Center

Bolsa Medical Group

Thuộc nhóm Y Tế AMVI Medical Group

10362 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683
Tel: (714) 531-2091
Fax: (714) 531-7926

TRUNG TÂM Y TẾ TOÀN KHOA

TRUNG TÂM GIẢI PHẪU NGOẠI CHẨN
PHÒNG ĐIỀU TRỊ KHẨN CẤP, QUANG TUYẾN & THỬ NGHIỆM

- **Trung tâm được trang bị với các dụng cụ y tế tối tân nhất trên thị trường hiện nay, chuyên về các trường hợp giải phẫu mà bệnh nhân có thể về nhà ngay không cần ở lại đêm.**
- **Trung tâm có bác sĩ chuyên khoa về gây mê và bác sĩ chuyên khoa về tim thường trực để bảo đảm và theo dõi sự an toàn của quý vị.**

* Nội, Ngoại Thương, Sản Phụ Khoa, Nhi Khoa, Nha Khoa, Bệnh Người Già...
* **Chuyên Trị:** Các bệnh khẩn cấp, nóng sốt, tiêu chảy, ói mửa, tiểu rát, tiểu ra máu người lớn và trẻ em.
* Các tai nạn xe cộ, nghề nghiệp, ở nhà & ở sở - Khâu các vết thương.
* Các bệnh cấp tính đau nhức, đau xương, đau bụng, đau lưng, nhức đầu, đau mắt, bong gân, gẫy xương.
* Các bệnh khó thở, tức ngực, suyễn, sưng phổi, đau tim.

Xin mời quý vị đón nghe
Chương trình của Tổ Hợp Y Tế Bolsa Medical Group, hàng tuần vào mỗi thứ Tư, từ 2 PM - 3 PM trên băng tần 106.3 FM VNCR. Chúng tôi sẽ giải đáp tất cả những vấn đề liên quan đến sức khỏe của quý vị.

* *Nhận Medi-Cal, Cal OPTIMA, Medi-Care, HMO & PPO & hầu hết các loại bảo hiểm.*
* *Giá đặc biệt cho khách trả tiền mặt hoặc thẻ tín dụng với các dịch vụ giải phẫu & săn sóc thai nhi.*
* *Có xe chuyên chở cho quý vị không có phương tiện di chuyển (Xin lấy hẹn)*
* *Có chỗ đậu xe rộng rãi và an toàn đằng sau Trung Tâm.*

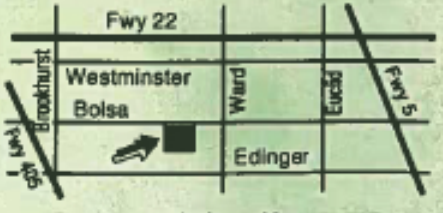

Giờ làm việc:
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9 AM - 8 PM
Thứ Bảy: 9 AM - 4 PM

AMVI Medical Group, Fountain Valley Regional Hospital and Medical Center, affiliated with Telnet.

Ấn Phí: Năm Mỹ Kim